

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Cơ quan ngôn luận của Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo
và Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ



SỐ
5

Kính Mừng PHẬT ĐẢN 2539

Trân trọng giới thiệu đến quý đồng hương & Phật tử trên khắp thế giới:

Băng Nhạc và Compact Disc:

TÔI và VŨ TRỤ

Thơ: Thanh Trí Cao

Trọng Nghĩa & Mộng Lan phổ thành ca khúc.

Được trình bày qua 3 tiếng hát tràn đầy tâm đạo, gắn bó với âm nhạc Phật giáo Việt Nam:

Hà Thanh, Thanh Tuyên và Trọng Nghĩa



"Hít một hơi đầy hai lá phổi là lên đường nhập vào trục chuyển động của đất trời. Hít vào nhập trí. Thở ra xuất tâm. Qua cửa Thủy để thấy vũ trụ lạnh chao vô hình tướng. Vào Hỏa môn để thấy nghiệp chướng bỏng rất chân mây. Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ vận hành cho có đất trời vũ trụ hôm nay, nhưng vũ trụ kia là giả tạm hay không giả tạm? Tâm nhất quán thì qua Ngũ hành, để vũ trụ và nhân sinh nhập một không còn phân côi chia hai."

Nhà Văn *Trần Diệu Hằng*

Hòa âm DUY CƯỜNG

Thực hiện và sản xuất:

TRỌNG NGHĨA & MỘNG LAN

Viết và đọc lời dẫn nhập vào bài hát:

Nhà Văn TRẦN DIỆU HẰNG

Đã nghe qua & yêu thích băng nhạc

"MỘT TRỜI NHƯ LẠI"

Quý vị không thể bỏ qua

"TÔI và VŨ TRỤ"

một tác phẩm nghệ thuật và giá trị

được thực hiện rất công phu

Phát hành nhân dịp ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2539 (tháng 5/95)

Mọi thư từ, chi phiếu và liên lạc, xin gửi về:

TRỌNG NGHĨA & MỘNG LAN

P.O. Box 832 - Artesia, California 90702-0832, USA

Tel: (310) 809-2526 (sau 7:00 PM, giờ California)

Giá biểu trong Hoa Kỳ và Gia Nã Đại (bao gồm luôn cước phí) - Cassette : \$7.00 US, Compact Disc : \$12.00 US

Ngoài Hoa Kỳ và Gia Nã Đại, xin gửi thêm \$2.00 cước phí máy bay.

Xin tìm mua Băng Nhạc & Compact Disc **"TÔI và VŨ TRỤ"** tại các đại lý băng nhạc, các chùa và tại tiệm PHÁP QUANG [trong khu chợ 99, Westminster. ĐT: (714) 891-1465]

PHỤC VỤ THÂN CHỦ Ở CÁC VÙNG MIỀN NAM CALIFORNIA, LOS ANGELES, ALHAMBRA, MONTEREY PARK, ROSEMEAD, POMONA, GLENDALE, HAWTHORNE, GARDENA, LONG BEACH, RESEDA, VAN NUYS, SIMI VALLEY, VENTURA COUNTY, ORANGE COUNTY, RIVERSIDE, SAN BERNADINO, PALM SPRING VÀ CÁC VÙNG PHỤ CẬN.

TỔ HỢP VĂN PHÒNG LUẬT SƯ

RICHARD LENARD & JOHN CANSDALE

CHUYÊN LO TAI NẠN XE CỘ

Tổng Giám Đốc điều hành : **JIMMY HẢI**

Tổng Quản Trị : **KHÁNH VŨ**



LUẬT SƯ : JOHN CANSDALE E.S.Q. NỮ LUẬT SƯ: INGE VAN HERLE E.S.Q. LUẬT SƯ RICHARD LENARD E.S.Q

ĐẶC BIỆT: Với sự tín nhiệm của thân chủ ủy thác trong nhiều năm qua

Kể từ 25 tháng 9 năm 1994 LỆ PHÍ LUẬT SƯ CHỈ CÓ

11.99 %

THÂN CHỦ MANG VỀ : 55 %

Trên tổng số tiền bồi thường thay vì 1/3

Được ký kết bảo đảm trên giấy ủy quyền và Luật Sư hãnh diện cùng ký chung trên tất cả chi phiếu với thân chủ

Văn phòng lớn nhiều chi nhánh khắp nơi và uy tín đã hiện diện trong cộng đồng VN hơn 10 năm với một tổ hợp Luật sư giàu kinh nghiệm
Sẵn sàng ra tòa tranh cãi để bảo vệ quyền lợi của thân chủ

*Chính Luật Sư lo hồ sơ từ A đến Z. Tham khảo trực tiếp và gặp thẳng Luật Sư bất cứ lúc nào *Nhân viên đến tận nơi lo thủ tục cho quý vị
*Đòi bồi thường tối đa và nhanh chóng, không nhận thù lao nếu không được bồi thường.

NGOÀI RA LUẬT SƯ CÒN ĐẢM TRÁCH MỌI LÃNH VỰC PHÁP LÝ & TRANH TỤNG CỦA QUÝ VỊ

- * Tai nạn trong sở làm
- * Trượt té trong hàng quán, siêu thị
- * Bộ hành bị thương tích
- * Chó cắn

- * Khai phá sản. * Ly dị, ly thân
- * Lập di chúc thừa kế
- * Thành lập công ty
- * Uống rượu lái xe

- * Bất cẩn y tế của Bác Sĩ.
- * Luật di trú
- * Luật địa ốc
- * Trộm cắp, ma túy, hành hung ...

Sau khi xảy ra tai nạn dù có bảo hiểm hay không, có báo cảnh sát hay không, Xin quý vị gọi ngay cho **Jimmy Hải** để được lo mọi mặt và giải quyết toàn diện vấn đề **DIỆN THOẠI MIỄN PHÍ CHO CÁC VÙNG 1.800-894-3474**
DIỆN THOẠI (714)550-1099 HOẶC (818)881-9724

KHẨN CẤP BEEPER 24/24 (714)569-4664 (818)410-0660 (310)588-9051 (213)707-0660 sẽ gọi lại ngay trong vòng vài phút.

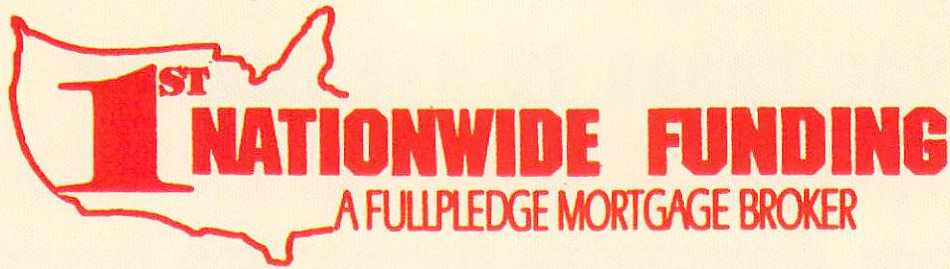
ORANGE COUNTY OFFICE:
200 W. Santa Ana Blvd. Santa Ana. CA

RIVERSIDE OFFICE
3620 13th St. Riverside. CA

**LOS ANGELES
SAN FERNANDO OFFICE :**
18541 Shenman Way. Suite # 202
Reseda. CA 91335
(trên lầu café Lục huyền Cầm)

SAN BERNADINO OFFICE
395 D St. San Bernadino. CA

PALM SPRING OFFICE
777 Tahquite Canyon # 200
Palm Spring. CA



CÔNG TY TÀI TRỢ ĐỊA ỐC CHUYÊN NGHIỆP

19762 Sherman Way., Canoga Park, CA 91306
(góc đường Corbin & Sherman Way)

Tel. **(818) 347-9798** ☼ Fax. **(818) 347-3924**

Công Ty Địa Ốc và Tài Trợ

*uy tín và nhiều kinh nghiệm nhất trong vùng San Fernando Valley
và phụ cận. Tận tình giúp quý vị mua bán bất động sản, vay tiền
và mượn tiền từ các ngân hàng hay các nhà đầu tư địa ốc*

XX

QUÝ VỊ CẦN VAY TIỀN

Mua Nhà * Refinance

XX

Xin Gọi

1ST NATIONWIDE FUNDING



Richard Mười Trương
BROKER/OWNER
RES. (818) 709-6102

ĐẶC BIỆT:

- LỆ PHÍ NHẸ, TIỀN LỜI THẤP.
- TIỀN PHÍ TỔN KHI HỒ SƠ HOÀN TẤT SẼ ĐÚNG NHƯ LÚC BAN ĐẦU QUÝ VỊ ĐÃ ĐỒNG Ý.
- NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH THÍCH HỢP CHO MỌI HOÀN CẢNH.



Mona Mười Trương
REAL ESTATE BROKER
SR. LOAN OFFICER

UY TÍN - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG - KINH NGHIỆM

Văn Phòng Tổ Hợp Luật Sư

LORI PISEGNA & WILLIAM ZIMMERMAN

SAN FERNANDO-RESEDA 20021 Roscoe Bl. #16 Tel. (818) 700-0188	SOUTH BAY-GARDENA 14426 Crenshaw Bl. #C Tel. (310) 719-7393	LOS ANGELES-VAN NUYS 5170 Sepulveda Bl. #230 Tel. (818) 377-2200	SAN BERNARDINO-RIVERSIDE 331 East 9th Street #120 Tel. (909) 888-5685
---	--	---	--

Chúng tôi có nhân viên đến tận nơi để lo hồ sơ cho quý vị nếu cần.

CHUYÊN NGHIỆP VỀ TAI NẠN XE CỘ



THAM KHẢO MIỄN PHÍ

LỖ MÌNH ? LỖ NGƯỜI ?
CÓ ... HOẶC ... KHÔNG
CÓ BẢO HIỂM ?

Phương châm của chúng tôi là Uy Tín, Tận Tâm, Nhanh Chóng, Thành Thật và Không Lừa Dối Khách hàng, vì khách hàng là nguồn quảng cáo chính của chúng tôi.

Luật Sư phí Rẻ không hẳn là quý vị sẽ nhận được tiền bồi thường về nhiều hơn !!! Cần một văn phòng Luật Sư giỏi ...?

ĐẶC ĐIỂM VĂN PHÒNG

- * Luật sư có mặt tại V/P lo hồ sơ và sẵn sàng ra toà để bảo vệ quyền lợi tối đa cho thân chủ.
- * Không lấy lệ phí nếu không được bồi thường.
- * Sẽ ứng trước phí tổn, tiền luật sư phí nếu cần.
- * Luật sư phí thấp, không cần qua trung gian.

24/24 KHẨN CẤP XIN GỌI BEEPERS:

Sau khi nghe tiếng Bíp Bíp ngừng, Xin Bấm số vùng Area Code và số điện thoại của quý vị. Chúng tôi sẽ gọi lại ngay.

- ANDY (Q.A.) (818) 596-2888
- DAVID VU (818) 596-9300
- JOHNNY KHOI (310) 930-3888
- MINH NGUYEN ... (805) 731-2555
- VINAM LE (909) 715-0888

V/P CHẤP NHẬN ĐIỀU KIỆN % HỢP LÝ CỦA CÁC V/P KHÁC QUẢNG CÁO !

NEWPORT INSTITUTE OF COSMETIC SURGERY & THẨM MỸ VIỆN HOÀN MỸ

Chuyên sửa những gì về sắc đẹp cho phái nữ và phái nam



Do một nhóm Bác Sĩ Thẩm Mỹ Canada, Mỹ, Nhật có bằng thẩm mỹ, kinh nghiệm hơn 20 năm, từng giải phẫu trên 25,000 trường hợp.

DƯỚI SỰ ĐIỀU KHIỂN CỦA BÁC SĨ

P. JAMES VOLOSHIN

M.D., F.R.C.S. (c)

GRAHAM M. KEMSLEY

M.D., F.R.C.S. (c)

Bà PHƯƠNG LAN

NGUYỄN GIA QUÝNH

Tốt nghiệp Thẩm Mỹ tại Hoa Kỳ, nhiều năm kinh nghiệm. Vẽ kiểu mặt và chọn màu mũi cho hợp với khuôn mặt Á Đông.

CÓ MÁY COMPUTER THẨM MỸ CHO BẠN NHÌN THẤY KẾT QUẢ TRƯỚC KHI SỬA.

Hình sẽ hiện ngay trên Màn Ảnh để bạn chọn lựa theo ý muốn

BẢO ĐẢM 100% KHÔNG ĐAU VÀ KHÔNG HẠI SỨC KHỎE VÌ KỸ THUẬT TÂN TIẾN CỦA THUỐC MÊ.

MAU LẼ, RA VỀ TRONG MỘT NGÀY

Phương pháp mới nhất dùng chất sụn trong cơ thể bạn để đắp lên mũi nên 100% tự nhiên và sẽ không sợ phản ứng sau khi sửa.

NHẬN TRẢ GÓP & BẢO HIỂM
(tùy trường hợp)

Ở XA CÓ XE ĐƯA RƯỚC VÀ NGHỈ LẠI

ĐẶC CHẾ KEM CHO TỪNG LOẠI DA

MRS PHƯƠNG LAN NGUYỄN GIA QUÝNH - DIRECTOR ASIAN COSMETIC COUNSELING PROGRAM

360 SAN MIGUEL, SUITE 406 - NEWPORT BEACH, CA 92600

Tel. (714) 759-0995 or 898-6514

Tap Chí
PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Cơ quan ngôn luận
của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo
và GHPGVNTNHN—HK



Chủ Nhiệm:
H.T. Thích Đức Niệm
Chủ bút: **Quảng Thành**
Phụ tá chủ bút: **Tâm Huy**
Tổng thư ký: **Tâm Quang**
Thủ quỹ: **Thanh Chánh**



Đăng quảng cáo xin liên lạc:

SÚ CÔ ĐIỆU TÁNH

☎ : (818) 893-5317



Ngân chi phiếu xin gửi về:

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

9250 Columbus Ave.,

North Hills, CA 91343—USA

☎ : (818) 893-5317



Thư từ và bài đăng báo xin gửi về:

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

9242 Columbus Ave.,

North Hills, CA 91343—USA

☎ : (818) 893-5317

• Bài vở đăng tải trên PGHN không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tòa soạn.

• Bài gửi đăng PGHN xin đánh máy, computer (gửi floppy disk càng tốt) hay viết tay rõ ràng để đọc để tránh nhầm lẫn về nội dung cũng như hình thức bài gốc.

• Ngoài bút hiệu, xin ghi tên thật và địa chỉ, điện thoại để tòa soạn có thể liên lạc khi cần.

SỐ 5, KỶ NIỆM PHẬT ĐẢN 2539, THÁNG 5/95

Mục Lục

<i>Lá thư chủ nhiệm</i>	2
<i>Thông điệp Phật Đản 2539, của Hội Đồng Đại Diện</i>	4
<i>Đạo Từ Phật Đản 2539, của HT Thích Tâm Châu</i>	6
<i>Như đấng tiên tri; Ấn số..., thơ TQ Nguyễn Thơ</i>	8
<i>Đức Phật Ra Đời, Thiền Đức</i>	9
<i>Di sản Việt Nam 20 năm sau, Thích Viên Lý</i>	16
<i>Âm thanh cõi riêng, Nhìn lại thực hư, thơ Thiên Anh</i>	20
<i>Phật Giáo và Khoa Học, Trần Chung Ngọc dịch</i>	21
<i>Đời người, Nhớ song thân, Hoài hương, thơ Nguyễn Đình Hải</i>	26
<i>Dưới cội Bồ đề, Hoàng Hà Thanh</i>	27
<i>Cảnh giới Duy Ma, Thương thu, Hư tâm..., thơ Quách Tấn</i>	29
<i>Phật Giáo Việt Nam qua các thời đại, Thái Văn Kiểm</i>	30
<i>Vội vàng, Buông xả, thơ Diệu Trì</i>	45
<i>Chùa Đậu, một di sản quý... Thích Thanh Nhung</i>	46
<i>Thơ là thân tâm thức, thơ Chơn Trí</i>	49
<i>Cuộc du hành sang Lạp-tát Tây Tạng, HT Thích Trí Chơn</i>	50
<i>Giọt nước Cam lồ, Mê vọng, Chúng sinh, thơ Duy Nghiệp</i>	54
<i>Người Phật tử phải làm gì... Thích Tâm Quang dịch.</i>	55
<i>Hai mươi năm mộng, thơ Phiêu Bồng</i>	60
<i>Một vị Phật khai sinh, truyện ngắn Huỳnh Trung Chánh</i>	63
<i>Trăng nước giai không, thơ Nguyễn Siêu</i>	70
<i>Ngư ông đắc lợi, Quảng Tu</i>	71
<i>Một mai tỉnh mộng, thơ Vân Phong</i>	72
<i>Đổi đời, truyện ngắn Diệu Nga</i>	73
<i>Không để, Vô ngôn thanh, Chảy... thơ Hoàng Việt Thi</i>	86
<i>Hãy cùng ta nghe "Ta và Vũ Trụ"... Hồ Trường An</i>	87
<i>Mòn mỏi, Đi vào cõi thơ, Vườn tình yêu, thơ Thúy Trúc</i>	90
<i>Chú bé Phật, truyện ngắn Vinh Hảo</i>	92
<i>Cuồng ngạo ca, thơ Phù Du</i>	96
<i>Tin tức sinh hoạt của Giáo Hội mùa Phật Đản 2539</i>	97
<i>Hình ảnh sinh hoạt</i>	116
<i>Tri ân</i>	119
<i>Thư mục của Phật Học Viện Quốc Tế</i>	120
<i>Quảng cáo</i>	125

Hình bìa: Sen, ảnh của thi sĩ Duy Nghiệp

Lá Thư Chủ Nhiệm

Hơn hai mươi lăm thế kỷ trước, hoa Ưu-Đàm-Bát-La đã linh hiện nơi vườn Lâm-Tỳ-Ni báo hiệu một biến cố trọng đại nhất trong lịch sử nhân loại : Bậc đại giác Thế-Tôn Thích-Ca Mâu-Ni đã ra đời. Rồi từ đó, trải dài theo thời gian, giáo lý giác ngộ và giải thoát của đức Phật đã trở thành linh dược chữa lành tận gốc sự khổ đau, phiền muộn và vô minh cho tất cả chúng sanh trong mọi quốc độ, ở mọi thời đại. Sự khế lý và khế cơ ấy đã làm cho giáo pháp thậm thâm vi diệu của đức Thế-Tôn vượt lên trên hạn cục tính của thời gian không gian và sai biệt tính của căn bản chủng loại.

Sự đản sanh của đức Phật chính là sự khai thị cho nhân loại và chúng sanh ý nghĩa trọng đại về giá trị ưu việt sự hiện hữu của con người nói riêng và vạn vật nói chung, cũng như về khả tính bình đẳng của tất cả muôn loài trong sự thành tựu vô thượng chánh đẳng chánh giác. Từ ý nghĩa trọng đại ấy, giá trị làm người đã được nhân loại quan tâm và tôn trọng một cách thành khẩn, nhất là trong thời đại chúng ta ngày nay. Trong chiều hướng thăng tiến thánh thiện đó, không một ai có quyền hay nhân danh bất cứ thẩm quyền nào để mưu đồ chà đạp lên quyền làm người của kẻ khác ; hoặc tàn độc hơn bằng cách cố xúi cho những phân chia và đấu tranh giai cấp, hay dụ hoặc răn đe con người bằng những giáo điều mê tín thần linh ban phước giáng họa. Cũng từ ý nghĩa trọng đại trên, khả tính thành tựu Phật bản không những bình đẳng đối với tất cả chúng sanh mà còn là mục tiêu tối hậu của đời sống. Có thành tựu được Phật bản, chúng sanh mới có thể làm linh hiện được ý nghĩa trọn vẹn của một hiện hữu.

Đáng tiếc thay, giá trị làm người và khả tính tối thượng đó cho đến ngày hôm nay vẫn không được tôn trọng trên một đất nước Việt-Nam có bốn ngàn năm văn hiến và có một nền đạo học thống hợp tam

KÍNH BIỂU

giáo đồng nguyên vốn là chất liệu keo sơn với sự thăng trầm của dân tộc, đồng thời đã hướng đạo dân tộc suốt bao ngàn năm độc lập tồn tại. Thế mà chính quyền Cộng-sản Việt-Nam, hai mươi năm qua, đã vì lý tưởng Cộng-sản phi dân tộc, phi nhân bản, vì tham quyền cố vị mà thẳng tay chà đạp lên mạng sống của sinh dân, nhắm mắt nhắm tâm tàn hại nền văn hóa đạo đức tôn giáo lâu đời vốn là gia sản tinh thần quý giá của dân tộc ngàn đời. Ôi còn gì bi thiết hơn !

Mùa Phật-Đản năm nay lại về trong nỗi đau thương của hai mươi năm ly hương người Việt hải ngoại, trong thảm cảnh khốn đốn của Tăng Ni và đồng bào Phật-tử tại quê nhà vì pháp nạn, và trong niềm bi thương vô hạn của dân tộc do sự nghiệt ngã của một chế độ độc tài đảng trị phi nhân đang làm băng hoại một xã hội vốn có nề nếp đạo đức kỷ cương. Phật-Giáo Hải-Ngoại xin chia sẻ sự thống khổ của Tăng Ni và Phật-tử còn đang bị giam giữ tù đày, sự đói nghèo của đại khối dân tộc, sự thống khổ cùng cực của hàng chục ngàn đồng bào đang trong tình trạng tuyệt vọng trong các trại ty nạn và sự bị kiềm kẹp của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất tại quê nhà. Xin toàn thể người Việt hải ngoại ở khắp mọi giới hãy tích cực tán trợ hơn nữa công cuộc vận động cho tự do, nhân quyền và phục hoạt Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất dưới sự lãnh đạo sáng suốt của nhị vị Hòa-Thượng Thích-Huyền-Quang và Thích-Quảng-Độ.

Tạp chí Phật-Giáo Hải-Ngoại xin chân thành cảm tạ sự hỗ trợ quý báu của chư tôn đức Tăng Ni, quý độc giả và quý thân chủ quảng cáo qua các số báo vừa rồi. Chúng tôi tha thiết kêu gọi sự hỗ trợ tiếp tục của quý vị để tạp chí Phật-Giáo Hải-Ngoại có thể tiếp tục tồn tại và phát triển hoàn bị hơn trong những số tới.

Nhân mùa khánh đản của đức từ phụ Thích-Ca Mâu-Ni, Phật lịch 2539, toàn ban biên tập Phật-Giáo Hải-Ngoại thành tâm kính chúc chư tôn đức Tăng Ni, chư Phật-tử, quý độc giả và quý thân chủ quảng cáo thân tâm thường lạc, vạn sự cát tường.

THÍCH-ĐỨC-NIỆM

GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT HẢI-NGOẠI TẠI HOA-KỲ

THÔNGIỆP PHẬT-ĐẢN 2539 CỦA HỘI-ĐỒNG ĐẠI-DIỆN GHPGVNTNHN-HK

NAM-MÔ BỔN-SƯ THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT

Kính bạch Chư Tôn Hòa-Thượng, Thượng-Tọa, Đại-Đức Tăng Ni,
Kính thưa quý vị quan khách,
Kính thưa toàn thể đồng bào Phật-tử,

Thưa Quý vị,

Trải qua hơn 25 thế kỷ, sự xuất hiện và những lời dạy của đức Phật đã làm phong phú thêm tinh thần nhân bản trong nền văn hóa, học thuật và tư tưởng của nhân loại. Tinh thần nhân bản chính là sự quý trọng giá trị, mạng sống và hạnh phúc của con người, vốn là một trong những bản sắc đặc thù của giáo lý đức Phật.

Từ trong lòng của xã hội thần quyền thời bấy giờ, lúc mà con người chỉ là nô lệ và chịu khuất phục dưới quyền uy của thần linh, thì đức Phật đã tuyên xưng giá trị ưu việt của con người và khẳng định rằng con người có khả năng giác ngộ, con người là Phật-sẽ-thành.

Cũng từ trong lòng xã hội thần quyền với những phong tục, định kiến khắc nghiệt về giai cấp, đức Phật đã công bố rằng mọi người đều bình đẳng vì mọi người đều cùng có Phật tánh và “không thể có giai cấp trong dòng máu cùng đỏ và nước mắt cùng mặn”. Đức Phật đã là người đầu tiên khởi xướng tinh thần bình đẳng giữa con người, một quyền mà mãi 25 thế kỷ sau, phải trả giá bằng máu và nước mắt của nhiều thế hệ, mới được công nhận trong công ước quốc tế về nhân quyền.

Lòng từ bi của đức Phật đã thể hiện phong phú nhất tinh thần nhân bản của Phật-giáo. Đức Phật kêu gọi mọi người nuôi dưỡng và phát triển lòng Từ-Bi để ban vui cứu khổ, để chống lại mọi hình thức làm nguy hại đến mạng sống và sự an lạc của mọi người cũng như mọi loài.

Tinh thần nhân bản của Phật-giáo với nội dung Từ-Bi, Bình-Đẳng và khả năng giác ngộ của con người đã là nguồn cảm hứng cho nhân loại hướng đến một nền văn minh nhân bản, trong đó các chế độ xã hội biết

quý trọng giá trị mạng sống và hạnh phúc của con người.

Nhân loại đang đứng trước ngưỡng cửa của một thế kỷ mới, hầu như đã nhận thức được và đồng thuận rằng chiến tranh, hận thù, chủ nghĩa đã không mang lại an vui và hạnh phúc cho con người, mà ngược lại chỉ gây đổ nát, chết chóc, điêu linh. Nhận thức đó một phần nào do ảnh hưởng của tinh thần nhân bản Phật-giáo đã được ươm trồng vào nền văn hóa, học thuật và tư tưởng của nhân loại trong suốt 25 thế kỷ qua.

Nhân ngày Khánh-Đản của Đức Từ-Phụ Thích-Ca, chúng ta hiểu rằng nguyên do trọng đại đức Phật ra đời là khai thị cho tất cả chúng sanh, trong đó có chúng ta “ngộ nhập Phật tri kiến”. Trên con đường tu tập để chứng đạt được sự thấy biết như đức Phật, chúng ta có thể dựa trên giáo lý của Ngài để quan sát, nhận thức và phán đoán. Điều này có nghĩa là, chúng ta không dựa trên thiên kiến, tư lợi, lòng đố kỵ và hận thù của cá nhân hay phe nhóm mình mà ngược lại phải dựa trên tinh thần từ bi, bình đẳng, lợi ích của mọi người, mọi loài để quan sát, nhận thức và phán đoán. Đó là phương thức vừa tu tập cho bản thân vừa gieo trồng những hạt giống của tinh thần nhân bản Phật-giáo để chuyển hóa những xấu ác của xã hội.

Hướng về quê nhà, nơi mà di sản của chiến tranh, hận thù, và chủ nghĩa giáo điều vẫn còn chi phối, nơi mà Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất đang còn chịu đựng chính sách thù nghịch của nhà nước Cộng-Sản Việt-Nam, nơi mà hai vị Hòa-Thượng Thích-Huyền-Quang, Thích-Quảng-Độ và một số Tăng-sĩ, Cư-sĩ Phật-giáo cũng như các tu-sĩ và nhân sĩ khác vẫn còn bị quản thúc, giam cầm, chúng ta nhận thức rằng không phải bằng bạo lực, hận thù mà chỉ có tinh thần nhân bản, Từ-Bi, Trí-Tuệ, Bình-Đẳng của Phật-giáo mới chuyển hóa được một xã hội như thế. Đó là ý nghĩa và cũng là phương thức của công cuộc vận động hiện nay của GHPGVNTN tại quê nhà bằng trí huệ hùng lực và nhân nhượng, từ bi của đức Phật.

Cầu nguyện cho tất cả chúng ta và mọi người được an lành trong mùa Phật-Đản 2539 này.

Thay Mặt HỒĐD/GHPGVNTNHN-HK

Tỳ-Kheo THÍCH-ĐỨC-NIỆM

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRÊN THẾ GIỚI

1978 Parthenais, Montréal, Québec H2k 3S3 CANADA

Tel.: (514) 525-8122 Fax: (514) 521-8624

ĐẠO TỬ PHẬT ĐẢN

Phật lịch 2539 (1995)

của Hòa Thượng Thích Tâm Châu

Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Mùa Phật Đản, Phật lịch 2539, đã trở về với đại gia đình Phật Tử trên thế giới. Như thường lệ, trong dịp này tất cả các hàng Phật tử xuất gia và tại gia, chúng ta đều biểu lộ chân thành của chúng ta, tùy theo hoàn cảnh, khả năng trang thiết những hình thức kỷ niệm theo đúng truyền thống, và hợp với chính pháp. Ngoài ra, chúng ta còn phải trong sạch thân tâm, tưởng nhớ đến công hạnh tu chứng của Ngài, tạc ghi những lời răn dạy của Ngài, để chúng ta sách tiến trên đường học đạo, hành đạo, đạt tới mục đích giác ngộ và giải thoát.

Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni là bậc Thầy của Nhân, Thiên, là người đã lăn lộn trong vô số kiếp, tu tiến về công hạnh phúc đức và trí tuệ. Và, trong hiện kiếp Ngài thác sinh nơi quý tộc Thích Ca, nhận rõ lẽ sinh tử của nhân sinh, quyết chí xuất gia, sáu năm khổ hạnh, đạt thành Vô thượng giác, khai triển sinh lộ vĩnh cửu cho chúng sinh cho tới khi Ngài nhập Niết Bàn vào năm 80 tuổi. Trên đường dài hoằng pháp lợi sinh, ngoài vấn đề tri túc về vật chất, Ngài đã hoan hỷ trang trải bao nợ nần của tiền kiếp, lưu lại cho đời một kho tàng giáo lý vô giá và lưu lại tấm gương hành trì trong sáng cho mãi mãi sau này.

Công hạnh ấy, giáo lý ấy, chúng ta hãy cố gắng thực hành, đem lại lợi ích cho mình, cho người và đền đáp phần nào công ơn hóa độ của Ngài. Nhân ngày kỷ niệm, chúng ta hãy nhất tâm ôn lại và thực tập một chút lời dạy của Ngài. “Này các Tỷ Khưu, các vị Thánh đệ tử, phải tăng trưởng năm thánh tăng trưởng, để đem lại kiên cố, đem lại thù thắng cho tự thân. Đó là, tăng trưởng đức tin, tăng trưởng giới đức, tăng trưởng học vấn, tăng trưởng bố thí, và tăng trưởng trí tuệ.”

— Đức tin là nguồn gốc của đạo, là mẹ đẻ các công đức, làm tăng trưởng thiện tâm, làm tiêu trừ phiền não, và đạt tới vô thượng giác. Vững tin nơi đấng Toàn Giác, vững tin nơi giáo pháp vi diệu, vững tin nơi Tăng đức như hải, để làm nơi nương tựa và tiến tu.

— Giới là thuyền bè vượt qua biển khổ, là cửa ngõ vào Niết Bàn. Vững tin nơi giới thể, thực hành trọn vẹn giới tướng đã thụ, giữ gìn uy nghi tế hạnh, làm ngưng chỉ các ác pháp, tăng trưởng các thiện pháp, và làm cho tâm ý an tịnh.

— Sinh tử luân hồi bởi mê mờ không hiểu biết, không tỉnh thức. Các bậc Đại nhân luôn nghĩ tưởng đến sự học rộng, nghe nhiều, làm tăng trưởng trí tuệ, biện tài vô ngại, đem lại sự lợi lạc, trong sự giáo hóa chúng sinh.

— Cho vui, cứu khổ là hạnh nguyện của

các bậc có tâm từ bi. Giúp đỡ khi thiếu thốn, hướng dẫn chỗ không hiểu, và nâng đỡ tinh thần vô úy một cách vô niệm, là nhân tố, là hành trang để đến chỗ giải thoát.

— Trí tuệ là sự nghiệp. Quán chiếu vạn pháp đều thuộc vô thường, khổ não, vô ngã, năm uẩn đều không, quyết chí viên ly, thành tựu thắng trí.

Tăng trưởng với tín, giới

Với tuệ, thí, nghe nhiều

Vị chân nhân quán sát,

Tự thân được kiên cố.

Vững tin, tịnh giới, hiểu rộng, xả thí và sáng suốt là những đức tính quan trọng đối với đệ tử của bậc Giác Ngộ.

Nay, ngày vui mừng của những người đang hành trì theo giáo pháp của Phật, chúng ta hãy buông bỏ mọi duyên, nhất tâm xưng tán công đức của Ngài, làm theo công hạnh của Ngài. Nhất tâm cầu nguyện Phật pháp trường tồn, thế giới thanh bình, chúng sinh an lạc. Nhất tâm cầu nguyện đất nước Việt Nam sớm có dân chủ, tự do, an vui, hạnh phúc, đạo giáo Việt Nam sớm thoát khỏi ách nạn, tín hữu Việt Nam được hân hoan trong sự phục hưng đạo giáo, và anh linh những vị đã mất vì lý tưởng quốc gia, đạo giáo và tự do được tiêu dao nơi Chân cảnh. □

LỜI TUYÊN BỐ

*của Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng
Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên
Thế Giới*

Kể từ ngày cộng sản cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam (30-4-1975) tới nay đã trọn hai mươi năm. Hai mươi năm ấy, người cộng sản Việt Nam vẫn thường khoe khoang là đất nước và nhân dân Việt Nam được độc

lập, tự do, hạnh phúc. Nhưng, người Việt Nam chúng ta cũng như nhân dân thế giới đều thấy rõ:

— Đất nước Việt Nam hết lệ thuộc Nga, lệ thuộc Tàu, đến lệ thuộc vào tư bản quốc tế;

— Khắp nước Việt Nam chỉ thấy dựng lên nhiều nhà tù, nhà cải tạo để giam hãm những người Việt Nam yêu nước, yêu đạo giáo, yêu lý tưởng tự do;

— Nhân dân Việt Nam không đủ ấm no và những phương tiện tối thiểu cho cuộc sống, được liệt kê vào hạng bần cùng nhất thế giới.

Trước thực tế phũ phàng ấy, biết bao người Việt thương nước, thương nòi, biết bao cơ quan nhân đạo quốc tế đã từng lên tiếng tha thiết kêu gọi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam hãy vì danh dự của đất nước, vì tình nghĩa với đồng bào, vì lòng nhân đạo đối với con người, hủy bỏ chế độ cộng sản chuyên chính, thiết lập thể chế dân chủ tự do, đem lại ấm no, hạnh phúc cho toàn dân và sống hòa đồng với cộng đồng nhân loại. Nhưng, những nhà lãnh đạo và cầm quyền cộng sản Việt Nam vẫn làm ngơ, mặc sức thao túng chính trường, mặc sức vơ vét, tham nhũng, mặc sức bán rẻ tài nguyên quốc gia để thủ lợi, mặc sức dùng mọi xảo thuật để hãm hại nhân dân và củng cố quyền lực. Giờ đây, trước những nguy cơ không lường được của cộng sản Việt Nam đối với đất nước, với nhân dân Việt Nam trong hiện tại và tương lai, tất cả dòng giống Việt trong, ngoài nước, nhân ngày đau thương này, chúng ta:

1. Các đạo giáo, các tổ chức, các đoàn thể và nhân dân Việt Nam trong, ngoài nước nhất tâm cầu nguyện hồn thiêng đất nước, các đấng linh thiêng phù hộ cho đất nước

Việt Nam sớm thoát khỏi ách nạn cộng sản, đem lại tự do, dân chủ, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, và anh linh những vị đã mất vì lý tưởng quốc gia, tự do được an vui nơi cảnh giới an lành.

2. Yêu cầu các nhà lãnh đạo và cầm quyền cộng sản Việt Nam trả tự do cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni, các vị lãnh đạo các đạo giáo, các đoàn thể, các đảng phái, các văn nghệ sĩ cùng những người dân vô tội, còn đang bị giam cầm.

3. Các đạo giáo, các tổ chức, các đoàn thể và nhân dân Việt Nam trong, ngoài nước, đoàn kết nhất trí, bằng mọi phương tiện, mọi áp lực hòa bình, khiến cho các nhà lãnh đạo và cầm quyền cộng sản Việt Nam hủy bỏ điều 4 trong Hiến Pháp, hủy bỏ chế độ vô sản chuyên chính và thiết lập thể chế tự do, dân chủ, đáp lại sự mong cầu của toàn dân Việt Nam và nhân dân tự do trên thế giới.

Cầu mong ước nguyện của mọi người được thành tựu. □



thơ

như đấng tiên tri

ngày nào đó buồn vui không còn nữa
rồi ta đi dong ruổi bước độc hành
xong lang thang qua bĩ cực một đời
say cho đời rồi chợt tỉnh trong ta
chùng như tiếc buồn vui sao chóng vánh
cười cho thỏa, cho ngây cũng là chơi
chơi bằng thích làm ngưng xoay vũ trụ
hơn tiên tri ở thế giới hai ngàn
nhiều kinh điển năm ba ngàn lý giải
thay chúa trời ở mãi tận trên cao
mà ai hỏi, ai hay, nào lẽ phải
cúi xuống nhìn đếm được mấy, vì sao?

từ ta là hạt bụi

từ nay ta phải là ta
vào ra sinh tử ấy là: té ra
Trang Chu một vở bốn ca
thong dong Hồ Điệp thế mà tịch liêu
trăm năm chỉnh có một điều
ngàn năm sinh tử mỹ miều cuộc sinh
ai bày cái thói linh đình
chung qui là; tử, phù sinh mảy trần.

ẩn số

con sông đó và hàng cây trước ngõ
gió lặc lờ, lay lắt mụn hoa cau
bờ bến cũ trăm năm chùng như hiện
cuộc ban đầu hò hẹn cũng qua mau.

T.Q. Nguyễn Thơ

Đức Phật Ra Đời

THIÊN ĐỨC

Đức Phật ra đời dưới cây Vô-Uu vườn Lâm-Tỳ-Ni, đi bảy bước trên hoa sen, rồng phun nước tắm, chư thiên dâng áo kiêu-thi-ca đắp trên người. Ngài vốn là Thái-tử Tất-Đạt-Đa, con vua Tịnh-Phạn và hoàng hậu Ma-Gia thành Ca-Tỳ-La-Vệ. Lớn lên, nhận thức cuộc đời vô thường, nhân sanh thống khổ, Thái-tử quyết chí từ bỏ ngôi vị quốc vương quyền uy phú quý, để đi tu tìm con đường giải thoát cho chúng sanh nhân loại.

Đặc biệt nơi Ngài ra đời vườn Lâm-Tỳ-Ni, nơi Ngài tu Khổ-Hạnh-Lâm, nơi thành đạo dưới gốc cây Bồ-Đề, nơi thuyết pháp đầu tiên trong vườn Lộc-Uyển, nơi vua Tần-Bà-Sa-La hiến cúng Phật vườn Trúc-Lâm làm tinh xá đầu tiên, nơi thuyết Đại-thừa diệu nghĩa núi Linh-Thứu, nơi đại chúng quy tụ đông đảo hình thành giáo đoàn thuyết giảng các kinh phương đẳng vườn Cấp-Cô-Độc, nơi từ cung trời Đao-Lợi Ngài trở lại trần gian sau ba tháng thuyết pháp cho mẹ và chư thiên đời Thánh-Khách-Sa (Sankasya), nơi

nhập niết-bàn thành Câu-Thi-Na, nơi kiết tập kinh điển đầu tiên hang động Thất-Diệp v.v... Tất cả những thánh tích ấy trải qua gần ba ngàn năm, hiện nay vẫn còn và rất linh diệu nhiệm màu cho những tâm thành hương về tham bái.

Thế như thường ca tụng anh hùng cái thế là người vẫy vùng kiếm cung trên lưng ngựa trăm trận trăm thắng, chinh phục đối phương, một tiếng hét ra vạn người khiếp sợ khuất phục. Nhưng Thái-tử Tất-Đạt-Đa bỏ yên ngựa hoàng bào, vào rừng tu, lại được vạn triệu người đời đời tôn xưng là bậc đại-hùng đại-lực đại-từ-bi.

Thế nào là đại hùng ? Thế gian cho rằng, người có sức mạnh thế lực điều binh khiển tướng trăm trận trăm thắng, quyền uy nắm trọn trong tay khuất phục đối phương là người hùng. Khuất phục đối phương để được danh vọng quyền uy thì dễ, xưa nay chẳng thiếu chi người. Nhưng khuất phục tham vọng dục tình nơi lòng mới thật là khó. Thái-tử Tất-Đạt-Đa đã khuất phục được

chính lòng mình và điều ngự được hoàn cảnh. Ngài đã dứt khoát bỏ ái ân quyến thuộc, cung vàng điện ngọc, danh vọng giàu sang, vợ đẹp con ngoan để đi tu tìm con đường giải thoát cho quần sanh. Trải năm năm khắp nơi tìm thầy học đạo, sáu năm tu khổ hạnh nơi núi rừng thiếu thốn đủ điều. Đến đổi chim lót ổ trên đầu, rắn làm hang dưới bàn tọa, ruồi muỗi ong kiến bò khắp thân người, Ngài vẫn tĩnh tọa an nhiên bất động. Trước khi ngồi tham thiền dưới gốc cây Bồ-Đề, Ngài thề : “Nếu không thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh- giác, thì cho dù xương tan thịt nát như tro bụi, quyết không rời khỏi cây Bồ-Đề này !” Chính dưới gốc cây Bồ-Đề, Ngài đã hàng phục chiến thắng ma nội tâm và ma ngoại cảnh. Trong dứt sạch ma nội tâm dục vọng tham sân si. Ngoài chiến thắng ma vương mang đến những trận cuồng phong mưa gió, những trận binh đao tên độc, ác thú quỷ dữ xông đến như muốn nuốt sống Ngài, và cuối cùng là ma nữ diễm lệ trêu tình, nhưng tất cả mưu đồ hãm hại của ma vương đều thất bại trước sức đại định của Ngài.

Thế nhân kim cổ chỉ khuất phục người bằng quyền uy binh đao võ lực, nhưng không mấy ai khuất phục nổi lòng tham vọng dục tình của chính mình. Thái-tử Tất-Đạt-Đa

đã điều ngự lòng mình tinh sạch thanh tịnh như băng tuyết. Nội chướng ngoại ma đều tan tành như mây khói trước sức mạnh đại định, và Ngài an nhiên tự tại, tâm Ngài ngời sáng trong cảnh bình minh. Ngài trở thành bậc đại giác ngộ, thành Phật, bậc đạo sư của trời người. Quan sát tâm chúng sanh và tâm mình, Ngài nói : “Chiến thắng vạn quân không bằng tự chiến thắng mình. Chiến thắng mình mới là chiến công oanh liệt nhất”. Chiến thắng tham vọng dục tình cõi lòng thanh tịnh thì tất nhiên nội tâm ngoại cảnh an nhiên bất động vô cầu, ấy mới là bậc đại hùng.

Thế nào là đại lực ? Người đời cho kẻ có sức mạnh thân xác không ai địch nổi là đại lực sĩ. Nhưng theo nghĩa thánh thiện thì người có sức mạnh nội tâm, có nghị lực chịu đựng, có đức nhẫn nhục khắc phục hoàn cảnh, cảm hóa tha nhân, đạt thành tâm nguyện tự lợi lợi tha an hòa thánh thiện, ấy là bậc đại lực. Đề-Bà-Đạt-Đa, vua A-Xà-Thế, chàng Vô-Não, chúng ngoại đạo mưu kế tìm đủ cách hại Phật, Phật thản nhiên chẳng những không ưu tư buồn phiền mà còn xót thương cảm hóa họ. Cô gái giả bụng chứa vu oan nhục mạ Phật trước hàng vạn thính chúng, đức Phật lặng thinh bình thản trải tâm từ bi thương cho chúng sanh mê muội và sau đó cô

được Phật hóa độ. Bầy voi say hùng hổ của vua A-Xà-Thế, rắn mãng xà của ngoại đạo phun nọc độc, con rồng hung bạo phun lửa, chó dữ của trưởng giả keo kiệt muốn vồ cắn v.v... Tất cả ác cảnh đều được đức Phật hàng phục hóa độ trước định lực phi thường của Ngài.

Trên đường hoằng pháp độ sanh, truyền bá chánh đạo, đức Phật đã gặp không biết bao là nghịch cảnh chướng duyên. Khi thành đạo giác ngộ dưới gốc cây Bồ-Đề, và bước đầu trên đường hoằng pháp lợi sanh, đức Phật chỉ mới ba mươi tuổi xuân, đạo đức trí huệ của Ngài ngời sáng như nhật nguyệt làm lu mờ ánh sáng ngàn sao của các ngoại đạo, khiến cho các giáo chủ lão thành của các đạo này phải bức tức lo âu cho tiền đồ đạo họ. Họ đã tạo ra trăm ngàn độc kế để phỉ báng, xuyên tạc, nhục mạ mưu đồ hãm hại triệt hạ Phật. Nào là mượn người rình bắn ; nào là bỏ thuốc độc trong thức ăn ; nào là bí mật đào hầm gài chông, hầm than lửa đỏ rồi giả vờ thỉnh Phật đến cúng dường để tiêu diệt thầy trò Phật ; nào là giả bụng chữa giữa đám đông vu oan ; nào là giả mất vòng ngọc hô hoán để nhục mạ Phật ; nào là tổ chức tranh luận để dùng ngôn ngữ lỗ mãng áp đảo ; nào là đấu phép thần thông v.v... Ngoại đạo dùng không biết bao là mưu thâm ác kế để hãm hại Phật.

Nhưng tất cả đều bất thành, tan tành trước trí huệ và định lực của Phật.

Gia tài của đức Phật chỉ có chiếc cà sa che thân và bình bát khát thực độ nhật qua ngày. Từ làng này đến thôn khác, chân không dép, đầu không nón, lòng không mỗi mết, mang đại nguyện để thuyết pháp giáo hóa khắp mọi tầng lớp dân chúng. Ngày đi đêm nghỉ dưới gốc cây. Có lúc Ngài phải đi qua những cánh đồng nắng nóng như thiêu đốt, vượt qua những khu rừng âm u đầy gai góc rắn rít và thú dữ dưới những cơn mưa rào, hơi đất lá mục xông lên nồng nặc. Trước những nghịch cảnh chướng duyên, Ngài vẫn thản nhiên tự tại bước đều trên lầy lội của trần thế để đến gần với dân chúng thuyết pháp hóa độ. Hình bóng của Ngài trải khắp trên lưu vực sông Hằng. Ngoại đạo càng phá phách thì đạo Ngài càng mau chóng phát triển khắp xứ Ấn-Độ. Đạo Phật phát triển theo nghịch duyên, chẳng bao lâu hoa đạo từ bi rộ nở khắp vườn trần thế, hương đạo ngào ngạt bay sang các nước lân bang, làm cho vua chúa quan dân xứ xứ càng lúc càng ngưỡng mộ hướng về đức Phật. Ánh đạo vàng càng tỏa rộng khắp trần gian thì các đạo khác càng oán hận tìm đủ cách xuyên tạc phá phách hãm hại. Nhưng đức hạnh trí tuệ năng lực

của Phật như ánh sáng nhật nguyệt, như hương hoa tỏa khắp trần gian làm sao ngoại đạo có thể chụp bắt giam giữ ánh sáng và hương thơm!

Một hôm, trên đường hoàng pháp độ sanh, Ngài đang đi thì một người Bà-La-Môn chạy theo bên Ngài chưởi mắng thậm tệ. Ngài vẫn khoan thai an nhiên tiến bước. Người Bà-La-Môn càng tức giận đuổi theo chưởi suốt đoạn đường dài mồ hôi nhuế nhại. Ngài thấy tội nghiệp đi chậm lại, người Bà-La-Môn càng căm tức ra sức chạy đến trước mặt Phật chặn lại tại ngã ba đường tính xỉ vả làm nhục trước đám đông người. Đức Phật mỉm cười thong thả trải tọa cụ ngồi tĩnh lặng. Người Bà-La-Môn hỏi : “Tôi mắng chưởi ông từ sáng đến giờ, Ông đã thấy nhục chưa ?” Đức Phật từ hòa hỏi lại : “Ông đem quà bánh cho bạn Ông, mà bạn Ông không nhận thì quà bánh đó về ai ?” Người Bà-La-Môn như chiếc lò so không do dự trả lời : “Thì về tôi chứ còn về ai nữa !” Đức Phật từ hòa nói : “Cũng như thế đó ! Từ sáng đến giờ Ông chưởi mắng tôi, tôi nào có để ý !” Trong kinh đức Phật nói : “Kẻ ác hại người hiền chẳng khác nào ngựa mặt lên trời phun nước miếng, nước miếng chẳng đến trời mà rơi trở lại trên mặt mình. Kẻ ác hại người hiền cũng như cầm đuốc đi ngược gió, lửa tự cháy tay. Kẻ ác hại người

hiền chẳng khác nào nghịch gió tung bụi, bụi trở lại phủ khắp đầu mặt thân mình”.

Một lần khác trên đường hoàng pháp lợi sanh, đức Phật đến một thị trấn nọ thì liền bị lãnh tụ đạo Bà-La-Môn xứ này xúi dục đồ đệ đuổi theo la hét chưởi mắng. Ngài vẫn thản nhiên thong thả tiến bước. Bọn chúng ùa theo càng lúc càng đông càng hung hãn chưởi mắng, đức Phật vẫn bình thản như vô sự. Thấy Phật không phản ứng gì, cuối cùng bọn họ quá tức giận bao vây Ngài lại, lớn tiếng hỏi : “Này Ông Cù-Đàm ! Chúng tôi đã chưởi mắng Ông từ nãy đến giờ mà Ông vẫn làm thinh, có phải Ông đã thua rồi chứ ?” Đức Phật mỉm cười từ tốn đáp : “Người hơn thì thêm oán, kẻ thua ngủ không yên ; hơn thua hai đều xấu, ấy được an ổn ngủ”. Nghe xong trong đám họ có kẻ tỉnh ngộ xin quy y Phật, có kẻ cảm thấy xấu hổ cúi đầu ra về.

Ai có nghị lực thản nhiên trước sự chưởi mắng của kẻ thiếu đạo đức, ai bình tâm trước những lời nguyên rủa thị phi của kẻ thiếu lương tâm, ai dứt khoát xả ly dục tình tham vọng thì người đó là bậc đại lực. Kinh Pháp-Cú nói : “Tự thắng mình quả thật vẻ vang hơn chiến thắng kẻ khác. Dù trời, Ma-vương hay Phạm-thiên không ai có thể đánh bại con người đã khuất

phục và biết tự chế”. Thế nên, không ai có thể thắng người đã tự thắng mình. Tự thắng mình là chiến công oanh liệt nhất.

Thế nào là đại từ bi ? Đại từ bi là lòng thương bao la, lòng vị tha không bờ bến. Lòng đại từ bi lúc nào cũng để tâm thương nghĩ đến người khác, thương bình đẳng không phân biệt thân sơ, muốn làm cho người được an vui hạnh phúc. Lòng mẹ thương con được ví như trời cao bể rộng không bến bờ. Nhưng con trái nghịch bất hiếu làm những điều thương luân bại lý thì mẹ buồn giận. Nhưng lòng từ bi của Phật trong mát như ánh trăng rằm trải khắp vạn vật, bình đẳng không phân biệt, không điều kiện, thương chúng sanh hơn chính tự thương mình. Lòng từ bi nghĩ đến chúng sanh trước khi nghĩ đến mình. Nên Phật từng nói : “Ta không vào địa ngục thay thế, cứu khổ cho chúng sanh thì ai thay ta vào”. Học theo tâm hạnh Phật, Bồ-Tát Địa-Tạng phát nguyện : “Địa ngục chưa trống không, tôi thề không thành Phật”. Bồ-Tát Quán-Thế-Âm phát mười hai đại nguyện cứu khổ chúng sanh. Phổ Hiền Bồ-Tát phát mười đại nguyện vương hướng người tu hành thoát ly khổ não. Tôn-giả A-Nan nguyện : “Trong đời ngũ trược, tôi nguyện vào trước. Nếu còn có chúng sanh chưa thành Phật, tôi không nhận lấy quả vị

Niết-Bàn”. Bất cứ ai trong đạo Phật, hễ tu Bồ-tát-hạnh thì đều có tâm nguyện đại bi cứu khổ như các vị Bồ-tát Địa-Tạng, Quán-Âm, Phổ-Hiền, A-Nan. Lòng từ bi của đức Phật trải rộng đến muôn loại sinh linh với tâm nguyện làm cho chúng sanh được an lành tiến bộ giác ngộ giải thoát.

Sau khi chứng kiến cảnh sanh già bệnh chết, cảnh sinh dân thống khổ, Thái-tử Tất-Đạt-Đa đã xúc động đến nhiều ngày trầm tư quên ăn, nhiều đêm thao thức bỏ ngủ, tâm tư lúc nào cũng nghĩ đến phương cách cứu khổ chúng sanh. Có lúc Ngài tự than : Nếu ta cứ mãi tham luyến với dục lạc ái ân quyền uy danh vọng thì rồi cũng sẽ tàn tạ theo luật vô thường già bệnh chết, chẳng những không thể cứu khổ chúng sanh, mà chính mình cũng chìm đắm trong vô minh luân hồi đau khổ đời đời.

Thế rồi vào đêm mừng tám tháng hai khi sao mai vừa rạng mọc, Thái-tử dứt khoát xả bỏ cung vàng điện ngọc vợ đẹp con yêu, quyền uy danh vọng, tình thương yêu quý kính của hoàng tộc, một mình lặng lẽ vượt thành đi tu để đạt đạo giác ngộ, giải thoát cho quần sanh đang đắm chìm trong đau khổ. Ngài ra đi theo tiếng gọi của lòng từ bi.

Sau khi thành đạo, đức Phật đem trọn đời mình hiến dâng cho sự

ngiệp hoằng pháp lợi sanh. Bước chân hóa độ của Ngài in khắp mặt đất. Hình bóng từ hòa giải thoát của Ngài trải khắp thành thị thôn quê. Tiếng pháp âm của Ngài vang vọng khắp không gian vũ trụ. Ngày đi đêm nghỉ rỗng rã thuyết pháp hóa độ suốt bốn mươi chín năm trời không ngừng nghỉ. Cho đến giờ sắp vào Niết-Bàn, Ngài còn nói : Các con còn gì nghi ngờ nên hỏi, Như-Lai sẽ giải đáp lần cuối ! Đức từ bi hóa độ của Ngài từ vua chúa đại thần cho đến thứ dân cùng đinh hạ tiện, có thiện duyên, Ngài đều trải tâm từ bi bình đẳng hóa độ không phân biệt một ai. Chẳng những người thuận duyên như Ca-Diếp, Mục-Kiền-Liên, Xá-Lợi-Phất, A-Nan v.v., mà đến cả những kẻ nghịch duyên như Nan-Đà, Đề-Bà-Đạt-Đa, A-Xà-Thế, Tu-Bạt-Đà-La v.v.. đều được Ngài tìm cách hóa độ.

Trên đường giáo hóa chúng sanh, đức Phật trải tâm từ bi bình đẳng hóa độ, trên từ các giáo chủ ngoại đạo như Ca-Diếp, Mục-Kiền-Liên, Xá-Lợi-Phất v.v.. đều trở về với chánh đạo, đến hàng vua chúa như vua Tần-Bà-Sa-La, A-Xà-Thế, Ba-Tư-Nặc v.v.. các thái tử, trưởng giả, dưới đến hàng nghèo khổ hạ tiện bị xã hội khinh chê, Ngài đều tha thiết ân cần hóa độ cả. Đức Phật đã từng ngồi xuống bên vệ đường từ hòa xỏ kim giúp cho cụ

già lòa mắt run tay vá áo, đã dích thân ân cần tiếp nhận hai muống dầu của người ăn mày để thắp đèn cúng dường chư Tăng, thân mật tiếp nhận bánh đất của em bé, đã hóa độ chàng làm nghề gánh phân xuất gia làm Tăng tu chứng thánh quả, thức tỉnh bà mẹ khổ đau cùng cực vì đứa con độc nhất của bà bị chết, giáo hóa cho các kỹ nữ bỏ nghề, nhiếp hóa những đảng cướp trở về đời sống lương thiện, đã cảm hóa dân các làng hai bên bờ sông thối thù nghịch vì tranh dành nước vào ruộng v.v...

Chẳng những với nhân loại, đức Phật khuyên nên tôn trọng mạng sống trong hiền hòa tương thân tương trợ tương kính để tạo thành xã hội an lành, thế giới nhân loại hòa bình hạnh phúc, mà đến cả loài vật, đức Phật cũng khuyên không nên làm chúng đau khổ, cướp lấy mạng sống của chúng. Do vậy, giới cấm đầu tiên của người tu học Phật là không được sát sanh từ con người cho đến loài vật nhỏ nhít như trùng kiến. Càng hiển lộ rõ đức tánh từ bi hơn nữa, mỗi năm vào mùa hạ trời thường mưa, cỏ cây nảy nở, trùng kiến sanh sản, đức Phật và đại chúng an cư một chỗ để tránh bước chân vô tình giẫm đạp sinh vật. Ngài còn dạy các thầy tỷ kheo không nên chặt phát bẻ nhỏ cây cỏ. Do đó, nhà Phật mỗi năm chư Tăng đều an

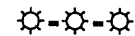
cư kiết hạ ba tháng để tịnh tâm chuyên ròng tu tập, đồng thời tránh bước chân đi giẫm đạp cỏ non kiến trùng.

Lòng từ bi của Phật trùm khắp, chẳng những đối với các chúng sanh hữu tình mà cả đến những chúng sanh vô tình ; chẳng những đối với những chúng sanh hữu hình mà cả đến những chúng sanh vô hình. Ngài khuyên hàng đệ tử xuất gia mỗi bữa thọ trai phải nên tưởng nhớ chia sót phần ăn cho chúng sanh vô hình, và không nên mạnh tay khua động chén bát. Kinh nói : “Nga quỉ nghe tiếng chén bát trong cổ họng của chúng phát lửa bốc cháy”.

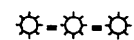
Lòng từ bi của Phật như ánh trăng rằm sáng mát tràn gian. Đạo Phật tuyệt đối tôn trọng nhân bản, bảo vệ mạng sống muôn loài. Do đó, nhân loại muốn sanh tồn trong hòa bình tiến bộ và tôn trọng nhân bản của mạng sống thì không thể thiếu tinh thần từ bi của đạo Phật. Cũng như vạn vật không thể thiếu không khí và ánh sáng mặt trời. Do tinh thần từ bi, nên tuyệt đối không gieo rắc đau khổ để đạo Phật được mở rộng.

Bất cứ ai, nội tâm thanh tịnh sáng ngời, ngoại cảnh cảm hóa thuần thực là bậc điều ngự, đủ ba đức tánh đại hùng, đại lực, đại từ bi. Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni đã viên mãn những đức tánh đó.

GIỚI THIỆU SÁCH



☉ Dù là Phật-tử hay không Phật-tử. Muốn mở mang kiến thức về nhân sanh vũ trụ, sự sinh hoạt của các cõi trời và địa ngục, muốn hiểu rõ sự sinh tồn của nhân loại và cuộc sống của chính mình hay xã hội của những thế hệ hậu lai chuyển biến như thế nào, quý vị nên tìm đọc bộ Phật-Học Tinh-Yếu của Hòa-Thượng Thích-Thiền-Tâm, một Tăng nhân uyên thâm Phật-học, tu chứng Tịnh-độ, công phu biên soạn từ tam tạng kinh điển.



☉ Hành giả tu Tịnh-độ nên tìm đọc những sách thuyết minh về tịnh-độ để làm tư liệu soi sáng cho pháp môn tu của mình. Những sách đó là: Niệm-Phật Thập-Yếu, Pháp-Môn Tịnh-Độ, Lá-Thư Tịnh-Độ, Tịnh-Độ Thập-Nghi-Luận, Đường-Về Cực-Lạc, Quê-Hương Cực-Lạc, Tịnh-Độ Đại-Thừa Tư-Tưởng Luận, Kinh A-Di-Đà và Quán-Vô-Lượng-Thọ, Kinh A-Di-Đà Đổ-Đào. Tất cả kinh sách trên đây đều có ở thư mục Phật-Học-Viện Quốc-Tế.

DI SẢN VIỆT NAM 20 NĂM SAU

Thích Viên Lý

Lời Tòa Soạn: Sau 20 năm cưỡng chiếm Miền Nam, chính quyền Cộng Sản Việt Nam đã liên tục thất bại trong vai trò xây dựng và phát triển đất nước, nhất là trong lãnh vực kinh tế và giáo dục.

Nhằm đánh lừa công luận trong và ngoài nước, vào ngày 30 tháng 4 năm 1995 vừa qua, một số cán bộ Cộng Sản và những nhân vật thân Cộng nằm vùng đã lên tiếng tuyên truyền một chiều cho cái gọi là “hai mươi năm sau ngày chiến thắng, đất nước đang đổi mới và phát triển” (!) hầu kêu gọi sự viện trợ và giao thương của các nước Tây phương.

Để phản bác luận điệu tuyên truyền thâm hiểm đầy trí trá của họ—nhất là trong giai đoạn mà GHPGVNTN tại quốc nội bị đàn áp mãnh liệt—Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ/Văn Phòng II Viện Hóa Đạo chủ trương đã chẳng những tham gia, hỗ trợ mọi cuộc biểu tình, tẩy chay do đồng bào tỵ nạn tổ chức mà còn tìm đủ mọi cách để lên tiếng trước các diễn đàn được tổ chức tại hải ngoại.

Trong tinh thần trên, đáp lời mời của tiến sĩ Eric Schoeder, giáo sư tại đại học đường University of California-Davis, vào ngày 30 tháng 4 vừa qua, Thượng Tọa Thích Viên Lý, Tổng Thư Ký thuộc Giáo Hội PGVNTNHN-HK Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đã đến tại Đại Học U.C Davis để thuyết trình đề tài: “Di sản Việt Nam 20 năm sau” với nội dung tố cáo và lên án mạnh mẽ sự vi phạm nghiêm trọng sự tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam; cũng trong buổi hội thảo này, Thượng Tọa đã tha thiết kêu gọi mọi giới hãy tích cực hỗ trợ để công cuộc vận động giải trừ pháp nạn của Giáo Hội được tựu thành nhanh chóng hầu mang lại cho đất nước và dân tộc Việt Nam một nền tự do, dân chủ và phần vinh thật sự. Bài thuyết trình của Thượng Tọa đã được cử tọa mà hầu hết là các nhà nghiên cứu, nhà văn, nhà báo và giáo sư đại học đặc biệt lưu ý và hết lòng ủng hộ. Được biết trước khi đến đại học UC Davis để thuyết trình, Thượng Tọa đã cùng với Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành và Đạo hữu Lê Kim Khanh, Hội trưởng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Canada phối hợp với các đại diện của các tổ chức, cộng đồng tại Miền Đông Hoa Kỳ vào Bộ Ngoại Giao Mỹ ở Washington D.C. để trình bày về hiện tình bi đát của đất nước và yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ áp lực với Cộng Sản Hà Nội trả tự do tức khắc cho các nhà lãnh đạo các tôn giáo và các tù nhân lương tâm...

Sau đây là bài thuyết trình của TT. Thích Viên Lý tại đại học đường UC Davis.

Thưa quý liệt vị,

Hôm nay, tôi rất hân hạnh được gặp gỡ quý vị thuyết trình viên nổi danh, để cùng nhìn lại quá trình 20 năm và đưa ra quan điểm Phật giáo trước hiện tình của quê hương tôi ở Việt Nam. Sự kiện cuộc hội thảo được tổ chức tại Đại học California mang nhiều ý nghĩa. Vì chính trên các sân trường ở đây, 20 năm trước, sinh viên và giáo sư đã đấu tranh đòi hỏi hòa bình cho Việt Nam.

Thời đó, tất cả Phật tử Việt Nam trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) đều tha thiết ngưỡng vọng tới hòa bình, dù rằng quan điểm hòa bình phi cộng sản, phi liên kết này không được một

số khuynh hướng đấu tranh trong phong trào phản chiến Hoa Kỳ chấp nhận. Danh xưng Chùa Ấn Quang, trụ sở của Giáo hội chúng tôi ở Saigon thuở ấy đã trở thành biểu tượng cho cuộc đấu tranh dân tộc mà giải pháp tối hậu nhằm đem lại độc lập, tự do và hòa bình cho một đất nước đang bị chiến tranh tàn phá.

Tôi mong ước tới đây góp tiếng với quý vị nói lên thành quả đấu tranh của tất cả chúng ta, kể cho quý vị nghe về 20 năm hòa bình, tự do, độc lập sau khi chiến tranh chấm dứt. Buồn thay, tôi không làm được việc này, vì trong thực tế những mục tiêu ấy chưa đạt được tại Việt Nam. Cuộc chiến với Hoa Kỳ

vừa chấm dứt, thì một cuộc chiến khủng khiếp khác liền nổ ra. Một cuộc chiến đóng kín sau bức màn sắt. Nơi không còn một ký giả quốc tế nào để viết lên sự thật, nơi không còn một hãng truyền hình nào để chuyển đi bao hình ảnh tang thương cho thế giới được thấy. Chỉ còn lại một dân tộc cô đơn, tự mình làm chứng nhân gánh chịu những khổ đau và tàn phá xảy ra bao tháng năm sau ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Cho phép tôi được trình bày những gì đã xảy ra cho người Phật tử Việt Nam. Chắc quý vị dư biết, rằng Phật giáo có mặt tại Việt Nam từ 20 thế kỷ, và hiện nay 80% quần chúng theo đạo Phật. Mặc dù có một truyền thống lâu đời như thế, nhưng khi chính quyền cộng sản chiếm xong miền Nam năm 1975, họ liền tức khắc mở chiến dịch đàn áp GHPGVNTN. Chùa chiền bị chiếm dụng, kinh sách bị tịch thu, hủy đốt, Tăng Ni bị bắt bớ, bị bó buộc đi nghĩa vụ quân sự, bắt chấp tín ngưỡng bất bạo động của Phật giáo. Cuộc đàn áp dữ dội đến nỗi ngày 2-11-1975, 12 Tăng Ni ở chùa Dược Sư, tỉnh Cần Thơ, đã tự thiêu tập thể để phản đối.

Thuở ấy, tôi là một tăng sĩ trẻ. Sau 1975, tôi lên vùng cao nguyên ở Ban Mê Thuột làm Phật sự, với hy vọng giúp đỡ những người dân nghèo khổ. Nhưng vừa đến nơi, tôi liền bị chính quyền cộng sản bắt. Họ đánh đập, tra tấn tôi. Họ kết án tôi “tuyên truyền chống chế độ”. Trong tù tôi gặp rất đông Tăng, Ni cùng bị bắt vì lý do tương tự.

Nhà cầm quyền cộng sản mở cuộc tịch thu toàn diện hệ thống chùa chiền, các cơ quan văn hóa, xã hội, từ thiện, cô nhi viện, trường học và cơ sở đại học Phật giáo. Công an bố ráp chùa Ấn Quang vào tháng 11 năm 1977, bắt các HT Thích Huyền Quang, Thích

Quảng Độ và một số vị thuộc hàng giáo phẩm. Trong số này có HT Thích Thiện Minh bị tra tấn đến chết tại sở Công An TP Hồ Chí Minh tháng 10 năm 1978. Cuối cùng, GHPGVNTN bị âm thầm giải thể, để cho ra đời một tổ chức Phật giáo nhà nước gọi là “Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam”. Tổ chức này do Mặt trận Tổ quốc và Đảng cộng sản chỉ huy, trở thành tổ chức Phật giáo duy nhất được nhà nước công nhận.

Gần đây, cuối tháng tư năm 1992, cuộc tranh chấp giữa chính quyền và Phật giáo lại bùng nổ sau khi Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu viên tịch tại Huế. Nhà cầm quyền cộng sản muốn lợi dụng và biến tang lễ này thành cuộc tuyên truyền chính trị cho đảng. Nhưng quyết tâm phản đối của giới Tăng, Ni và Phật tử Huế đã chặn đứng âm mưu. Năm mươi Tăng, Ni tuyệt thực tại chùa Linh Mục, Đại đức Thích Trí Tựu, giám tự chùa, chuẩn bị tự thiêu, và 30,000 Phật tử tham dự tang lễ đã làm cho đảng và chính quyền phải chồn bước.

Theo Di chúc của Cố Đại lão Hòa Thượng Đôn Hậu để lại, người kế vị điều hành lãnh đạo Giáo Hội là Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Mặc dù bị quản thúc tại chùa Hội Phước, tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1982, Hòa Thượng Huyền Quang đã không ngừng lên tiếng qua các Văn thư và Tuyên cáo gửi chính quyền đòi hỏi phục hồi quyền sinh hoạt cho Giáo hội và trả tự do cho tất cả Tăng Ni, Phật tử còn bị giam cầm. Chính quyền Hà Nội đã hồi đáp bằng một chiến dịch đàn áp, bắt bớ bất cứ ai lưu giữ trong tay những văn bản yêu sách của Hòa Thượng.

Từ đó, nhà cầm quyền Hà Nội công khai tranh chấp với GHPGVNTN, và Huế trở

thành trung tâm đối kháng. Sự căng thẳng tột độ diễn ra trong cuộc biểu tình 40,000 Phật tử và quần chúng Huế xuống đường ngày 24-5-1993 phản đối chính sách đàn áp Phật giáo của nhà nước cộng sản. Dưới chế độ cộng sản từ năm 1975 đến nay, chưa bao giờ có một cuộc biểu dương lớn lao như thế.

Chính quyền đã thô bạo phản ứng. Dùi cui điện, lựu đạn cay, vòi rồng xịt nước giải tán đoàn biểu tình bất bạo động. Các Đại đức Thích Trí Tụ, giám tự chùa Linh Mục, Thích Hải Tạng, Thích Hải Chánh, Thích Hải Thịnh và 5 Phật tử đã bị kết án “phá rối trật tự công cộng” trong một cuộc xử kín tại Huế bất chấp mọi quy định luật pháp. Các đại đức không được quyền chọn luật sư biện hộ, cũng không được quyền tự bào chữa, và không được chống án. Trầm trọng hơn, quyền vô tội cho đến khi tội đó được pháp luật chứng minh cũng bị vi phạm qua một chiến dịch vu cáo, mạ lỵ các đại đức trên các cơ quan truyền thông, báo chí, truyền thanh, truyền hình của nhà nước nhiều tháng trước khi đưa ra tòa. Sau cuộc biểu tình nói trên, các đường giây điện thoại của chùa Linh Mục và các chùa thuộc GHPGVNTN đều bị cắt, thư tín bưu điện bị tịch thu. Đầu tháng giêng 1994, bốn Đại đức chùa Linh Mục bị đày ra trại cải tạo lao động Ba Sao ở miền bắc, nơi mà điều kiện giam giữ và lao động vô cùng khắc nghiệt. Các đại đức đã tuyệt thực vào đầu tháng tư 1994 đòi hỏi quyền chống án. Tất cả tù nhân chính trị trong trại hỗ trợ tuyệt thực theo. Sau 7 tuần lễ, ban quản trại đã cưỡng bức chích nước biển và chuyển bốn đại đức sang phân trại B, nơi giam giữ tù hình sự toàn những kẻ cướp của giết người, mong mượn tay họ ngược đãi các đại đức.

Một đợt đàn áp khác xảy ra vào hai

tháng 10 và 11-1994. Thời điểm này Hòa Thượng Thích Huyền Quang cho tổ chức những phái đoàn cứu trợ nạn lũ lụt ở đồng bằng sông Cửu Long, nơi đang có 400 người chết và 500,000 người sống cảnh màn trời chiếu đất. Ngày 5 và 6.11.94, từ Saigon, 60 Tăng Ni và 300 Phật tử hướng dẫn một đoàn xe vận tải gồm 10 chiếc chở chăn, mùng, thực phẩm, thuốc men đi cứu trợ. Nhưng công an đã ngăn chặn không cho đoàn xe đi, tịch thu hàng cứu trợ và bắt bớ các vị cầm đầu đoàn cứu trợ: các Thượng tọa, Đại đức Thích Không Tánh, Thích Nhận Ban, Thích Trí Lực, và hai Phật tử Nhật Thường, Đồng Ngọc. Hiện năm người này bị giam giữ không lý do tại sở Công an thành phố ở số 3C Tôn Đức Thắng. Bị tố cáo, nhà cầm quyền chối việc đàn áp đoàn cứu trợ, nhưng Mặt trận Tổ quốc lại ra Thông Cáo ngày 10.11.94 cho biết nhà cầm quyền vừa “phá tan kế hoạch” và bắt buộc mọi cuộc cứu trợ phải do Giáo Hội Phật Giáo Nhà nước chỉ huy.

Hòa Thượng lãnh đạo Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Tổng Thư Ký GHPGVNTN Thích Quảng Độ lên tiếng cực lực phản đối việc bắt bớ này. HT Huyền Quang tuyệt thực, HT Quảng Độ viết thư cho Thủ tướng Võ Văn Kiệt nói rằng: “Việc cứu trợ (của GHPGVNTN) là việc nhân đạo, thể hiện tinh thần từ bi, lòng thương yêu, nghĩa đồng bào, trong tinh thần “lá lành đùm lá rách”... Qua hành động bắt bớ, đàn áp này, Nhà nước Cộng sản Việt Nam đã vi phạm tự do, dân chủ, nhân quyền và nhân đạo một cách nghiêm trọng, không thể chối cãi được.”

Vì phản đối, nên hai Hòa Thượng lãnh đạo đã bị bắt. HT Huyền Quang năm nay 77

tuổi, bị bắt hôm 29.12.94, biệt giam tại Quảng Ngãi. Công an đột nhập chùa Hội Phước tịch thu khuôn dấu và mọi giấy tờ, tài liệu của Viện Hóa Đạo. Từ đó đến nay không ai được thăm nuôi, Hòa thượng bị áp huyết cao cũng không được ai chăm sóc.

HT Quảng Độ năm nay 68 tuổi, bị bắt tại Thanh Minh Thiền Viện ở Saigon ngày 4.1.95. Khi bị báo chí và các hãng thông tấn quốc tế chất vấn, thoát đầu nhà cầm quyền chối chuyện bắt bớ hai Hòa thượng. Nhưng sau đó, ngày 25.1.95, Bộ Ngoại Giao Hà Nội đành phải xác nhận việc bắt bớ HT Quảng Độ vì tội “gây rối chống luật pháp Việt Nam” và hăm dọa sẽ đưa ra xét xử “như một tội nhân người Việt chứ không phải như một nhà sư”!

Có thể nói hiện nay, hầu hết hàng giáo phẩm lãnh đạo Giáo hội đều bị tù. Những tổ chức nhân quyền quốc tế như Ân Xá Quốc Tế đã đưa ra con số 23 Tăng sĩ và Phật tử bị bắt từ tháng 10.94 đến nay.

Trong số quý vị có mặt hôm nay, chắc có nhiều vị đã từng về thăm Việt Nam, từng thấy đông đảo tín đồ đi chùa, đến giáo đường, thánh thất trong các thành phố lớn, hay những trung tâm du lịch tập nập. Quý vị sẽ ngỡ ngàng với bài phát biểu của tôi. Quý vị sẽ tự hỏi làm sao chuyện bắt bớ có thể xảy ra vào thời điểm mà xem ra như tự do tôn giáo đang được tôn trọng tại Việt Nam? Thực tế là như vậy: nhà cầm quyền cho phép mọi người được tự do quỳ lạy, tụng kinh, ngồi thiền trong yên lặng, giữ đạo giữa bốn bức tường của giáo đường hay chùa viện. Thế nhưng sống đạo trong niềm tin tuyệt đối của tín ngưỡng thì sẽ bị đàn áp ngay.

Là Phật tử, chúng tôi phải thực hiện việc cứu chúng sanh khỏi mọi khổ ách và ngu dốt.

Điều này bắt buộc chúng tôi phải dẫn thân chiến đấu chống mọi bất công và đàn áp, bất kể đến từ đâu. Những nhà lãnh đạo Phật giáo đang bị cầm tù ngày nay chỉ vì họ đã sống thực với đời sống tâm linh của họ, vì họ quyết liệt đòi hỏi cho tự do tôn giáo và những quyền căn bản của con người. Bằng cuộc chiến đấu ôn hòa này, hoặc bằng những tuyên ngôn xác tín, họ chưa hề vi phạm bất cứ một điều luật nào. Họ chỉ sử dụng quyền tự do ngôn luận một cách bất bạo động để nói lên đức tin của họ, và nhắc nhở những điều khoản ghi trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc nhằm hóa giải mọi hình thức hẹp hòi và kỳ thị đối với tín ngưỡng và tôn giáo.

Đây là lý do, nhân dịp kỷ niệm 20 năm này, chúng tôi cất lời kêu gọi chính quyền cộng sản Việt Nam hãy chấm dứt cuộc chiến chống lại con dân nước Việt. Hãy để cho mọi người Việt Nam, bất kể chính kiến hay tôn giáo nào, quyền tham gia bình đẳng để xây dựng một nước Việt Nam dân chủ và cường thịnh. Muốn hoàn thành việc này, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam phải:

1) Tức khắc trả tự do vô điều kiện cho hai Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, cũng như mọi Tăng, Ni, Phật tử thuộc GHPGVNTN bị cầm tù hay quản thúc vì lý do tín ngưỡng;

2) Tức khắc trả tự do cho hàng giáo phẩm và tín đồ của mọi tôn giáo, như Công giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành, cũng như mọi văn nghệ sĩ, trí thức, những tù nhân vì lương tâm bị bắt giam vì lý do tôn giáo hay chính kiến;

3) Hãy để các cơ quan Ân Xá Quốc Tế, tổ chức Liên Hiệp Quốc v.v... đến thăm viếng và điều tra về tình trạng bắt giữ trái

phép các tù nhân lương tâm tại các trại cải tạo và nhà tù tại Việt Nam.

4) Tức khắc khai mở tiến trình dân chủ, bảo đảm những quyền căn bản của con người, bỏ điều 4 trên Hiến pháp quy định quyền độc tôn của đảng cộng sản, để cho mọi gia đình chính trị và tôn giáo được tự do và bình đẳng tham gia công cuộc tái thiết quốc gia.

Tôi hết lòng trông mong nhân dân yêu chuộng tự do và dân chủ tại Hoa Kỳ và trong thế giới hỗ trợ cho bốn yêu sách trên đây và gây áp lực cho nhà cầm quyền Hà Nội tôn trọng nhân quyền tại Việt Nam.

Hôm nay, nhân gặp gỡ trong hội trường đại học California, tôi xin cất lời kêu gọi quý vị, đặc biệt anh chị em sinh viên và chức vụ giáo sư, nhà nghiên cứu tại các đại học toàn nước Mỹ hãy nhớ tới phong trào tranh đấu cho Hòa Bình Việt Nam 20 năm trước đây, để cùng nhau đứng mạnh lên tiếng tố cáo những vi phạm nhân quyền trầm trọng tại Việt Nam và hỗ trợ cho sự an lạc thái bình— một nền hòa bình đích thực xây dựng trên căn bản đa nguyên, khoan hồng với sự tôn trọng và phát triển những quyền tự do tối hậu cho mỗi người và mọi người trong cộng đồng nhân loại.

Chân thành cảm ơn quý vị đã lắng nghe.

Tỳ kheo Thích Viên Lý
Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành
GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ

thơ

âm thanh cõi riêng

quét lá bên tháp cổ
nắng nhuộm vàng chân mây...
xôn xao đời dưới phố
âm thầm ta nơi này.

vàng khô bao xác lá
tiếng chổi khua ràn rạt
tháp nghiêng bóng im lìm
bất thần một giọng chim.

vắng lặng không người đến
lòng thôi những ưu tư
âm thanh đời quên hết
ràn rạt tiếng chổi khua.

nhìn lại thực hư

đi qua nghĩa địa im lìm
phập phồng sự chết ngập chìm mộng lung
Người xa như cõi vô cùng
đi về lãng đãng khói hương chốn này...

đi qua vùng đất hôm nay
bao ngôi mộ cũ đã xây nên nhà
cõi người đông đúc hà sa
trên nền thiên cổ dựng nhà hiện sinh
sao đời vật đổi vô tình
thực hư nhìn lại giật mình chiêm bao!

đi qua... nghĩa địa còn đâu
đỏ trong tầm mắt một màu ngói tươi.

Thiên Anh
(trong nước)

PHẬT GIÁO và KHOA HỌC **(Buddhism and Science)**

Trần Chung Ngọc chuyển ngữ

Nguyên tác của **Tiến Sĩ Buddhadasa P. Kirthisinghe**
Tổng Thư Ký Á Châu Vụ, Đại Diện Hội Đại Bồ Đề Ấn Độ và Tích Lan,
Đặc Sứ Danh Dự Hàn Lâm Viện Phật Giáo Hoa Kỳ, New York

Nếu chúng ta duyệt qua lịch sử văn minh Tây phương, bắt đầu ở Hi Lạp, thì chúng ta sẽ thấy rõ sự kiện là, trong nền văn minh này, không những có nhiều cuộc chiến tranh và xung đột thảm khốc trong đó có nhiều ngàn người bị hi sinh, mà phần lớn những cuộc chiến tranh này xảy ra không phải vì lý do kinh tế. Nhiều cuộc chiến đã xảy ra vì sự xung đột giữa những quan niệm về bản chất, nguồn gốc và số phận con người và thế giới. Những quan niệm này bắt nguồn từ tôn giáo.

Tôn giáo chủ lực ở Tây phương là Ki Tô giáo. Do đó, chúng ta có thể nói chắc rằng, tôn giáo này phải chịu trách nhiệm về những cuộc chiến với bao máu đổ nói trên. Vì, tới thế kỷ thứ 4 dương lịch, Ki Tô Giáo đã trở thành ý thức hệ chủ yếu của thế giới Tây phương. Tôn giáo này buộc con người phải tin những điều của tôn giáo đưa ra, cũng như phải chấp nhận những điều mà tôn giáo này cho là chân lý.

Vì tất cả các giáo điều của giáo hội Ki Tô được đặt căn bản trên niềm tin về sự mặc khải, mà sự mặc khải thì được viết trong

Thánh Kinh, cho nên tất cả những điều trong Thánh Kinh phải được coi là những chân lý tuyệt đối. Người nào nghi ngờ những chân lý này sẽ bị tội đày xuống hỏa ngục.

Cho nên, điều rõ ràng là căn bản chung cùng của Ki Tô giáo, tôn giáo tự cho là căn bản của nền văn minh Tây phương, là niềm tin về sự mặc khải của Thần (God), và theo sự giải thích của Ki Tô giáo, Thần là điều kiện cần của mọi tín ngưỡng.

Khoa học, trái lại, đặt căn bản trên những giả thuyết tiên thiên khác. Khoa học quan sát, mô tả, thiết lập chân lý bằng chứng minh và kiểm chứng thực nghiệm, và bất cứ người nào cũng có thể đạt tới những kết quả chung cùng mà không cần phải có một niềm tin nào. Lòng tin không suy lý hoàn toàn không có chỗ đứng trong khoa học, chỉ có sự áp dụng một cách lương thiện một phương pháp khách quan, và rồi chấp nhận những kết quả của phương pháp này. Cho nên người ta bảo rằng khoa học là nỗ lực của con người, hoàn toàn khác biệt với quan niệm của Ki Tô giáo, một tôn giáo đặt căn bản trên một niềm tin, một niềm tin đặc biệt, vì,

theo niềm tin này thì mọi niềm tin của mọi tôn giáo khác đều sai lầm và phải bác bỏ.

Hơn nữa, khi phạm phải một sai lầm thì khoa học gia không bị trừng phạt trong đời này cũng như trong đời sau. Nhưng trong Ki Tô giáo, một lỗi lầm sẽ có những hậu quả vô cùng khắt khe và không chỉ trong cuộc đời hiện tại. Chúng ta có thể hoan hỉ nói rằng, ngày nay, Ki Tô giáo không còn đặt nặng trên cái giáo điều lên án mọi lý luận và quan niệm khác biệt nữa. Những tông phái chính của Ki Tô giáo đã trở thành nhân hậu và khoan dung hơn trước nhiều. Nhưng qua nhiều thế kỷ, họ đã chống đối kịch liệt phong cách của các khoa học gia, những người đã cố gắng trong việc tìm ra bản chất thực của thế giới và của con người, qua thực nghiệm và suy lý chứ không phải là dựa vào một cuốn sách cổ được viết bởi những người dựa vào trực giác và những điều mà họ cho là mạc khải. Mọi tiến bộ về khoa học và kỹ thuật ở Tây phương, không phải là do lòng tin vào quyền lực siêu nhiên, mà phần lớn lại chính là do sự phủ nhận niềm tin này hay ít ra cũng là lãnh đạm với niềm tin này.

Mọi sự đã có thể tốt đẹp hơn nếu những giáo điều của tôn giáo phù hợp với thực tế mà các nhà khoa học khảo sát. Nhưng rõ ràng là không phải vậy. Vì không có một quan niệm siêu nhiên nào, thí dụ như sự hiện hữu của một vị Thần có đầy tính người, những phép lạ, sự sa ngã của con người, và sự cứu rỗi con người, có thể được chứng minh một cách khách quan, và nhất là do sự suy lý. Khi giáo hội không thể bảo toàn được những điều gì bất khả chứng minh, hoặc những gì ngược lại sự hiểu biết và kinh nghiệm thông thường của con người, thì giáo hội đã phần nào ngưng truy tố những khoa

học gia, những người đã anh dũng bảo vệ sự diễn giải thực tại của họ. Khoa học gia không còn bị bịt miệng hay thiêu sống trên giàn hỏa vì những “sai lầm” của họ nữa, bởi lẽ Giáo hội không còn có thể từ chối cái quyền lý luận và chứng minh của các khoa học gia nữa, vì những quyền này đã đưa đến những cải tiến đáng kể trong đời sống vật chất của con người trong các phạm vi kinh tế và xã hội. Giáo hội Ki Tô đã không góp được phần nào trong đường hướng cải tiến này vì tín ngưỡng Ki Tô bảo rằng Thần muốn vậy, thí dụ như sự nghèo khổ là con đường đi tới hạnh phúc.

Không ai có thể nghi ngờ được là phần lớn những sự tiến bộ ở Tây phương là về phương diện vật chất. Có thể thế giới đã có nhiều tiến bộ hơn nếu tôn giáo không can thiệp vào những sự diễn giải của khoa học về thực tại và thế giới bằng những suy đoán siêu nhiên, bằng những lời trong Thánh Kinh hoặc những lời mạc khải của Thần, thí dụ như, thế giới này thì phẳng, trái đất thì cố định và mặt trời quay xung quanh trái đất, và rằng dùng khoa học để thử nghiệm những hiện tượng thiên nhiên là sai lầm, và rằng không có sự tiến hóa hay nhân duyên trong vũ trụ, và quan niệm chân thực là tất cả chỉ do sự sáng tạo của một vị Thần. Trong hầu hết những sự tiến bộ, tôn giáo đã đối nghịch với khoa học gia và cho tới ngày nay, nhiều người vẫn còn gọi khoa học là vật chất, vô tôn giáo. Tôn giáo thường ngăn chặn những giá trị và những cải tiến của đời sống con người. Những điều kiện sống, dù tàn khốc tới đâu, cũng được coi như là sự thử thách của Thần đối với niềm tin nơi Thần, và để sửa soạn cho một đời sống hạnh phúc mai sau nơi Thiên đường. Sự lạc quan của khoa

học thường bị lên án, và một thái độ bi quan được thay thế, kêu gọi con người phải thống hối, phải biết xấu hổ, phải tuân phục ý muốn của Thần, theo như sự diễn giải của các cấp lãnh đạo trong giáo hội.

Đối ngược với tất cả những điều trên là thái độ của Phật tử, những người mà trong các ý nghĩ hay hành động, không bao giờ bị ngăn ngại bởi bất cứ một giáo điều hay sự mặc khải siêu nhiên nào. Phật tử ngưỡng kính Đức Phật, bậc giác ngộ đã nhận thức được nguồn gốc khổ của thế giới, những điều kiện tàn khốc mà con người phải sống trong đó, bệnh tật và chết chóc. Ngài muốn cho mọi người sung sướng, muốn giúp con người thoát ra khỏi vòng khổ đau. Ngài muốn chỉ cho con người con đường đi tới Niết Bàn hay sự giải thoát vĩnh cửu.

Đó là điều Đức Phật đã làm, không đòi hỏi con người phải tin vào một đấng siêu nhiên, một vị Thần, hay là tin vào chính Ngài dù Ngài là bậc toàn mỹ. Nếu một người đang sắp bị chết đuối thì người đó không hỏi những người đứng trên bờ là nước hồ sâu bao nhiêu, nước lạnh như thế nào, hồ nước thuộc về ai v.v... Tương tự, một người đang bị một mũi tên độc hành hạ thì không hỏi về loại cung tên nào, bắn tới từ bao xa, hoặc những câu tương tự. Cả hai người đều biết làm thế nào để cứu họ ra khỏi vòng nguy hiểm, các điều khác đều ra ngoài lề và không thực tế. Cũng như vậy, thật là không thực tế khi nói về những điều họ tin về một vị Thần, có thực hay không là Thần đã sáng tạo ra thế giới, hay thế giới hoặc vĩnh cửu hoặc không, vô định hay hữu định. Đó là những nghi vấn mà những triết gia, những đấng Phạm Thiên trong cổ kinh Ấn Độ và những người quan tâm tới siêu hình học muốn có sự giải đáp.

Những vấn đề trên không phải là vô ích khi ta muốn tìm hiểu chúng, nhưng nếu một người đang ở trong một tình trạng khó khăn và muốn thoát ra khỏi tình trạng này, thì những suy đoán về siêu hình học hay về Thần học quả thực là vô ích. Đức Phật không lên án những suy đoán về tuổi của thế giới, bản chất của sự sáng tạo hay những điều tương tự. Thí dụ, một khoa học gia chuyên về sự cấu tạo địa chất sẽ không quan tâm tới những điều mà một nhà sinh lý học nói về cơ thể con người và những cơ quan trong đó. Nếu ông ta muốn biết những điều trên ông ta sẽ hỏi một y sĩ, nhưng không phải là lúc hỏi những điều này khi ông ta đang khẩn cầu về địa chất. Cũng như vậy, một người tìm kiếm hạnh phúc và sự bình an trong tâm tư sẽ xét đến những điều Phật dạy để đạt tới những điều trên. Họ có thể là một triết gia hay một nhà Thần học, họ có thể là một nhà luận lý biết rất nhiều về vấn đề siêu hình. Nhưng trong trường hợp này họ không cần đến kiến thức đó. Điều này không làm cho họ trở thành Vô Thần hoặc là họ đã thỏa mãn với những vật chất họ có. Cho nên, chúng ta thấy Đức Phật không hề đối nghịch với bất cứ ai có những tín ngưỡng khác. Mục đích của Ngài là đáp ứng nhu cầu cấp thời của con người muốn thoát ra khỏi cảnh khổ đau. Một y sĩ săn sóc những vết thương cho một bệnh nhân không có hỏi là bệnh nhân có đi lễ nhà thờ hay không? Ông ta là một y sĩ và nhiệm vụ của y sĩ là chữa bệnh cho bệnh nhân. Cũng như vậy, Đức Phật là y sĩ của thân và ý, và Ngài đã dùng phương pháp khoa học là: trước hết phân tích chứng bệnh.

Vì dùng phương pháp khoa học, Đức Phật đã chứng tỏ rằng Ngài đích thực là một khoa học gia. Vì lý do này cho nên thật là

chẳng nhằm khi chúng ta hỏi Đức Phật, các đệ tử của Người, hay những lời Người tuyên thuyết có thể coi như là có tính cách khoa học hay là thù nghịch với khoa học? Đức Phật và các tín đồ Phật giáo, và toàn thể phương cách Phật giáo dùng, đều phù hợp với tinh thần khoa học. Do đó, không có sự đối kháng đối với bất cứ ai chấp nhận những nguyên tắc khoa học. Đức Phật và Phật tử đón nhận mọi khám phá khoa học, mọi áp dụng của phương pháp khoa học, vì những điều này không bao giờ trái ngược với những nguyên tắc mà Đức Phật và các Phật tử thường theo.

Tuy nhiên, mỗi người đều có một kinh nghiệm chọn lựa riêng. Do đó con người thường chọn lựa những phương pháp để hoàn chỉnh điều kiện của họ và bỏ qua những phương pháp khác. Để vượt qua những đau khổ và phiền não, Đức Phật đã chọn phương pháp luân lý đạo đức. Nhưng ngay cả trong phương pháp này chúng ta cũng thấy rõ những tiên thuyết mà Người đưa ra, vì Người xét mọi sự dựa trên những liên hệ nhân quả, và thường vạch rõ những mối liên hệ vi tế mà vì gấp gáp hoặc thiếu kiên nhẫn, chúng ta thường bỏ qua không để ý tới, những mối liên hệ mà các nhà phân tâm học ngày nay đã thấy rõ.

Khoa học đặt căn bản trên sự phân tích, nghĩa là khảo sát kỹ càng mỗi hiện tượng, xem xét từng phần một và tìm ra nguyên nhân. Đó chính là những điều Đức Phật đã làm. Nhận thức về sự hiện hữu của Khổ và phiền não, và nhận thức về nguyên nhân của mọi sự việc, là hai nhận thức đặc thù của Phật giáo. Nhận thức thứ nhất bắt nguồn từ sự quán chiếu và nội quán đưa đến sự tổng quát hóa kinh nghiệm của con người, và

nhận thức thứ nhì là huyết mạch của khoa học, dù là khoa học ở Đông phương hay Tây phương. Vì cùng chia sẻ một căn bản nhận thức cho nên làm sao mà Đức Phật và các Phật tử có thể đối nghịch với phương pháp khoa học? Làm sao họ có thể bóp nghẹt khoa học khi mà chính họ đã dùng cùng những phương pháp khoa học? Làm sao họ có thể nguyên rủa khoa học? Làm sao họ có thể ra lệnh cấm đoán một thí nghiệm khoa học với luận cứ: hãy cầu nguyện, tin tưởng vào những điều ghi chép bởi những người không phải là khoa học gia?

Chúng ta có thể đoán quyết rằng Phật giáo chưa bao giờ có sự đối nghịch với khoa học hay khoa học gia, đừng nói là hành tội các khoa học gia vì những khám phá của họ, bắt họ phải sửa đổi quan niệm hoặc đưa họ lên thiên sống trên giàn lửa. Những điều trên không những làm cho các Phật tử, những người có một đời sống đạo đức hiền lành, không thể nào hiểu nổi mà đối với họ còn hoàn toàn phi lý vì Phật tử không bao giờ chống đối các phương pháp khoa học. Sự thật là, trong lịch sử Phật giáo chưa bao giờ có sự đối nghịch với các khoa học gia, Phật giáo chưa bao giờ tuyên chiến với khoa học cũng như chưa bao giờ ngăn chặn khoa học với luận cứ là khoa học đã đi lạc đường và hoạt động cho điều ác thay vì điều thiện, như một số nhà đạo đức và Thần học đã phát biểu. Khoa học có tính cách trung lập; và chính là tâm trí và sự hành xử của con người cần phải được hướng dẫn theo những tiêu chuẩn luân lý đạo đức, và đây cũng chính là nhiệm vụ của Phật giáo. Chiến tranh giữa khoa học và Ki Tô giáo? Thật ra đã có quá nhiều cuộc chiến như vậy. Chiến tranh giữa Phật giáo và Khoa học? Không bao giờ.

Không những là chưa bao giờ có chiến tranh giữa Phật giáo và các tôn giáo khác, mà rất hiếm khi ta thấy Phật giáo bất đồng ý kiến với những cố gắng tìm tòi chân lý. Phật giáo chưa bao giờ chống đối hoặc cưỡng lại những tìm tòi chân lý này, trái lại còn khuyến khích những cố gắng tìm tòi này nữa. Một câu hỏi được đặt ra là, tại sao khoa học không được phát triển ở Đông phương khi mà Phật giáo đã thịnh hành ở những quốc gia Đông phương từ nhiều thế kỷ? Câu trả lời thật là đơn giản. Thực ra Đông phương đã có nhiều khám phá khoa học hơn là người ta thường biết tới. Nhưng chúng ta không nghiên cứu văn minh Đông phương từ quan điểm này và nghĩ rằng nền văn minh Tây phương hiện đại là cao hơn. Phật giáo quan thiết chính yếu tới sự an lạc của tâm hạnh con người, tới lòng từ bi, và quan tâm tới sự vui sướng của người khác, hỉ, những điều này có tác dụng làm giảm bớt sự khổ trong thế giới hay ít ra là không làm tăng thêm những sự khổ này. Chúng ta hãy xét đoán một cách chính xác về sự phát triển khoa học và kỹ thuật chiến tranh như thế nào trong khi những vấn đề xã hội còn ở trạng thái thật đáng buồn. Thí dụ, chúng ta có cách mạng thiên đường xuống hạ giới, nhưng luôn luôn chúng ta lo sợ và bị ám ảnh bởi chiến tranh. Mặt khác, Phật tử, tuy không phát triển kỹ thuật để thỏa mãn mọi người với một đời sống an nhàn không vất vả, nhưng thực sự đã tìm thấy con đường hạnh phúc và giải thoát. Người Phật tử không để tâm vào vấn đề tranh giành và chiến tranh, luôn luôn sống trong hòa bình và nghĩ tới phương cách ngăn chặn chiến tranh.

Có một quan niệm Tây phương là: chính vì Tây phương đã trải qua những cuộc khủng

hoảng trí thức và tình cảm, kể cả cuộc chiến tranh giữa khoa học và tôn giáo, nên đã tạo thành khuôn mẫu văn minh Tây phương mà con người đã đạt tới đời sống cao hơn, trưởng thành hơn, đã trong sạch hóa con người và tự giải thoát. Nhưng thật ra có đúng như vậy không? Con người có đạt tới một đời sống tinh thần cao hơn không? Ngay ở Tây phương nhiều người đã nghi ngờ các điều trên. Nhưng đối với Phật giáo, Phật giáo chưa bao giờ góp phần vào những đau khổ trên thế giới, và thường luôn luôn tìm cách làm nhẹ bớt những đau khổ này mà không cần phải hi sinh đời sống tinh thần.

Tôn giáo Tây phương vẫn từng có thái độ độc tài và khoa học Tây phương cũng vậy. Cho nên tự nhiên là khoa học và tôn giáo Tây phương phải đụng độ nhau. Phật giáo chưa bao giờ mang tính chất độc tài và chưa bao giờ phải đi ra ngoài Giáo Pháp để tránh đụng độ với khoa học. Không những vậy, Phật giáo không thấy có sự khác biệt nào với khoa học, đừng nói đến chuyện coi khoa học là địch thủ. Cho nên, không có lý do nào mà những đức tính của Phật giáo lại không được duy trì trong thế giới tân tiến này. Có thể Phật giáo còn cống hiến cho đời sống hiện đại của con người và xã hội những căn bản luân lý đạo đức trong thời đại khoa học kỹ nghệ, điều mà từ trước tới nay tôn giáo Tây phương không làm được vì tôn giáo Tây phương vẫn còn nghi ngờ và e dè trước những mục đích vật chất của khoa học. Bằng những thỏa hiệp với khoa học, tôn giáo Tây phương không đủ tự tin về những nguyên tắc của mình. Gần đây những nguyên tắc này đã bị những tín đồ thông thường cũng như những cấp lãnh đạo trong tôn giáo Tây phương đặt thành vấn đề để bàn cãi. Giáo lý đạo đức rõ

ràng của Phật giáo đã chiếm được lợi thế qua sự phân tích, nghĩa là qua tinh thần khoa học hiện đại—và không hề bị hạ thấp bởi những đòi hỏi thuần tín ngưỡng. □

Thơ

Nguyễn Đình Hải

Đời người

Có nghĩa gì đâu một cuộc đời,
Trăm năm ngắn ngủi lắm ai ơi!
Mấy ai sống được đầy trăm tuổi,
Mà mãi đắm mình trong giấc mơ!
Lạc thú trần gian chẳng ích gì
Chỉ trong chốc lát sẽ qua đi,
Biết bao phiền khổ theo sau đó,
Một đời tử sắc có ra chi!
Phú quý công danh cũng chẳng màng
Mấy ai giữ mãi cảnh giàu sang,
Tang điền thương hải ai còn lạ!
Mộng bā vinh hoa chỉ phũ phàng!
Hờn giận sân si thấy bỏ qua,
Từ bi hỷ xả, hãy quên ta
Ta đâu thật có mà hơn thiệt,
Chỉ có chân tâm mới thật là!
Ánh sáng mong soi đến kẻ mờ,
Trừ tham diệt dục sạch lòng dơ,
Quyết tâm hành thiện thêm tinh tấn,
Giác ngộ tu hành tỉnh giấc mơ!

Nhớ song thân

Kính dâng Song Thân

Con muốn sống suốt đời bên Ba Mẹ,
Tại quê hương với sông núi hồn thiêng,

Nhưng bất ngờ cuộc thế lại đảo nghiêng
Con ra đi chẳng khác gì vĩnh biệt!
Con nhớ mãi phút chia tay đau xót,
Mẹ sụt sùi, không nói được một lời!
Ba ôm con run rẩy cả đôi môi.
Nói lời chót: “Các con đi may mắn”!
Ôi! hoàng hôn phủ trưa hè chói nắng!
Đoàn lữ hành lặng lẽ cất bước đi,
Đi tay không, nhưng nặng trĩu gánh gì?
Phải chăng cả một giang sơn thương nhớ?
Nhớ từ khi con lọt lòng bé nhỏ,
Mẹ nâng niu bông ẵm suốt đêm thâu
Đến khi khôn, Ba dạy tận đầu đầu
Cả rừng văn của danh nhân Việt-Pháp.
Ơn Thái Sơn, con làm sao đền đáp?
Mẹ tảo tần, cực nhọc chỉ vì con
Ba trọn đời giáo hóa lớp đầu non,
Để đào tạo con nên người hữu dụng.
Nay cách biệt, gia đình ai xây dựng?
Ba Mẹ già con biết cậy ai trông?
Khi gió sương ai thăm viếng ấm lòng?
Đành lỗi phận, con mong ngày đoàn tụ.

Hoài hương

Trông về Tổ Quốc cố hương,
Lòng ta lưu luyến nhớ thương vô cùng!
Ra đi cách biệt ngàn trùng
Tháng năm mòn mỏi, ước mong ngày về!
Nhớ làng cũ, cánh đồng quê,
Chiều chiều mục tử lên đê gọi đàn.
Ngôi đình ngói đỏ huy hoàng,
Giòng sông mây thoáng, dò ngang lưu tình!
Nhớ rừng rặng liễu, giòng kinh
Núi, đồi, lảnh tẩm in hình tiền nhân.
Nhớ từng phường phố, người thân
Cảnh chùa hương khói, chuông vàng ngân nga...
Nhớ thương cha mẹ tuổi già
Cháu con xa cách, ai mà cậy mong?
Từ đây, kẻ đợi người trông,
Biệt ly lữ khách xót lòng hoài hương!

(Trích Thi Phẩm “Tiếng Lòng”)

DƯỚI CỘI BỒ ĐỀ

Hoàng Hà Thanh

LTS. Nhân mùa Phật Đản, chúng tôi xin đăng bài dưới đây, trích một phần của bài viết “Góp Ý với Bài Viết của LS Phạm Văn Phổ về Giáo Hoàng John Paul II” đăng trên báo Thời Luận, tháng 4, 1995, của Giáo sư Hoàng Hà Thanh. Trong cuốn Crossing the Threshold of Hope, Giáo Hoàng đã có những nhận định thiếu chính xác về Phật Giáo, nên tạo ra dư luận chống đối. LS Phổ viết bài cải chính cho Giáo Hoàng mà Giáo sư Thanh cho rằng lại càng không đúng về Phật Giáo. Độc giả muốn có toàn bộ bài viết của Giáo sư Thanh, xin liên lạc với báo Thời Luận, điện thoại (213) 225-4561 để nhận một bản in lại của bài viết này. Vì chủ trương của tờ báo không nhằm phê bình bài viết nào về Phật giáo, nên chúng tôi chỉ đăng một phần liên quan đến chủ đề Ngày Phật Đản. Trân trọng giới thiệu cùng độc giả.

Trước Chúa Giêsu Kitô trên 5 thế kỷ, tại Phương Đông, Thái Tử Tất Đạt Đa, từ bỏ ngai vàng, cung điện, vợ đẹp con khôn, ngọc ngà châu báu, lạc thú ở đời, trốn khỏi cung ngà điện ngọc, theo đuổi một cuộc sống theo lối khổ tu, đi tìm chân lý cho những nỗi khổ đau của chúng sinh. Ngài theo hết vị thầy này tới vị thầy khác để học đạo, nhưng vẫn không tìm ra chân lý. Một hôm Ngài quyết định ngồi dưới gốc cây bồ đề, tham thiền trong 49 ngày, có lúc Ngài quá yếu sức và phải đương đầu với biết bao quỷ phá, thử thách, nhưng tới ngày thứ 49, vào lúc sao mai vừa mọc, Ngài chứng được đạo quả Bồ Đề. Ngài đã “giác ngộ”, tìm thấy chân lý. Một cuộc tham thiền nhập định vô tiền khoáng hậu, từ đó nảy sinh ra Thiền Tôn. Sau khi “giác ngộ”, một trạng thái tốt cùng của chân lý, không còn một cái gì cao hơn nữa, Ngài truyền đạo nửa thế kỷ (49 năm) khắp nơi. Ngài không phải là một vị thần, vị thánh gì cả. Ngài chỉ là một Vị Đại Sư, chỉ dẫn cho tín đồ một triết lý sống thoát khỏi mọi khổ đau để tới Niết Bàn. Sau Ngài, các vị tỳ kheo, tỳ kheo ni được tín đồ gọi là

Thầy, mà người thường gọi Ông Sư hay Bà Ni Sư, vì lý do đó.

Toàn bộ triết lý của Ngài chỉ gồm vắn vắn có 2 phần: phần nhận định nổi thống khổ của chúng sinh từ đâu mà ra và phương thức diệt trừ nguyên nhân của khổ đau (*Tứ Diệu Đế*) và phương châm hành động để đạt tới chân lý, hạnh phúc vĩnh cửu (*Bát Chánh Đạo*). Ngài là người lái đò đưa chúng sinh từ Bến mê sang Bờ Đại Giác, tức là Niết Bàn. Niết Bàn là gì, nếu không phải là một trạng thái hạnh phúc vĩnh cửu, một trạng thái tâm linh trong sáng tột đỉnh, không có cái gì cao hơn nữa. Người đời tôn Ngài là Ông Phật. Mọi người, hay nói rộng hơn chúng sinh, đều có sẵn Phật Tính. Ta chỉ cần phát triển Phật Tính đó để thành Phật hay Đấng Giác Ngộ. Ai cũng có thể thành Phật. Trước Ngài đã có biết bao vị Phật, sau Ngài còn có nhiều vị Phật khác. Phật là gì? Phật có nhiều nghĩa: tên vị khai sáng ra Đạo Phật, và là một sự giác ngộ, thoát ra khỏi vòng sinh tử luân hồi, bể khổ trầm luân u mê để đạt tới một trạng thái hạnh phúc vô biên và vĩnh cửu. Ngài chỉ cho nhân loại con đường đi, Ngài không phải

là con đường, Ngài không “giải thoát” hộ cho ai, mà mỗi người tự “giải thoát” cho chính mình. Tín đồ quỳ gối dưới chân Ngài cũng vô ích, không thể thành Phật được.

Theo triết lý của Đấng Thích Ca, con người có tất cả tự do trong hành động của mình được nói tới trong Bát Chánh Đạo. Tạo nghiệp tốt, đạt quả tốt. Bát Chánh Đạo không phải là 8 giáo lệnh, 8 điều bắt buộc phải theo mà là những lời khuyên, là khuôn vàng thước ngọc cho đời sống đạo đức. Khổ đau, do cái nghiệp xấu mà ta tạo ra, được ví như chiếc áo dơ bẩn tanh hôi ta đang mặc trên người. Ta ngồi cầu Phật, niệm Phật, cúng tiền vào Chùa, và Tự mà vẫn mặc chiếc áo dơ bẩn tanh hôi đó, vẫn không tu thân, thì chẳng bao giờ “giác ngộ” được. Đức Phật chỉ cho ta cách cởi chiếc áo đó ra để cho thân thể được thanh tịnh, chân tâm được trong sáng, trí tuệ được tinh tấn như trí huệ Phật, ta mới thành Phật được. Cái triết lý cao thâm và vi diệu này được nhiều học giả Tây Phương sang Đông Phương nghiên cứu, học hỏi và mang về truyền bá cho mọi người. Đạo Phật xâm nhập vào Tây Phương không bằng con đường thuộc địa hay móc nối với chính quyền. Đạo Phật không có những đoàn truyền giáo đi sau đoàn quân viễn chinh, mà du nhập Tây Phương qua mặt tư tưởng cao siêu được những học giả Tây Phương sang Đông Phương tìm hiểu và thâm nhận. Nói khác hơn, Đạo Phật như một báu vật mang về từ Đông Phương.

Có lẽ thế kỷ 21, triết lý Đấng Thích Ca sẽ có một nền móng vô cùng vững vàng. Có “tám vạn pháp môn” giúp ta được “giải thoát”, tùy theo khả năng tu tập của mỗi cá nhân. Đạo Phật không đưa ra một tín lý chắc nịch, cứng nhắc, bắt buộc tín đồ phải theo.

Nói cách khác, có nhiều lộ trình khác nhau đưa ta đến “giải thoát”, cuộc hành trình không phải chỉ có “độc đạo”. Đạo Phật không bắt buộc, không gò bó tín đồ trong một khuôn mẫu hay tín lý cứng nhắc nào cả do giáo hội từ trên đưa xuống. Theo hay không theo tùy ý mỗi cá nhân, Đạo Phật không có những tòa án tôn giáo xét xử những ai nói trái với kinh điển nhà Phật. Trước khi tịch, Ngài truyền dạy tín đồ của Ngài có thể thay đổi kinh điển để thích nghi với việc truyền đạo. Nhưng sau 4 lần kết tập, kinh điển của Ngài không sửa một chữ và truyền lại trên 25 thế kỷ.

Đạo Phật chưa bao giờ, trong quá trình lịch sử trên 2,500 năm, và sẽ không bao giờ tịch biên tài sản, ngăn cấm không cho giữ những chức vụ công, lưu đày, cầm tù chung thân hay cột vào cây, chất củi đốt cho tới khi chết cháy nếu nói điều gì trái với giáo hội. Vì thế Đạo Phật còn gọi là Đạo Từ Bi. Ngay từ lúc khởi hành đi tìm đạo, ta cũng đã cảm thấy thoải mái, và đã cảm thấy hương vị “giải thoát” ngay từ ngày đầu. Tiểu Thừa, Đại Thừa hay Trung Thừa không phải là những giáo phái chống đối nhau, chém giết nhau hàng chục năm, hàng trăm năm. Tất cả chỉ khác nhau ở cách tu luyện. Tại sao cách tu tập khác nhau, vì mỗi người có những khả năng tu hành khác nhau. Đức Phật đưa ra những phương thức khác nhau để hành giả tùy nghi áp dụng cho chính bản thân mình. Chúng ta hãy lấy một thí dụ. Ta đi từ điểm A đến điểm B, ta có thể đi bộ, đi bằng xe hơi, đi bằng máy bay. Đấng Thích Ca chỉ cho ta cách xử dụng những phương tiện di chuyển khác nhau. Điểm A là Bến Mê, điểm B là Bồ Đại Giác. Trong bộ Thiền Luận, GS Suzuki mở đầu bằng câu: “*Thiền là nghệ*

thuật kiến chiếu vào thể tánh, để đưa ta từ triền phược đến giải thoát.” Thiền là một trong những phương cách thực hiện cuộc hành trình để tự “giải thoát” chính mình. Ta phải tự đi, Ông Phật không công ta trên vai. Triết lý Đấng Thích Ca chỉ là cái ngón tay chỉ cho ta thấy mặt trăng, đừng lầm ngón tay với mặt trăng; triết lý Đấng Thích Ca chỉ là con thuyền giúp ta sang sông. Nếu ta không tự chèo lái, làm sao con thuyền có thể nhỏ neo để sang bờ Đại Giác, con thuyền sẽ mãi mãi đậu tại Bến Mê. □

thơ

Quách Tấn

Cảnh giới Duy Ma

Ngày qua chậm chậm vách kim thính
Cảnh giới Duy Ma mình với mình
Hoa trải tờ thơ hương lạnh tanh
Trăng cài nhánh mộng bóng xanh xanh
Ngâm dài khúc vịnh dòng Ngũ Chử
Trải rộng màu non sóng Động Đình
Rằng thực, rằng hư, hư vẫn thực...
Sống cùng thiên cổ bướm trang sinh.

Thương thu

Gió thu thổi lạnh lòng ve
Cung đàn êm ấm sang hè còn lâu
Rừng sương đưa lá về đâu
Tương tư nhuộm trắng mái đầu non xanh

Hư tâm

Chim chiều kêu trước giậu
Gối sách nhìn hư không
Phơi phới làn mây trắng
Bay qua ngọn ráng hồng

Chuông khuya

Từng giọt châu rơi mắt mẹ hiền
Mừng con lưu lạc trở đoàn viên
Neo thu bến tạnh thuyền sương sóng
In bóng chùa xưa trăng nửa hiên.

Lịu địu

Áo giũ ngày sương gió
Lên chùa thăm cố nhân
Non nghiêng thêm bóng xế
Lịu địu bóng nhàn vân.

Ấp ủ

Vỏ sò khô ấp ủ
Niềm băng tuyết đêm sương
Muôn xa bờ bến cũ
Vang vọng sóng trùng dương.

Tiếng ngân

Chùa ẩn non mây trắng
Bóng in hồ liễu xanh
Mai chiều chuông đã tạnh
Vòng sóng còn long lanh.

Phật Giáo Việt Nam qua các thời đại

Thái Văn Kiểm

I. LỜI NÓI ĐẦU

Trước hết chúng ta phải hoan hỉ nhận rằng: Không có một người Việt nào mà không *cầu Trời khẩn Phật*. Họ nghĩ Trời là Thượng Đế tạo dựng nên mọi sự vật trong vũ trụ và trên thế gian này. Còn Phật cũng như Chúa Ki Tô và các bậc sáng lập Tôn Giáo và Đạo Giáo, như Đức Khổng Tử, Thái Thượng Lão Quân, Mahomet... đều là con cháu của Thượng Đế cả. Vì thế gian quá rộng lớn mà Thượng Đế đã sinh ra nhiều vị quán chúng, chia nhau đi khắp nơi, qua nhiều thế kỷ truyền bá lời hay lẽ phải. Như thế chúng ta có thể xem các vị ấy là huynh đệ hiện sinh và tái sinh ra các thời đại. Và như thế những người sinh ra trên thế gian này, đều là anh em, đầu đen máu đỏ, sinh sống bình đẳng và tự do, như ý nguyện của Trời Phật và Đức Khổng Tử: *Tứ hải giai huynh đệ*.

Nhận xét thứ hai là: *Trời che đất chở và Phật độ Tổ đāi*. Tuy nhiên, Trời còn có quyền thưởng phạt, cho nên người ta nói: *Trời phạt, Trời hại, Trời hành*. Và người ta cũng nói: Trời ngó lại, Trời tru đất diệt, nhằm khuyên răn người đời: Làm điều lành tránh điều dữ. Còn như Đức Phật thì tuyệt nhiên Ngài chỉ làm điều lành mà thôi. Cho nên người ta chỉ nói: *Phật độ*, chứ người ta

không bao giờ nói: Phật hại, Phật hành. Đó là điều khác biệt giữa Trời và Phật.

Xem như trên Trời Phật là bậc linh thiêng mà chúng ta đều chấp nhận hàng ngày và suốt đời trong tâm linh và cuộc sống của chúng ta. Trong mọi trường hợp vui buồn, đau thương, chán nản và hy vọng, chúng ta đều kêu gọi, cầu xin Trời Phật và chính những lúc đó chúng ta đã tỏ ra thành thật nhất, vì chúng ta đã tự tập trung tư tưởng để trực tiếp giao cảm với Trời Phật. Chúng ta *cúi đầu và nhắm mắt* để nguyện cầu, để khỏi vướng víu với ngoại cảnh, và chính lúc đó, chúng ta được nhiều trí tuệ và thấy rõ nhất con đường chúng ta phải đi, tức là Đạo, có ánh đạo vàng soi sáng.

Xét cho kỹ thì người Việt Nam chúng ta, dù theo một đạo giáo nào, đều chịu ảnh hưởng, không nhiều thì ít, của những đạo giáo bạn. Cho nên thành thực mà nói nhờ nơi tinh thần dung hợp và đại lượng, dân Việt chấp nhận Tam giáo đồng tôn (Phật, Lão, Khổng) và từ khi có Ki Tô giáo du nhập Việt Nam, người dân Việt đã chịu ít nhiều ảnh hưởng của tôn giáo này. Ví dụ như ngày hôm nay, chúng ta hội họp nơi đây vào chúa nhật, ngày linh trọng của Thiên Chúa giáo, dành cho sự nghỉ ngơi của Thượng Đế và loài người.

II. PHẬT GIÁO DU NHẬP VIỆT NAM

Phật giáo du nhập nước ta vào thời nào và đường nào? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta sẽ căn cứ trên hai tài liệu rất chính xác là sách *Ngô Chí* và sách *Lý Hoặc Luận*.

Ngô Chí nói về sự nghiệp và đời sống của Sĩ Nhiếp, thái thú quận Giao Chỉ đời Hán, sau đổi ra thứ sử Giao Châu đời nhà Ngô (Thời đại Tam Quốc: Ngụy, Thục, Ngô) làm quan trước sau hai triều ngót 40 năm (187-222). Chúng ta trích một đoạn trong *Ngô Chí* như sau:

“Sĩ Nhiếp khi đi ra đường, người ta thường nghe có những tiếng mõ, kiếng, chuông trống và thấy bọn rợ Hồ cầm hương đi hai bên xe, từng toán hàng chục người...”

Rợ Hồ là danh từ mà người Trung Hoa ám chỉ những người phương Tây, nước da ngăm đen như người Ấn Độ. Có thể đây là người Thiên Trúc (Ấn Độ), người Nguyệt Thị (Indo Scytle trên sông Indus, phía Tây Bắc Ấn Độ) hoặc là người Khang Cư (Sogdiane, nay là xứ Boukhara, Tân Cương thuộc đế quốc Nga La Tư).

Lý Hoặc Luận do triết gia Mâu Tử, tức Mâu Bác, sáng tác vào cuối thế kỷ thứ 2 và đầu thế kỷ thứ 3. Mâu Tử trước kia theo Lão giáo, gặp cảnh rối loạn ở Trung Quốc lúc vua Hán Linh Đế mất, năm 189 Tây lịch, bèn dắt mẹ sang Giao Chỉ lánh nạn, cũng như rất đông người Hán tộc đã sang nước ta tìm an ninh và sinh sống. Trong sách *Lý Hoặc Luận*, mà giáo sư Pháp Paul Pelliot dịch là “*Traité des doutes levés*” đăng trong *T'oung Pao* (1918-1919), có đoạn mà chúng tôi trích dịch như sau:

“Những sĩ phu phương Bắc tìm đến Giao Châu mà ở. Trong số đó có nhiều người thờ

thần thánh, tịch cốc, tìm theo phép trường sinh bất tử. Mâu Tử thuyết họ nên theo *Ngũ Kinh* (của Đức Khổng). Không có một đạo sĩ nào, một thầy pháp nào dám đương đầu với ông ta. Rồi ông ta suy tư rất lâu... để cuối cùng qui y theo đạo Phật.”

Theo hai tài liệu dẫn trên (*Ngô Chí* và *Lý Hoặc Luận*) chúng ta có thể ước đoán Phật giáo đã du nhập nước ta vào những thế kỷ đầu của Công Nguyên Tây Lịch. Còn con đường du nhập thì đầu tiên là đường biển từ Ấn Độ Dương, qua Tích Lan, Miến Điện, Xiêm La, Mã Lai, Phù Nam và Chiêm Thành, tức là con đường của Tiểu Thừa (*Hinayana*, hay là *Theravada* phát xuất từ Tích Lan). Các giáo sĩ đi theo thuyền buôn của người Ấn (và cũng có thể của người Mã Lai) đến Óc Eo, thủ phủ xứ Phù Nam xưa rồi đến xứ Amaravati của Chiêm Thành, sau cùng đến xứ Giao Chỉ mà nhà địa lý học Ptolémée của Ai Cập, vào thế kỷ thứ 2 đã ghi nơi bản đồ của ông là Cattigara, tức là Giao Chỉ Quốc (Kot Chi Quo).

Còn một con đường du nhập nữa là đường lục địa từ Ấn Độ xuyên qua các nước Trung Á, như Tân Cương, Tây Tạng vào Trung Quốc, rồi sang Việt Nam. Đây là con đường của Đại Thừa (*Mahayana*). Những kinh kệ của Tiểu Thừa dùng chữ Pali, còn những kinh kệ của Đại Thừa dùng chữ Sanskrit, tức là chữ Phạn. Nhưng về sau này chữ Pali lần hồi nhường chỗ cho chữ Sanskrit, hình dung tương tự với cổ Phạn Pali.

Sau khi tìm hiểu những con đường và thời đại sơ khởi Phật giáo du nhập Việt Nam, chúng ta cần biết thêm danh tính và sự nghiệp các vị sư đầu tiên đã đến thuyết pháp hoặc thụ giáo tại Việt Nam.

Trước hết chúng tôi nói đến các vị sư

Tây Trúc và Tây Phương nói chung. Các sách của ta viết từ thế kỷ thứ 13 và 14, có ghi những vị sư tên là Ma Ha Kỳ Vực (Mahajivaka), Khương Tăng Hội, Chi Cương Lương (Kalyanaruci), Khâu Đà La (Kaudra).

Nhà sư Ma Ha Kỳ Vực quê quán Ấn Độ, sinh sống vào cuối thế kỷ thứ 3. Thầy đến Phù Nam trước tiên, rồi tiến lên Giao Chỉ vào khoảng 294, sau đó lại đi Quảng Đông. Tới đâu thầy cũng làm nhiều phép lạ, khiến cho rất đông quần chúng hâm mộ. Vào cuối đời vua Hui nhà Tấn (265-420) Thầy tiến lên Lạc Dương là nơi có hai chùa lớn: Bạch Mã và Hứa Xương. Chẳng may, ít lâu thì loạn nổi lên, thầy bèn trở về Ấn Độ.

Nhà sư Khâu Đà La quê quán ở Đông Ấn Độ, cùng với Ma Ha Kỳ Vực, qua lưu trú thành Luy Lâu là trụ sở của Giao Châu lúc đó. Theo sách Pháp Vũ Thất Lục thì Khâu Đà La có truyền dạy phép cứu hạn cho một đệ tử là Man Nương. Từ đó dân ta có tục thờ Tứ Pháp gồm có 4 vị là *Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lô, Pháp Điện*. Cả bốn phép có nhiệm vụ bảo vệ mùa màng và phù hộ nông dân Việt Nam.

Nhà sư Khương Tăng Hội (Tăng Hội gốc xứ Khang) có tổ tiên quê quán xứ Khang Cư (Sogdiane) miền Trung Á, cư trú lâu đời ở Ấn Độ, cha mẹ sang Giao Chỉ buôn bán. Lúc song thân mất, Tăng Hội qui y chùa Pháp Vân và phiên dịch nhiều kinh Phật từ Ấn Độ ngữ sang Hán tự. Thầy Tăng Hội thuyết pháp và truyền bá giáo lý nhà Phật rất đặc lực. Thầy viết trong bài *Tựa An Ban Thủ Ý* những lời than thở sau đây: “Tôi sinh ra như dấu tích cuối cùng, vừa mới đủ sức vác củi thì cha mẹ đều mất, bậc Tam sư cũng viên tịch, nhìn lên mây trời, buồn thấy mình thiếu người chỉ dạy...” Sách *Cao Tăng Truyện*

(viết vào khoảng 520 sau Tây Lịch) cho biết rằng thầy Tăng Hội sinh trưởng tại Giao Châu, đương nhiên biết nói tiếng Việt và biết thuyết pháp bằng tiếng Việt. Từ Giao Châu thầy Tăng Hội đã sang Tàu thuyết pháp vùng Giang Nam. Thuyết phục được Ngô Tôn Quyền theo Phật giáo. Thầy đã viên tịch bên đó năm 280.

Nhà sư Kalyanaruci đến Giao Châu vào khoảng 255-256. Thầy gốc Nguyệt Thị (Indo Scythe) Thầy đã dịch *Pháp Hoa Kinh* (Pha Hua Sanmeijing).

Ngoài những nhà sư Ấn Độ và Trung Á nói trên, còn có một nhà sư Trung Quốc, danh hiệu Mâu Tử, tức là Mâu Bác (Moou Po), mà chúng tôi đã nhắc tới trong phần I của bài này.

III. NHỮNG TRUNG TÂM PHẬT GIÁO ĐÔNG NAM Á CHÂU

Tất cả những nhà sư kể trên đã đến và lưu lại Trung Tâm Phật Giáo Luy Lâu, thuộc phủ Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây có hai ngôi chùa lớn là chùa Pháp Vân và chùa Khương Tự. Luy Lâu là Trung Tâm nghiên cứu, ấn tống và truyền bá Phật giáo lớn rộng nhất Đông Nam Á. Trung Tâm được xây dựng dưới thời Hán thuộc, có lẽ trước cả thời kỳ trị vì của Sĩ Nhiếp. Trung Tâm Luy Lâu được sắp xếp ngang hàng với hai Trung Tâm Lạc Dương và Bành Thành của Trung Quốc. Di tích thành Luy Lâu nay vẫn còn và có người nghĩ rằng thành Long Biên về sau đã được xây dựng trên cơ sở cũ của thành Luy Lâu vốn là đô phủ của Giao Chỉ và Giao Châu.

Chùa Pháp Vân, tức là Duyên Ứng Tự, tên tục là Chùa Dâu (do tên con sông Dâu

chảy gần đây) là ngôi chùa đầu tiên của Việt Nam. Ngôi chùa này khởi dựng vào đầu thế kỷ thứ 2. Chùa gồm có ba phần chính: Bảo Tháp hình tứ giác thờ Xá Lợi Đức Phật, ngôi chùa kiến trúc theo chữ *Công* gồm đại bái đường, Phật điện và cung cấm thờ Thánh theo nguyên tắc tiền Phật hậu Thánh, rồi mới đến Tăng thất và nhà Tiếp tân phía sau chùa và Bảo Tháp, sắp xếp theo chữ *Môn*, có sân rộng bên trong. Ngôi chùa toàn bộ kiến trúc theo một Tịnh Xá Thiên Trúc (vihara) lấy bảo tháp (phù đồ) làm chính vật dựng ở giữa sân để chư tăng vừa đi chung quanh tháp vừa tụng niệm, đi theo chiều của kim đồng hồ và cũng là chiều của chữ *Vạn* + (svastika).

Trung Tâm Luy Lâu là căn cứ và bàn đạp truyền bá Phật giáo, ở giữa con đường hải đảo nối liền Ấn Độ với Trung Quốc. Các thương thuyền Ấn Độ đi về Viễn Đông đều thờ Đức Quán Thế Âm (Avalokitesvara), vốn là Nam giới, và Đức Nhiên Đăng (Dipankara) là hai vị được xem như cái phao cứu nhân độ thế lúc gặp phong ba bão táp, và cái ngọn đèn soi sáng lộ trình mệnh mông mờ mịt trên biển cả.

Từ Trung Tâm Luy Lâu các nhà sư có thể đi hai ngã: về hướng Nam thì vào đất nước Chiêm Thành, tới xứ Amaravati (Quảng Nam) nơi có Trung Tâm Phật Giáo Đông Dương (tục gọi là Đồng Dàng) tên chữ Phạn là Indrapura, là nơi mà các nhà khảo cổ Pháp đã tìm ra một tượng Phật bằng đồng, đúc từ thế kỷ thứ 2. Tượng Phật này là một bảo vật vô cùng quý giá, nét chạm trổ tinh vi, hiện còn trưng bày nơi Viện Bảo Tàng Quốc Gia, Sài Gòn. Cách đây 25 năm, Viện Smithsonian Institute của Hoa Kỳ đã mượn tượng Phật Đồng Dương về Mỹ để triển lãm

tại nhiều tiểu bang. Lúc đó tượng này đã được bảo kê với giá một triệu dollars!

Còn một con đường nữa là từ Trung Tâm Luy Lâu đi về phương Bắc, để tiến vào Trung Quốc, do đường bộ Quảng Đông, hay là đường biển vào Quảng Châu, hay là Triết Giang.

Thời đó, Trung Quốc đã có hai trung tâm lớn để truyền bá Phật giáo đặc ở Lạc Dương, bên sông Hoàng Hà, và Bành Thành, bên sông Triết Giang. Lạc Dương là kinh đô của nhà Hán. Theo sách *Lý Hoặc Luận* của Mâu Bác thì tục truyền rằng vua Hán Minh Đế (58-75) một đêm nằm mộng thấy được một người vàng bay trước điện. Sáng dậy vua hỏi quần thần thì được truyền nghị tâu rằng ở nước Thiên Trúc có ông Phật giống như người trong mộng của nhà vua. Vua bèn cử một phái đoàn sang Thiên Trúc thỉnh kinh và thỉnh được bộ Tứ Thập Nhị Chương. Lúc về tới Lạc Dương thiên hạ đi đón thật đông. Bộ kinh Phật và tượng Phật nhiều cỡ được chuyên chở trên hai con ngựa trắng. Nhân đó vua nhà Hán mới ban lệnh xây ngôi chùa Bạch Mã danh tiếng lưu truyền từ hai ngàn năm nay. Sau đó thân quyến của nhà vua Hán xây thêm một ngôi chùa nữa đặt tên là Hứa Xương, cũng danh tiếng lâu đời. Chùa này là công trình của người em họ bên mẹ của Sở Vương Anh, tên là Hứa Xương. Sở Vương Anh là em ruột của vua nhà Hán, đã từng qui y và thụ giáo nơi chùa Bành Thành, do Sa Dụng xây dựng. Theo sách *Ngô Chí* thì Sa Dụng, nguyên làm quan chuyên trách vận tải lương thực, thấy dân chúng khổ cực, bèn đem lương thực ra phát chẩn, treo ấn từ quan, xây chùa thờ Phật. Sa Dụng đã xây dựng một cơ sở Phật giáo rất lớn, có giảng đường có thể chứa ba ngàn người. Ông mất

năm 195 đời Hán Hiến Đế.

Có một sử gia Phật học cho rằng Trung Tâm Luy Lâu của Việt Nam xuất hiện trước Trung Tâm Lạc Dương và Trung Tâm Bành Thành. Họ căn cứ trên nhiều tài liệu như sau:

1. Ở Trung Hoa, mãi đến năm 250 mới có nhà sư Trung Ấn qua thực hành phép “*thập nhân thọ*” cho những người nào muốn xuất gia để làm Sa môn, nghĩa là phải qua một Hội Đồng gồm mười vị Tăng sĩ. Trong mười vị đó, có ba vị thầy, tức là Tam sư: Hòa thượng, Yết ma và Giáo thọ, chưa kể bảy vị tôn chứng.

2. Sau khi vua Hán Linh Đế mất năm 189, sĩ phu Trung Quốc chạy sang lánh nạn tại Giao Chỉ rất đông và họ đã tầm sư học đạo tại đây. Trong số đó có Mâu Bác, lúc ban đầu còn thăm nhuần Lão Giáo và Khổng Giáo, còn đem *Ngũ Kinh* ra thuyết giải, rồi mới thọ giáo qui y theo Phật nơi Trung Tâm Luy Lâu. Nơi đây ông đã học chữ Phạn với các vị sư Ấn Độ để tìm hiểu về Phật giáo, đồng thời ông cũng đã thọ giáo với các nhà sư Giao Chỉ thông thạo chữ Hán ngữ và Phạn ngữ.

3. Theo sách *Ngô Chí* chứng dẫn một lá thư của Viên Huy nhà Hán gửi từ Giao Chỉ về Lạc Dương cho Tuân Húc thượng thư lệnh, năm 207 thì dưới thời kỳ Sĩ Nhiếp, nước Giao Chỉ, sau đổi là Giao Châu, rất phồn thịnh và yên ổn, có nhiều tăng sư tụng kinh gõ mõ, đốt trầm hương đi theo bên cạnh Sĩ Nhiếp mỗi khi ông xuất hành.

Một cảnh tượng như thế chứng minh Phật giáo rất thịnh hành và đã có từ lâu.

4. Theo *Thiền Uyển Tập Anh*, sách viết trong thế kỷ 13, vào thời Mâu Tử và Khương Tăng Hội (cuối thế kỷ 2 và đầu thế kỷ thứ 3), ở nơi Giao Châu đã lưu hành ít nhất là

mười lăm bộ kinh Phật và số tăng sĩ lên đến 500 vị, chưa kể hơn hai mươi ngọn tháp đã xây cất khắp nơi.

Cũng theo *Thiền Uyển Tập Anh*, năm 1096, bà Hoàng Thái Hậu Phù Cầm Linh, vợ vua Lý Thái Tôn, nhân ngày rằm tháng hai, niên hiệu Hội Phong thứ 5, đã thiết lễ trai tăng và nhân sĩ trong nước, bèn hỏi: “Phật ở phương nào? Tổ ở nước nào? Ai hơn ai kém? Ai đến trước, ai đến sau? Người nào dạy niệm danh hiệu Phật, người nào dạy đạt tâm ý Tổ?”

Trong sự yên lặng thớm phức mùi trầm hương từ Phù Nam, Chiêm Thành cống hiến, có thầy Trí Không đứng lên trả lời rất minh bạch: “Phật là bậc thường trú thế gian, bất sinh bất diệt. Tổ là người đạt đến tông chỉ của Phật Tâm và tới trình độ kiến giải và thực hành đi đôi với nhau. Phật và Tổ là một. Chỉ có kẻ kém học mới vọng nghĩ giữa Tổ và Phật có hơn có kém. Vả lại, Phật là giác ngộ. Sự giác ngộ này vốn trạm nhiên, thường trú. Tất cả sinh linh đều có bản tính giác ngộ, chỉ vì bụi vọng tình che lấp, trôi theo nghiệp báo mà lưu lạc mãi trong vòng ngũ thú. Vì tâm từ bi nên Phật thị hiện giáng sinh ở Tây Trúc, vốn là một xứ trung ương vậy. Năm 19 tuổi xuất gia, năm 30 tuổi thành đạo, thuyết pháp trên đời gần 50 năm, bày ra bao nhiêu phương pháp giáo hóa để giúp cho người ngộ đạo: đó là thời đại lập giáo vậy.

Trước khi nhập Niết Bàn, Ngài ngài người sau mê chấp nên Ngài nói với Văn Thù (Manjusri): Trong bốn mươi chín năm qua ta chưa nói một tiếng chữ đừng nói là có điển bày ra những học thuyết. Nhân đó Ngài đưa lên cành hoa. Đại chúng đều mang mang, chỉ tôn giả Ca Diếp (Kacyapa) có điều khế ngộ, Phật liền đem chánh pháp nhãn

tặng trao cho Ca Diếp, tức là vị Tổ số một trong hàng đệ tử kiên trì nhất của đức Phật.”

Cũng trong buổi lễ trai tăng đó, Hoàng Thái Hậu có nhắc đến vua Văn Đế đời Tùy đã truyền cho Pháp Sư Đàm Thiện chọn một số danh tăng sang Giao Châu để giáo hóa. Pháp sư tâu: Giao Châu có đường thông thẳng tới Thiên Trúc. Khi Phật pháp mới tới Giang Đông chưa đầy đủ gì, thì ở thủ phủ Luy Lâu của Giao Châu đã có hai mươi Bảo tháp (chùa), hơn 500 vị tăng và dịch được 15 quyển kinh rồi. Như vậy là vì Phật giáo truyền đến Giao Châu trước khi truyền đến Giang Đông vậy. Hồi ấy có các vị tăng như Ma Ha Kỳ Vực, Khương Tăng Hội, Chí Cương Lương, Mâu Bác... cư trú tại đó. Nay lại có Pháp Hiền Thượng Sĩ, đặc pháp với Tỳ Ni Đa Lưu Chi, truyền bá tông chỉ của Tam Tổ, là một vị Bồ Tát sống, cư trú tại chùa Chúng Thiện dạy dỗ giáo hóa đồ chúng có hơn 300 người, không thua gì ở Trung Quốc. Bộ hạ là một bậc cha... hiển khắp chốn muốn bình đẳng bố thí, nhưng đất kia đã có người rồi, ta không cần gởi người tới nữa.”

5. Cả hai vị Pháp Sư Mâu Bác và Khương Tăng Hội là hai ngoại nhân, đã từ nước ngoài vào, hoặc sinh trưởng ở Giao Chỉ, đều thọ giáo và qui y Phật Pháp tại Luy Lâu, Giao Chỉ. Tại đây, việc sáng tác được thực hiện sớm hơn ở hai trung tâm Lạc Dương và Bành Thành của Trung Quốc. Bằng chứng là quyển sách bằng Hán tự xưa nhất nói về Phật Giáo là quyển *Lý Hoặc Luận* của Mâu Bác. Quyển này đã được sáng tác tại Luy Lâu. Ngoài ra, nhà sư Khương Tăng Hội đã biên tập quyển *Lục Độ Yếu*, *Nê Hoàn Phạm Bối*, đã chú giải những kinh *An Ban Thủ Ý*, *Pháp Cảnh* và *Đạo Thọ*, cùng viết bài tựa

cho ba Kinh này.

Sách *Cao Tăng Truyện* viết về Khương Tăng Hội như sau: “Năm Xích Ô thứ 10 (255), Tăng Hội vào đất Kiến Nghiệp, gặp Ngô Tôn Quyền. Tôn Quyền cảm phục sự linh ứng của xá lợi, bèn dựng chùa Kiến Sơ. Từ đó Phật Pháp tại miền Giang Nam bắt đầu hưng thịnh. “Còn nơi Tăng Hội ở gọi là Phật Đà Lý.”

IV. SỰ PHÁT TRIỂN CÁC TÔNG PHÁI TRONG THỜI BẮC THUỘC VÀ DƯỚI CÁC TRIỀU ĐẠI ĐÌNH - LÊ - LÝ - TRẦN

Từ lúc du nhập nước ta, Phật giáo có hai tông phái chính là: Giáo Tông A Hàm, chữ Phạn là Agama và Thiền Tông, chữ Phạn là *Dhyana*, chữ Nhật là *Zen*. Nhưng dần dần, Thiền phái đã lan rộng và ăn sâu vào quần chúng Việt Nam. Thiền phái đã chính thức khai sinh ở nước ta từ năm 580 với Pháp sư Ấn Độ *Vinitaruchi* (tên Hán Việt là Tỳ Ni Đa Lưu Chi). Từ đó về sau, còn phát sinh thêm 3 thiền phái nữa, cộng cả thảy là 4 Thiền phái cùng phát triển song song, hay là kế tiếp nhau trong nhiều thế kỷ cho tới nay. Chúng ta lần lượt cứu xét mỗi Thiền phái với những công tác truyền bá, kiến lập chùa chiền, sự nghiệp các vị tiêu biểu nhất và ảnh hưởng của họ đối với các triều đại và dân chúng:

1. Thiền Phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi:

Vị sư này gốc Ấn Độ. Thoạt tiên nhà sư đến Trường An (Tây An), thủ đô Trung Quốc, năm 574 đời Chu Võ Đế (Bắc Chu). Rồi nhà sư đi về Quảng Châu, lưu trú nơi đây để dịch Kinh Phật từ Phạn ngữ sang Hán tự. Đến năm 580 thì sang Giao Châu, lưu lại Chùa Pháp Vân, tức là chùa Duyên Ứng của

trung tâm Luy Lâu. Nhà sư giảng dạy, thuyết pháp và phiên dịch kinh kệ, làm cho nơi này thành một Trung Tâm Phật Giáo lớn lao và có nhiều uy tín. Thiền phái này gồm có 19 đời và 28 vị cao Tăng đã kế nghiệp từ năm 580 tới năm 1216, tức là gần cuối đời Lý.

Thiền phái này có nhà sư danh tiếng tên Pháp Hiền (? - 626), họ Đỗ, quê Chu Diên (Sơn Tây), thọ giới với thiền sư Quan Duyên, rồi với Tỳ Ni Đa Lưu Chi ở chùa Pháp Vân. Sau khi thầy Tỳ Ni viên tịch, Ngài đến tu tại miền Từ Sơn (Bắc Ninh), dựng chùa Chúng Thiện, quảng bá Thiền na. Ngài là đệ nhị Tổ Thiền phái Tỳ Ni Việt Nam.

Qua đời thứ 8, có Định Không Trưởng Lão (730-808), họ Nguyễn, trụ trì chùa Chúng Thiện (làng Đình Bảng, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Trưởng lão lập chùa Quỳnh Lâm ở nơi quê nhà (làng Diên Uẩn - Đông Ngạn, Bắc Ninh), đào được 10 chuông đồng, nên đặt lại tên làng là Cổ Pháp. Cổ Pháp sau này là nơi sinh trưởng của Lý Công Uẩn và được coi là nơi phát tích ra nhà Lý (1010-1225), một triều đại nổi tiếng sùng Phật.

Đời thứ 12 có Vạn Hạnh thiền sư (? - 1018), quê quán Cổ Pháp (Đình Bảng), họ Nguyễn. Thuở nhỏ đã nổi tiếng thông minh xuất chúng. Lớn lên, lúc 20 tuổi xuất gia theo học Thiền Tông ở chùa Lục Tổ trên núi Tiêu Sơn (Bắc Ninh). Ngài rất giỏi về sấm ngữ và độn số. Vua Lê Đại Hành rất tôn kính và thường hỏi ý kiến Ngài. Khi vua Lê Ngọa Triều mất (1009), ông Đào Cam Mộc cùng một số triều thần đã lĩnh ý Ngài để lập Lý Công Uẩn lên ngôi vua. Năm 1018, Ngài vô bệnh mà tịch. Vua Lý Thái Tổ đích thân cùng các đệ tử làm lễ hỏa táng và thâu hài cốt xây tháp để thờ. Về sau, vua Lý Nhân Tông (1072-1127) có cảm tác bài truy tán

Ngài Vạn Hạnh như sau:

*Vạn Hạnh dung tam tế
Chân phù cổ sấm cơ
Hương quan danh Cổ Pháp
Trụ tích trấn vương kỳ.*

Dịch:

*Thiền sư học rộng bao la
Giữ mình hợp pháp sấm ra ngoài lời
Quê hương Cổ Pháp danh người
Tháp bia đứng vững muôn đời đế đô.*

(Thích Mật Thể dịch)

Vua Lý Thái Tổ (1010-1028) tên là Công Uẩn, làm con nuôi nhà sư Lý Khánh Vân ở chùa Cổ Tháp, nên theo họ Lý, sau thụ giáo với Ngài Vạn Hạnh. Khi lớn lên theo nhà sư vào Hoa Lư làm quan với nhà Tiền Lê, mang chức *Tả Thân Vệ Điện Tiền Chỉ Huy Sứ*. Khi Ngọa Triều mất, Công Uẩn được tôn làm vua, lấy hiệu Thái Tổ nhà Lý.

Cuối đời nhà Lý, có thiền sư Từ Đạo Hạnh đắc đạo nơi chùa Thiên Phúc, tục gọi là Chùa Thầy, xây trên núi Thạch Thất, tức Sài Sơn, tỉnh Sơn Tây, cạnh Sông Đáy. Chánh điện thờ Phật, bên trái thờ chân thân Thiền Sư, bên phải thờ ngự dung vua Lý Thần Tôn. Từ Đạo Hạnh vừa là một pháp thuật sư cao cường, vừa là một danh y, có sức biến hóa vô biên. Truyền thuyết cho rằng vua Lý Thần Tôn (1128-1138) là hậu thân của Từ Đạo Hạnh. Phía sau chùa có động Phật Tích, bên trong có hang lớn vuông vức, là nơi phương trượng thiền sư Từ Đạo Hạnh tu "bích quán", nghĩa là nhìn vào bức tường đá mà tham thiền nhập định. Nơi này cũng là nơi Ngài thoát xác. Vết đầu, vết tay, vết chân thiền sư còn in-rõ trên vách đá. Thiệt nam tín nữ thường đem sơn và giấy bản rập in vết tích về thờ (estampillage). Tượng thiền sư vẫn còn nguyên vẹn trong động.

Thuở xưa, pháp thân thiền sư được giữ nguyên, từ thế kỷ thứ XII đến thế kỷ XIV, cho đến lúc quân xâm lăng nhà Minh sang mới bị chúng hỏa thiêu. Hằng năm, tới đầu tháng ba âm lịch, có Hội Chùa Thầy tưng bừng náo nhiệt, khách thập phương hành hương đông hàng vạn, như được nhắc nhở trong hai câu ca dao sau đây:

*Nhớ ngày mồng bảy tháng ba
Trở vào hội Láng, trở ra hội Thầy*

*

*Gái chưa chồng tìm hang Cốc Cờ
Trai chưa vợ nhớ Hội Chùa Thầy*

Đệ tử của Từ Đạo Hạnh là thiền sư Nguyễn Minh Không, tức là Không Lộ, được thầy truyền dạy pháp thuật cao cường. Thiền sư tu trì nơi chùa Chúc Thánh, huyện Quế Dương, tỉnh Bắc Ninh, gần Phả Lại. Thiền sư có đúc một quả chuông lớn treo ở đây. Chuông chùa Phả Lại là một trong bốn kỳ công của nước Nam, thường gọi là An Nam tứ khí, gồm có:

1) Tháp Báo Thiên (Thăng Long, không còn)

2) Phật chùa Quỳnh Lâm (Đông Triều, Hải Dương)

3) Vạc chùa Phổ Minh (Tức Mặc, Nam Định)

4) Chuông Phả Lại (chùa Chúc Thánh).

Sư Minh Không còn lập chùa Thần Quang, tục gọi là Chùa Keo (tỉnh Thái Bình), nhìn giống như những chùa lớn của Nhật Bản.

Riêng nói về Chùa Keo, có nhiều lớp mái cong, kiến trúc tuyệt mỹ, xây nơi địa phận làng Dũng Nghĩa, huyện Giao Thủy, tỉnh Thái Bình. Chùa này được thiền sư họ Từ xây dựng đầu thế kỷ XII. Tục truyền khi quân Minh đến chùa Chúc Thánh gõ chuông,

sắp đem đi thì Ngài Không Lộ hiển Thánh, lấy chân đạp chuông lăn từ núi xuống sông chìm ngấm. Nay người ta còn thấy những vết chuông lăn, cây cỏ trên đường lăn đều chúm ngọn về sông. Mỗi khi trời nổi cơn mưa gió, thuyền bè đi ngang qua đây thường thấy chớp chuông lập lờ xuất hiện giữa dòng sông.

Sách *An Nam Chí Nguyên* của Cao Hùng Trưng chép rằng: Hai vị sư Không Lộ và Giác Hải thường sang Trung Quốc kiếm mua đồng về đúc chuông, đã đúc được hai cái: một cái thật lớn, một cái nhỏ thua. Cái nhỏ treo nơi chùa Phả Lại, mỗi lần đánh, tiếng chuông vang tới Trung Quốc. Chẳng bao lâu, cái chuông lớn chạy vào khe Bài Nam (?)... Nhà sư sợ chuông nhỏ cũng đi theo, bèn lấy xích sắt buộc lại, nay đương còn.

2. Thiền Phái Vô Ngôn Thông:

Thiền sư Vô Ngôn Thông người Quảng Châu, họ Trịnh, khởi đầu học Đạo Phật tại chùa Song Lâu ở Vụ Châu (huyện Kim Hoa, tỉnh Triết Giang). Ngài thuộc chi phái Quy Ngưỡng, là một trong 5 chi phái xuất hiện từ đệ Lục Tổ Tào Khê, nguyên thuộc dòng Bồ Đề Đạt Ma (Bodhidharma), gốc Ấn Độ. Năm 820 đời Đường, Ngài đến Giao Châu, ở chùa Kiến Sơ (làng Phù Đổng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh). Ở đây Ngài thực hành phép “Bích Quán”, nhìn vào tường mà tham thiền, suốt trong nhiều năm, cũng như trước kia Bồ Đề Đạt Ma đã bích quán suốt trong 9 năm nơi chùa Thiếu Lâm bên Tàu, đến nổi hình thân của Đạt Ma được in rõ trên tường và ngày nay vẫn còn trông thấy. Đến năm 826, Ngài di ngôn lại cho đệ tử là Cảm Thành thiền sư, rồi chấp tay viên tịch một cách nhẹ nhàng. Thầy Cảm Thành hỏa táng, thu nhặt xá lợi, đem nhập vào tháp xây trên

núi Tiên Du. Sau đó, người theo học thiền phái Vô Ngôn Thông càng ngày càng đông. Phái này gồm có 15 đời với 49 tăng sĩ và kéo dài từ năm 820 đến năm 1221. Có sách nói mãi tới năm 1337 đời Khai Hựu nhà Trần mới chấm dứt.

Nhà sư Việt Nam danh tiếng nhất của Thiền phái Vô Ngôn Thông là Khuông Việt Thiền Sư (930-1011), họ Ngô tên Chân Lưu, người làng Cát Lợi, quận Thường Lạc, tỉnh Bắc Ninh (Bắc Giang). Thuở nhỏ theo học với Vân Phong Thiền Sư tại chùa Khai Quốc, bên thành Đại La, sau về trụ trì ở chùa Phật Đà tại quê nhà. Năm Ngài 40 tuổi được vua Đinh Tiên Hoàng (968-979) phong chức Tăng Thống, rồi năm sau được vua phong chức Khuông Việt Thái Sư. Đến đời vua Lê Đại Hành, Ngài vẫn giữ chức đó cho tới lúc già yếu thì xin Vua cho về quê, lên núi Du Hi, dựng chùa giảng đạo, môn đồ rất đông.

Đến triều Lý Thái Tông (1028-1054), noi gương vua cha là Lý Thái Tổ (1010-1028), nhà vua rất sùng đạo Phật, tu tại gia và thụ giáo Thuyền Lão thiền sư và ưa bàn luận triết lý nhà Phật với các thiền sư nổi tiếng bấy giờ như Cứu Chỉ, Bảo Tánh và Minh Tâm là những bậc Đại Đức của Thiền phái Vô Ngôn Thông.

Năm 1034, sau khi đánh dẹp xong giặc Chiêm Thành ở Châu Hoan (Nghệ An) trở về kinh, Ngài khuyến khích dân lập 150 ngôi chùa, tha tù tội và miễn thuế cho dân trong một năm.

Năm 1034, nhà Tống tặng *Kinh Đại Tạng*, vua Thái Tông cử triều thần đi đón rước rất long trọng. Năm này, có hai thiền sư là Nghiêm Bảo Tánh và Ngô Minh Tâm ngộ đạo, tự thiêu, tro tàn biến thành ngọc thất bảo. Nhà vua cho là điềm tốt, bèn cho

rước vào thờ nơi chùa Trường Thánh.

Năm 1049, niên hiệu Sùng Hưng đại bảo, vua Lý Thái Tông sắc dựng chùa Diên Hựu, tức là *Chùa Một Cột*, phía Tây Nam thành Thăng Long. Nguyên là năm trước đó, Ngài nằm mơ thấy Quan Âm Bồ Tát dẫn Ngài lên đài sen. Tỉnh dậy Ngài bàn hỏi đình thần thì họ đoán rằng đó là điềm không lành. Duy có một vị tăng là Thiền Tuệ khuyên Ngài nên cất ngôi chùa theo hình thể hoa sen. Ngài bèn sai đào hố, giữa dựng một cột đá lớn, trên đá cất một liên hoa đài, như một hoa sen nổi trên hồ nước. Trong đài thờ Quan Âm Bồ Tát, tượng vàng như trong mộng. Mùa đông tháng mười âm lịch thì hoàn tất. Vua hội chư Tăng tụng kinh lạc thành, cầu diên thọ. Chùa này nay vẫn còn, ở thôn Ngọc Thanh, khu Ngọc Hà, thành Hà Nội.

Năm 1101, vua Lý Nhân Tông (1072-1127) sai đúc một quả chuông lớn và dựng một tòa phượng đình cao 8 trượng, xây toàn bằng đá xanh, làm nơi treo chuông. Chuông đúc tại một khu ruộng cạnh chùa. Khi đúc xong, chuông lớn nặng quá, không đưa vào phượng đình được, rồi gặp mưa to gió lớn, chuông cứ lún dần xuống ruộng, tôm cá của rùa chui vào mà ở, cho nên người thời đó gọi là *qui điền* (ruộng rùa), còn quả chuông gọi là *qui điền chung* (chuông ruộng rùa), chuông cân nặng 12 ngàn cân tạ, cũng gọi là "giác thế chung": chuông thức tỉnh người đời. Chuông này được xếp hạng vào "*An Nam Tứ Khí*", trước khi bị quân nhà Minh sang xâm chiếm nước ta, lấy chuông này mà đúc súng đạn và khí giới chống lại nghĩa quân của Lê Lợi (1427).

Ngày 11-9-1954 chùa bị quân phá hoại đặt mìn làm nổ tan Liên Hoa đài, chỉ còn lại cột đá và mấy đà lớn bằng gỗ. Chùa đã được

trùng tu và hoàn thành tháng 4 năm 1955. Đến năm 1958, chính phủ Ấn Độ gửi tặng một cây Bồ Đề của đất Phật để trồng trước chùa Một Cột.

3. Thiên Phái Thảo Đường:

Vua Lý Thánh Tôn (1054-1072) sùng đạo Phật, rất nhân từ. Năm 1056 vua cho khởi công xây chùa Sùng Khánh (chùa Báo Thiên), xuất 12 ngàn cân đồng trong kho để đúc chuông lớn. Năm 1057, vua cho xây ngọn tháp Báo Thiên 12 tầng, cao 20 trượng, nay là vị trí Nhà Thờ Lớn Hà Nội. Cuối năm này, vua cho xây lại chùa Thiên Phúc và Thiên Thọ, lấy vàng kho đúc tượng Brahma (Phạm Vương) và Indra (Đế Thích) để bày thờ nơi hai chùa này. Cũng trong năm 1057, vua sai Quách Mãn xây tháp ở núi Lạn Kha, lập chùa Phật Tích (huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh). Tháp Lạn Kha cao 10 trượng (42 thước). Còn tượng Phật đá mạ vàng cao 6 thước (2m0) nay vẫn còn.

Năm 1063 vua đã 40 tuổi mà chưa có con trai, đi lễ chùa khắp nơi để cầu tự. Khi đến làng Thổ Lôi (Siêu Loại, Bắc Ninh) thì gặp Ý Lan bèn tuyển vào cung. Năm 1066, phu nhân sinh con trai và được phong thần phi. Con là Càn Đức được lập làm Thái Tử, sau lên làm vua là Lý Nhân Tôn.

Đầu năm 1069, vua thân chinh đánh Chiêm Thành, có bắt được một thiền sư, gốc Trung Quốc, tự hiệu là Thảo Đường, đem về dùng như gia nhân mà không biết. Có một lần nhà sư tự ý sửa chữa những điểm sai lầm trong một quyển kinh dịch không đúng, lúc đó người ta mới biết là một vị thiền sư. Vua mời nhà sư thảo luận bút đàm và sau đó vua phong Thảo Đường làm Quốc Sư, trụ trì chùa Khai Quốc, trên bờ sông bắc Hồ Tây.

Thiền sư Thảo Đường lập thiên phái thứ

3 của Việt Nam. Nhà sư là đệ tử của Thiền Lão Huệ Đầu, đời Đường, sinh sống ở Giang Nam, chết năm 1052. Nhà sư theo thầy sang Chiêm Thành thuyết pháp. Vì lẽ Chiêm Thành dùng chữ Phạn (Sanskrit), ta đoán rằng Huệ Đầu và Thảo Đường đều biết Phạn ngữ và Chiêm ngữ.

Thiền phái Thảo Đường phát triển từ năm 1069 đến năm 1205 và gồm có 5 đời, 18 vị cao Tăng. Có hai vị nổi tiếng nhất là Không Lộ và Giác Hải, cũng thuộc về Thiền phái Vô Ngôn Thông.

4. Thiên Phái Trúc Lâm:

Thiền phái này do Trần Quốc Tảng và vua Trần Nhân Tôn (1278-1293) thành lập. Ngài mộ đạo từ thuở nhỏ. Trong thời trị vì, Ngài vẫn chăm lo việc đạo pháp. Sau khi đánh dẹp xong giặc Mông Cổ, vua Nhân Tông từ ngôi, lên tu trên núi Yên Tử, nơi chùa Trúc lâm, tỉnh Quảng Yên ngày nay. Năm 1301, Ngài du ngoạn Chiêm Quốc và được Chế Mân (*Jaya Simhavarman III*) tiếp đãi đặc biệt nồng hậu. Để đáp lại thịnh tình này, Thượng Hoàng có hứa gả công chúa Huyền Trân cho Chế Mân. Nhưng Chế Mân phải chờ gần 6 năm và dâng hai châu Lý và Ô mới được cưới công chúa về năm 1306.

Thượng hoàng về tu trên ngọn núi Tử Tiêu, núi Yên Tử, trong am Ngọa Vân. Ngài xưng là *Trúc Lâm cư sĩ* và cùng với Trần Quốc Tảng lập ra Thiền phái Trúc Lâm. *Trúc Lâm* tên Phạn là *Venuvana*, tức là Tịnh xá Trúc Lâm do vua Tần Bà Sa (Bình Sa Vương) tạo dựng và dâng cúng đến Đức Phật ngày xưa bên Ấn Độ.

Vua Nhân Tông, pháp hiệu là *Điều Ngự Giác Hoàng* tu trì tại đây với hai đệ tử là Pháp Loa và Huyền Quang. Ảnh hưởng của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử ngày nay vẫn

còn, như tại các chùa Vĩnh Nghiêm ở Bắc Giang, chùa Bà Đá ở đường Nhà Thờ Lớn Hà Nội, chùa Phúc Trình ở Ninh Bình, chùa Từ Trầm ở Hà Đông v.v... Phái Trúc Lâm chịu ảnh hưởng lớn của vua Trần Thái Tông (Trần Cảnh), tác giả *Khóa Hư Lục* và *Thiền Tông Chỉ Nam*.

5. Các Thiền Phái Nhỏ Kế Tiếp:

Bước sang thế kỷ XVI, một Thiền phái mới đã xuất hiện, lấy danh hiệu là Tào Động, do thầy Thủy Nguyệt, gốc Trung Quốc, sáng lập cùng với đệ tử là Tôn Điển. Giáo lý của phái này còn được truyền dạy ở các chùa Hòa Giai ở đường Hàng Than Hà Nội, ở chùa Hàm Long đại lộ de Lagrée và chùa Trấn Quốc, Hồ Tây, phụ cận Hà Nội.

Sau hết, vào thế kỷ 17, một Thiền phái mới hơn được thành lập bởi thầy Lâm Giốc, thuộc quý tộc nhà Trịnh. Phái này lấy danh hiệu *Liên Tôn* và đặt trụ sở tại chùa Liên Phái ở Bạch Mai, phía nam Hà Nội.

Thiền phái Liên Tôn, chú trọng ở đức tin (la Foi), hành động và nghị lực (l'Action et la Volonté). Tin mạnh mẽ để hành đạo, rồi tự tạo nghị lực tái sinh nơi Niết Bàn mà hưởng hạnh phúc vĩnh cửu.

Thiền phái Tào Động thì chú trọng sự hiểu biết kinh kệ, giáo lý cao siêu của nhà Phật, nhiên hậu mới hành đạo để đạt sự thánh thiện với kinh nghiệm bản thân.

V. MẬT TÔNG VÀ TỊNH ĐỘ TÔNG

Phật giáo du nhập nước ta từ những thế kỷ đầu Công Nguyên. Dân ta đã chịu ảnh hưởng Phật giáo trực tiếp từ Ấn Độ truyền sang, theo đường biển với các thầy gốc Tây Trúc, rồi sau đó mới chịu ảnh hưởng của Phật giáo đã xuyên qua Trung Quốc và chịu ít

nhều ảnh hưởng của Lão giáo, Khổng giáo.

Sự hưng thịnh và suy kém của Phật giáo đi sát với các triều đại kế tiếp trong lịch sử nước ta. Trong thiên niên đầu, Phật giáo đã nở rộ theo các triều đại tự chủ như nhà Tiền Lý (544-602), nhà Ngô (939-965), nhà Đinh (968-980), nhà Tiền Lê (980-1009), mà phát triển.

Bước qua thiên niên thứ hai, trong giai đoạn đầu với nhà Lý (1010-1225) và nhà Trần (1225-1400), chúng ta có thể minh xác rằng Phật giáo đã phát triển tới cực độ. Rồi kể từ nhà Hậu Lê (1428-1788) tới nhà Nguyễn (1802-1945), thì Phật giáo bắt đầu suy kém, vì có sự cạnh tiến của Khổng giáo, với các cuộc thi cử, để tuyển chọn nhân tài ra gánh vác việc nước, việc dân. Đại khái như thế, nhưng không nhất thiết có một sự cạnh tranh dữ dội, mà trái lại có một sự sống chung giữa các tôn giáo thì đúng hơn, nhờ nơi tính tình hòa nhã, đôn hậu của dân ta, được giáo dưỡng trong tinh thần thuận hòa, vốn đặc tính của dân tộc Lạc Việt. Tinh thần đó thu gồm trong bốn chữ: “Dễ người dễ ta” và trong hai câu:

“*Trên thuận dưới hòa*

Trong ấm ngoài êm”.

Trên lý thuyết, Thiền Tông được coi như đạo chính thống của Phật giáo trong nước ta. Nhưng trong thực tế, từ *Thiền Uyển Tập Anh*, thì Thiền Sư Vạn Hạnh nói ra lời nào cũng là phù sấm có ứng nghiệm, lại còn có pháp thuật cao cường, có thể sai khiến thú vật rừng núi cũng như đồng bằng tụ tập và tuân theo sự dạy dỗ của Ngài. Và Ngài cũng có thể đốt ngón tay cầu mưa, phun nước để chữa bệnh.

Mật Tông (doctrine ésotérique) có khía cạnh huyền bí, được phiên dịch từ chữ Phạn

Tantra, có nghĩa là mẹo, là bí quyết, cho nên Mật Tông được gọi là Buddhisme tantrique. Ngày xưa, Mật Tông rất thịnh hành ở phía Bắc Ấn Độ, nơi chân núi và triền núi Hi Mã Lạp Sơn. Có những nhà sư tu hành Mật Tông có thể đặng vân giá vũ, tàng hình, chịu đựng nóng lạnh cực độ một cách dễ dàng. Ngày xưa, nhà sư muốn có thêm uy thế trong dân chúng vốn tin ở thần linh cần phải sử dụng một số pháp thuật đem lại ánh hào quang đặc biệt kỳ diệu.

Tịnh Độ Tông (Amidisme) đi vào quần chúng bằng con đường thuyết giáo từ bi, cứu khổ, cứu nạn. Tịnh Độ Tông dựng lên hình tượng các vị Bồ Tát (Bodhisatva), là những bậc thánh thực hành phẩm hạnh giác tha, hy sinh cứu đời để hành đạo thành Chánh Đẳng Chánh Giác, thường thị hiện cõi thế gian để cứu nhân độ thế. Đó là trường hợp của Quán Thế Âm Bồ Tát, xuất xứ là một nam nhân mang danh hiệu Avalokitesvara bên Ấn Độ, nhưng khi tới Trung Quốc với Đại Thừa thì hóa ra nữ thân, hóa ra *Phật Bà Quán Âm*.

Với Tịnh Độ Tông thì Phật giáo Đại Thừa không còn là một triết lý nữa, mà đã trở thành tôn giáo thật sự, với Tam Thế được tôn lên thần linh: quá khứ Phật A Di Đà, hiện tại là Phật Thích Ca Mâu Ni, tương lai là Phật Di Lạc, tức là Messie của Phật Giáo, sẽ đem đến cho thế gian và đặc biệt cho Phật tử mọi sự sung sướng nơi Tây Phương Cực Lạc. Trái lại, những kẻ nào lầm đường lạc lối mà phạm nhiều tội lỗi thì sẽ phải bị đày xuống âm phủ để cho Diêm Vương trị tội.

Trên kia là những khía cạnh phân biệt Tịnh Độ Tông với Phật Giáo Nguyên Thủy, cũng gọi là Theravada, một hệ phái lấy *Tam Tạng Kinh* điển còn nguyên vẹn bằng tiếng cổ Phạn Pali chính Đức Phật Thích Ca giáo

truyền. Hệ phái này truyền sang Tích Lan sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn trên 200 năm do ngài Mahinda, em vua A Dục (*Asoka*) đắc thánh quả dùng thần thông bay sang Tích Lan thuyết giảng giáo lý và chiết nhánh Bồ Đề từ cây mẹ tại Bồ Đề Đạo Tràng (*Bodhi-Gaya*) sang trồng tại đây. Các xứ theo hệ phái này là Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Cao Miên, Ai Lao... hiện nay vẫn còn thanh hành. Vào đầu thế kỷ thứ I Công Nguyên, các vị trưởng lão (*Thera*) đã tổ chức Đại Hội Phật Giáo để ôn cố lại Tam Tạng Kinh Điển và ghi chép lại trên lá kè (lá bối). Tam Tạng ấy gồm có *Tạng Kinh*, *Tạng Luật*, *Tạng Luận*. Do chư Thánh Tăng kết tập lại sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn 1 tháng. Ngài Ca Diếp chủ tọa, Ngài Ưu Ba Li (*Upali*) thuyết tạng Luật, Ngài A Nan Đà thuyết tạng Kinh, gồm 84,000 pháp môn. Tất cả Tam Tạng được chư thượng tọa kết tập vào thế kỷ thứ nhất trên dưới 1,000 quyển. Công trình ghi lại *Tam Tạng Thánh Kinh* kéo dài 25 năm. Hệ phái này chủ trương: Phải cố gắng tu chứng rồi mới độ đời. Nghĩa là có đầy đủ giới hạnh, đức độ rồi mới phổ độ người khác. Và các vị cố gắng tu hành để đắc đạo quả Tứ Thánh nhập Niết Bàn. Chấm dứt sự sanh tử luân hồi...

Dưới thời nhà Lý, nhiều nhà sư của Thiên Tông đã tu luyện theo Mật Tông. Theo *Thiền Uyển Tập Anh*, trong một tiểu kiến, có hai con cắc kè kêu inh tai, vua Lý Nhân Tông yêu cầu đạo sĩ Thông Huyền và Thiền sư Giác Hải bắt chúng im đi. Thông Huyền niệm thần chú khiến một con phải rơi xuống. Giác Hải không chịu thua, bèn chăm chăm nhìn vào con thứ hai bằng cách thôi miên (hypnose) và chỉ trong giây lát nó cũng phải rơi xuống sàn nhà. Phục tài hai vị, vua

Nhân Tông bèn cảm tác bài thơ như sau:

Giác Hải tâm như hải

Thông Huyền đạo diệc huyền

Thần thông kiêm biến hóa

Nhất Phật, nhất thần tiên.

Mật Tông muốn đạt tới những thuật lạ thường, những khả năng huyền bí, cho nên chú trọng rèn luyện ý chí sắt đá và khổ luyện thể xác. Thuật Du Già (*Yoga*), tức là thuật luyện thân luyện khí có thể tập trung mà thiền định, có liên quan phép tu của Thiền Tông thì lại đã được Mật Tông, đem dùng trong việc niệm chú Đà La Ni, vì thế mới gọi là *Du Già Đà La Ni*. Với thuật Du Già, các thiền sư muốn giải phóng trí tuệ để đi đến chỗ chính giác. Còn với thuật Du Già Đà La Ni, các tu sĩ Mật Tông lại còn vượt ra khỏi phạm vi và khả năng của thân thể, của qui luật hiện thực, của khoa học chính xác (*sciences exactes*), để đi tới khoa học huyền bí (*sciences ésotériques*) mà biến hóa, thi thố phép lạ, khả dĩ tác động được ngoại giới một cách phi thường.

Thiền sư Không Lộ có làm một bài thơ chứng tỏ pháp thuật của mình lên bậc siêu đẳng:

Hữu thời trực thượng cô phong đỉnh,

Trường khiếu nhất thanh hàn thái hư.

(Có lúc lên cao trên đỉnh núi

Kêu to một tiếng lạnh trời xanh)

Đó là pháp thuật hô phong hoán vũ, khiến cho trời mưa tầm tã mà nhà sư không bị ướt.

VI. PHẬT GIÁO QUA CÁC TRIỀU LÊ, NGUYỄN

Song song với sự Nam tiến của dân tộc Việt dọc theo duyên hải Đông Dương, Phật

giáo cũng Nam tiến và gặp gỡ các dân tộc Chiêm Thành, Phù Nam, Chân Lạp. Dưới hai triều Lý, Trần, sự Nam tiến bước vào giai đoạn sơ khởi và dân ta chưa gặp Tây phương, tức là Âu Châu. Dưới triều Lê, nước ta đã bắt đầu tiếp xúc với Tây phương và các giáo sĩ Âu Châu đã bắt đầu sang truyền bá đạo Ki Tô (Thiên Chúa giáo).

Nhà Trần đã mở mang bờ cõi tới hai châu Lý, Ô, đại khái là tới đèo Hải Vân. Nhà Lê đã mở mang bờ cõi cho đến đèo Đại Lãnh và vua Lê Thánh Tông đã cho dựng bia ở Thạch Bi Sơn, minh định biên giới giữa hai nước Việt-Chiêm. Nhà Nguyễn, đặc biệt là các chúa, đã mở mang bờ cõi cho tới Hà Tiên Phú Quốc, hoàn thành lãnh thổ Việt Nam với biên cương rộng lớn ở miền Nam.

Các vua nước ta, đặc biệt trong hai triều Lê và Nguyễn, tuy dùng Nho giáo để trị quốc và bình thiên hạ, vẫn không quên khuyến dụ làng nước vừa mở trường dạy chữ Nho và Hán học, vừa kiến lập tu bổ chùa chiền. Những công tác của các triều đại trong hai lãnh vực tôn giáo và văn học kể sao cho xiết.

Nay, chúng tôi chỉ xin đan cử vài sự kiện nổi bật nhất dưới hai triều đại nói trên:

Căn cứ trên văn phẩm “*Công Du Tiệp Ký*” của Vũ Phương Đề (thế kỷ 18) và quyển *Lê Thánh Tông* của Chu Thiên (do Hàn Thuyên xuất bản, Hà Nội 1943), thì vua Lê Thánh Tông đã chọn một ngày hoàng đạo đầu xuân để ngao du sơn thủy.

Thoạt tiên, Ngài đi thăm nhà Thái Học (Văn Miếu), trên đường về qua chùa Ngọc Hồ ở thôn Thanh Ngô gần đấy, Ngài thấy một vị ni cô trẻ đẹp, liền rẽ vào văn cảnh, Ni cô biết ý nhà vua vào tìm hoa hơn là lễ Phật, liền ra một bài thơ tức cảnh, với cái đề có vẻ khuyên răn:

Vào chùa mến cảnh mến thầy,
Tuy vui đạo Phật chưa khuây lòng
người.

Ngài liền làm một bài bát cú, sai ông Thân Nhân Trung viết đưa lại cho Ni cô. Thơ rằng:

*Ngẫm sự trần duyên khéo nức cười
Sắc, không tuy vội, hãy lòng người.
Chày kinh mấy tiếng tan niềm tục
Hồn bướm ba canh lẫn sự đời!
Bể Sở nghìn trùng mong tát cạn
Nguồn ơn mấy trượng hãy khơi vơi
Nào nào Cực lạc là đâu tá?
Cực lạc là đây, chín rõ mười.*

Ni cô xem xong, chê hai câu tam tứ và chữa lại là:

*Gió thông đưa kệ tan niềm tục,
Hồn bướm mơ tiên lẫn sự đời.*

Ngài phục Ni cô có thi tài, liền vờ lên xe cùng về cung. Đi đến cửa Đại Hưng (cửa Nam bây giờ), Ni cô biến đâu mất. Lúc ấy Ngài mới biết mình gặp Tiên, liền sai làm một cái lầu ở trong vườn ngự uyển, gọi là Vọng Tiên lầu để hằng nhớ đến cuộc giai ngộ ấy.

Đến thời chúa Nguyễn hùng cứ ở Đàng Trong, khởi đầu là chúa Tiên, tục là Nguyễn Hoàng rời Bắc Hà năm 1558 để vào Quảng Bình làm trấn thủ, đặt trấn lý ở Cát Dinh. Kế tiếp là chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên, lên thay cha, năm 1613, và dời trấn lý về làng Ái Tử (Quảng Trị). Từ đó dân ta có đặt câu ca dao đượm mùi Phật giáo:

*Mẹ bồng con ngồi cầu Ái Tử
Vợ trông chồng đứng núi Vọng Phu
Trông chồng cho tới bóng xế trăng lu
Quyết xuất gia đầu Phật đi tu cho rồi!*

Công tác lớn của chúa Nguyễn Hoàng là nhân cuộc du ngoạn vào Thuận Hóa, năm

1601, Tân Sửu, đã chọn gò Hà Khê (thuộc làng Kim Long) để xây chùa Thiên Mục. Khi xa giá đến xã Hà Khê, Ngài thấy ngọn đồi đột khởi lên như đầu rồng ngoảnh lại, mới đặt tên là Kim Long. Gò ấy phía trước chồm ra sông, phía sau có hồ, cảnh trí rất xinh đẹp. Chúa hỏi dân địa phương thì có người cho biết: Tương truyền ngày xưa, ban đêm có bà lão, mặc áo đỏ quần xanh, ngồi trên gò này mà nói: “Sẽ có chân chủ tới đây dựng chùa, để tụ linh khí và củng cố long mạch.” Nói xong bà lão biến mất. Vì vậy mà gọi là *Thiên Mục Sơn* (núi bà Trời).

Thế là từ đầu thế kỷ 17, chùa Thiên Mục đã xuất hiện và nơi này, trải qua gần 400 năm, là một Trung Tâm Phật giáo rất quan trọng. Trong dân gian còn truyền tụng ca dao:

*Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Thiên Mục,
canh gà Thọ Xương.*

và ca dao:

*Bao giờ cạn lạch Đồng Nai
Nát chùa Thiên Mục mới phai lời nguyện!*

Tháng tư năm 1710, Canh Dần, chúa Minh Nguyễn Phúc Chu cho đúc một cái chuông lớn, nặng 3,285 cân tạ. Chúa thảo bài văn, cho khắc vào chuông.

Tháng sáu năm 1714, Giáp Ngọ, Chúa Minh trùng tu và mở rộng chùa, tạo dựng điện Thiên Vương, điện Ngọc Hoàng, điện Đại Hùng, lầu Tầng Kinh, hai bên có lầu chuông, lầu trống, điện Thập Vương, Vân Thủy Đường, Trì Vị Đường, Thiền Đường, Điện Đại Bi, Điện Dược Sư, cùng nhiều nhà ở làm Tịnh xá cho các sư, tất cả trên vài chục sớ.

Năm 1715, Chúa cho dựng bia đá lớn có khắc bài văn ghi công đức Chúa trong việc

chấn hưng đạo Phật, bia cao 2m60, rộng 1m20, dựng trên một con rùa lớn bằng đá cẩm thạch.

Chúa sai người sang Trung Quốc thỉnh kinh Đại Tạng, Luật và Luận, hơn một ngàn bộ, đem về trữ nơi Tàng Kinh Lâu.

Năm 1844, vua Thiệu Trị cho dựng cái tháp lớn, cao 5 trượng 3 thước 2 tấc (21m24), đặt tên là Tháp Từ Nhân, sau đổi là Tháp Phúc Duyên... Tháp Cao 7 tầng, mỗi tầng có thờ kim thân Đức Phật, tầng cao nhất thờ Đức Thế Tôn.

Trong điện Đại Hùng có trưng bày một cái khánh đồng do người Bồ Đào Nha *Da Cruz* (Jean de la Croix) đúc năm 1674 tại phường Đức, ở phía bên kia sông Hương, nhìn thẳng sang chùa.

Còn cái chuông Đại Hồng Chung về sau này, khi Phật giáo Việt Nam được thống nhất, đã được đúc thêm một cái, đúng kiểu mẫu, để treo tại chùa Xá Lợi ở Sài Gòn, vào khoảng 1957. Từ đó trong dân dã đã nghe câu hò:

*Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Xá Lợi,
canh gà Đồng Nai.*

Khi vào Nam, Phật giáo đã bắt đầu phân hóa với sự xuất hiện của một số tông phái mới, như *Phật Giáo Hòa Hảo*, do đức Thầy Huỳnh Phú Sổ sáng lập vào thời kỳ tiền chiến, để dùng Phật giáo cứu nước, chống Pháp. Ngài có để lại nhiều sách ký. Tín đồ hầu hết ở miền Tây có trên cả triệu.

Ngoài ra, ta cũng thấy sự xuất hiện của *Đại Đạo Cao Đài*, vào khoảng 1925 do sự cầu cơ triệu thỉnh Thần Thánh, Tổ Tiên và dựa trên sự dung hợp của các Tôn Giáo lớn mà tìm lấy một Giáo Lý Hòa Đồng, nhằm tiến tới tứ hải giai huynh đệ. Lẽ tất nhiên

đạo Cao Đài cũng thờ Phật cùng với các bậc sáng lập tôn giáo và giáo lý như Chúa Ki Tô, Thái Thượng Lão Quân, đức Khổng Tử, Thánh Gandhi và một vài vĩ nhân trên thế giới như Victor Hugo và Rabindranah Tagore...

Từ năm 1920, Phật tử Việt Nam bắt đầu nhận thấy sự cần thiết canh tân cải tổ Phật giáo cho phù hợp với sự tiến triển của xã hội mới. Nghĩa là phải cố gắng tập hợp các tông phái, và tổ chức có hệ thống những cơ sở Phật giáo, để tránh sự phân hóa.

Với ý chí đó, *Hội Phật Học Nam Việt* đã được thành lập tại Sài Gòn năm 1931, *Hội Phật Học Trung Việt* đã được thành lập năm 1932, sau đó đến lượt *Hội Phật Học Bắc Việt* được thành lập năm 1934. Hội đó trong Nam có Mai Thọ Truyền, ở miền Trung có bác sĩ Lê Đình Thám, còn ngoài Bắc thì có các nhà sư Tố Liên và Trí Hải hoạt động mạnh.

Năm 1950 chứng kiến sự thành lập *Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam* (Association Générale du Bouddhisme Vietnamien), trước khi Tổng Hội này cử một phái đoàn tham dự *Đại Hội Phật Giáo Thế Giới* họp tại Colombo (Ceylan - Tích Lan) vào năm 1950, dưới danh hiệu "*World Fellowship of Buddhists*".

Ngày 6 tháng 5 năm 1951, một Đại Hội Phật Giáo Việt Nam đã được tổ chức tại chùa Từ Đàm, Huế, với sự tham dự của 3 phái đoàn Bắc, Trung, Nam. Đại Hội đã chuẩn nhận long trọng sự gia nhập của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam vào Tổng Hội Phật Giáo Thế Giới. Đại Hội tại kinh đô Huế đã quyết định long trọng sự thống nhất Phật giáo ba miền Nam, Trung, Bắc, tổ chức lại hệ thống Tăng Già (Sangha) theo những qui củ chặt chẽ, qui định việc giáo huấn quần

chúng và thanh niên Phật tử, đặc biệt là Gia Đình Phật Tử, đã được thành lập từ năm 1940.

Tháng 9 năm 1952, có Phái Đoàn Phật Giáo Tích Lan, trên đường đi dự Đại Hội Phật Giáo Thế Giới kỳ 2 họp tại Đông Kinh (Tokyo - Nhật Bản), đi trên chiếc tàu Pháp Marseillaise, đã ghé lại Sài Gòn và đã được 50 ngàn Phật tử đón tiếp tại bến tàu, trong một khung cảnh tưng bừng náo nhiệt. Phái đoàn Tích Lan có đem theo Xá Lợi Phật và nhiều cây Bồ Đề, chiết từ cây Bồ Đề nguyên thủy ở Bồ Đề Đạo Tràng, nơi đức Phật thành đạo (*Boudhi-Gaya*, xứ Bihar Ấn Độ). Xá Lợi thì phái đoàn Tích Lan tặng Nhật Bản, còn cây Bồ Đề tặng cho Việt Nam.

Cây Bồ Đề tên khoa học là *Ficus Religiosa*, Pháp gọi là *Figuier des pagodes*. Bên Ấn Độ tên thông thường là *pippal*, lá có cái đuôi dài mới là thứ thiệt, còn hoa thì không trông thấy mà vẫn có trái, vì hoa núp bên trong trái. Các nhà khoa học xếp cây này vào loại ẩn hoa, *cryptogame*. Người Trung Hoa gọi là “vô hoa quả”, nghĩa là không thấy hoa mà vẫn có trái, khác hẳn với các giống cây thông thường, có hoa rồi mới có trái, cả hoa lẫn trái đều trông thấy được. Khoa học xếp loại thông thường này vào hàng “hiện hoa thảo”, *phanérogame*. Vì tính cách mầu nhiệm kỳ lạ đó mà cây Bồ Đề là cổ thụ đã được Đức Thích Ca chọn làm nơi che mưa tránh nắng để tham thiền nhập định, trở thành bậc Đại Giác, Đại Hùng, Đại Bi, Đại Trí, Đại Dũng.

Từ năm 1952 cho tới 1975, Phật giáo không ngớt phát triển mạnh mẽ, dù thỉnh thoảng gặp phải nhiều khó khăn, đập phá, do ngoại nhân chủ mưu, mà sinh ra những cảnh nổi da xáo thịt, chứ thật sự mà nhận xét

và thật tình mà nói thì dân Việt tánh tình thuần hậu, bao dung, chín bỏ làm mười, không ưa sinh sự.

Tháng 4 năm 1975, dân miền Nam đã phải trải qua một cuộc xáo trộn lớn, vô tiền khoáng hậu, do sự thống trị của chủ nghĩa Mác-xít vô thần, gây nên đại nạn cho Phật giáo, các tôn giáo bạn và dân tộc, cùng chung cảnh ngộ bi đát, như ong vỡ tổ, khiến cho hơn mấy triệu người dân đã tìm đường thoát nạn chạy ra nước ngoài, tìm Tự Do Tín Ngưỡng và tự do thuần túy, lập lại sự nghiệp nơi đất lạ, kiến tạo chùa chiền khắp nơi trên thế giới...

Thái Văn Kiểm
(*Bao La Cư Sĩ*)

thơ

Vội vàng

*Sao không quen em nhiều năm trước
Để đến bây giờ tuổi anh cao!
Nửa đời còn lại bên nhau bước
Ân tình thắm thiết vội vàng trao...*

Buông xả

*Ngắm anh ngồi viết giữa đêm khuya
Vết nhăn trên trán báo tuổi già
Đã hay vô thường không tránh được
Đâu cần vương bận chuyện hơn thua!*

Diệu Trì
30/3/95

Chùa Đậu, một di sản quý với những báu vật, những điều bí ẩn

Thích Thanh Nhung

Chùa Đậu, vốn là Thành Đạo Tự, nằm ở cuối làng Gia Phúc, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây, cách Hà Nội 24 cây số về phía Nam. Chùa có 5 tên gọi:

1. Thành Đạo Tự
2. Pháp Vũ Tự
3. Chùa Vua
4. Chùa Bà
5. Chùa Đậu.

Chùa là một trong bốn ngôi chùa thờ Tứ Pháp (Vân Vũ Lô Điện tức là Mây, Mưa, Sấm, Chớp), trung tâm phát sinh Tứ Pháp là thành Luy Lâu nay thuộc huyện Gia Lương và Thuận Thành tỉnh Hà Bắc. Hệ thống Tứ Pháp gắn liền với sự tích Chùa Đậu. Trong cuốn sách bằng đồng có từ thời Sĩ Nhiếp đầu thế kỷ thứ III (200-210) hiện còn cất giữ tại Chùa có ghi rõ sự tích nàng Man Nương và Phật giáo Ấn Độ du nhập vào Việt Nam.

Cách đây 2000 năm Chùa Đậu đã nổi tiếng là nơi linh thiêng, ứng nghiệm, mọi người cho rằng về tới nơi đây là đến nơi đất Phật. Gần đây, hơn 300 năm, có hai Thiền Sư thành đạo tại Chùa.

Phật giáo du nhập vào Việt Nam bằng đường thủy và đường bộ, nói tới lịch sử Phật giáo Việt Nam người ta không thể quên câu chuyện được thần thánh hóa về nguồn gốc

phát sinh Tứ Pháp.

Đất nước Việt Nam nằm ở vùng nhiệt đới. Tứ Pháp ra đời là phù hợp với nguyện vọng của người dân Việt Nam.

Cuốn sách đồng ở Chùa cho biết, ngay từ buổi đầu, nền Phật giáo Việt Nam đã tiếp thu và hấp thụ được tinh hoa của nền Phật giáo Ấn Độ.

Tứ Pháp ra đời mang chủng tử của một thiền tăng đã đắc đạo người Thiên Trúc, người mẹ là nàng Man Nương Việt Nam. Thành công của Tin, Hành, Nguyện, đã làm cho Man Nương trở thành Đức Thánh Mẫu sinh Thánh Tử, đúng như câu kệ của thiền tăng đã đọc:

*Hình hài như đạo thứ
Tâm không ảnh cũng không
Lần nữa chưa giác ngộ
Ứng vật vạn duyên cùng.*

(Trích sách đồng)

Người Việt Nam đã thừa kế và phát huy được tinh hoa của nền Phật giáo Ấn Độ, nhưng vẫn mang bản sắc riêng của dân tộc. Sĩ Nhiếp là bậc hiền tài được nhân dân tôn trọng như Vua nên gọi là Sĩ Vương đã thừa nhận điều này:

*Nước Nam Sông núi dáng thần linh
Văn hiến mở khai dạng Phật kinh
Thánh Mẫu quả nhiên sinh Thánh Tử*

Mưa lành nhuần tưới giúp dân sinh.

(Trích sách đồng)

Qua bốn danh hiệu, bốn ngôi chùa thờ bốn vị Bồ Tát về Tứ Pháp, đã toát lên tính tiểu thừa và đại thừa: Chùa Thiên Định, chùa Thành Đạo, chùa Phi Tướng, chùa Trí Quả. Trong Tứ Pháp, Đức Pháp Vân là chị cả, phần quyết định là Đức Pháp Vũ. Tục ngữ Việt Nam có câu: “Quý vật tầm quý nhân”. Lúc đó ở phía nam cung thành như có luồng sinh khí. Quách Thông theo lệnh Vua, về tới đất Gia Phúc thấy thế đất trông tựa dáng hình một đôi hoa sen đang nở tỏa sáng. Quách Thông trình Sĩ Nhiếp, Sĩ Nhiếp cho rằng hoa sen là nơi đất Phật, bèn cho lập chùa đặt tên là Thành Đạo Tự, rước Đại Thành Pháp Vũ Đại Bồ Tát về thờ nên gọi là Pháp Vũ Tự. Do nhà Vua chọn đất làm Chùa và chỉ dành cho bậc Vua Chúa đến lễ, người dân chỉ được vào lễ trong ba ngày hội nên gọi là Chùa Vua. Bồ Tát hiện thân nữ nên gọi là Chùa Bà. Bậc trí sĩ cầu nghiệp lớn được đậu đạt, người dân trồng cây ra hoa đậu hoa, quả đậu quả, từ đó trong dân gian gọi là Chùa Đậu. Chữ Đậu cũng có nghĩa là rút gọn từ chữ Thành Đạo.

Tả cảnh đẹp nơi Chùa và công đức vô lượng đó, Sĩ Nhiếp đề thơ rằng:

*Đồng bằng bát ngát nẩy tòa sen
Phật ngự trang nghiêm tựa dáng tiên
Đất Phúc xây lên cung Nguyệt Điện
Trời Nam riêng hẳn cảnh thiên nhiên.
Lò hương khói tỏa tan niềm tục
Hồ ngọc trắng soi rõ cửa thiền
Công đức từ bi bao xiết kể
Công lao vô lượng, lại vô biên.*

(Trích sách đồng)

Trải qua nhiều thời đại, bút tích lưu lại còn in đậm nét trên bia đá tại Chùa, công

nhận là nơi linh thiêng, ứng nghiệm, nước cầu dân khẩn đều được, đúng như lời thơ tả: Phật ngự trang nghiêm trên tòa sen, nơi đất Phúc của đạo tâm, trời Nam dành riêng cho cảnh đẹp nơi đây, nên hương khói tỏa làm tan hết những gì mệt nhọc, ô trược của trần tục, chỉ thấy một niềm an lạc giải thoát. Cửa thiền là nơi thanh tịnh, như hồ nước vắng lặng trong suốt chẳng khác gì ngọc, ánh trăng dịu hiền tỏa sáng, soi thấu cửa thiền...

Nếu ngày xưa người Việt Nam tự hào đã hấp thụ được tinh hoa của nền Phật giáo Ấn Độ thì hơn 300 năm trước, có hai thiền sư Việt Nam đã đắc đạo tại Chùa—nơi đất Phật, các Ngài đã để lại toàn thân xá lợi. Để lại xá lợi là khi viên tịch, các thiền sư sẵn có lửa tam muội để thiêu thân, tính chất của lửa tam muội là đốt cháy được những lửa khác làm cho các lửa khác không đốt cháy được, xá lợi đốt không cháy, ngâm trong nước không tan, không bị thời gian bào mòn. Qui luật của vũ trụ là: Vật chất chỉ có thể biến đổi từ dạng này sang dạng khác mà theo Phật giáo gọi là thành, trụ, hoại, không. Xá lợi không bị chi phối bởi qui luật vũ trụ, chính vì vậy là một vật báu, là quốc báu thiêng liêng, được cúng kính như Đức Phật Sống. Theo qui luật của đạo Phật, xá lợi chỉ để lại trên trái đất 5% đến 10% của toàn thân xá lợi nên gọi là toái thân xá lợi. Toàn thân xá lợi là để lại toàn thân không thiếu thứ gì, sống với thời gian nào đó, 10 năm, 200 năm hay 2000 năm v.v... là do thiền sư ấy quyết định, toàn thân xá lợi sẽ chuyển về toái thân xá lợi.

Phật giáo ở các nước trên thế giới như Ấn Độ, Tây Tạng, Trung Hoa, Thái Lan (Sri Lanka), Nhật Bản v.v... đều có những pho toàn thân xá lợi.

Tương truyền ở Ấn Độ còn pho toàn thân của Sư Tổ Ma Ha Ca Diếp Tôn Giả; ở Tây Tạng có Tháp thờ toàn thân xá lợi của Tổ Sư Liên Hoa Sinh Thượng Nhân Tổ Đạt Lai Lạt Ma; ở Trung Hoa có toàn thân xá lợi của Đức Lục Tổ Huệ Năng hiện thờ tại chùa Nam Hoa huyện Khúc Giang tỉnh Quảng Đông; tại chùa Vân Môn, tỉnh Thiều Châu thờ toàn thân của Tổ Vân Môn, Vân Yên Thiền Sư và ở Đài Loan toàn thân của Ngài Từ Hàng Pháp Sư, Thanh Nghiêm Pháp Sư; ở Nhật Bản có toàn thân của Tổ Nhật Liên Bồ Tát (Nichiren) và toàn thân của Tổ Truyền Giáo Đại Sư (Dengo Daini); ở Việt Nam có Tổ Từ Đạo Hạnh, Tổ Không Lộ Thiền Sư (Nguyễn Minh Không), Tổ Giác Hải Thiền Sư, Tổ Đơn Điền Thiền Sư và hiện tại hai pho toàn thân xá lợi đặc biệt giá trị hy hữu nhất của nước Việt Nam còn tồn tại thờ tại Chùa. Thật là một biểu tượng cho hàng Thánh tăng Việt Nam có những bậc vĩ nhân siêu thoát đã tiếp thu chứng đạt một cách thấu triệt viên mãn giáo lý Phật đà.

Một dân tộc tự hào có nền văn minh sớm và cao cả vì dân tộc ấy còn tồn tại những chứng tích báu vật tư liệu văn hóa cổ hiện được bảo tồn. Tuy nhiên, sự khẳng định về giá trị chứng tích tư liệu cổ đại tùy theo quan điểm của mỗi quốc gia, của mỗi thời đại, nhưng những chứng tích ấy thể hiện bằng trí tuệ siêu việt, đưa con người vượt không gian, thời gian lên tột đỉnh thượng tầng triết học của loài người thì dù Đông học hay Tây học vẫn được tôn thờ và đỉnh cao của sự thành tựu ngự tại nhân sinh.

Toái thân trên thế giới có rất nhiều. Ở Việt Nam có Vua Trần Nhân Tông bỏ ngai vàng đi tu ở núi Yên Tử, sau ngài để lại toái thân là những viên ngọc. Hòa thượng Thích

Quảng Đức thiêu thân phát nguyện trái tim không cháy, hiện nay vẫn còn lưu giữ.

Kinh điển Phật giáo để lại 10 pháp môn chính, trong đó bao gồm 8 vạn 4 ngàn pháp môn tu hành, ai ngộ được một trong 8 vạn 4 ngàn pháp môn đó đều được đắc đạo giải thoát.

Theo lời di chúc của Thiền Sư: “Ta vào nhập thất 100 ngày tụng kinh niệm Phật, sau đó xác thân sẽ được giữ nguyên”. Hết 100 ngày các thiện tín Phật tử mở cửa am, thấy Thiền Sư vẫn ngồi theo thế nhập thiền và có mùi thơm. Qua vài chục năm áo vải bị ẩm, rơi rụng, khi đó Thiền Sư chỉ còn da bọc xương, các thiện tín đã mặc cho thiền sư một lớp áo bằng sơn ta. Cho đến nay áo đó vẫn nguyên.

Ta có thể hiểu: Thiền Sư nhập thất là thiền quán, tụng kinh, niệm Phật là tịnh độ, như vậy Thiền Sư đã hiển mật song tu. Tín đồ hiểu điều căn bản là phải có tự lực, song điều thiêng liêng là phải được thừa hưởng tha lực của chư Phật, chư Bồ Tát. Những thiện tín nào muốn hiểu rõ về toàn thân xá lợi xin hãy lui tới chiêm bái hai Thiền Sư, sở nguyện của các Ngài rất muốn lân mẫn với những người sau. Danh hiệu của hai Thiền Sư là Đạo Chân và Đạo Tâm. Nếu ghép hai chữ ta hiểu là Chân Tâm. Khối óc và tấm lòng của các Thiền Sư như muốn nói với chúng ta những điều khẩn thiết đức hạnh của các bậc Bồ Tát như ánh trăng soi chung, nước ở đâu là ánh trăng in hình ở đó. Những ai phát tâm thời tự thấu hiểu điều này.

Khoa học thế giới ngày nay đã khẳng định: Muốn ướp xác phải thỏa mãn đồng thời ba điều kiện:

1. Phải có thuốc.
2. Phải hút ruột, hút óc.

3. Phải để thể xác trong hòm kín, không có không khí.

Năm 1983, khoa học đã chứng minh bằng X quang (Thiền Sư tự Đạo Chân Vũ Khắc Minh) và kết luận rằng:

— Không có vết đục đẽo,

— Không có hiện tượng hút ruột, hút óc và các khớp xương dính chặt với nhau như thể tự nhiên.

— Cân nặng 7 kg.

Hai Thiền Sư đã không cần ba điều kiện nói trên của khoa học mà vẫn để lại toàn thân xá lợi. Các nhà khoa học trong và ngoài nước rất mong muốn tìm ra “Phương pháp ướp xác tinh xảo” của các Thiền Sư. Đề tài nghiên cứu này đối với các nhà khoa học cho đến nay vẫn còn là một điều bí ẩn.

Về kiến trúc, Chùa Đậu được xây dựng theo một qui mô lớn, khu chính điện được thiết kế theo kiểu nội công ngoại quốc, khu nội công rất nguy nga lộng lẫy, cột chạm rồng nổi hoa văn bay bướm... nhưng rất tiếc đến nay khu nhà đã bị cháy hỏng, khu ngoại quốc hiện vẫn còn song đã xuống cấp rất nghiêm trọng.

Chùa Đậu là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam, là một trong những di sản quý và lâu đời của nước ta và thế giới. Chùa là nơi danh lam thắng cảnh được thiên nhiên ưu đãi, có kiến trúc cổ kính, là nơi siêu thoát và thờ hai Đức Phật sống—quốc bảo thiêng liêng của đất nước...

*(trích bài viết của Đại Đức Thích Thanh
Nhưng, trụ trì Chùa Đậu)*

thơ

Thơ là thân tâm thức

Một thiên thể hiện thành thân tôi
Hay một hạt cát hiện thành thân tôi
Hay một giọt nước hiện thành thân tôi
Hay một giọt nắng hiện thành thân tôi
Một ý thức được tập hợp
Một vật lý được tập hợp
Hiện thành Thơ hay hiện thành Thân
Thân hay Thơ hay của Tâm, Thức
Như ngày và đêm
Có đêm là không có ngày
Và có ngày là không có đêm
Có Thơ là quên Thân
Và có Thân làm nên Thơ
Thơ là sản phẩm Tâm, Thức
Thân là sản phẩm của Thơ
Thân, Tâm, Thức, Thơ
Hằng có tương tục
Như Tâm, Thức đi qua Thân
Như vẫn Thơ đi qua Tâm, Thức
Thơ hiện hữu nơi Thân
Và Tâm, Thức hiện hữu nơi Thơ
Cả ba đều hiện hữu
Hiện có Thân, Thơ, Tâm, Thức
Bất ly Tâm, Thức, Thơ, Thân
Thân di Thơ trong Tâm, Thức
Tâm, Thức di Thơ hiện hữu nơi Thân
Tương tồn vĩnh cửu
Chỉ là Thơ là Thân là Tâm là Thức
Là muôn vạn ánh lung linh
Là tinh ba của nguồn thơ lai láng
Gục đầu trên cánh tay khô
Thơ là Tâm, Thức giấc mơ hãi hùng.

Chơn Trí

Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng

Tác giả: Giuseppe Tucci
Phiên dịch: H.T. Thích Trí Chơn

(tiếp theo)

CHƯƠNG 2

VƯỢT QUA BIÊN GIỚI - NHỮNG KHÓ KHĂN ĐẦU TIÊN - CÁC KHÓA LỄ CẦU AN

Bây giờ tôi xin trở lại kể cho quý vị nghe về “lễ giải trừ ma quỷ” (Bache Selwa). Lễ kéo dài trong hai ngày. Ngày đầu tiên người ta làm lễ cầu nguyện nhờ đến sự gia hộ của tôn sư Padmasambhava và ngày thứ hai của vị thần trí tuệ Jampeyang. Thần này thường được vẽ tay trái ngài cầm một cuốn kinh Phật và tay phải một thanh gươm để diệt trừ vô minh. Buổi lễ được tổ chức tại nhà của một Phật tử ở địa phương. Trong ngày đầu tôi thấy Lạt ma Gyese quây bột và bơ trong một cái nồi lớn bằng đồng. Từ khối bột này ông dùng những ngón tay khéo léo của mình nặn ra nhiều hình tượng đặt trên bàn thờ để cúng lễ. Những tượng này gồm đủ loại nào các thần linh mình muốn cầu nguyện hay loài ma quỷ khiến con người sợ hãi.

Cái bánh Torma lớn nhất được nặn thành tượng một vị thần chính hay thế giới mà ngài đã tạo nên. Bên dưới có nền hình vuông trên đó dựng lên một ngọn tháp nhọn hình nón mà theo lối diễn đạt của Phật Giáo nó tượng

trưng cho thế giới vũ trụ được phát triển dần dần từ vật chất thô sơ tới đỉnh cao tinh thần cũng như trạng thái huyền diệu mà người tu hành có thể đạt đến nhờ thiền định. Tất cả bánh Torma trừ những cái tượng trưng cho các điều xấu ác được sơn màu đỏ với nhựa của một loại rễ cây mà khi nấu trong nước bơ nó trở thành chất lỏng như máu. Vị Lạt ma đặt trên mỗi cái bánh Torma năm chiếc nhẫn làm bằng chất bơ, một cái ngay giữa và bốn cái kia ở các phía khác và chúng được sắp xếp trông hình giống như một chiếc hoa.

Ý nghĩa của nó là những lễ vật này được dâng cúng cho năm giác quan và những đối tượng mà chúng tiếp nhận hay nói khác là toàn thể cuộc sống của mỗi chúng ta. Khi tất cả những Torma đã làm xong sẵn sàng, vị Lạt ma để chúng theo thứ tự lên bàn thờ phía trước có đặt bảy cái tách bằng kim loại chứa nước, gạo, bông hoa, bơ cùng gỗ đàn hương đốt cháy, và tất cả các lễ vật này biểu tượng cho Đất Mẹ được dâng cúng lên đấng Tối Cao. Rồi buổi lễ bắt đầu. Các phẩm vật dâng cúng trên bàn thờ được sắp xếp tạo thành một thế giới trông như hình ảnh thực. Vị Lạt ma giờ đây điều khiển cái thế giới đó. Ông ta không phải là nhà huyền bí, nhưng ông hành động như một thầy pháp.

Những bánh Tormas tượng trưng cho các hình ảnh được nhận biết bởi ý thức của thần linh khi nó biến đổi từ trạng thái tĩnh lặng đến ý niệm dấy lên đầu tiên cùng khuôn mẫu của một vũ trụ đang tiến triển - ma quỷ và thánh thần, thiện và ác. Sự sáng tạo là quyền lực - quyền lực đối với sự sống lẫn sự chết. Vị pháp sư, với khả năng ma thuật có thể tự đưa mình trở lui lại sống vào thời điểm khi thế giới vừa mới tạo thành. Rồi ông ta hủy diệt và xóa bỏ tất cả các dấu vết của điều xấu xa trong thế giới mới tái tạo đó và làm lễ tung vải phá hủy những Tormas tượng trưng cho các điều xấu ác nói trên. Như vậy, thế giới khổ đau bị hủy diệt, sự an lạc được phục hồi và điều xấu ác được chế ngự. Đây là một nghi thức vô cùng huyền bí và phức tạp trong đó các vật dâng cúng, những lời kinh tiếng kệ và động tác điệu bộ đều hòa hợp một cách nhịp nhàng. Chỉ cần một chút lơ đãng trong sự vận chuyển của hai bàn tay hay miệng ngưng đọc một chữ trong khoảnh khắc thì toàn cả buổi lễ được xem như không mấy kết quả.

Các động tác lễ nghi được thực hiện trong một khung cảnh hết sức uy nghiêm thành kính. Những câu thần chú phát xuất sâu từ cổ họng của vị lạt ma, đôi khi âm thanh chìm đắm vào khoảng trống rồi lại rền vang găm gừ như tiếng sấm và có khi nhẹ nhàng lả lướt như dòng suối chảy xuyên qua cánh đồng cỏ xanh. Thỉnh thoảng xen giữa các tiếng tụng kinh, vị lạt ma dùng chiếc dù cong đánh vào cái trống lớn đặt trên chiếc giá gỗ lắc lư. Đôi khi những ngón tay của vị lạt ma uyển chuyển mềm mại gài quyện vào nhau bất từng ấn quyết nhằm tạo sức mạnh tâm linh để giúp cho buổi lễ thành tựu viên mãn. Thành linh hai tay của vị pháp sư đưa

cao lên trông giống những ngọn lửa vô hình rồi ông co rút lại tạo thành như những cánh hoa sen hé nở dưới ánh mặt trời chói sáng. Các động tác này diễn tả như một cuộc đối thoại tâm nín giữa vị lạt ma với các năng lực huyền bí trong đó mọi ảnh hưởng của sự xấu ác đã không ngừng tấn công chúng ta. Vị lạt ma đọc những câu thần chú nhằm gây khó khăn áp đảo chống lại các sức mạnh vô hình ma quái hòa nhịp theo với tiếng trống đánh dồn dập, những nắm gạo của vị pháp sư ném tung hai bên phải, trái và trước mặt.

Lễ trừ tà yểm ma bắt đầu để tránh những điều rủi ro, xấu xa mà chúng tôi sẽ gặp phải. Theo tín ngưỡng của Tây Tạng, người ta có thể thấy biết trước những việc xảy ra trong hiện tại, quá khứ cũng như tương lai nhờ sự ban ân của một đấng thần linh hoặc do sự luyện tập tu hành khắc khổ, diệt hết được các thú vui trần tục của họ. Khả năng thấy biết này đạt đến một trình độ cao hơn đặc biệt dành cho những người phụ nữ gọi là "delo" thành linh họ ngã xuống chết đi rồi tỉnh dậy sống trở lại. Trong khoảng thời gian ngắn nhắm mắt xuôi tay đó, thần thức của họ lang thang đi vào cảnh giới khác của kiếp sau, giải thoát không còn bị ràng buộc bởi xác thân phàm tục và trải qua những nơi mà thần thức phải nhận chịu sự đày ải khổ cực để sám hối chuộc những tội lỗi họ đã gây ra trong đời trước. Khi sống lại trở về dương thế người ấy kể mọi điều họ đã gặp thấy ở bên kia thế giới về các hình phạt đau đớn dành cho hạng người đã tạo nghiệp dữ và sự hạnh phúc an lạc ban thưởng cho những kẻ đã làm thiện khiến nhiều người đang sống trên thế gian thức tỉnh biết nghe theo lời Phật dạy để làm lành tránh ác.

Trong những chuyến du hành sang Tây

Tặng trước đây tôi có dịp chứng kiến một buổi lên đồng. Sau khi chuẩn bị xong nơi chốn và mọi việc, một vị thầy pháp được chọn để ngồi đồng. Tôi thấy toàn thân ông ta bỗng nhiên cử động rùng mình uốn éo nghiêng qua lắc lại. Ít lâu sau, hình như một vị thần linh nào đó đã nhập vào thân xác ông khiến ông bắt đầu phát âm với giọng nói đầy xa lạ hết sức huyền bí. Nhưng lần này tại Yatung người ngồi đồng là một thiếu phụ tuổi gần 50, có vẻ mộc mạc chất phác, làm ăn lam lũ, dải nắng dầm mưa. Người ta hy vọng bà sẽ nhìn vào cái gương Trung Hoa bằng kim loại để đoán trước mọi việc sắp xảy ra. Chiếc gương này để dựng đứng trên một bát gạo được đặt trước bàn thờ, và một tấm gỗ vuông có vẽ tượng ngài Jampeyang để ngay sau tấm gương. Bao quanh các vật này là một tấm dải lụa mà người Tây Tạng thường dùng để trao tặng vào dịp viếng thăm nhau.

Trong phòng tối các cửa đóng kín tỏa ánh sáng mờ chập chờn của hai tim bắc đèn trước chiếc gương, Lạt ma Gyese bắt đầu lầm thầm đọc các câu thần chú giữa những tiếng trống và tiếng chuông. Rồi ông ta cầm lấy một mũi tên được bao quấn trong một đồng dây bằng màu sắc rực rỡ và phát vẩy nó một cách cuồng nhiệt trong lúc giọng tụng chú của ông chuyển đổi sang một âm điệu khác. Bây giờ hình như thần linh đã nhập vào vị Lạt ma và như có một sức mạnh vô hình nào bên trong thúc đẩy khiến hai môi của ông đọc càng nhanh hơn giữa những tiếng trống đánh mau dồn dập. Bất thần Lạt ma Gyese vãi một nắm gạo trên chiếc gương và truyền lệnh cho người đàn bà mở miệng nói. Chúng tôi nhìn chăm chú vào mặt tấm gương trong lúc tay người thiếu phụ cầm những cây

hương vẩy mạnh và miệng phát lời nói bảo rằng bà ta trông thấy có ba người đang đi về hướng Lạp Tát (Lhasa) cùng với tiếng chim tu hú kêu ba lần trong đêm khuya. Đây là dấu hiệu báo trước sẽ có ba người được vào cấm thành Lạp Tát.

Hôm sau chúng tôi nhận được tin hoàn toàn trái ngược với lời tiên đoán huyền bí trên. Mặc dù sau nhiều ngày mòn mỏi trông chờ, chỉ có mình tôi được chính quyền Tây Tạng cấp giấy phép cho vào Lạp Tát mà thôi. Nhiều năm qua cửa vào Tây Tạng đã bị đóng kín không phải chỉ bởi những lý do đã nêu trên mà còn vì có quá nhiều đơn của du khách muốn xin vào thăm xứ này. Vài năm trước, những người được cấp giấy phép đặt chân đến Tây Tạng đều nhận thấy họ cần phải kính trọng các phong tục và tín ngưỡng của dân chúng địa phương.

Chiếu khán gửi từ Lhasa (Lạp Tát) ngày 7 tháng 5 đến ngày 18 tháng 5 tôi mới nhận được tại Yatung. Thông thường nó được viết bằng tay trên một tấm giấy mỏng lớn, nội dung như sau:

“Xin thông báo cho những vị xã trưởng và nhân viên các quận, làng xã từ Yatung đến Lạp Tát (Lạp Tát) được biết ông G. Tucci, người Ý Đại Lợi, đã được cấp chiếu khán vào Lạp Tát. Trên đường các quận ông ta đi ngang qua, xin quý vị vui lòng cung cấp đầy đủ thức ăn theo giá hiện hành cho bốn con ngựa để cỡi và hai mươi con ngựa vận chuyển đồ đạc. Ngoài ra, nhiên liệu và các thực phẩm khác như trứng, sữa v.v... cũng xin bán cho ông với giá phải chăng. Xin quý vị đừng gây khó khăn và trở ngại gì cho cuộc hành trình của ông đến Lạp Tát. Chiếu khán này cấp để ông được phép vào thủ đô. Ngày 4 tháng 4 năm con Chuột.”

Sau khi nhận được chiếu khán, chúng tôi liền ấn định ngày lên đường. Sự khó khăn của tôi không những chỉ vì số lượng quá nhiều ngựa và hàng hóa công kênh phải mang theo đường xa mà chúng tôi còn bận nghĩ tới vấn đề cần xem chọn một ngày tốt cho cuộc khởi hành. Tại Ý Đại Lợi người ta hay tin dị đoan bảo rằng thứ ba và thứ sáu là hai ngày xấu cho việc cưới hỏi và xuất hành. Tôi thì chẳng bao giờ tin nhảm như thế, vẫn thường chọn các ngày đó khai trương những công chuyện làm ăn buôn bán quan trọng, và tôi thấy mọi việc vẫn diễn tiến tốt đẹp, chẳng có gì xảy ra. Nhưng ở đây thì mọi điều lại khác hẳn. Trước hết, đoàn du hành không phải chỉ có mình tôi mà rất đông người và tất cả ai cũng tin rằng nếu chọn ngày xấu để khởi hành thì đoàn chúng tôi sẽ gặp nhiều khó khăn.

Nếu không làm theo ý của những người này có nghĩa rằng tôi đã phá hủy niềm tin và thiện chí của họ. Cho nên tôi đã nhờ một nhà chiêm tinh xem lịch Tây Tạng và ông ta bảo rằng ngày tốt cho đoàn chúng tôi lên đường là thứ hai tuần sau 24 tháng 5 năm 1950. Tôi rất tiếc chỉ có hai ông Sirdar Tenzing và Van Tendsin được phép đi theo tôi, còn một số bạn tôi không xin được chiếu khán nên đành phải ở lại. Riêng Lạt ma Sangpo của tôi đã lên đường đi Lạp Tát trước để nghiên cứu tình hình và sắp xếp mọi chuyện cho tôi đến sau. Chúng tôi đã gia nhập với những đoàn du hành khác đi theo con đường nối liền Ấn Độ và Tây Tạng qua Sikkim để vào Lạp Tát (Lhasa).

Trên đường đi chúng tôi gặp các nhà buôn, tu sĩ, du khách hành hương, những vị Lạt ma trú trì các ngôi chùa lớn và nhiều nhân vật quan trọng khác. Chẳng hạn tại Yatung,

tôi gặp nhà Phật Học danh tiếng, Lạt ma Trommo ở chùa Dunkar. Trước lâu tôi đã gặp ông ta tại miền tây Tây Tạng. Lúc ấy ông đã già lắm rồi và được các Phật tử kính trọng xem như một trong những Lạt ma đạo đức nhất Tây Tạng. Sau đó ông qua đời, và người ta tin rằng ông sẽ tái sinh lại ở một tỉnh biên giới nơi giáo phái Mũ Đỏ đang thịnh hành để tiếp tục công việc hoằng pháp độ sanh của Ngài. Thật vậy, sau này Lạt ma Trommo đã sinh ra làm đứa bé trong một gia đình quý tộc ở Sikkim. Lúc bấy giờ Lạt ma mới 14 tuổi và đang được các vị giáo thọ hướng dẫn dạy dỗ để có thể trở thành một danh tăng Tây Tạng về sau.

(còn tiếp)

CÁO LỖI

Trong năm 1994 vừa qua, do ảnh hưởng trận động đất vùng Northridge, hộp thư tòa soạn do ông chủ bút đảm trách bị thất thoát một số thư từ và bài viết của văn thi hữu và độc giả. PGHN xin chân thành cáo lỗi cùng quý vị, đồng thời xin quý vị tiếp tục ủng hộ bài vở cho báo trong những số tới.

Nhân tiện, xin thông báo là hộp thư tòa soạn (P.O. Box 2630, Canoga Park, CA 91396-2630—Tel. (818) 882-0797) đã đóng. Vạy bài gửi đăng xin gửi về văn phòng của PGHN (như đã điều chỉnh ở trang 1 của số báo này).

Thành thật cáo lỗi và xin cảm tạ quý vị.

Tòa soạn Phật Giáo Hải Ngoại

thơ Duy Nghiệp

Giọt nước cam lồ

Sẽ có một ngày triệu bước chân
Chúng sinh cùng bước khắp dương trần
Bao nhiêu biên giới đều xóa hết
Chỉ có tình thương không cách ngăn.

Sẽ có một ngày khắp đó đây
Vòng tay mở rộng trái tim đây
Nhiệm màu giọt nước cam lồ sẽ
Chuyển hóa cuộc đời trong phút giây.

Sẽ có một ngày vạn pháp yên
Muôn loài hóa giải núi sông liền
Vô minh tỉnh thức đời an lạc
Vạn loại cùng vui cuộc sống thiền.

Mê vọng

Vào trong mê vọng oán thù
Cuối vòng tục lụy thiên thu ngõ ngàng.
Bấy lâu thuyền nhỏ đa mang
Tưởng mình bay bổng truy hoan
kiếp người.

Chợt như tỉnh giấc mộng đời
Xuân về nắng đỏ hiện loài thú hoang.
Thôi em sau giấc mộng tàn
Mở toang tâm định nở ngàn hoa sen.

Chúng sinh

Xuân về hoa cỏ giao hoan
Lạnh lùng xe chạy buồn đêm xa nhà.
Vào trong hoan lạc mơ hồ
Biển say sóng vỗ vật như quay cuồng.

Chim trời ngơ ngác vài con
Bãi hoang cát lạnh xoi mòn ước mơ.
Trong vùng ảo giác tâm tư
Một con bướm nhỏ hiện ra hiền lành.

Hoa thơm e ấp tỏ tình
Chúng sinh vạn loại với mình khác chi.

PHÁT HÀNH
NHÂN MÙA PHẬT ĐẢN 2539:

SEN NỞ TRONG TÔI

Thi phẩm thứ hai của **DUY NGHIỆP**

Gồm 40 bài thơ đã đăng trên các báo:
Phật Giáo Hải Ngoại, Chân Nguyên,
Hải Triều Âm, Vạn Hạnh, Đuốc Tuệ,
Tin Sáng và Thế Kỷ 21.

NGƯỜI PHẬT TỬ PHẢI LÀM GÌ ĐỂ Củng Cố Nền Móng Phật Pháp

Nguyên tác: Tiến sĩ K. Sri Dhammananda

Dịch giả: Thích Tâm Quang

DẪN NHẬP

Những trường hợp vui như sanh con, hôn nhân và những trường hợp buồn như đau yếu, qua đời của kiếp người rất cần thiết đến việc áp dụng một số nghi thức được triển khai ở mọi xã hội từ thời thượng cổ. Những nghi thức này đã có từ trước khi những tôn giáo lớn được thành lập trên thế giới, được truyền thừa từ cha ông chúng ta, và qua dòng thời gian, lần hồi trở thành hình thức thực hành truyền thống và tập quán cho đến ngày nay. Chúng ta vẫn tiếp tục áp dụng nhiều nghi thức này vì ngu si và sợ hãi không dám thay đổi hay loại bỏ dù chúng ta đã được tiếp nhận một nền giáo dục hiện đại, tân tiến về đời sống.

Đặc biệt nghi thức trong trường hợp buồn như có người chết hay tang lễ vẫn thực hành trong huyền bí và dị đoan.

Việc phải chi tiêu một số tiền lớn cho việc này quả là một gánh nặng cho tang quyến. Đó là lý do chính khiến một số đông Phật tử đã đổi đạo vì lẽ nguyên nhân này là lợi khí cho những tôn giáo khác nhắm mũi dùi đả kích vào người đạo Phật. Tối ư khẩn thiết cho tất cả các cộng đồng Phật giáo tại tất cả các quốc gia trên thế giới phải tỉnh thức về tình trạng này và can đảm cố gắng

cải cách nghi thức và nghi lễ thực hành cho phù hợp đúng nguyên tắc tôn giáo của Đạo Phật.

Ở đây trình bày một cách đơn giản và dễ hiểu một số nghi thức để thực hành trong những dịp buồn vui trong đời người Phật tử. Hy vọng người Đạo Phật sẽ cố gắng hiểu biết các nghi thức này và áp dụng khi trường hợp cần đến. Làm được như vậy, người Phật tử không những đạt được mãn nguyện và niềm an lạc trong kiến thức, thực hành đúng nghi thức Phật giáo mà còn đề cao được tôn giáo của mình trước mắt những người thuộc tôn giáo khác.

BỔN PHẬN CHA MẸ TRONG VIỆC NUÔI Nấng CON CÁI

Sanh con là một dịp vui mừng. Có con và nuôi dưỡng con cái là một cuộc hành trình thể hiện trên niềm vui và tin tưởng. Đồng thời nó cũng có nghĩa là cuộc khởi đầu của một thời gian dài hy sinh và trách nhiệm của cha mẹ. Dù rằng con người đã tiến rất xa trên bậc thang tiến hóa, những trẻ nhỏ vẫn cần một thời gian dài mới trưởng thành và tự lập được. Cha mẹ với bổn phận nặng nề chịu trách nhiệm săn sóc và nuôi dưỡng chúng cho đến khi chúng thành người hữu dụng.

Tuy nhiên qua nhiều thế kỷ, xã hội đã triển khai một phương pháp được thử nghiệm kết quả rất tốt để hướng dẫn các bậc cha mẹ trong việc nuôi nấng con cái. Trong mối quan hệ này, tôn giáo là vai trò chính cung cấp cho cha mẹ một phương thức tổ chức để huấn luyện đứa trẻ về đạo đức, cách cư xử và luân lý. Trong Phật giáo, Đức Phật đã cho các bậc cha mẹ lời khuyên dạy hữu ích về nhiệm vụ đối với đứa trẻ và ngược lại. Kinh Thi Ca La Việt có lẽ là lời khuyên tốt nhất trong những lời dạy của Đức Phật. Đức Phật nêu một trường hợp khi Ngài thấy một thanh niên trẻ đang thực thi một nghi thức đơn giản là cúng sáu hướng (bắc, nam, đông, tây, trên, dưới). Hỏi thanh niên này về ý nghĩa và mục đích của hành động lễ cúng này, người thanh niên trả lời không biết và anh chỉ làm theo lời khuyên bảo của người cha đã qua đời. Đức Phật đặc biệt không những không trách thanh niên thực hành nghi thức trên, Ngài còn giảng dạy ý nghĩa hữu ích của việc thực hành lễ cúng này. Ngài nói hành động biểu lộ lòng tôn kính sáu hướng có nghĩa là tôn kính việc chu toàn nhiệm vụ và bổn phận với cha mẹ, thầy dạy, hàng giáo phẩm, vợ, con cái và người làm. Trên đây, chúng ta thấy Đức Phật nhấn mạnh sự tương quan giữa mọi người nhưng đặc biệt giữa cha mẹ và con cái. Cha mẹ phải săn sóc con cái và cho con quyền độc lập khi thời điểm đến và cho con thừa hưởng gia tài đúng lúc. Mặt khác, về phần con cái cũng phải có bổn phận săn sóc và thể hiện hết lòng hiếu kính với cha mẹ. Điều này phải được thực thi từ sự tương kính và biết ơn cha mẹ chứ không phải vì mong muốn được lợi lạc mà làm vậy. Nơi đây cho thấy một mối liên quan mật thiết giữa tôn giáo và sự liên hệ cha mẹ, con cái.

Bậc cha mẹ đừng quên ý nghĩa của tôn giáo khi đưa trẻ ra đời. Gia đình phải phát triển mối tương quan tế nhị về tôn giáo đã được thiết lập hầu tránh lầm lẫn.

Cha mẹ có bổn phận phát triển mối tương quan căn cứ trên gia tài văn hóa và tôn giáo. Trong khi các người của tôn giáo bắt buộc thi hành các lễ rửa tội, đặt tên thánh chính thức cho đứa trẻ, cha mẹ người Phật tử chỉ cần mang đứa trẻ đến chùa để xác nhận lại niềm tin vào Ba Ngôi Tam Bảo, nương tựa vào Đức Phật, Pháp và Tăng già. Có nơi nương tựa vào Ba Ngôi Tam Bảo, chính các bậc cha mẹ cảm thấy tin tưởng trong việc nuôi dưỡng đứa trẻ và an lòng vì đứa trẻ được che chở không còn sợ hãi ma quỷ. Chúng ta không thể chối bỏ sự hiện hữu các lực lượng ma quỷ chung quanh chúng ta hiểm ác với con người và có thể gây tai hại. Mang đứa trẻ đến chùa và một khóa cầu nguyện thiêng liêng theo truyền thống cầu phước cho em nhất định tạo phúc lợi cho em. Việc trên đây cũng được coi như là bước đầu trong việc liên hệ với chùa từ khi em còn trứng nước, sự kiện này trở thành một phần hay một yếu tố chính trong đời sống của đứa trẻ. Thói quen trên nếu được tiếp tục gìn giữ cho đến lúc trưởng thành sẽ đem nhiều lợi ích nhất là lúc gặp khó khăn.

KHÓA LỄ CẦU PHƯỚC CHO CÁC EM NHỎ

Tụng kinh đem hiệu quả tốt cho em nhỏ. Được biết trong lúc Đức Phật còn tại thế, khi một em nhỏ trong trường hợp nguy kịch vì ảnh hưởng của ma quỷ bên ngoài, đem đến trước mặt Phật, Đức Phật ra lệnh cho tất cả các thầy tụng kinh cầu nguyện cho em. Kết

quả là đứa bé đã thoát chết và sống tới già. Do vậy em được gọi là Ayuwaddhana có nghĩa là “sống lâu” vì không còn sợ bị chết non.

TẠI SAO CHÚNG TA TÌM NƯƠNG TỰA NƠI ĐỨC PHẬT?

Khi những người tin tưởng vào Thượng đế, lúc sợ hãi, buồn thảm hay gặp khó khăn, họ thường cầu nguyện để được giúp đỡ và che chở. Nhiều Phật tử hỏi có thể quay về với ai khi gặp phải trường hợp bất an. Trong trường hợp này người Phật tử nên nhớ tới Phật thì tâm trí sẽ tìm được bình an. Chắc chắn là quan niệm về thượng đế của người Phật tử khác hẳn với các tôn giáo khác, nhưng khi suy gẫm về các đức hạnh cao cả của Đức Phật, những chiến thắng vĩ đại của Ngài, những đặc tính bình tĩnh và cao thượng của Ngài, đầu óc người Phật tử sẽ bình tĩnh lại và sẽ đạt được lòng tự tin. Cả đến những người thuộc tôn giáo khác nói rằng thượng đế không phải là một người, nhưng là một sức mạnh được nhân cách hóa trong đầu óc. Khi đầu óc bình tĩnh, sung mãn, tập trung vào sức mạnh ấy, họ ở trong tư thế có thể đối đầu với các xáo trộn, lượng định được những khó khăn và tìm cách vượt qua được. Người Phật tử giải quyết các khó khăn bằng đường lối tương tự là gọi trong tâm trí hình ảnh của Đức Phật. Đương nhiên những khó khăn của chúng ta là do nguyên nhân nơi tâm trí của chúng ta nên tâm trí của ta duy nhất có thể giải quyết vấn đề qua hiểu biết và tự tin. Vậy nên sự hiểu biết về Phật Pháp rất là quan trọng. Khi tâm trí sung mãn qua cảm hứng và thành tâm đối với Đức Phật, cảm nghĩ bị bơ vơ, sợ hãi ma quỷ, cô đơn sẽ không

còn và ta sẽ lấy lại lòng tự tin. Điều này có nghĩa là tìm nương tựa nơi Đức Phật.

Trong khi tìm nơi nương tựa vào con em tại chùa, trước tôn tượng Phật Bồ Tát, có thể dâng cúng hoa, hương, nến hay trái cây tại chánh điện và cung thỉnh thầy trụ trì tụng kinh cầu phước cho đứa trẻ. Nếu muốn hơn nữa, có thể xin thầy trụ trì đặt cho em một pháp danh.

Lúc đứa trẻ đang lớn, trách nhiệm của cha mẹ là thường xuyên đem em đến chùa để có thể gần gũi các thiện tri thức, nghe những lời đơn giản và những bài thuyết pháp đơn giản, lợi lạc bắt nguồn từ đó. Trong thời gian này đứa trẻ sẽ quen thuộc với việc hành trì và sẽ cảm thấy thoải mái giữa bầu không khí thanh tịnh của ngôi chùa. Lẽ dĩ nhiên đứa trẻ phải được mang đến chùa vào những khóa cầu phước đặc biệt trong những dịp như ngày tựu trường, ngày thi, sanh nhật và những dịp vui khác. Khi đứa trẻ nghe những lời tụng kinh thường xuyên, chúng sẽ tự cảm thấy lòng tin tưởng vô biên vì chúng hiểu tụng kinh đem lại lợi lạc và cảm thấy được che chở. Cho nên chúng sẽ có khuynh hướng ngày một làm tốt hơn bất cứ công việc gì phải làm, và kết quả, chúng không còn bồn chồn lo lắng mà cảm thấy vững tâm không còn khiếp sợ bị bỏ rơi không được giúp đỡ.

GIÁO DỤC VÀ VĂN HÓA NGƯỜI PHẬT TỬ HÀNH TRÌ

Phương thức hữu hiệu để trình bày các bài giáo lý cho các em về luân lý và đạo đức là dùng các hình ảnh, các bức minh họa, các ký hiệu tôn giáo và các bài nói về huyền thoại và các mẫu chuyện về Phật giáo. Phương pháp này giúp cho nhiều người nhớ

lại, đặc biệt các em nhỏ, khiến việc nhận thức giá trị Phật giáo càng tốt đẹp hơn. Những màn trình diễn trên sân khấu hay các bức hoạt họa mô tả lịch sử, các huyền thoại về Đức Phật cũng tạo một ấn tượng tốt và lâu dài trong đầu óc các em.

Dù dắt các em trên con đường chính đáng, các bậc cha mẹ phải tự mình làm gương và phải sống một cuộc đời lý tưởng. Không thể nào có được các con em xứng đáng từ nơi những bậc cha mẹ không xứng đáng. Ngoài phần khuynh hướng do Nghiệp quả, các em cũng bị ảnh hưởng bởi những tật xấu và phẩm hạnh của cha mẹ. Các bậc cha mẹ hữu trách nên cẩn thận không nên truyền thừa cho con cái những nét tiêu cực của mình.

Lời khuyên của Đức Phật về truyền thống và tập tục là không nên chấp nhận hay bác bỏ ngay bất cứ điều gì mà không thực hiện xem điều đó có ý nghĩa và hữu dụng hay không. Điều này không cần nhấn mạnh về những phương pháp này khi một người đã hiểu rõ giáo pháp và có một cuộc sống có ý nghĩa. Đức Phật dạy, dù phương pháp nào mà chúng ta áp dụng để rèn luyện tâm trí, thái độ của chúng ta phải được coi như một người đã dùng cái bè để qua sông. Sau khi vượt qua sông, người đó không cần phải bám vào cái bè nữa mà bỏ lại bên bờ rồi tiếp tục cuộc hành trình. Tương tự như vậy, việc thực hành văn hóa chỉ được coi như là phụ giúp cho việc đạt cảm hứng chứ không phải là cứu cánh.

Việc thực hành văn hóa của người Phật tử thay đổi từ nước này qua nước khác. Khi thực hiện những truyền thống văn hóa này, chúng ta phải cẩn thận không nên phân loại Phật giáo như thuộc riêng rẽ của bất cứ một

ai cả. Thí dụ như chúng ta không nên phân biệt Phật giáo Trung Hoa, Phật giáo Tích Lan, Phật giáo Nhật Bản, Phật giáo Thái lan, Phật giáo Miến Điện, hay Phật giáo Tây Tạng. Phân biệt tạo bất hòa, kỳ thị và hiểu nhầm. Chúng ta cũng nên nhận thức một số gọi là các nhà lãnh đạo Phật giáo đang hết sức phát huy uy lực của mình với nhãn hiệu Phật giáo bằng cách áp dụng mọi dạng thức thực hành và quan niệm như bùa ngãi, thần thông, thần bí và siêu nhiên để bịp bợm quần chúng. Những hành động vô lương tâm này được thực thi hoàn toàn không có trong những điều mà Đức Phật đã nói về việc hành đạo.

Một việc thực hành thông thường nữa giữa những người Phật tử là tổ chức khóa lễ cầu phước khi dọn về nhà mới. Bất cứ lúc nào, khi dọn vào một khu gia cư mới, hay rời chỗ ở, theo tập tục thông thường, người Phật tử cung thỉnh các thầy đến làm lễ cầu phước để bảo đảm nơi mới đến được che chở khỏi ma quỷ, mọi người đều được an vui, hạnh phúc, an lạc và hài hòa tỏa khắp nơi. Tương tự như vậy, các buổi lễ cầu phước cũng được thi hành khi bắt đầu khai trương việc buôn bán hay bất cứ lúc nào việc buôn bán được khởi sự.

HÔN NHÂN

Theo Đức Phật, khi đưa trẻ đến tuổi trưởng thành, bổn phận của cha mẹ là phải tìm kiếm một người vợ xứng đáng cho con cái. Lễ dĩ nhiên việc này không còn là một tập quán trong xã hội hiện đại, tuy nhiên cha mẹ vẫn là người giúp đỡ, hỗ trợ khi đưa con bắt đầu tìm kiếm một ý trung nhân xứng đôi vừa lứa. Đây là dịp tốt nhất cho cha mẹ

không những giúp về vật chất mà còn cho con cái những lời khuyên kín đáo, hướng dẫn chúng trong việc chọn lựa người bạn đường thích hợp hầu tránh được cái chông gai cạm bẫy trên đời. Nếu đưa trẻ thường xuyên đến chùa, chúng có nhiều cơ hội để kết giao với các bạn Phật tử đồng lứa tuổi, cùng nhau chia sẻ giá trị và lợi ích của tôn giáo và trở thành những người bạn đường tốt.

Người ta nhận thấy nhiều Phật tử có khuynh hướng quên bốn phận thiêng liêng vào những dịp quan trọng và thuận lợi nhất trong đời sống—hôn nhân. Theo phong tục tại các nước Phật giáo, các thầy thường được mời đến nhà trong dịp lễ hỏi để làm lễ cầu phước. Lễ này có thể tổ chức trước hay sau ngày cưới. Lễ cưới thường được tổ chức tại nơi thị thực hôn thú hay tại các nhà đương sự. Mong mỗi tất cả các cặp vợ chồng đều chu toàn bốn phận khi làm lễ cưới. Lễ vật dâng cúng đơn giản như hoa, hương và nến được dùng trong lễ cầu phước gắn với sự có mặt của cả cha mẹ đôi bên trai, gái, thân quyến và bạn hữu. Lễ cầu phước trên tổ chức vào một ngày thuận tiện, chắc chắn đóng góp tinh thần đáng kể cho việc thành công, an lạc, hài hòa, và hạnh phúc cho tân lang và tân giai nhân.

Mê đắm không thôi không phải là một căn bản đầy đủ cho một hôn nhân thành công. Cho nên giới trẻ phải được khuyên bảo thực thi phần tâm linh trước khi phát nguyện. Khi một cặp trai gái tiến hành việc hôn nhân bằng cách theo đúng giáo lý đức Phật, cặp đó được kính trọng hơn về đường lối tổ chức, và đương nhiên cặp này quay về với tôn giáo nhất là lúc tinh thần căng thẳng giao động để tìm thấy nguồn an lạc.

Sau lễ cưới vui vẻ, cặp vợ chồng mới này

phải tự chính mình cố gắng trở nên bậc cha mẹ thuần thành có trách nhiệm về những đứa con tương lai của mình.

NGHI THỨC TÔN GIÁO

Mặc dù các nghi thức, lễ nghi và các cuộc lễ không được các bậc trí thức tán đồng, nhưng việc hành đạo này lại quan trọng trong việc phát triển và duy trì phương tiện thành tâm trong tôn giáo và tạo một ý niệm cảm hứng giữa quần chúng. Đối với đa số, phát triển lòng thành tâm là bước quan trọng nhất đối với việc kinh nghiệm học hỏi của một tôn giáo. Nếu không có sự thành tâm và ý thức văn hóa dân tộc gắn liền với Phật giáo, ta có thể bị sa ngã vào một niềm tin vào đạo khác, dù chúng ta nhận thức là việc hành đạo như vậy có thể tiến đến dị đoan và niềm tin mù quáng phản trái với văn hóa truyền thống dân tộc.

Điều rất quan trọng của tôn giáo là có một số nghi lễ không phương hại và một số thực hành hữu lý cho con người để nói lên lòng thành và những cảm nghĩ tâm linh ấy là Phật giáo. Nhiều cuộc lễ Phật giáo giúp việc trau dồi các thói quen tốt và cảm nghĩ tích cực giữa những tín đồ khiến cho họ trở nên những người khoan dung, thận trọng và học thức hơn. Khi thi triển với sự hiểu biết, và nghiêm chỉnh, việc thực hành nghi lễ truyền thống như vậy làm vững mạnh thêm niềm tin không phải chỉ như ý kiến của người trí thức. Thiếu sự thành tâm đối với Phật giáo là sẽ tẻ nhạt, lạc loài, rời rạc với văn hóa đạo đức.

(Còn tiếp)

Hai mươi năm mộng

PHIÊU BÔNG

Đã có những mùa xuân đi qua
Như những làn gió thốc ngang vùng mộ địa
Người ta bảo rằng hãy quên đi
Không có gì xảy ra
Thù hận, chiến tranh, chết chóc...
Trả đũa, kỳ thị, trù dập nhau...
Tất cả hãy cho vào dĩ vãng
Vãng, cái dĩ vãng tâm tối ngăn trở những cái
xiết tay đầy tình hữu nghị với kẻ thù giàu có.
Thế giới bây giờ vẫn minh
Đâu cần đo đếm dân đen thấp hèn
Đâu cần tính sổ tù nhân, tử tội hay những gã ăn
mày tự do nhân quyền xa xỉ
Ngước nhìn thiên hà xa xăm
Tính toán tinh cầu sinh, thành, hoại, diệt
Ước định tuổi tác với những con số dài ngoằn
hàng triệu, hàng tỷ năm ánh sáng
Tuổi con người bé mọn có bao nhiêu đâu
Vơ vét, tóm thâu, tích trữ, hưởng thụ...
Cũng là những kỳ công chói lọi như thuở đánh
giặc ngày xưa
Nhanh, mạnh, biến hóa kỳ cùng, chớp nhoáng
như vũ bão
Hay hơn thế nữa: nhanh như sao xẹt
(Nhanh như tốc độ ánh sáng mà người ta lấy
làm tiêu chuẩn cho tuổi tác của những vì sao trong
vũ trụ...
Ngôn ngữ thời nay phải ví von một cách văn
minh tiến bộ như thế: *chân cứng đá mềm, vắt
chày ra nước...* đều đã lỗi thời, lạc hậu, quê mùa
Phải tính bằng những hình ảnh và những con
số tân kỳ của khoa học không gian-thời gian!)
Vâng, những chàng chiến sĩ cách mạng vô sản
Hôm nay hùng hổ lao vào cuộc chiến tư hữu,
sống vội
Quên quá khứ

Bỏ tương lai
Chỉ có hiện tại mới là quý!
(Nói sao nghe na ná như thiền ngữ
Mà kỳ thực chỉ là xảo ngôn
Bôi trát cho con đường vinh thân)

Ôi những bước chân nhảy vọt vĩ đại
Làm bẹp dí bao nhiêu sâu bọ, ve, kiến
Mà chẳng hao công tổn sức gì
Đã vậy, chiến lợi phẩm thu vào đếm không kịp
Mỗi tích tắc cả trăm, cả ngàn đô
Mức thu nhập cá nhân thế này để quốc còn phải
chạy thua
Thế mới biết từ nay ai là vô địch!

Ôi phi thường làm sao
Từ kỹ thuật du kích bắn sẻ đánh đuổi đế quốc,
vờ vịt bảo vệ đất tổ quê hương
Đến thiên tài mồm mép điêu ngoa chiêu dụ bọn
trí thức nhẹ dạ và bọn lương dân ngu hèn
Nay cộng thêm cái tinh thuật cướp giật ngang
ngược, chớp nhoáng
Bảo sao không tiến nhanh đến chớp đỉnh trí tuệ
cao xa!
Cám ơn, cám ơn, rất cám ơn!
"Cha già dân tộc" đã rước về cái chủ nghĩa siêu
luân—có thể là sống chẳng bao lâu nữa, nhưng
ích lợi thì vô kể!
Và cũng tội nghiệp thay "cha già"
Phải chi còn sống đến ngày nay
Để cùng chia nhau phần thưởng cao quý, bỏ
công những ngày giả nhân giả nghĩa sống đời hy
sinh
Đồng chí lãnh tụ muôn đời bất diệt ơi,
Thứ phần thưởng mà bấy tôi có được hôm nay,
có thể đồng chí không tưởng tượng ra nổi đâu—dù

rằng anh em ta đều công nhận đồng chí có khối óc tinh xảo, ranh ma!

Vâng, hẳn nó phải quý hơn cả độc lập, tự do
Đến nỗi chỉ nhìn thấy nó là đôi mắt đồng chí cũng phải híp lại, và cái miệng vầu sẽ vầu thêm lên

Rồi đầu gối tự nhiên phải run rẩy mà quỳ xuống
(Kẻ trí tuệ thời đại không còn bước đi bằng đôi chân

Mà bằng tư thế của hai đầu gối cùng hai bàn tay chống xuống đất!

Vâng, bò tới! hay nói văn chương hơn: tiến lên thiên đường bằng cách bò tới

Tư thế tuy chẳng đẹp đẽ cao sang gì

Nhưng ai cũng biết loài thú bốn chân chạy nhanh hơn loài người

Đến cái đích hay con mồi nào nó thèm muốn!
Và từ đó, nếu có sự góp mặt của đồng chí lãnh tụ với tư tưởng trác việt cao siêu, sức tiến quân của bầy ta e còn nhanh hơn bội phần!

Tiếc thay cho đồng chí đã không còn cơ hội

Nhưng không sao,

Ít ra ngay trong thời chiến tranh, đồng chí cũng đã hưởng được tất cả cái danh dự hảo huyền

Cũng như vầng hào quang tỏa lên từ những đôi mắt mù quáng ngưỡng vọng

Và rồi khi nằm xuống, thân ma của đồng chí vẫn còn điềm nhiên hưởng thụ cái tiện nghi điện khí đông lạnh —mà phí tổn mỗi ngày trong lạng tấm nguy nga có thể ngang bằng bao nhiêu tấn gạo cho bầy trẻ còm xương của con dân cả nước...—

Riêng bây tôi ở lại, hiện nay:

Quên nhanh, quên mạnh, quên vững chắc!

Đế quốc, Việt kiều, phe ta cả!

Trí tuệ ngày xưa là màu xám

Bây giờ đổi mới biến thành xanh

Ôi những tờ xanh đầy cộm túi

Biến cả nhà ta thành thiên đường.

Bọn Nga -Tây Âu bước không tới

Cách mạng ai lại "nửa chừng xuân"!

Mà thôi, Các Mác - Lê Nin hãy cứ chết

Ta còn tư tưởng Bác muôn năm

Đạo văn, chấp vá, thơ con cóc, vè con cá

Hay thứ gì cũng xong nốt

Vào đi, vào nữa, tư bản ơi!

Quặng mỏ, cây rừng với hải sản

Cho đến đất đai màu mỡ... tha hồ mua!

Về đi, về nữa, Việt kiều yêu nước ơi!

Mỗi người chục ngàn có bao nhiêu

Cứ quên là sống đời thanh thản

Đất nước ngày nay đã đổi nhiều...

Và như thế,

Hai mươi năm trôi qua

Người ta bảo hãy quên đi

Không có gì xảy ra

Chỉ có những kẻ ngồi trên bắt tay cười chào hể hả

Những kẻ phản quốc bây giờ có thể ngồi chung mâm

Một tiếng "quên" là đủ xóa hết

Xôi thịt đầy bàn cứ thế mà chia

Ghế to ghế nhỏ từ từ có hết

Lương tâm, mặc cảm: ôi, đồ rơm!

Tình thương, thù hận: có nghĩa chi!

Quên hết!

Vâng quên hết

Vì xét cho cùng

Chỉ có hai triệu tù nhân trong số bảy mươi hai triệu dân

Thì đâu đáng kể gì!

(Huống chi, bọn tù nhân này là bọn ấu trĩ

Không biết thế nào là con đường tiến quân siêu tuyệt của cách mạng

Lúc tiến, lúc thối phải nhuần nhuyễn

Đâu phải bao giờ cũng nhân quyền với tự do!

Cả nước làm reo ta cũng mặc!

Sá chi lác đác hai triệu thằng!)

Và ngoài kia nữa:

Chỉ có hai trăm ngàn đứa phản quốc chậm lụt không thức thời, bị kẹt dính lại các trại tị nạn để được "thanh lọc" cả xác lẫn hồn

Không tham dự nổi hàng ngũ Việt kiều yêu nước để rình rinh đem tiền về xây dựng quê hương

Hai trăm ngàn trong số hai triệu người tị nạn

Xì, số ấy có là bao!

*

Hai mươi năm qua cái vèo
Thành tích đổi mới ta ghi lên sử sách
Con số bội thu thì chú vào sổ tay
Phản quốc rồi đây yêu nước hết
Tù nhân hay tị nạn thanh lọc rồi cũng lần lượt
mục xương

Quá khứ có nghĩa gì đâu
Tương lai có nghĩa gì đâu
Chỉ có con đường hiện tại vinh quang
Hãy chụp lấy cơ hội mà sống!

Ôi đất nước bốn ngàn năm văn hiến chỉ là một
âm bản cổ lỗ

Ôi dân đen thống hận cúi đầu nuốt nhục hãy
chịu khó nuốt thêm

Hỡi thân hào nhân sĩ, quân, dân, cán, chính,
các ngành của chế độ cũ hay mới!

Cứ quên, và cứ sống
Anh nào cần ghế cứ xùy tiến ra rồi đâu cũng sẽ
vào đó

Đỏ, vàng, đen, trắng, cũng trên một mâm này
mà thôi

Chiến thắng này,
Vinh quang này,
Ghế nhỏ, ghế lớn này,
Rượu thịt này,
Vô, vô, vô nữa đi!

Tự khắc sẽ quên mất bảy chục triệu cái hồn ma
vất vưởng lạc loài trên chính quê hương mình!

*

Hai mươi năm mộng
Bay cái vèo!
Tôi lạc hậu, cố chấp
Cứ suy nghĩ vớ vẩn chuyện tự do
Xoay đi xoay lại
Tuổi xuân qua mất

Nửa đêm thức dậy
Thu mình một góc
Bóng câu qua cửa mà quê hương vẫn vậy
Tôi khóc.

Phiếu Bông

California 30/4/95

GIỚI THIỆU SÁCH CỦA VINH HẢO

1. **MẸ, QUÊ HƯƠNG VÀ NƯỚC MÁT:** tập truyện ngắn viết về nỗi đau thương của Mẹ và Quê Hương. Tái bản 1994 với ấn bản có sửa chữa và thêm truyện. Dày trên 200 trang, giá 10 MK.

2. **NÚI XANH MÂY HỒNG:** truyện dài phản ảnh những bản khoăn thao thức chung của các tu sĩ Phật giáo tại Việt Nam sau năm 1975. Dày trên 180 trang, bìa của Võ Thành Tử, do Alpha xuất bản, giá 10 MK.

3. **BIỂN ĐỜI MUÔN THUỞ:** tập truyện ngắn diễn tả nỗi đau khổ và phiền lụy của trần gian nhưng cũng nói lên cái nhìn đầy thương yêu của người nghệ sĩ và đạo nhân đối với cuộc đời. Dày 224 trang, bìa của Đinh Cường, do Chân Nguyên xuất bản, giá 10 MK.

4. **THIÊN THẦN QUÉT LÁ:** tập truyện ngắn viết về những chú tiểu quét lá đa ở chùa. Đây là tác phẩm đầu tiên hé mở cho độc giả nhìn vào đời sống bên trong cánh cửa chùa qua nếp sống và chí nguyện của những kẻ đồng chơn xuất gia. Tái bản lần I, 1995. 214 trang, giá 10 MK.

5. **PHƯƠNG TRỜI CAO RỘNG:** truyện dài tự thuật của một chú bé yêu thiên nhiên, yêu cái chân thiện mỹ mà trốn nhà vào chùa xuất gia, làm bạn với các chú tiểu khác sống trong bao hoàn cảnh khổ nhọc trong chùa vào giai đoạn chiến tranh cũng như sau khi cộng sản chiếm trọn miền Nam. Dù bao nghịch cảnh ngăn trở, chú bé vẫn tin tưởng vào con đường mình đã chọn. Dày 356 trang, bìa của P.H., giá 15 MK.

6. **SÂN TRƯỚC CÀNH MAI:** tập bút gồm nhiều bài viết (văn lẫn thơ) ghi lại quan niệm của tác giả về cuộc đời, về con người, về chuyện viết văn, tu tập Thiền định. Dày 214 trang. Bìa màu của Đinh Cường. Giá 12 Mỹ kim.

7. **BỤI ĐƯỜNG:** truyện dài về người tu sĩ trẻ Phật giáo dưới chế độ cộng sản, những nghịch duyên và thuận duyên trên con đường tu tập, ý chí phấn đấu của người xuất gia để vượt thoát con đường ái dục, yêu đương... Dày 377 trang, giá bán 15 Mỹ kim.

Độc giả mua sách xin gửi chi phiếu về:

Chiêu Hà Publisher

P.O. Box 2303, North Hills, CA 91393—USA

• Ngoài Hoa Kỳ thêm 2MK cước phí cho mỗi sách

Một vị Phật khai sinh

Huỳnh Trung Chánh

Lê lết từng bước, gánh đôi nước thứ mười trong ngày về đến chuồng heo bên hông nhà, thì sức lực bé Liên cũng đã rã rời. Em thở hổn hển lấy sức, khóa nước rửa mặt, đoạn vốc một bụm đưa lên miệng uống ừng ực. Ngụm nước giếng mát lạnh lên vào tạng phủ, như một chất thuốc bổ kỳ diệu, phục hồi cho em phần nào sinh lực. Em đã phải gánh nước liên tục để làm tròn công việc tắm rửa heo và quét dọn chuồng sạch sẽ mà mẹ đã giao phó. Đoạn đường lấy nước giếng không xa, nhưng bé mới 12 tuổi, thể chất gầy gò, chân tay ngắn ngủn yếu ớt, mà phải chịu đựng chiếc đòn gánh dài thông, đang đưa cặp thùng nước nặng trĩu, trên lối đi trơn trượt quả là một cực hình. Gánh nước về, bé lại phải kỳ cọ tắm rửa cả bảy heo sáu con mập ú, rồi lại phải quét dọn chuồng sạch sẽ, gom hốt mớ cặn bã hôi thúi mang đổ ra cái hố sau nhà. Sau mấy giờ chật vật, bé mới có thể nhàn nhã đứng tựa vào cột chuồng heo ngắm nhìn công trình của mình, vừa thò tay vào túi lấy củ khoai luộc, bóc vỏ nhai ngon lành.

Thình lình, có tiếng la the thé:

— Con quỷ làm biếng! dọn chuồng không lo, đứng đực ra đó làm gì?

Liên nuốt vội mẩu khoai cuối cùng, chùi mép, rồi lên tiếng:

— Thưa má! con đã làm xong rồi!

Bà mẹ liếc nhanh về hướng chuồng heo kiểm soát, rồi mới xoay qua con, gầm gừ:

— Mày nhai giống gì đó? ăn cắp ở đâu vậy?

— Dạ! dạ! con đâu dám ăn cắp. Củ khoai này chị Hồng cho con! tự ý chỉ cho chó con không có xin xỏ gì hết, má ạ!

Bốp! bốp!

Liên bị mẹ tát cho hai tát tay, đập đầu vào cột xi măng xiểng niểng, mà chỉ dám rưng rưng nước mắt, chó không dám nức nở thành tiếng. Kinh nghiệm dạy bé Liên rằng khóc to thì mẹ sẽ điên tiết, đòn bộng gia tăng gấp bội. Em chỉ thút thít van lơn:

— Con xin lỗi má! con không dám như vậy nữa!

Bà mẹ gằn từng tiếng:

— Nè! tao đã dặn: “Ở nhà có thì ăn, không có thì nhịn! cấm tuyệt không được ăn chực, ăn xin”, mà tại sao mày lại đi xin ăn làm xấu hổ tao vậy hả?

Liên chỉ biết co rút người lại, tiếp tục điệp khúc van lơn:

— Con lạy má! con lỡ dại! con xin lỗi má!...

Bà mẹ chụp lấy cái đòn gánh, tưởng chừng sẽ phang con bé vài hèo nữa, nhưng có lẽ hài lòng với cái chuồng heo sạch sẽ, nên hồi tâm, chỉ nhip đòn gánh lên đầu con mấy cái, rồi lên tiếng:

— Bỏ tật đó nghe không? Chuyện mày ăn chực mà đến tai tao lần nữa, thì tao đập nát thầy đó nghe!...

Đang hùng hổ la con, bỗng dưng nhớ đến chuyện gì, bà dịu nét mặt, lên tiếng:

— Nè! mày chạy lại nhà bà Huế, hỏi cái ni cô Công Tăng xem bà mời tao dự lễ Phật đản ngày nào? tao quên mất rồi!

Không ngờ cái vụ Phật Đản lại cứu mạng mình, bé Liên mừng rỡ “ba giò bốn cẳng” chạy một mạch đến nhà bà Huế. Nhìn cánh cửa khép im lìm, lại nghe tiếng thì thầm là lạ trong nhà, ngó quanh bốn bề vắng vẻ, Liên bỗng cảm thấy ớn lạnh, nên đứng sững lại. Bà Huế mới chết chừng ba tháng nay, tiếng thì thầm là tiếng người hay ma, Liên muốn lên tiếng kêu cửa mà sợ hãi hai hàm răng cắn chặt, không mở thành lời được.

Bà Hai Huế tên thật là gì không mấy ai biết rõ! Bà lưu lạc đến Khánh Hậu lâu đời, khi cô con gái nhỏ xíu mà lại có tên dài sọc là Công Tăng Tôn Nữ thị Phương Khanh, chưa tròn tuổi thôi nôi. Khi tiếp xúc với bà, dân địa phương thoạt nghe cái giọng trọ trẹ nặng chình chịch, kèm với những tiếng bí hiểm “*mô, tê, răng, rúa*” điếc đặc cả tai, tưởng bà là người ngoại quốc. Đến chừng biết bà chánh gốc là dân cố đô Huế, họ ùa nhau gọi bí danh bà là Huế cho “*tiện bề số sách*.” Thân gái cô đơn xứ người, vậy mà chỉ trong một thời gian ngắn, với nồi bún bò cay thấu trời mây chinh phục dễ dàng khẩu vị người dân địa phương, bà Huế bắt đầu tạo dựng được nếp sống vững vàng tại chốn này. Bà tậu được ngôi nhà xinh xắn tại xóm lãng Nguyễn Huỳnh Đức, và thừa sức lo cho cô con gái ăn học tại Sài Gòn. Bà Huế hãnh diện về cô con gái học hành xuất sắc cấp đại học không được bao lâu, bỗng choáng váng điên đầu khi cô con trở chứng đòi cạo đầu đi tu. Dĩ nhiên, lúc đầu bà Huế cũng lờng lợng chống đối cản ngăn, vậy mà, cuối cùng thấy con tha thiết quá, bà cũng phải xiêu lòng. Có một dạo, bà Huế háo hức tuyên bố với bà con xóm giềng rằng bà đã chiêm nghiệm được lý vô thường và chán ngán cuộc đời tạm bợ vô nghĩa này, nên “*dọa*” sẽ bỏ tất cả để

cùng cô con tầm sư học đạo. Lời dọa này, ngay dân ghiền bún bò cũng chẳng ai sợ tí nào, nhưt là khi mù sấu Lé, ngụ sát vách nhà bà, te rẹt khắp làng trên xóm dưới, cười ngất nghèo tổ cáo:

— Dì Hai hả! bả mà dám đi tu thì tui cùi sứt móng cho bà con coi! Nè! mỗi năm dì long trọng tuyên bố ăn chay có ngày mùng một, vậy mà vừa mới chạng vạng đã thấy bà lục đục bắt gà nấu cháo! Tu theo bả là “*tu hú*” đó mà!

Không tu được, bà hai Huế đành sống thui thủi một mình cho đến ngày, đang mạnh cùi cùi, bỗng ngã bệnh liệt giường. Sư cô Công Tăng—đúng ra pháp danh cô là Quảng Hạnh, mà dân quê lại cứ mang máng nhớ thành “*hoảng hỏn, hoảng hối*” gì đó, lộn xộn quá chừng, bèn cứ gọi sư cô là Công Tăng, cái tên quen thuộc từ thuở cô còn bé tí ngày xưa cho dễ—vội vã về nhà chăm sóc mẹ. Hai tháng sau thì bà Hai qua đời. Tang ma mẹ xong, sư cô xin bổn sư cho ở lại nhà một năm để tiện tụng niệm vãng sanh và chăm nom săn sóc mộ phần mẹ. Sư cô cũng nhân dịp này tạo duyên Phật Pháp cho bà con lối xóm: tạm biến ngôi nhà thành một niệm Phật đường nhỏ, mời cô bác đến tụng kinh, lễ Phật để tùy duyên hướng dẫn họ vài giáo lý căn bản Phật giáo.

Trưa hôm đó, sư cô vừa chấm dứt thời kinh, nhìn qua khe cửa thấy dáng bé Liên lấp ló, vội bước ra nắm tay em đưa vào nhà. Bé Liên lấp vấp lên tiếng:

— Sư cô à! Má con dặn con hỏi sư cô mời Phật đản ngày nào, con phải về trả lời liền kéo má trông!

— Phật đản tổ chức vào ngày mai con à! Ơ! khoan về đã! con hãy vào nhà chờ cô một chút, cô cùng đi với con, có cô con đừng

lo!

Sư cô xót xa nhìn mặt mũi thê thảm của con bé. Cô nhúng khăn ướt lau mặt, thoa dầu lên vết sưng mườì ngón tay còn in trên gò má, đắp nước muối lên cục u trên đầu, rồi như một bà mẹ hiền, sư cô lại ân cần đem bánh trái ép em ăn.

Sư cô dịu dàng dễ thương quá, bé Liên cảm động đón nhận tình thương của sư cô, rồi bỗng rụt rè lên tiếng:

— Tại sao sư cô lại đi tu vậy?

— Cả đời má sư cô phải cam chịu biết bao nhiêu điều khổ sở, sư cô thương quá muốn đi tu để tìm đường thoát khổ và cũng để độ má sư cô thoát khổ nữa!

— Sư cô à! con cũng muốn đi tu như sư cô vậy đó!

— Con muốn đi tu để làm gì?

— Cả đời má con cũng khổ sở quá chừng hà! Con muốn đi tu để độ má của con hết khổ, giống như sư cô vậy!

Sư cô ngạc nhiên không ngờ con bé bị mẹ hành hạ tàn nhẫn, mà vẫn thương mẹ không chút oán hờn. Mà hành vi ác độc của mẹ Tám bánh tằm bì thì đâu có vừa gì! Cả xã Khánh Hậu này ai chẳng kêu rêu bất mãn. Họ lên án, oán trách mẹ Tám đã bắt bé Liên nghỉ học từ năm lớp bốn, để ở nhà lãnh hết mọi công việc nặng nhẹ trong ngoài, từ việc nấu cơm, gánh nước, giặt giũ, cho đến những công tác dơ dáy ở chuồng gà, chuồng heo. Ba giờ sáng con bé đã bị dựng dậy để se bánh tằm cho kịp giờ bán điểm tằm, tối mịt em vẫn còn phải lóc cóc xách thùng đi khắp xóm sốt cơm thiêu, canh cận về bổ dưỡng thêm cho bầy heo háu ăn. Hành con bé làm việc bù đầu suốt ngày vẫn chưa hả nư, mẹ Tám bỏ bê con bé đói rách xác xơ, chửi mắng thô tục nặng nề và đánh đập

nó tàn nhẫn như đối với kẻ tử thù. Điều làm kẻ bàng quan bất mãn hơn nữa, là chị bé Liên tên Thảo, lại được mẹ Tám cưng yêu chiều chuộng tột bực, ăn ngon mặc đẹp đi học, không phải động móng tay, vì chỉ cần ọ ẹ thì đã có đứa em nai lưng ra phục dịch rồi. Sư cô thâm nguyện tìm phương kế giải tai ách cho bé Liên nên đã đích thân lân la thăm viếng mẹ Tám ba lần, cố gắng gieo hạt giống thương yêu hiểu biết vào tâm mẹ, hai người luận bàn vui vẻ đủ mọi đề tài đạo và đời, nhưng mấy lần áp úng đả đo, sư cô vẫn chưa dám khơi vục bé Liên ra nói được. Mẹ Tám có tính quái đản là mỗi khi nghe ai lưu tâm đến bé Liên hay khuyên lơn cản ngăn mẹ thì mẹ lại đánh đập con bé dữ tợn hơn nữa. Chị ruột của mẹ, thương hại cháu, ngỏ lời xin cháu làm con nuôi, chẳng những mẹ Tám phản đối, mà bé Liên lại bị đòn nạt bét mông đít và bị đay nghiến, bỏ đói cả ngày. Lần này, đi theo bé Liên để gặp mẹ Tám, sư cô quyết tâm sẽ đề cập thẳng vào điều muốn nói, vậy mà, sư cô nghĩ ngợi rồi cả ruột cũng chưa biết phải bắt đầu làm sao cho ổn...

Sư cô đi khoan thai quá khiến bé Liên bồn chồn lo lắng. Khi còn cách nhà chừng năm mươi thước, con bé sốt ruột vượt tay sư cô chạy một mạch về trước, hồn hển báo cáo: “Má ơi! sư cô nói ngày mai”.

Sư cô bỗng nghe tiếng hét:

— Đồ quỷ cái! sao “ôn hoàng dịch lệ” không vật mảy chết cho tao nhờ! từ đây đến nhà bà hai Huế gần xít, mà mảy “chết tiệt” đi đâu mất không chịu về liền!

Nghĩ đến an nguy của bé Liên, sư cô không thể đứng đĩnh giữ “oai nghi” của người tu sĩ nữa. Sư cô chạy vội đến nhà mẹ Tám, hấp tấp lên tiếng:

— Cái vụ này, vụ về trễ này do lỗi của

tôi đó chị Tám! Tôi giữ cháu lại để cùng đi đường cho có bạn, chị ạ!

Mụ Tám đơn đáp:

— Chào sư cô! mời sư cô vào nhà chơi!

Rồi xoay qua con, mụ hát hàm ra lệnh:

— Ra sau xắt chuối cho heo ăn đi mầy!

Mụ Tám vốn bị xóm giềng tẩy chay, nay được sư cô viếng thăm nói chuyện, nên dễ sanh cảm tình, mặc dù, thật ra mụ chẳng mấy ưa các câu chuyện đạo lý ngán ngấm của sư cô. Có lẽ, hơi sượng sùng về lời chửi mắng con quá ư thô lỗ của mình, vừa hướng dẫn sư cô vào nhà, mụ Tám vừa phân bua:

— Cái con bé này coi vậy mà ương ngạnh lắm sư cô ạ! Tôi mà lơ mơ thì nó “quậy” nát tan cái nhà này như chơi hà!

— Bé Liên mặt mũi trông hiền mà, chắc không đến nỗi khó dạy đâu chị Tám! Đôi khi, mà... ơ... ơ..., trong đám con thế nào cũng có đứa hạp, có đứa không hạp... nên đứa thì mình thấy dễ dạy, đứa khó dạy... phải không chị!

— Đúng đó sư cô! cái con dịch vật này quả không hạp với tôi tí nào. Thật ra, phải nói nó là thứ oan gia phá nhà hại cửa thì mới đúng! Ông thầy tử vi Nhãn Thần đã giải thích như vậy đó! Ông nói chồng tôi tuổi dần, nó tuổi thân, mà “*dần thân tị hại là tứ hành xung*”, nên sanh nó ra đời thì chồng tôi tử trận chết, và tôi thì phải lâm cảnh nghèo khổ tàn mạt từ đó cho đến ngày nay.

— Tôi nói điều này mà nếu thấy sai xin chị đừng giận ghen! Trên thế gian này có biết bao đứa bé kị tuổi cha mẹ mà cha mẹ vẫn sống, cũng có lắm đứa hạp tuổi lại lâm cảnh mồ côi! Người ta nói “*bói ra ma, quết nhà ra rác*”, thầy bói họ vẽ vôi ra vụ kị vụ hạp, bàn ngang tán rộng nhắm thăm dò tâm lý kẻ nhẹ dạ để khai thác trục lợi, ... tin tưởng

làm sao được chị Tám!

— Đáng tin lắm chớ sư cô! cái anh Toàn bạn cùng khóa với chồng tôi, anh cũng tuổi dần, sanh đứa con tuổi ngộ, mà “*dần, ngộ, tuất là tam hạp*”. Từ đó, bình nghiệp ảnh lên như điều, vốn vẹn trong vòng bốn năm mà ảnh lên được ba “lon”, bây giờ ảnh đã mang cấp bậc đại tá, uy quyền một cõi rồi. Cái con ba Khòm, vợ của ảnh, đen thui xấu ỉn, vậy mà bây giờ cũng làm bà nầy bà nọ, đồng đa đồng đánh, thấy ghét dễ sợ! Chỉ vì phận tôi hẩm hiu, nên mới sanh nhằm thứ con báo đời, để phải khốn khổ như thế này!

— Chị Tám à! hôm trước chị em mình có thảo luận về lý nghiệp báo và nhân duyên, theo đó, mỗi người tự mình chủ động trong việc tạo nghiệp cho mình, mình đã gieo nhân thiện hay ác gì, thì mình phải gánh chịu cái quả phát sanh từ các nhân đó, không sai chạy đi đâu cả! chị Tám chắc vẫn còn nhớ điều đó?

— Ừa, “*chiện*” gì tôi không ý kiến chớ cái “*chiện*” gieo nhân nào gặt quả nấy thì tôi chịu lắm!

— Như vậy đó chị Tám, nghiệp của mình do mình tạo ra, lành dữ tự mình gieo nhân, như vậy thì không có ai dù là thần thánh cũng không thể ban phước hay gây họa cho mình được, thành thử ra, một đứa con sanh ra cũng không làm thay đổi nghiệp của mình, không gây ra chuyện hên xui gì cả, phải không chị Tám?

— Không phải vậy đâu sư cô! đành rằng có luật nhân quả, nhưng chuyện đứa con tạo hên xui cho mình có thiệt mà sư cô. Nè! kinh nghiệm của tôi về vụ sanh con Liên quá rõ, vụ anh đại tá Toàn cũng vậy, và còn biết bao vụ khác nữa..., không tin làm sao được a sư cô!

— Về việc này thì tôi xin góp ý kiến như vậy đây, chị Tám. Hành vi tạo nhân thiện hay ác ở quá khứ của một người, có thể đã được đóng góp ít nhiều bởi một vài người khác, liên hệ đó đã tạo cho họ một nghiệp chung, Phật giáo gọi là cộng nghiệp. Khi nhân chuyển biến thành quả, thì những người đã có giây liên hệ từ trước, do cộng nghiệp lôi kéo, sẽ hiện diện bên cạnh người chủ động để cùng nhận lãnh cái nghiệp tương cận với nhau. Nhìn bề ngoài, mình có thể nhận định rằng sự hiện hữu của một người thân đã ảnh hưởng đến thịnh suy của mình, nhưng xét kỹ, thì không ai ảnh hưởng đến số phận của ai hết, mỗi người lãnh cái phần nghiệp của mình trong cái nghiệp chung mà thôi. Tôi trình bày như vậy, chị Tám có đồng ý không ạ!

— Sư cô nói vậy thì tôi hay vậy, chớ tôi vẫn thấy con cái nó cũng gây ra chuyện hên xui cho mình nhiều lắm!

Sư cô nghĩ mớ tà kiến này đã bám rễ lâu đời trong tâm thức mẹ Tám nhất thời sư cô khó mà gột rửa ngay được. Sư cô sẽ trở lại gặp mẹ Tám thảo luận đề tài này nhiều lần nữa để giải tỏa từ từ, còn bây giờ, chuyện cấp bách là an nguy của bé Liên thì tạm thời sư cô sẽ tìm phương cách khơi dậy tình thương con nơi quả tim khô cứng của mẹ cũng được. Sư cô ngần ngừ một lúc, rồi ra chiều thân mật, lên tiếng:

— Chị Tám ạ! Chắc chị không thể nào ngờ là ngày tôi sanh ra đời, chính là ngày má tôi khổ đau cùng cực. Đây là một việc mà bà đã bưng kín miệng bình, không thổ lộ cho một ai ở xã Khánh Hậu này biết!

— Ô! thật vậy sao sư cô! sư cô kể rõ tôi nghe đi! tôi kín miệng mà!, mẹ Tám lộ vẻ hào hứng khi sắp được nghe một câu chuyện

bí mật.

— Cha tôi là con trai duy nhất của một gia đình hoàng tộc giàu sang tại cố đô Huế. Bà nội tôi đã chọn mẹ tôi, một cô gái nghèo thuộc gia đình đông con, về làm dâu vì hy vọng sẽ sớm có cháu trai nối dõi tông đường. Mẹ tôi lại sanh liên tục hai gái, khiến nội thất vọng, nội cần nhân giận đối vu vợ, rồi gán cho mẹ tôi cái tội thiếu đức nên không sanh được con trai. Mẹ tôi cắn thai lần nữa, nội hi vọng tràn trề nên vừa ngọt ngào với con dâu, vừa công khai tỏ ý sẽ bắt con trai cưới vợ khác nếu lần sanh này vẫn là gái. Lo âu thái quá, sức khỏe mẹ tôi suy yếu rõ rệt, đó là lý do chính đáng để ngoại tôi, xin với nội được đem con gái về nhà chăm sóc khi sanh nở. Sanh con ra, một đút hơi mẹ tôi vẫn rần thều thào tìm hiểu đứa nhỏ là trai hay gái. Thật là bất hạnh cho bà, đứa bé đó chính là tôi, là gái. Bà nhìn con sưng sờ rồi ngắt xiu. Khi bà tỉnh dậy, ngoại vừa an ủi con vừa đề nghị một giải pháp mà ngoại đã tính toán và thu xếp chu đáo, là đánh tráo tôi với đứa con trai của chị bếp, đứa bé này đã chào đời trước tôi hai ngày. Mẹ tôi phản đối quyết liệt. Bà ôm cứng tôi, không cho ngoại và cậu thi hành ý định. Bà nói thà bà chịu khổ chung với con, chớ không vì việc củng cố địa vị, vì tham lam phú quý, mà bỏ con lăn lóc với người dưng nước lã. Đúng như ngoại tôi tiên liệu, nội tôi chẳng nhìn nhõi gì đến đứa cháu vô phước, cha tôi thì chỉ viếng thăm một lần, rồi biệt dạng luôn, chẳng hề đề cập đến việc rước vợ con về nhà. Sau mấy tháng đờn đau tuyệt vọng, mẹ tôi bồng tôi vào Nam lập nghiệp, thề trọn đời chẳng trở lại đất thần kinh. Chị Tám thấy không? chỉ vì tôi mang thân gái, mà mẹ tôi phải đau khổ suốt cả cuộc đời. Thế mà bà chẳng hề ghét bỏ tôi.

Bà thương yêu chăm sóc tôi từng li từng tí, không dám ăn, không dám mặc để nhường tất cả cho con. Tôi mà ấm đầu hay tay chân bị trầy trụa chút đỉnh thì bà xót xa như đứt từng khúc ruột. Ôi! tình thương của bà đối với tôi bao la như biển rộng, tôi đâu có tan xương nát thịt cũng chưa đền đáp nổi thâm ân!...

Sư cô mang tâm sự đời mình thố lộ cho mẹ Tám mong mẹ cảm động, rồi tình thương bé Liên sẽ nhen nhúm trong lòng mẹ. Ngờ đâu, khi sư cô dứt lời, mặt mày mẹ Tám đang tươi rói bỗng dưng biến sắc, mẹ hậm hực “hừ” một cái, nhổ bãi nước bọt cái phệt, rồi ngoảnh mặt hướng khác, không thềm tiếp chuyện với sư cô nữa. Sư cô bàng hoàng ngỡ ngàng không hiểu việc gì đã xảy ra. Chừng mười giây sau, sư cô mới khám phá rằng lời ca tụng bà mẹ dịu hiền vô tình khiến người mẹ hung dữ nhột nhột nghi sư cô kể chuyện với thâm ý chê bai châm chọc.

Sư cô bối rối tự trách mình đa sự, đạo đức hèn kém đã không cảm hóa nổi mẹ Tám, mà còn đổ dầu trên lửa, gây tai họa thêm cho bé Liên. Sư cô đứng dậy, dợm thối lui rồi lại rụt rè muốn mở lời giải lả, nhưng thấy quyết định nào cũng không ổn cả.

Thình lình mẹ Tám quay người lại, chăm chăm nhìn sư cô gằng từng tiếng:

— Nè! tui nghe nói Phật đản (1) nhằm ngày rằm, mà sao sư cô lại nói ngày mừng tám, như vậy nghĩa là sao? mấy người tu hành mà sao ăn nói bất nhất quá vậy?

Sư cô thở phào nhẹ nhõm, lời lẽ mẹ Tám tuy xía xối gắt gao, nhưng mẹ còn chịu đối thoại thì còn hi vọng, “còn nước còn tát”, sư cô dịu dàng đáp:

— Thưa chị! theo truyền thống Phật giáo Trung Hoa thì Phật đản nhằm ngày mừng

tám tháng tư âm lịch. Phật giáo Việt Nam, vốn chịu ảnh hưởng Trung Hoa nên cũng tổ chức vào ngày này. Theo truyền thống Phật giáo Nam Tông, thì Phật đản nhằm ngày trăng tròn tháng tư. Vấn đề sai khác này được đặt ra trong một phiên họp của Hội Phật Giáo Thế Giới; sau khi thảo luận, Đại Hội đã đồng thanh quyết định thống nhất ngày Phật đản là ngày rằm tháng tư. Do đó, Phật giáo Việt Nam hiện nay tổ chức Phật đản ngày rằm, tuy vậy có nhiều chùa vẫn cố gắng giữ chút lệ xưa, nên tổ chức thêm ngày mừng tám. Tôi tính rủ chị em mình làm cái lễ nhỏ nhỏ trong xóm ngày mừng tám, vì đến ngày rằm thì tôi phải về Sài Gòn làm lễ chánh thức tại tu viện. Tôi đã không trình bày rành mạch với chị em vấn đề này, điều đó quả thật có lỗi.

Thái độ bình tĩnh và mềm mỏng của sư cô khiến mẹ Tám nguôi ngoai cơn giận phần nào, sư cô mừng rỡ tiếp lời:

— Thật ra, tổ chức lễ chỉ là một hình thức, thì ngày nào cũng như nhau có khác chi đâu phải không chị Tám! Vấn đề quan trọng là mình biết vận dụng được ý nghĩa của ngày lễ Phật đản, biết nương vào ngày đó để tưởng nhớ công ơn Phật và noi gương ngài đồng mãnh tu sửa thân tâm sao cho xứng đáng là một người con Phật. Chị Tám biết không? theo niềm tin riêng của tôi, thì ngày Phật thực sự khai sinh không phải ngày mừng tám hay ngày rằm, mà là một ngày xa xôi mù mịt vô số kiếp về trước khi đức Phật còn phải chịu hình phạt ở chốn địa ngục vô gián lận kìa...

- Ủa! sao có cái ngày gì lạ quá vậy ha?, mẹ Tám mỉa mai.

— Đây là chuyện tiền kiếp của Phật (2). Vào những a tăng kỳ kiếp cực kỳ xa xôi, thuở

đức Phật chưa biết tu tập, nên có khi thì tạo nhân lành khi gây nhân ác hỗn tạp với nhau, do đó, cứ bị lẫn lộn lên xuống trong lục đạo luân hồi. Cho đến một kiếp nọ, đức Phật là một đứa con bất nhân, bất hiếu, đã tàn nhẫn chửi mắng đánh đập mẹ ruột mình nên khi chết bị đọa vào địa ngục vô gián. Tội nhân trong ngục bị vòng lửa bám trên đầu thiêu đốt đau đớn, chết lên chết xuống, khổ sở không thể kể xiết. Đức Phật thăm hỏi ngục tốt đến chừng nào mình mới thoát khỏi nơi này thì được bảo rằng, bao giờ trên thế gian có tên nào bất hiếu, bằng hay hơn người chết xuống đây thay thế chỗ người, người mới thoát nạn. Đức Phật móng niệm ước mong thế gian có càng nhiều càng tốt những kẻ ác nhân bất hiếu, để sớm có kẻ thế mình. Niệm xấu vừa khởi, tức thời vòng lửa siết chặt hơn, lửa thiêu đốt dữ dần hơn, khiến Phật lăn ra, chết ngất lên ngất xuống. Trong giây phút cực kỳ đau đớn đó, bỗng nhiên Phật nghĩ chồn nầy khổ sở quá chừng chừng, thật thảm thương cho ai đã lọt đến chồn nầy, mong thế gian không còn ai bất hiếu để họ khởi rơi vào đây, còn phần mình nếu không ai thay thế thì đành cam chịu khổ sở hoài vậy. Niệm lành vừa sanh, tức thời Phật thoát khỏi chồn địa ngục sanh lên cõi Trời, và kể từ kiếp đó, đức Phật luôn luôn tinh tiến tu hành cho đến ngày thành Phật cách nay hơn hai ngàn năm trăm năm. Giây phút phát khởi niệm lành “chịu khổ thay thế chúng sanh” quả là thời điểm đặc biệt! Tôi tin tưởng rằng mầm mống một vị Phật đã thực sự khai sinh từ đó, chị đồng ý với tôi không chị Tám?

Câu chuyện tiền thân có lẽ hấp dẫn mẹ Tám nên mẹ theo dõi chăm chỉ và góp ý vui vẻ:

— Đúng đa! giây phút đó quả là khúc

quanh lớn, đã biến đổi một kẻ ác thành vị Phật. Ừa! nói rằng Phật đã thật sự khai sinh từ lúc đó cũng có lý lắm chứ!

— Chị Tám ạ! tôi xin kể chị nghe tiếp chuyện nầy, khó tin mà có thật, mới xảy ra rành rành tại xóm mình nè! Hồi nầy đây, tôi đích thân chứng kiến một vị Phật khai sinh đó chị!

— ???

— Chuyện thật trăm phần trăm mà! Thì mới hồi nầy đây cháu Liên có tỏ vẻ với tôi là cháu muốn đi tu. Tôi hỏi lý do thì cháu chân thành đáp: “Thưa cô! con thấy cả đời má con phải chịu khổ sở quá chừng hà! Con muốn đi tu để độ cho má con hết khổ.” Chứng kiến thái độ thành khẩn của cháu, tôi xúc động cảm nhận rõ ràng rằng một vị Phật đã vừa khai sinh trong tâm em. Tôi tin tưởng nguyện vọng của em sẽ thành. Em sẽ thành Phật và em sẽ độ được mẹ em!

Mẹ Tám vụt chạy ra nhà sau và sư cô cũng lo lắng phóng theo bên gót. Sư cô thấy mẹ Tám bước nhanh tới chỗ con gái đang xất chuối heo, lặng lẽ nhìn con bé, gương mặt bặm trợn đánh đá thường ngày bỗng mềm dịu hẳn ra, rồi mẹ lên tiếng:

— Liên à! bộ con nói với sư cô con muốn đi tu để độ má hả con?

Bé Liên không biết chuyện gì sẽ xảy ra, mặt mày em tái mét, em rụt rè đáp nhỏ:

— Dạ! con thấy má khổ sở quá chừng hà! con thương má! con muốn bắt chước sư cô, đi tu để độ cho má hết khổ! má à!

Hai hàng nước mắt của mẹ Tám bỗng nhiên ràn rụa, mẹ ôm con bé vào lòng..., lúng túng chẳng ra lời: “Ôi! thương quá! tôi nghiệp con tôi quá!”

“Một vị Phật lại vừa được khai sinh!”, sư cô cảm nhận điều đó trong niềm vui mênh

mang. Ý thức sự hiện diện của mình đã trở thành thừa thãi, sự cô lạng lẽ rút lui; bước ra ngoài nhìn vạn vật mọi loài, sự cô cảm thấy tất cả dường như đã bùng dậy, để hân hoan chia sẻ niềm vui với sự cô. □

Tháng 04.1995

Ghi chú:

(1) Khi Phật giáo truyền sang Trung Hoa, các nhà học giả Phật giáo thời đó đã nghiên cứu và xác định Phật đản nhằm ngày mùng 8 tháng 4 âm lịch, đời Châu Linh Vương, năm thứ 7, tức năm 565 trước Kỷ Nguyên. Theo truyền thống Nam Tông, ngày đức Phật đản sanh nhằm ngày trăng tròn tháng Vesakha tức tháng 5, lịch Ấn Độ. Truyền thống Nam Tông có lẽ phù hợp với kinh điển đã lưu truyền, vì tất cả đều xác nhận Phật giáng sanh vào ngày trăng tròn.

(2) Tác giả rất tiếc đã không tìm được bản kinh đầy đủ về chuyện tiền thân này, tác giả chỉ nhớ tinh thần câu chuyện nên đã ghi lại đại khái, chi tiết có thể thiếu sót và không đúng y nguyên bản. Mong độc giả thứ lỗi!

thơ

Trăng nước giai không

Một đôi nước xôn xao
Lung linh ánh trăng tỏ
Nước chao ánh trăng mờ
Trăng gầy nát đường tơ
Gánh nước dưới đêm trăng
Qua các tàng cây rậm
Kéo kịt đôi vai gầy
Trăng tan làn nước sậm.

Trăng rọi qua cành cây
Trăng đầy đôi gánh nước
Nước động trăng lung lay
Đường dây nghe sục đứt.
Đôi tay hồ hững không
Nước tràn trăng tan mất
Hương mùa thu thơm nồng
Qua các nẻo hư không.
Thẩn thờ đôi gánh thùng không
Trăng tan nước mất nghe lòng
thảnh thơi.

Nguyễn Siêu

Chim qua dòng sông lạnh

Tình thương đau giữa mùa trăng tàn úa
Bóng tà huy mờ nhạt cuối trời tây
Đi về tìm về chim bay
Hư không vô ý nước khe lạnh lùng
Chim bay qua chim đậu lưu vết tích
Nước trong ngần nước chẳng để tên

Cố ý làm chi em nhỉ
Đường chim kia thanh bạch
Dòng nước lạnh thăm trôi

Ai người vạch cát tìm châu
Hạt dài hạt vắn hạt đôi trắng ngần
Thương mình như đám phù vân
Tan vào rừng trúc chuông ngân giờ
thiền
Trầm tư hai một cơ duyên
Duyên mây ngộ nước thập huyền lão ni.

Huyền Thượng

Ngư ông đắc lợi

Quảng Tu

Con người mỗi khi nóng giận quên mất cử chỉ khiêm tốn và đức tánh của mình. Các bạn xem, một khi nóng giận thì chẳng còn đếm xỉa gì, cả đến những lời khuyên của người khác.

Đang đánh nhau với kẻ thù thì rất ít người nghĩ đến cái màn kết thúc thương vong của đôi bên. Tuy nhiên thuở xưa nhà hiền triết Hy Lạp Aesop có viết một câu chuyện ngụ ngôn mô tả một con sư tử và một con heo rừng đánh nhau chí tử mà còn biết ngưng đấu trước cơn nguy khốn đang đe dọa để nói chuyện giảng hòa.

Đại ý câu chuyện kể rằng vào một ngày oi bức của mùa hè, sư tử và heo rừng đều đi tìm nước. Trong chốn hoang dã cần cỗi đó chúng phát hiện một vũng nước, nước rất trong và tinh khiết. Vì tranh đấu để uống nước trước nên cả hai cấu xé nhau chí mạng. Trong lúc đấu nhau thập tử nhất sinh thì trên không trung xuất hiện một con chim ưng hung bạo đang lượn qua lượn lại. Sư tử bèn nhẩy lui một bước nói rằng: Thôi! hãy ngưng đấu giảng hòa đi thôi. Hai chúng ta làm hòa tốt hơn là phối thây làm mồi cho lão chim ưng kia!

Cả hai liền ngưng đấu tức khắc. Đó là trên lịch sử chiến tranh thế giới, chỉ có trận đấu duy nhất rất kịch liệt này mà hai đấu thủ biết ghì cương ngựa lại trước vực thẳm, giác

ngộ để nói chuyện hòa bình một cách đẹp đẽ.

Nếu trên thế gian này, ai ai cũng có tinh thần giác ngộ như sư tử và heo rừng thì tôi tin chắc rằng kẻ làm ngư ông sẽ không tìm được lợi lộc gì để hưởng. Nhưng trên đời này thường thường trong khi đánh nhau ít có ai chịu nhượng bộ, chẳng có người nào chịu thua người nào và sau cùng đưa đến sự thảm bại và thương vong, để cho kẻ thứ ba xen vào làm ngư ông đắc lợi.

Cách đây rất lâu có hai chú tiểu quý kết làm bạn thân với nhau, tâm tình tương đắc. Một hôm hai đứa rủ nhau đi dạo trong một bãi tha ma cô tịch; thoạt trông qua thì chúng rất tâm đầu ý hiệp, là hai người bạn tâm đắc. Bỗng nhiên chúng phát hiện một cái rương báu, một cây gậy và một đôi giày rơm. Cả hai đều hiểu rõ cái công dụng thần diệu của ba món báu vật này. Do đó một cuộc tranh luận nảy lửa nổ bùng ra. Ai cũng cho rằng mình bắt gặp trước báu vật đó. Chẳng có ai nhượng bộ cho ai cả. Trong lúc cuộc đấu khẩu diễn ra gay go thì một người khách qua đường chợt đi tới. Hai chú tiểu quý bèn mời ông đứng ra phân xử giùm.

Quý A nói rằng: Gậy, giày, rương báu, tôi là người trông thấy trước, tức nhiên thuộc về phần tôi.

Quý B to tiếng cãi lại rằng: Tôi là người đầu tiên trông thấy gậy, giày, rương báu, ba món này là của tôi.

Ông khách qua đường này bỗng nhiên linh mẫn nảy ra một ý kiến, nhưng giả vờ cho đó là một việc hết sức rắc rối, hỏi rằng: Hai chú tranh luận như vậy, tôi nhận thấy ai cũng có lý cả, chẳng có ai chịu nhượng bộ một bước; nhưng tôi chẳng hiểu gậy, giày, rương báu dùng vào việc gì? Nếu tôi hiểu rõ

thì việc phân xử sẽ được thực hiện rất công bình, nếu không thì tôi nào biết ắt giúp gì đâu mà phân xử, hai chú nghĩ thế nào?

Hai chú tiểu quỷ không hoài nghi chi cả mà cũng chẳng quan tâm đến kẻ thứ ba, bèn giải thích rõ ràng rằng: Đây là rương báu, ai làm sở hữu chủ cái rương này, nếu ước muốn gì, thì dù muốn có y phục sang trọng, có món ăn trân châu hải vị, bất cứ món đồ dùng nào cần thiết cho đời sống hằng ngày, thì những món mình mong ước sẽ hiện ra; ai cầm chiếc gậy này rất dễ dàng khắc phục kẻ thù của mình và ai mang đôi giày này thì có thể bay trên không một cách tự tại. Cũng vì sự công diệu thần diệu của ba món báu vật này nên mới xảy ra cãi vã tranh luận, vậy xin ông phân xử một cách công bình.

Nghe xong ông khách qua đường cho là một dịp may hiếm có, bèn cố ý nói rằng: Hai chú đứng xê ra đằng kia để tôi kiểm điểm lại ba món này, để tôi sẽ phân xử rất công minh.

Thừa dịp hai chú tiểu quỷ đứng dang ra xa, ông khách qua đường nhanh như chớp, xỏ giày vào chân, tay cầm gậy thần, buộc chặt rương báu vào thắt lưng, liền vù một cái bay bổng lên không trung, ngoảnh đầu lại lớn tiếng nói rằng: “Hai đứa chúng bay chỉ vì lợi ích riêng tư mà quên bỏ tình bạn, tranh đoạt báu vật, quả thực vô tình vô nghĩa lắm vậy! Bây giờ vì muốn mang lại hòa khí giữa hai đứa chúng bây, chấm dứt tranh luận, khôi phục lại tình bạn, ta chỉ có cách là mang đi những món vật đã làm mất cảm tình giữa hai người.”

Hai chú tiểu quỷ ngẩn ngơ không thốt ra được lời nào, đứng trơ ra nhìn ông khách qua đường đoạt báu vật bay đi. Có phải đó là ngư ông đắc lợi hay không?

Đức Phật đã dạy rằng:

Thiền định chẳng khác gì tay cầm trượng pháp, có thể giúp ta hàng phục mọi oán hận thù địch. Trì giới thì cũng giống như mang được giày báu kia giúp ta về được cõi trời. Nếu biết thí xả bố thí thì đó là rương báu nhiệm mầu sẽ ban cho ta đủ mọi thứ. Bố thí có cái quý báu riêng của nó; nếu ta biết vậy nhưng chưa chịu tu tập thì cũng chẳng khác gì có người khen thức ăn ngon, nhưng ta chưa ăn thì làm sao biết đó là ngon. Do đó, khi trông thấy người khác ra đi mang theo báu vật thì ta chỉ có nước tặc lưỡi hối tiếc đó thôi!

Một mai tỉnh mộng

Từ dạo ấy ta về thăm phố thị
Thăm hàng cây say giấc ngủ bên đường
Thăm quán trọ với trăng gầy thế kỷ
Tìm quanh đây góp nhặt chút dư hương.
Mờ ánh mắt những trùng dương bát ngát
Ngọn đèn khuya không đủ sáng tình người
Này em ạ! Ngồi đây nghe ta hát
Khúc tình ca của thế kỷ hai mươi

Miền đất đó hôm nào ta ghé đến
Thăm con tàu và thăm bãi tha ma
Bao ước vọng với muôn ngàn tang tóc
Tìm tương lai trong đáy mắt nhạ nhà
Rồi năm tháng vẫn như giòng nước chảy
-Cuốn tình yêu và tuổi trẻ ra khơi
Ta còn lại với cơn sầu bốc cháy
Và ru em ngủ suốt đêm dài

Em hãy ngủ và xin đừng mộng mi
Đừng vu vơ nghĩ chuyện hoang đường
Mai tỉnh dậy em hãy nhìn thật kỹ
Bóng cờ vàng bay rợp Quê hương.

Vân Phong

Đổi đời

Diệu Nga

Trời mưa lâm râm. Những cơn mưa tháng bảy dễ gợi buồn. Ra khỏi chiếc xe cà tàng, Quang uể oải bước lên cầu thang, chàng tra ổ khóa, mở vội cửa phòng. Giờ này vợ chàng đã đi làm, con gái đã đi học. Căn phòng vắng vẻ như sẵn sàng cho giấc ngủ sau ca đêm.

Quang trần trọc mãi chưa ngủ được. Mùi ẩm mốc làm chàng có cảm giác ớn lạnh và khó thở. Cái phòng này cũ quá, cây ván hình như luôn ẩm ướt, trần nhà lấm tẩm những vết đen, và vàng ố. Vậy mà cái “áp” một phòng ngủ này, vợ chồng Quang phải trả một tháng 500 đô, hơn phân nửa số lương của chàng, nghĩ cũng tức. Thật ra cũng khó tìm nơi nào rẻ hơn nữa, đất Cali là đất vàng nên nhà phố mắc kinh!

Phòng khách được ngăn ra kê cái giường nhỏ làm chỗ ngủ cho đứa con gái mười chín tuổi. Quang tội nghiệp con quá! Ở Việt Nam, nó nôn nao háo hức chờ ngày đi Mỹ, chùng sang đây thì vỡ mộng.

Thấy đói, Quang ngồi dậy lấy một gói mì ăn liền. Cái bếp “microwave” thật tiện dụng, chỉ cần ba phút thôi, chàng có một tô mì nóng. Quang sì sụp húp những muỗng nước lèo cay cay, ăn thật ngon miệng. Tự nhiên, chàng thấy cuộc đời quá ngộ nghĩnh, cứ luôn biến hóa đổi thay như tuồng hát và tâm lý con người cũng theo đó mà thay thay đổi đổi. Mười mấy năm sống ở Việt Nam, có

bao giờ Quang thèm đụng tới mấy gói mì ăn liền này đâu! Bây giờ hầu như ngày nào cũng ăn mà lại thấy ngon vô cùng.

Trước năm 1975, Quang sống phong lưu như một công tử vì thời đó mẹ chàng làm ăn khá giả: vừa là chủ hãng nước đá, vừa chủ nhà tắm hơi. Chàng mới đậu Tú Tài, ghi danh đại học Luật khoa là bà già đã cho chiếc xe *Renault*, ngày ra trường cưới vợ được tặng chiếc *Peugeot 505* đời mới nhất. Còn nói gì chuyện ăn uống: nào tiệc lớn tiệc nhỏ tại nhà; nào ca lâu Chợ Lớn, nào nhà hàng Tây, nhà hàng nổi...ôi thôi... đủ thứ; còn mì Hải Ký nổi tiếng ở Lacaze ít khi nào thèm ghé đến.

Sau biến cố bảy lăm, tuy mẹ chàng mất hết cơ sở làm ăn nhưng may thoát khỏi vụ đánh tư sản nên cũng còn vốn liếng, bà xoay nghề buôn bán tiền đô. Quang thăm phục mẹ, thời nào bà cũng kiếm ra tiền, nhờ vậy vợ chồng chàng cũng được thoải mái do sự chu cấp của bà. Còn chị chàng theo chồng hải quân di tản sang Mỹ từ ba mươi tháng tư, chưa nếm được mùi giải phóng bao giờ. Những người còn ở lại cứ muốn ra đi. Bà già tìm mối cho vợ chồng chàng vượt biên mấy lần, rốt cuộc tiền mất tật mang, nên cuối cùng cũng đành phải chờ giải pháp đi chánh thức theo diện ODP.

Gặp lại nhau sau mười năm cách biệt, Quang thấy chị mình nhiều thay đổi: chị ít nói hơn xưa, mà nói ra là có tính toán tiền nong, sòng phẳng như Mỹ.

Ngay ngày thứ nhì trên xứ lạ, lúc vợ chồng chàng còn lừ đừ vì những chuyến bay dài, vì giờ giấc thay đổi, vợ chồng chị Hai đã mời ra phòng khách nói chuyện:

- Bỏ phần tôi đối với gia đình coi như đã xong, từ đây cậu hãy tự lo liệu, tìm việc

làm và lo nơi ăn chốn ở. Buổi đầu dừng kén chọn, hễ việc nào có người mượn thì cứ làm, rồi sau đó từ từ đổi job thích hợp hơn.

Ông anh rể thấy vợ thẳng thừng quá, vội đỡ lời:

- Ở đây nhà nào cũng như cái hộp nên khó sống theo lối đại gia đình. Chị Hai nói vậy không có nghĩa là bắt cậu phải ra riêng liền. Ở Cali phải có job người ta mới cho mượn nhà.

Rồi anh tiếp:

- Xứ này người nào cũng phải tự lực cánh sinh, chẳng ai có khả năng lo cho ai được!

Quang thừa thông minh để hiểu rằng bà chị và ông anh rể đã đánh giá mình quá thấp vì xưa nay ý mẹ giàu cứ mãi ăn bám.

Vợ chàng, Xuân, bây giờ mới lên tiếng hỏi:

- Anh chị thấy tụi em có thể xin làm nghề gì?

Chi Hai sốt sắng:

- Dân Việt Nam mình đa số làm ở hãng điện tử theo lối dây chuyền. Hai em qua nhằm lúc này kể như hên vì hãng nào cũng cần người liên liền. Họ thích mượn người Việt lắm vì dân mình khéo tay. Hai vợ chồng cùng đi làm thì có thể lo cho cháu Hằng đi học dễ dàng. Hơn nữa, con nhà nghèo vô đại học được trợ cấp đủ thứ, nếu không đưa đôi quần áo thì cháu sẽ dư tiền.

Ba tiếng “con nhà nghèo” xoáy vào tim hai vợ chồng Quang. Có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời, họ bị xếp vào loại này. Ở Việt Nam, Xuân là giáo sư Anh văn, chồng là luật sư tập sự, hai bên cha mẹ đều khá giả, bù đắp cho hai người đủ thứ nên dù không kiếm ra khá tiền, cuộc sống của họ cũng rất phong lưu. Mười năm sau này, Xuân vẫn còn làm ra tiền nhờ dạy tiếng Anh cho các nhóm tại

tư gia và Quang thì chở bà già chạy áp phe chợ đen chợ đỏ, lãnh lương cũng bộn bàng. Nếu không vì tương lai của con, chắc vợ chồng Quang cũng không đi Mỹ làm chi.

Thấy hai người ngồi im lặng, chị Hai an ủi:

- Bước đầu ai cũng gặp khó khăn. Tụi này hồi đó còn khổ hơn hai em nhiều vì không có ai dẫn dắt nhưng từ từ thì đâu cũng vào đấy. Phần má, tụi này có thể lo được, cậu cứ an tâm.

Quang tự hỏi không biết anh chỉ thương bà già hay biết bà còn cửa chìm cửa nổi nên lãnh phần nuôi bà, vừa được tiếng, vừa được miếng?

Trước khi đi, mẹ chàng chuyển qua đây 7000 đô gọi là phụ tiền máy bay và định còn dư sẽ mua cho Quang chiếc xe để đi làm. Bà còn căn phố lầu ba tầng có người trả 200 cây, bà không chịu bán vì không biết qua Mỹ sống có thoải mái chăng? Bà ủy quyền cho người cháu kêu bằng dì đứng tên, phòng khi trở về còn sẵn cơ ngơi. Ngoài ra bà còn gửi khá nhiều vàng và tiền đô cho người cháu kêu bằng cô, dặn mỗi tháng chuyển sang Mỹ cho bà 500 để tiêu dùng.

Quang cũng mừng cho mẹ vì nhờ còn tiền, bà sẽ được đối đãi tốt đẹp và trong bước đầu, chàng không phải bận tâm lo cho bà.

Quang ăn xong tô mì cảm thấy tỉnh người, chàng lục đục đi pha trà. Những ngày ẩm ướt như hôm nay, có được ly trà ướp lài nóng hổi thật không còn gì bằng.

Trong lúc chờ đợi, Quang đưa mắt nhìn khắp phòng: tất cả đồ đạc từ cái bàn ăn tới máy nhạc, tivi và thậm chí mấy bộ giường nệm đều được rinh về với giá rẻ mạt từ những “garage sale”. Chỉ có kệ thờ Phật là do tự tay chàng đóng và sơn. Bình hoa huệ

làm bằng lụa trắng và đĩa trái cây dưới bức ảnh Quán Thế Âm là hình ảnh tươi mát nhất trong nhà.

Con gái chàng ao ước có cái máy cassette và CD hiệu Sony, chàng hứa cả năm nay rồi mà cứ đổ thừa “tại nó chưa sale, còn mắc quá” nên cứ phải xài hoài cái máy “cổ lỗ sĩ” này, âm thanh rè rè như ngỗng kêu.

Thật ra, nếu mọi sự đều êm đẹp như dự tính thì cũng không đến nỗi nào. Hai vợ chồng làm assembly, con đi học được làm work study, nếu không xài ngoài dự trù thì mỗi tháng cũng dư được mấy trăm và đến nay, trong quỹ tiết kiệm ít ra cũng có được vài ngàn.

Nhưng oái oăm thay! Vợ chồng người em cô cậu của chàng ở Việt nam, người giữ tiền cho mẹ chàng, sau 6 tháng gửi cho bà với những báo cáo sổ sách rõ ràng, đã đánh fax qua báo tin là nhà bị cướp sạch sành sanh, có báo chí loan tin và công an điều tra đang hoang. Dù tin hay không, sự thật có nghĩa là từ đây mẹ chàng cạn nguồn tiếp tế. Thật là cái tin sét đánh cho mọi người trong gia đình.

Mẹ chàng, người đã quen sống thoải mái trên bạc tiền, bà tiêu pha không cần tính toán, một tháng 500 chỉ vừa đủ cho bà xài vặt. Nhà ở gần chợ Việt nam, bà có thể đi bộ sang đây ăn quà vào mỗi buổi trưa rồi mua đủ thứ đem về nhà: khi thịt quay, xá xíu, lúc chả lụa, nem tươi, bánh trái... ôi thôi đủ thứ làm cô cháu ngoại ở chung nhà khoái chí, tha hồ vùi vỉnh ô mai, cóc, ổi, xoài... Cuối tuần, nếu bà không bày ra nấu nướng các món ăn Việt nam (mà mới nghe tên đã bắt thèm) thì cô cháu ngoại xung phong chở bà đi shopping. Bà lớn tuổi rồi mà vẫn quen trang điểm, xài nước hoa và sắm sửa áo quần. Vóc dáng bà cao lớn, mập mập

nên áo quần bên Mỹ này rất vừa vặn với bà. Thích món nào là mua món nấy, không cần chú ý đến giá tiền. Vợ chàng vốn tiện tặn, thấy bà xài như vậy phát ngán; mặc dù đó là tiền của bà:

- Má mới mua bộ đồ 120 đô đó anh, đẹp thì đẹp thiệt nhưng mắc quá! Nếu không gấp, đợi vài tháng nữa họ hạ xuống còn nửa giá cũng đỡ.

Quang nghe vợ nói hữu lý, có lần về thăm mẹ anh lựa lời nói xa gần:

- Ở Mỹ này nếu mình biết chờ thì mua món gì cũng rẻ hơn giá lúc hàng mới ra.

Mẹ Quang nhạy bén lắm, bà hiểu ý Quang ngay. Bà cười, nói nửa đùa nửa thật:

- Tui bây còn có thì giờ chờ, già như tao muốn cái gì cứ sắm cái đó, chờ tới lúc đại hạ giá thì đã xuống lỗ rồi!

Có lẽ vì quan niệm ấy mà từ ngày sang Mỹ bà sống hưởng thụ, xa hoa. Nhất là khi gặp lại nhóm bạn buôn bán hột xoàn đô la ngày trước, bà nào cũng tỏ ra mình còn phong độ, giàu sang.

Sang Mỹ, có lẽ ai cũng thay đổi không nhiều thì ít, một là để phù hợp với nếp sống bên này, hai là vì những tiện nghi vật chất của nó: quyến rũ quá, dễ dàng quá. Chỉ cần cày thêm một ngày thứ bảy lấy tiền đó mua trả góp thì món chi cũng sắm được, nên cứ thế mà thi nhau đua đòi, mua sắm. Chị Hai của Quang là một điển hình. Nhà chị cái gì cũng có. Nhiều món sắm để làm kiếng, chẳng bao giờ đụng tới: piano ở phòng khách, máy tập thể dục ở phòng ngủ, máy xoa bóp... Nhà nhỏ, đồ đạc lại quá nhiều nên trông chật cứng, chẳng những không mỹ thuật mà Quang còn có cảm tưởng mọi người không có đủ không khí để thở. Nghe nói mấy năm sau này, chỉ xoay qua sắm hột xoàn trả

góp. Hễ trả xong món này thì tha về món khác, ôi thôi đủ bộ đủ kiểu... Bởi vậy thứ bảy nào không được làm thêm giờ thì than trời như bông. Bà già vốn sành tâm lý và thích sòng phẳng nên tặng chị trước một năm tiền phòng, chị cười híp cả mắt, rung rinh hai gò má nung núc mỡ.

Ở Cali mà mua được nhà là một điều hãnh diện. Anh rể của Quang làm thợ hàn lâu năm lên cán sự, cảm thấy thỏa mãn lắm. Anh là người chăm chỉ hạt bột, cuối tuần ở nhà lo sân vườn, săn sóc nhà cửa nên ngôi nhà của anh chị sạch như mới dù đã hơn 20 năm xây cất rồi. Anh kỹ lưỡng sạch sẽ quá nên mỗi lần đến nhà, Quang ngại. Thấy nhà bếp của anh chị sạch bóng, mà bà già hay bày ra nấu món nọ món kia, Quang nhắc chừng mẹ:

- Anh chỉ ăn cơm tháng nên nhà bếp sạch trơn mẹ nhỉ?

- Ờ, tụi nó kỹ lưỡng lắm mà tách tao hay bày, nhưng thấy vợ chồng nó cũng không phiền.

Quang lặng thinh, có tiền thì ở đâu cũng thoải mái dễ dàng thôi.

Càng trải đời và có sống trên đất Mỹ, Quang mới thấy rõ thế lực của đồng tiền, chả trách gì bao nhiêu người đảo điên vì nó. Quang thấy cuộc sống ở đây sao mà tẻ nhạt! Ai nấy hùng hục đi cày, người 2 jobs, người 3 jobs, chẳng thấy được mặt trời, rớt cuộc kiếm tiền chỉ để trả nợ hoặc là bỏ vào nhà băng đếm số mà chơi.

Tuy nhiên Quang cũng còn được niềm vui vì vợ con chàng vẫn dễ thương. Xuân sẵn giỏi Anh văn, ban ngày đi làm, ban đêm học ngành điện toán, hy vọng sau 4, 5 năm lấy được mảnh bằng đại học, cuộc đời sẽ khá hơn nên tất cả thì giờ Xuân dành cho sách

vở. Dù mệt nhọc với sở làm, với việc học, nàng không hề than thở, lúc nào cũng giữ nụ cười khích lệ an ủi chồng. Hằng, con gái chàng, hồi ở Việt nam cũng thuộc loại sấm sửa ăn diện nhưng chẳng hiểu sao khi sang đây, Hằng không thiết tha gì đến phấn son, quần áo. Cô bé ăn mặc đơn giản nhưng tươi tắn. Hằng chăm học lắm. Cô có nhóm bạn học vốn là sinh viên Phật tử. Nhóm trẻ này sống vui tươi lành mạnh và hữu ích, họ đã lôi cuốn Hằng vào những sinh hoạt Phật sự: nhận dạy lớp tiếng Việt cho các trẻ em, học giáo lý, tụng kinh, tọa thiền, làm công quả...

Nghĩ đến vợ con, Quang cảm thấy vui, những lo nghĩ ưu phiền, những chán chường bức dọc tạm lắng xuống. Quang nằm yên nghe giấc ngủ đến từ từ theo tiếng mưa rơi càng lúc càng nặng hạt.

Khi Quang thức dậy, chàng thấy Xuân và Hằng đang sửa soạn bữa cơm chiều. Tuy lấy cơm tháng nhưng ngày nào rảnh, Xuân cũng nấu thêm một món mà cả nhà đều ưa.

- Bếp mà không nấu nướng trông lạnh tanh - Xuân nói - Ăn cơm tháng mãi con Hằng không biết nấu nướng gì cả.

Quang tắm xong thấy thoải mái, chàng ngồi xuống bàn ăn, nhìn tô canh chua tôm mới nấu còn bốc hơi thơm mùi rau om, ngò gai, chàng mỉm cười:

- Hằng rán học nấu món canh chua của mẹ con, ngon tuyệt!

Hằng nũng nịu:

- Con lúc này biết nấu nhiều món chay lắm đó! Tới ngày ăn chay để con trở tài cho ba mẹ xem!

Quang nhìn con âu yếm:

- Con đi chùa có vui không? Chủ nhật nào cũng chỉ có mẹ con ở nhà, sợ mẹ buồn.

Xuân cười:

- Con nó ham đi chùa là tốt lắm, mình nên khuyến khích con. Còn anh, thứ bảy, chủ nhật phải đi làm thêm, em lo ngại sức khỏe của anh, dạo này trông anh ốm.

Quang pha trò:

- Người ta tốn tiền uống thuốc cho ốm, mình đi làm, vừa được tiền, vừa được ốm, như thế gọi là “nhất cử lưỡng tiện” đấy. Thôi chúng ta dùng cơm kéo nguội. Nghe mùi canh chua anh đói bụng rồi!

Ba người im lặng dùng bữa cơm gia đình đơn giản nhưng ấm cúng. Họ cùng ý thức rằng đây là những giờ phút quý báu. Gia đình họ tuy nghèo nhưng hạnh phúc không thiếu.

Chờ cha mẹ ăn xong, Hằng xẻ cam, gọt táo mời. Sẵn dịp cha mẹ đang vui, Hằng lên tiếng:

- Con đi chùa hơn nửa năm nay mà ba mẹ không có dịp viếng chùa. Sư bà hỏi thăm ba mẹ hoài. Lễ Vu Lan sắp đến, sư bà sẽ gửi thư mời. Thế nào ba mẹ cũng rón đi nhé!

Quang nhìn vợ như hội ý, gật đầu:

- Ba mẹ sẽ cố gắng. Nhưng con biết rõ ngày nào chưa?

- Dạ vào ngày chủ nhật tuần sau, khai mạc lúc 10 giờ sáng. Có văn nghệ và cơm chay nữa. Con góp mặt trong màn vũ dân tộc và phụ bếp.

Trong lúc Hằng lo dọn bàn, Quang và Xuân cùng đến ngồi trên chiếc sofa duy nhất trong phòng khách, Xuân mở nhạc nhỏ và nhìn chồng hỏi:

- Vậy anh có thể xin nghỉ làm vào ngày chủ nhật tới để đi chùa với em không? Đi hai người mới vui.

Quang trầm ngâm:

- Muốn nghỉ thì cứ nói trước thôi. Nhưng em tính xem, mất đi mấy chục bạc uống lắm chớ! Mỗi tuần chịu khó làm hai ngày, mình

có tiền chu cấp cho má xài!

Xuân ngập ngừng:

- Mà em hỏi thiệt, anh đi làm thêm job rửa chén như vậy rủi gặp lại bạn bè, anh có thấy mắc cỡ không?

Quang lắc đầu:

- Ở Mỹ này anh thấy có cái hay, là khi cần tiền người ta có thể làm bất cứ nghề gì, không kể sang hèn. Nếu bạn bè khi để anh vì anh không còn là một công tử phong lưu thì anh không tiếc chi những người bạn đó.

Xuân tiếp:

- Hồi đó má xài mỗi tháng 500 còn than thiếu, bây giờ anh đưa 300, chắc cũng không thấm vào đâu! Má xài lớn quá!

Quang công nhận:

- Nghe nói lúc này má bớt đi shopping; nhưng cũng vì vậy mà má thấy buồn bực lắm.

- Vào tuổi của má có lẽ nên tìm những niềm vui khác như đi chùa, làm việc thiện v.v... thì tốt hơn.

Quang gật gù:

- Anh cũng nghĩ như vậy nhưng mỗi người một thói quen, biết làm sao bây giờ?

*

Hằng đến gặp bà nội từ sáng sớm. Hai bà cháu đều nôn nao.

Bà Tân Tân hỏi:

- Tao già rồi, mà có chắc là sư bà mượn tao không?

Hằng gật đầu:

- Dạ, chắc bà nội. Sư bà nói người lớn tuổi thường cẩn thận, giữ phòng sách rất tốt. Mà ở đây nội đi là tiện quá, đi bộ năm phút là tới ngay.

Bà Tân Tân mở tủ áo:

- Con thấy bà nội nên mặc bộ nào?

Hằng lục lạo trong mơ đồ màu sắc bông hoa của bà, tìm ra được bộ đồ nâu trơn, hàng dụ mà dày:

- Bộ này đẹp nè nội. Đi chùa người ta ít mặc bông hoặc màu tươi.

Hai bà cháu đến chùa đúng 8 giờ sáng. Chùa còn vắng. Chỉ có mấy trẻ em học lớp chữ Việt do Hằng phụ trách đang chạy loanh quanh trong sân. Thấy cô giáo, các em cúi đầu chào rồi im lặng đi vào lớp.

Bà Tân Tân đưa mắt quan sát: Khuôn viên chùa rộng quá, bãi đậu xe có thể chứa được mấy chục chiếc. Ngôi chùa mới đang xây thật là đồ sộ, phẳng phát hình ảnh của chùa Vĩnh Nghiêm ở Việt nam với những bậc thang bằng đá rửa nằm trải rộng ra theo chiều ngang bề thế của ngôi chùa. Mái ngói vừa lợp xong, bốn góc cong cong theo truyền thống.

Chùa cũ nằm cạnh đấy, trước kia có lẽ chỉ là một căn nhà, mà vách phòng được phá ra cho rộng. Những giò lan treo ở mái hiên trĩu hoa tím tím trong khung cảnh cũ kỹ gây một ấn tượng cổ kính, xa xăm.

Bà theo Hằng bước vào phòng. Một ni cô trẻ lễ phép chấp tay chào, mời bà ngồi, rồi nhẹ nhàng rót tách trà nóng cho khách. Cô lui ra chừng đôi phút thì sư bà bước vào, Hằng nhắc bà nội đứng lên chào sư bà rồi cô bé xin phép vào lớp dạy.

Sư bà không già lắm, chỉ độ ngoài sáu mươi tuổi, người thấp, đầy đà, nhưng cử chỉ nhanh nhẹn. Dưới cái mũ ni màu xám tro là khuôn mặt tròn trịa, phúc hậu. Đặc biệt nhất là đôi mắt: tuy nhỏ nhưng sắc và những tia nhìn đầy thị lực như soi thấu tâm can người đối diện.

Sư bà cười thân thiện:

- Mô Phật, chào bà cụ. Bữa nay trở gió thu rồi, bà có thấy lạnh không?

Bà Tân Tân đáp nho nhỏ:

- Dạ không lạnh lắm!

- Mời bà dùng trà cho ấm.

Bà Tân Tân bưng tách trà, hơi luống cuống vì những móng tay sơn đỏ của mình.

- Xin phép Sư bà!

Sư bà kín đáo nhìn bà cụ. Tuy tuổi đã cao mà bà vẫn cố giữ lại phần nào vẻ thanh tân ngày trước. Mái tóc bạc được uốn và chải khéo, đôi mày kẻ nhỏ, cong như vòng nguyệt trang điểm cho đôi mắt đã đục màu thời gian, nhuốm lấm nổi ưu phiền.

Sư bà vào đề:

- Đạo này chùa mới đang xây nên công việc bề bộn quá, bà cụ có thể trông giúp tôi phòng đọc sách vào hai ngày cuối tuần được không? Rồi không chờ bà Tân Tân đáp, sư bà tiếp:

- Bình thường thì khách cũng chẳng đông lắm, ra vào lai rai thôi nên không mấy bận rộn. Vào những ngày lễ lớn tôi sẽ cho người phụ với bà cụ.

Bà Tân Tân thắc mắc:

- Ngày thường, chắc phòng này đóng cửa?

- Mở chứ, nhưng có mấy người Phật tử tình nguyện thay phiên nhau trông nom.

Bà Tân Tân làm thỉnh. Sư bà chậm rãi tiếp:

- Nếu bà cụ có thể giúp cho trọn ngày thứ bảy và chủ nhật, chùa sẽ thù lao cho bà 300 một tháng. Số tiền này tuy không đáng là bao nhưng khả năng chúng tôi chỉ có thế.

Bà Tân Tân tính rất nhanh: “Quang mỗi tháng cấp dưỡng cho bà 300, nay được 300 nữa, vị chi là 600, mình có thể phụ tiền nhà với con gái cho nó vui vẻ trở lại, mà tiền tiêu

xài cũng rộng rãi hơn.”

Bà sốt sắng đáp:

- Dạ vâng, nhà tôi gần đây, đến phụ chùa cũng tiện. Rồi bà đổi giọng phân trần:

- Làm việc cho chùa, lẽ ra không nên tính chuyện tiền nong nhưng sư bà hiểu cho hoàn cảnh của tôi hiện nay ... Thuở nào còn làm ra tiền thì con cái còn từng phục, kính nể; bây giờ già cả không bạc tiền, không nhà cửa, bất đắc dĩ phải nhờ vả con cái thì thái độ chúng nó khác cả. Thật là “Cha mẹ nuôi con như biển hồ lai láng, con nuôi cha mẹ tính tháng tính ngày.” Nói xong, bà rơm rớm nước mắt.

Sư bà an ủi:

- Sang đây tưởng sướng mà thật ra là khổ, già cũng khổ mà trẻ cũng khổ. Chỉ khi nào biết thoát ra mới hết khổ thôi. Tôi hy vọng những ngày làm việc ở đây, trong khung cảnh êm đềm của tự viện, bà sẽ tìm được sự an ổn, bớt ưu phiền.

Sư bà đứng lên:

- Mời bà theo tôi đi viếng chùa ... À chừng nào bà có thể bắt đầu được?

- Dạ hôm nay cũng tiện.

Sư bà gật đầu:

- Để tôi bảo cô Huệ Chánh chỉ dẫn công việc cho bà. Buổi trưa, mời bà dùng cơm chay, đừng ngại. Khi nào cảm thấy mệt, bà cứ gọi cô Huệ Chánh ra thay, đừng rán sức không tốt.

Bà Tân Tân cảm thấy mến sư bà vì cách đối xử thật tình và tế nhị. Sự mến mộ kèm theo lòng kính nể, không phải vì ngôi chùa to lớn đang xây mà vì mọi thứ, mọi việc trong chùa đều được sắp đặt gọn gàng, sạch sẽ, và các ni cô tuy còn trẻ mà đã có cung cách của người tu hành đàng hoàng.

Ngày ngày đầu tiên làm việc trong chùa,

bà Tân Tân có cảm tưởng như mình ở trong thế giới khác, thế giới của sự an ổn, dịu dàng. Ở đây không có gì để phải đối phó vì mọi người đối với nhau rất cởi mở, thành thật, tự nhiên. Hình như ai cũng sẵn sàng giúp đỡ và nụ cười luôn nở trên môi.

Phòng đọc sách vốn là cái nhà xe sửa lại. Vách tường cây sơn vệt ni được trang điểm bằng những dây trầu bà xanh mướt. Những sách quý cất trong tủ kính, có khóa cẩn thận. Các loại sách thường bày ở những kệ đặt chung quang tường, ngoài ra còn nhiều thứ tạp chí. Ngay chỗ nhân viên ngồi là một tủ kính ba mặt bày băng giảng, chuỗi hạt, chuông mõ, áo tràng, hình tượng chọ Phật tử thỉnh.

Bốn dãy bàn dài đặt song song với nhau theo chiều ngang căn phòng, chỉ còn vừa đủ chỗ ra vào hai bên. Những chiếc ghế xếp đủ màu, có lẽ do Phật tử mang lại, được sắp ngay ngắn sau những dãy bàn. Sau khi chỉ dẫn mọi việc, cô Huệ Chánh vui vẻ nói:

- Cháu thích làm việc ở phòng này lắm vì đây là chỗ thuận tiện để đọc sách, cháu có cái máy cassette nhỏ, nếu bà thích nghe băng, cháu cho mượn, cháu rất thân với Hằng, bà xem cháu như Hằng vậy nhé!

Bà Tân Tân không còn thấy xa lạ, bỡ ngỡ chi nữa. Người ta thường bảo chùa là một mái nhà, quả đúng như vậy. Dù đây là lần đầu tiên bà bước chân tới, bà đã cảm thấy gần gũi, thân thuộc.

Bà nở nụ cười:

- Cám ơn cô! cô có thể giúp tôi tìm một cuốn sách nào dễ hiểu. Thú thật hồi nào đến giờ tôi chưa đọc sách Phật Giáo.

Huệ Chánh mau mắn tiến đến kệ sách, rút một quyển mỏng đưa cho bà:

- Cháu giới thiệu bà cuốn “Tu là chuyển

nghiệp” của Hòa Thượng Thích Thanh Từ. Sách này mỏng, đọc không ngán, lại dễ hiểu, dễ áp dụng. Thực hành được phần nào, được an ổn phần này.

Bà Tân Tân vừa cầm quyển sách thì có vài người bước vào. Cô Huệ Chánh lảng lạng rút lui cho bà dễ làm việc.

Hằng dạy xong, đến thăm bà. Cô mang cho bà nôi ly nước đá lạnh. Cô bé có nét đẹp đơn sơ, hồn nhiên. Mái tóc mây đen óng ả cắt ngắn, đôi má hây hây ửng hồng, nụ cười luôn chúm chím. Bây giờ bà Tân Tân mới có dịp so sánh hai đứa cháu gái: con Thúy, cháu ngoại, thì rành chuyện ăn diện, shopping, sống đua đòi theo thời trang, mặt mày lúc nào cũng đầy son phấn. Trông thì rục rờ đấy mà sao nó như già trước tuổi. Thú vui của nó là nhảy đầm, hội họp bạn bè, tiệc tùng liên miên làm mẹ nó cũng rầu rĩ. Hai mẹ con hục hặc với nhau về chuyện tiền nong hoài. Nhiều lúc má nó còn đổ thừa: “Tại nó giống bà ngoại!”. Thúy không nói ra nhưng ngầm chê Hằng là quê mùa, nói tiếng Anh còn dở. Hằng không để ý chi cả, cô sống giản dị, yêu đời bên cạnh những người bạn tốt, có đạo đức.

Thấy bà nôi đang đọc sách, mắt Hằng sáng lên, cô bé líu lo:

- Hay quá, từ nay nôi giúp con được rồi! Nôi biết không? Con giữ mục đích sách cho tờ báo của gia đình Phật tử mà nhiều khi bí quá, không biết giới thiệu cuốn nào cả. Giờ có nôi, nôi gợi ý cho con, nghe nôi!

Bà Tân Tân làm thỉnh mỉm cười. Bà ít có thói quen đọc sách. Chỉ trừ thuở mới lớn, len lén xem những tiểu thuyết tình dịch từ truyện Tàu như Hồng Lâu Mộng, Tình Sử Võ Tắc Thiên... Nay cầm tới quyển sách Phật, bà thấy bỡ ngỡ. Tuy nhiên không có

việc gì làm, bà đọc cho qua thời giờ vầy thôi.

Hằng nói ba điều bốn chuyện thì xin phép bà đi sinh hoạt. Phòng sách lác đác có người ra vào. Kẻ mượn sách, người đọc tại chỗ, vài cuốn băng được thỉnh. Bà để ý thấy ai cũng ăn mặc đơn giản. Hình như ở đây, không ai chú trọng hình thức bên ngoài. Bộ đồ côm lê nâu của bà quá sang trọng khiến bà thấy ngượng.

Buổi trưa, cô Huệ Chánh mời bà xuống trai đường dùng cơm. Hằng cùng những cô bạn đã dọn sẵn: bàn trên dành cho sư bà và ni chúng, mỗi người có một bình bát nhỏ đựng cơm. Hai dãy bàn dưới, thức ăn và chén đĩa được bày theo từng ô vuông, mỗi phần bốn người ăn. Khi mọi người đã an vị, các cô đọc nghi thức thọ trai rồi tất cả lảng lạng dùng cơm. Có hơn 20 người đang dùng bữa mà bà không nghe một tiếng động nhỏ, cũng không có tiếng muống chạm vào tô hay tiếng đĩa khua vào chén. Mọi người ăn chậm rãi, trân trọng từng hột cơm, cọng rau, miếng đậu. Chưa bao giờ bà Tân Tân ăn ngon như vậy dù chỉ có mấy món đơn giản: canh cải bẹ xanh nấu đậu hủ non, rau muống xào tương hột, dưa mắm. Hồi xưa, thỉnh thoảng nhớ ngày rằm, bà cũng ăn chay, sai người đi mua các món đặc biệt ở Bồ Đề Duyên, Phật Hữu Duyên, nào mì xào dòn, hoành thánh chiên, canh thập cẩm, cải xào La Hán, cơm chiên Bồ Đề...ôi thôi đủ thứ... mà sao ăn rồi vẫn thấy bụng còn lửng lửng và đâm ra nhớ thịt. Bữa nay bà ăn một mạch bốn chén cơm đầy, chén nào cũng ngon như chén nấy, no ngát ngưỡng... Bà nói thầm “ăn chay mà thấy ngon miệng như vậy thì ăn hoài cũng được, bác sĩ nói mình máu cao, cứ khuyên ăn chay hoài.”

Ngày đầu tiên đi làm về, tuy hơi mệt

nhưng bà Tân Tân cảm thấy vui vẻ, thư thái trong lòng. Bà tắm rửa xong thì con gái mới ra ăn cơm. Bữa ăn mặn nhiều chiều nay làm sao ngon bằng bữa cơm chùa vừa rồi - bà nhủ thầm như vậy.

Cả nhà, mỗi người đôi câu, hỏi thăm về việc làm khiến bà phấn chấn lắm. Sống hữu ích bao giờ cũng vui. Đêm đó, bà suy nghĩ nhiều. Từ ngày đưa cháu ở Sài Gòn, người giữ tiền cho bà báo là bị cướp, bà chơi với, đau khổ, tiếc rằng hồi đi không chuyển hết qua bên này xài cho sướng, lại còn tính chuyện trở về Việt Nam. Ở đây quen với tiện nghi và khí hậu rồi, về bên sẽ bực bội lắm, vả lại con cái ở bên này cả, về sống một mình, chịu sao nổi! Cũng tại tính sai nước cờ mà phải mất hết lúa giống.

Biết tánh bà quen ăn xài, Quang phải làm việc thêm vào cuối tuần để cấp dưỡng mẹ. Với 300 đồng bạc, bà phải gói ghém việc chi tiêu nhưng mấy bà bạn cứ rủ rê hết tiệc này đến tiệc kia. Mà tiệc tùng với họ thì phải đánh quần đánh áo, để họ biết bà suy sụp thì tên tuổi, danh tiếng của bà sẽ tiêu tan. Tội nghiệp Quang, mấy tháng nay trông phờ phạc, ốm nhom. Còn con gái bà, thật ra vợ chồng nó làm lương không cao mà ham mua nhà, lại thích sắm món nọ món kia thành thử lúc nào cũng phải lo lắng các mối nợ nần. Tháng rồi lại mới bị giựt hụi cả mấy ngàn đồng, hai vợ chồng buồn xo. Mỗi lần con Thúy xin tiền đi chơi là bị má sạt cho một hồi. Trong nhà mất vui chỉ vì tiền bạc. Con Thúy phải được như con Hằng thì đỡ biết mấy! Hằng lúc nào cũng trông vui vẻ, yêu đời. Nó đâu cần quần áo đẹp, đâu cần đúng thời trang mà ai cũng thương mến cảm tình. Bây giờ bà mới có dịp nhận thấy tiền bạc làm khổ con người, nếu mình cứ chạy

theo nó mãi. Sống giản dị, không tham muốn mới an vui, như ngày vui thanh thản hôm nay của bà.

Rồi bà nghĩ tới việc làm của mình ở chùa: cả ngày ngồi không mà tới tháng lãnh lương coi sao được! ai vô chùa cũng làm công quả, sao mình làm ăn lương, nhất là lúc này, việc xây cất chùa chưa xong, nhứt định là tài chánh của chùa rất eo hẹp...

Nằm nghĩ loanh quanh hoài, ngủ không được, bà ngồi dậy. Kín đáo kiểm lại xem cửa phòng đã khóa kỹ chưa, bà bật đèn lên. Bà lấy kéo cẩn thận cắt đường may của cái gối bà nằm, lôi ra một túi vải nhỏ. Bà run tay trút ra: những món nữ trang bằng kim cương lấp lánh dưới ánh đèn. Bà sung sướng kiểm lại từng món: đây là đôi bông 7 ly 2 mà bà Năm hột xoàn đã bán cho bà mấy chục lần về trước. Bà Năm biết bà còn giữ đến bây giờ, cứ hỏi thăm hoài, nói xa nói gần nếu bà chịu bán lại, sẽ trả giá gấp đôi.

Còn đây là cặp lắc Hồng Kông nhận toàn hột 4 ly xen với những miếng cẩm thạch vuông, xanh lý. Hồi xưa, mỗi lần bà đeo cặp lắc này đi ăn tiệc, ai cũng trầm trồ, không phải vì nó nhiều hột mà vì đôi cườm tay bà tròn trịa, trắng ngần, hai bàn tay búp măng không nổi chút gân xanh, đeo nó vào trông sang trọng đài các lắm. Bà cầm lên, nâng niu, ướm vào cườm tay. Dưới cặp kiến viễn thị, những hột xoàn trông to thêm, đôi lắc rực rỡ hơn nhưng da bà giờ đây đã nhăn nheo, lại trở từng mảng đen, to như đầu đũa, trông chẳng còn xứng với cái đẹp mỹ miều của châu ngọc. Bà đặt xuống, nhìn cặp nhẫn xoàn, nhìn mặt dây chuyền lấm lấm hột nhỏ, hột to, tự nhiên thấy lòng dửng dưng. Bộ này bà phải tuyển chọn lâu lắm mới mua được từng món, từng món, tính để dành làm của

gia bảo. Sau 1975, nhiều lúc hụt vốn làm ăn, bà cũng quyết giữ lại không chịu bán. Hồi đi chánh thức, bà phải lo lót hết một cây vàng mới đem qua đây được. Con cháu không đứa nào biết bà có mấy món này. Bà sợ nghèo, sợ hết tiền nên phải thủ giữ, để dành bán ra xài dần. Còn như khổ phải bán thì trước khi chết coi con cháu đứa nào hiếu để thì thưởng cho nó. Nhưng rủi bà chết thành linh thì sao? Ý tưởng đó chợt lóe ra trong đầu làm bà thấy sợ, năm nay bà cũng đã 69 tuổi rồi! Bà chống cằm ngồi đăm chiêu tư lự và cảm thấy buồn ngủ, bà cất nữ trang vào, may miệng gối lại như cũ.

Sáng hôm sau bà dậy trễ, gần 9 giờ. Bữa nay thứ hai chẳng có ai nhà. Sau khi tắm rửa, ăn điểm tâm xong không biết làm gì, sau cùng bà quyết định đi tới chùa. “Vô chùa làm công quả cũng vui lại có phước, chừng mình chết chỉ đem phước theo chứ tiền bạc, châu báu cái gì cũng bỏ lại hết! Cũng may từng tuổi này mà sức khỏe còn tốt, mình còn làm việc được.”

Bà sửa soạn qua loa không sơn phấn chi lại còn rửa sạch mấy móng tay sơn đỏ của mình. Khi bà Tân Tân đến chùa, sư bà đang xem người ta lót gạch bông. Thấy bà Tân Tân, sư bà vui lắm, nói hết chuyện nọ đến chuyện kia, rồi hỏi ý kiến bà về vấn đề trang hoàng, chọn hoa kiểng để chưng trong chùa... Tự nhiên bà Tân Tân có cảm tưởng sư bà như một người bạn thân thiết. Bà nhìn sư bà rồi nhìn ngôi chùa đồ sộ sắp hoàn thành, bà chẳng hiểu sao với hai bàn tay trắng, sư bà có thể dựng nên một cơ sở bạc triệu như thế?

Thấy bà Tân Tân đứng nhìn hết bên này tới bên kia, sư bà nói:

- Phật độ cả bà ạ! Cá nhân không tài giỏi

gì đâu. Tôi chỉ xướng lên, kêu gọi thì người này phụ một tay, người kia góp một chút... Tôi cũng không ham chùa to Phật lớn, chỉ muốn có cơ sở đàng hoàng để nhiếp thu ni chúng về một nơi tu hành cho dễ thôi. Người nữ mình nghiệp chướng nặng nề lắm, nếu không tu cho chín chắn thì dễ bị sa rớt, phí uổng công phu. Ban đầu, tôi chỉ muốn xây nhỏ chừng phân nửa cái này để thế cho chùa cũ đã xiêu vẹo nhưng cơ duyên đưa đẩy thành to chuyện, làm 3 năm rồi mà chưa xong.

Vốn là người có đầu óc làm ăn, bà Tân Tân hỏi thăm về huê lợi thường xuyên của chùa.

Sư bà đáp:

- Chùa nhận làm gia công mành trúc và nấu cơm tháng. Số ni chúng trong chùa không bao nhiêu nhưng nhờ phật tử tới giúp khá đông và khá đều nên lợi tức cũng đủ cho việc chi dùng.

- Thưa sư bà, tôi muốn đến chùa hằng ngày để làm công quả, sư bà thấy tôi có thể làm được việc gì, ngoài phòng sách ra?

Sư bà gật gù suy nghĩ một chút rồi ôn tồn đáp:

- Bà cụ phát tâm như vậy thật là quý hóa. Tôi biết bà đã từng kinh doanh, bà có thể giúp tôi trong nom, cải tổ hai cơ sở làm ăn của chùa cho phát triển thêm, nếu có tài chánh rộng rãi, chùa sẽ lo về mặt xã hội nhiều hơn nữa. Sư bà đổi giọng tâm sự:

- Tôi đa đoan công việc, không thể để ý đến tất cả mọi sự thành ra có nhiều sơ sót. Tội nó đứa nào cũng khờ quá, nếu có bà chỉ dẫn cho thì tốt lắm.

Bà Tân Tân cảm thấy phấn khởi, bà sốt sắng nhưng khiêm nhượng trả lời:

- Ở Việt nam thì tôi còn xoay xử biết làm

ăn. Qua đây tôi chẳng khác nào kẻ vô dụng, liệu tôi giúp được gì hay chỉ làm hư hại công việc của sư bà?

Sư bà nhìn bà Tân Tân: Hôm nay bà đã cởi bỏ lớp trang điểm, da mặt bà lợt lạt, xanh xao nhưng đôi mắt không còn đầy áp những ưu phiền, mặc cảm như hôm qua.

Cái nhìn của sư bà giúp bà Tân Tân hiểu rằng những đối đáp xã giao, lịch sự bên ngoài không cần thiết, sư bà hiểu tâm sự và ý nghĩ của mình như nhìn rõ lòng bàn tay.

Hai người chậm chậm trở vào chùa. Sư bà gọi sư cô trị sự giới thiệu bà Tân Tân như một người cố vấn đặc biệt. Rồi sư bà bảo cô Huệ Chánh lấy tặng bà chiếc áo tràng và hai bộ đồ vật khách. “Chiếc áo không làm nên thầy tu, nhưng những bộ đồ lam này từ đây sẽ giúp bà hòa mình trong những sinh hoạt của chùa, không còn cảm thấy lạc lõng cô đơn.”

*

Đêm trung thu, bầu trời xanh trong điểm những vì sao bạc lấp lánh. Mặt trăng tròn, vàng tươi như trái thị chín, còn e lệ núp sau dãy nhà bên kia đường. Cả nhà Quang chuẩn bị đón trung thu.

Xuân vừa chiên chả giò chay vừa đùa:

- Hằng anh điệu nghệ nhỉ, đêm nay cho anh ở nhà ăn bánh thưởng trăng!

Quang cười:

- Hai tuần trước mà có ngày nào bị nghỉ không ăn lương như vậy anh lo lắm. Bây giờ thì khác!

Xuân vụt hỏi:

- À, chừng nào anh định nghỉ công việc rửa chén vào cuối tuần?

- Chờ kiếm được người thế, anh chủ đang

tìm người.

Hằng bưng đĩa trái cây ra đặt giữa bàn, vui vẻ hỏi:

- Sao giờ này cô Hai chưa chở bà nội qua?

Quang nhìn đồng hồ:

- Chưa tới giờ mà con, mình hẹn 8 giờ.

Xuân nhỏ giọng:

- Anh à! Em không ngờ tình thế biến đổi tốt đẹp như vậy. Hồi em vào chùa trình bày hoàn cảnh gia đình mình với sư bà, đề nghị cho má làm ở phòng sách mình trả lương, em chỉ mong má có dịp lui tới chùa chiêm để sửa đổi nếp sống từ từ, không ngờ má tiến nhanh như vậy, má bây giờ hoàn toàn khác xưa.

Quang tặc lưỡi lắc đầu:

- Em bạo gan thật, anh lo 300 cho má mỗi tháng còn hụt hơi, em tính chuyện trả thêm 300 tiền lương nữa.

- Thì có gì em tạm nghỉ học một thời gian, lấy tiền học phí bù vào. Cũng may, má chẳng những không lấy lương mà còn bảo anh ngưng trợ cấp, mình cũng khỏe lo. Máy lần anh đến thăm, anh thấy má vui thật không? Hay má giận mà anh không biết?

Quang cả quyết:

- Bộ anh không hiểu má sao! Má trông vui vẻ, yêu đời và khỏe ra. Má quyết định ăn chay luôn.

Hằng nãy giờ để ý lắng nghe, giờ có dịp xen vào:

- Mẹ thấy không, nhờ mẹ đi chùa hôm lễ Vu Lan vừa rồi mà mọi chuyện đều trở nên tốt đẹp.

Nghe con gái nói, hai vợ chồng nhìn nhau cười. Chập sau Quang âu yếm nói với con:

- Ba đã đi dò giá máy CD Cassette mấy chỗ rồi, cuối tháng này chắc chắn ba sẽ mua

cho con.

Vừa lúc đó có tiếng chuông, Hằng ra mở cửa, cúi đầu chào bà nội, cô Hai.

Cô Hai mang theo hộp bánh trung thu. Ăn bánh trung thu, cô chỉ thích mua hiệu Tân Tân, chắc vì trùng tên với những cơ sở kinh doanh của mẹ cô thời xưa. Bà nội cũng cầm một hộp bánh dẻo.

Xuân chào mẹ và chị chồng, mau mắn hỏi:

- Còn anh Hai và cháu Thúy đâu chị?

Chị Hai cười xua tay:

- Hồi chiều tôi mua về miếng thịt quay, ống đòi nhậu, uống có hai lon bia là xỉn rồi, mắt mở không lên. Còn con Thúy có dạ vũ gì đó, ôi thôi nó hội hè đình đám tối ngày!

Bà nội hôm nay trông hơn hờ. Bà mặc bộ đồ lụa nâu, mặt mày không son phấn nhưng tươi tắn, đôi mắt như ánh lên những tia cười. Bà tự động đi lục tủ lấy cái đĩa sắp bánh dẻo cúng Phật, còn bao nhiêu, bà để ra đĩa lớn trên bàn. Chưa ai kịp hỏi gì bà đã khoe:

- Bây ăn thử bánh dẻo của chùa làm xem có ngon không? Làm không đủ bán đó! Bữa nay rằm mà còn cả chục người dọn thêm.

Hằng biết bà nội vui lắm với công trình của bà, cô bé chen vào:

- Nội bây giờ là cố vấn kinh tế của chùa, nội bày ra nhiều món ăn mới bán chạy lắm. Làm bánh dẻo bán là ý kiến của nội đó!

Quang hỏi:

- Hồi má ăn chay tới giờ có mất sức không?

- Tao bị máu cao, ăn chay khỏe ra chỗ mất sức nổi gì?

Xuân mở tung cửa sổ, giữa khuôn cửa là mảng trời xanh ngắt và vầng trăng hiện ra như một người khách thân quen. Cả nhà im

lặng ngồi ăn, nghe niềm vui lâng lâng.

Quang cất giọng phá tan sự im lặng:

- Chi Hai với con định Tết này tổ chức lễ thượng thọ cho má, má nghĩ sao?

Bà Tân Tân chớp mắt lộ vẻ cảm động:

- Lễ lộc chỉ là hình thức bên ngoài, nhưng nếu các con có lòng, má không cần. Tuy nhiên, má thích tổ chức ở chùa hơn, mời những người quen đến tụng thời kinh cầu an, rồi dùng bữa cơm chay là được rồi.

Như chợt nhớ ra, bà tiếp:

- À, sẵn hôm nay có đủ mặt các con, má muốn bàn với bây về vấn đề cái nhà ở Việt nam. Có bà bạn của má chịu mua với giá 320 cây, lúc này nhà cửa ở bến tăng vọt, má đang kỳ kèo thêm 10 cây nữa, thuế má phần bả lo, có lẽ trước sau gì bả cũng đồng ý. Khi bán xong, má cho con Hiền 30 cây, công nó giữ nhà và đứng tên, còn 300 cây má chia làm 3 phần.

Mọi người hồi hộp lắng nghe, không hiểu tại sao bà chia làm 3 phần như vậy.

Bà Tân Tân đưa mắt nhìn các con, chậm rãi tiếp:

- Má cho con Hai 100, để trả bớt tiền nhà, nhẹ lo. Vợ chồng nó dính vô nợ nhà thấy khổ sở quá!

Chi Hai nghe nói cười tủm tỉm.

- Phần vợ chồng thằng Quang 100, má muốn tụi con mua cái nhà tiền chế mới cất. Dọn ra khỏi căn nhà này cho rồi, nhà gì ảm thấp quá đổi, ở lâu sinh bệnh.

Quang, Xuân cúi đầu cảm động. Xuân thầm ăn năn trước đây mình đã hơn một lần trách bà mẹ chồng ích kỷ, ham ăn xài phóng túng.

Bà nói xong, bắt sang chuyện khác, không ai dám hỏi phần còn lại bà định làm gì.

Những ngày tháng sau đó, bà Tân Tân tiếp tục lo công việc cho chùa, lại còn tham gia những lớp học giáo lý, những buổi tụng kinh, tọa thiền. Bà cảm thấy sung sướng quá. Nhớ lại những ngày vàng son cũ, bà không tiếc nuối chi bởi vì để đánh đổi lấy cuộc sống xa hoa ấy, bà đã phải tốn bao nhiêu công sức, vừa lao lực vừa lao tâm và đã tạo nhiều ác nghiệp, bây giờ nghĩ lại thấy giựt mình. Danh vọng giàu sang, cái gì rồi cũng trôi qua, chỉ còn nghiệp tội bám mãi lấy bà như hình với bóng...

Ngày lễ Thượng thọ, các con bà vâng theo lời mẹ, tổ chức cúng dường trai tăng. Ngoài phần lễ vật của các con dâng cúng, bà đã kín đáo làm nhiều gói quà khác cho sư bà, sư cô và cho các con cháu.

Khi dâng phẩm vật cúng dường cho sư bà, bà Tân Tân đã quỳ xuống và tác bạch:

- Kính bạch sư bà; người xưa có nói: “Sống cả trăm năm được biết đạo một ngày, chết cũng mãn nguyện.” Con nhờ chút phước duyên được gặp ngôi Tam Bảo lúc đã thất tuần. Từ ngày biết đạo con cảm thấy hạnh phúc thật sự. Con nghiệm thấy rằng: Càng buông bỏ càng được an vui. Con đang tập buông xả để giải thoát. Nay con có chút lễ mọn kính dâng cúng dường Tam Bảo, của mọn lòng thành, mong sư bà nạp thọ và chú nguyện cho con được tròn bốn nguyện.

Bà Tân Tân trịnh trọng bưng mâm đựng hộp bánh dâng lên, sư bà nhẹ nhàng đỡ lấy. Sư bà thăm chú nguyện cho người đệ tử già nua, tuy mới biết đạo nhưng đã phát tâm mạnh mẽ, ít người dám sánh.

Sau nghi thức cúng dường, con cháu dâu rể đến trước mặt chúc tụng bà. Mỗi người đều nhận được món quà nhỏ mà bà dặn phải đợi về nhà hãy kín đáo mở ra. Các bà bạn

cũ, ai nấy đều ngạc nhiên nhìn bà Tân Tân: con người tài giỏi, khôn ngoan, đôi khi lạnh lùng như gỗ đá chón thương trường, giờ đã trở nên một Phật tử hiền hậu, khiêm cung.

Dùng ngọc xong, ai nấy chia tay, bà Tân Tân ở lại chùa dọn dẹp. Thúy hối cha mẹ về nhanh để mở quà, vì cô đoán đây là những món đồ quý giá lắm. Vừa vào phòng khách, ập cửa lại, Thúy hối mẹ mở ra trước. Sau mấy lớp giấy độn là một hộp nữ trang bọc nhung xanh, bên trong là cặp nhẫn hột xoàn chiếu lấp lánh làm cả ba đều mừng rỡ. Con gái bà Tân Tân không dần được xúc cảm, tay cô rung rung nâng nhẹ hai món nữ trang lên nhìn ngắm say mê và ước lượng giá trị. Chợt thấy dưới đáy hộp có mảnh giấy nhỏ, cô lẩm bẩm đọc: “Mẹ cho con cặp nhẫn này để khỏi thua sút người ta. Từ đây con chẳng phải mua sắm nữ trang, biết đủ thì khỏe thân, khỏi lo lắng, nghe con.”

Trong lúc mẹ lo đọc thì Thúy đã mở phần quà của mình: miếng mề đay nhận hột xoàn dày đặc. Cô cũng có tờ giấy ghi mấy dòng: “Món này ngoại sẽ tặng con trong ngày con tốt nghiệp Đại học, bây giờ mẹ con giữ hộ”. Thúy tiu nghỉu: “vậy là bà ngoại biểu mình rán lo học, bớt việc ăn chơi.”

Đêm đó gia đình Quang cũng mở quà: đôi bông hột xoàn 7 ly 2 cho Xuân có kèm mảnh giấy ghi như sau: “Gia bản tri hiếu tử, mẹ cảm động vì lòng hiếu thảo của hai con.”

Hằng đặc biệt nhất. Trong cái hộp nhung đỏ hình chữ nhật là đôi lắc cẩm thạch xanh bóng. Chưa bao giờ Hằng được thấy món nữ trang đẹp như vậy. Và dòng chữ của bà nội: “Đây là món trang sức mà bà yêu thích nhất, nay bà tặng cho Hằng. Con xứng đáng nhận món này vì đôi tay của con cũng quý như châu ngọc, con đã làm những việc Phật sự,

những công việc từ thiện ích lợi cho nhiều người.”

Ngạc nhiên, sung sướng, cả ba đều im lặng ngẩn ngơ. Một lúc sau Quang lắc đầu:

- Không ngờ má bí mật như vậy, anh ở gần mà đâu biết má có những món này.

Hằng để ngón tay trở lên miệng suýt suýt ra vẻ quan trọng lắm, và chờ cho ba mẹ hỏi mấy lượt cô bé mới bật mí:

- Ba mẹ biết bà nội cúng dường sư bà cái gì không?

- Thì hộp bánh tây, ai cũng thấy mà - Quang đáp.

Hằng lắc đầu:

- Ba trúng có phân nửa thôi! Hộp bánh nhưng không phải bánh. Vàng ở trong đó!

Xuân tò mò:

- Sao con biết?

- Thì lúc sửa soạn làm lễ, bà nội phải lẳng xăng chạy tới chạy lui, nội biểu con ngồi giữ. Con lén cầm lên thấy nặng, con biết liền. Nếu là bánh, cần gì phải ngồi giữ, mà bánh đâu có nặng như vậy.

Quang gật đầu trầm nghĩ: “Hèn gì tiền bán nhà má chia làm ba phần.”

Xuân vén màn nhìn ra cửa sổ. Mảnh trăng lưỡi liềm sáng ngời như mỉm cười. Khoảng đất nhà tiền chế còn rộng rãi nên trăng ở đây được tự do. Mẹ chồng của nàng cũng đang hưởng tự do như vầng trăng này. Bà vừa đi ra khỏi chốn đô thị phồn hoa đầy sự ràng buộc tù túng. Bà sẽ được an vui mãi mãi. □

Diệu Nga,
3/95

thơ

Không đề

Trăng còn nán lại lưng trời hẹp
Đằng đông lửa thấp rực dầu non
Ai đi xa tận cuối nguồn
Ngoài đồng hạt lúa vẫn còn chiêm bao.

Vô ngôn thanh

Ô kìa trăng đợi xuống hồn ai
Bóng chiếu giai nhân tiếng thở dài
Muôn thu lắng xuống hồn xanh mộng
Lối cũ e chừng động lá bay.

Chảy

Tôi về nấu nước pha trà
Bồng bênh chảy một vôi hoa hữu tình
Chảy vào thơ mộng đang trình
Ý thơ đặc quánh giữa nền sen thơm.

Lắm cảm tuổi già

Cỏ cây cũng có truan chuyên
Ruộng đồng cũng có ưu phiền tải qua
Thị thành cũng có phôi pha
Hướng chi tôi đợi tuổi già bên em
Hôn bao lần cũng suýt quên
Môi em có vị nhà thiền ra sao.

Hoàng Việt Thi

Hãy cùng ta nghe đĩa nhạc "Ta và Vũ Trụ" do Trọng Nghĩa thực hiện

Hồ Trường An

"Ta và Vũ Trụ" là đĩa nhạc do ca nhạc sĩ Trọng Nghĩa thực hiện gồm 10 bài thơ của Thanh Trí Cao do Trọng Nghĩa và Mộng Lan phổ nhạc. Phần trình diễn được phân phối như sau:

* Trọng Nghĩa hát các bài "Chân Tâm Tổ Bày," "Như Biển Cả", "Vu Lan Báo Hiếu", "Thiên Hành," "Sắc Không", "Ta và Vũ Trụ."

* Hà Thanh hát các bài: "Mẹ Là Phật" và "Vi Trần".

* Thanh Tuyên hát 2 bài: "Kiều Nguyễn Du" và "Giọt Nắng Long Lanh".

Những điểm đáng ghi nhận như sau: Phần hòa âm do Duy Cường đảm nhận. Ảnh và hình, bìa của Trần Đình Thục, nhưng phần bìa trong lại về phần Trần Hứa Vinh. Ảnh và hình bìa có đẹp hay không là ở phần trình bày và ở phần ấn loát. Bìa của đĩa nhạc rất đẹp, rất bắt mắt; vệt đỏ ửng nên không phải là màu nóng, sắc tươi nhưng nó làm cho hình và ảnh của bìa nổi bật lên; màu thạch thanh của nền bìa (phía trên) vệt như sáng lên. Phần ấn loát của Eastwest Printing được chăm chút nên những nét vẽ tinh tế trên ảnh cặp Mộng Lan và Trọng Nghĩa được tách bạch, rõ ràng. Còn nói về phần hòa âm, nếu khen Duy Cường thì chúng ta cũng chỉ khen phò mã tốt áo mà thôi. Tôi có thể bảo trước

năm 1975, người hòa âm hay nhất là Văn Phụng. Sau năm 1975, khi ra hải ngoại, người hòa âm hay nhất là khôi nguyên độc tôn. Đó là thứ hòa âm biểu dương tâm hồn phong phú ý nhạc, có cái nhạy cảm tinh tế và sự giao cảm giữa người soạn nhạc và người soạn hòa âm. Đó là thứ hòa âm giàu sang giai điệu, ấm áp, ý tình. Đó là lối hòa âm làm cho người sành điệu nghĩ tới lối hòa âm tài hoa của Paul Mauriat.

Và đặc biệt, người viết lời dẫn nhập cho từng bài là nhà văn nữ Trần Diệu Hằng. Trên văn đàn hải ngoại, chị là một trong năm nhà văn nữ chiếm hàng đầu trong năm năm cuối của thập niên 80 như Lê Thị Huệ, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Phan Thị Trọng Tuyên và Trần Diệu Hằng. Lời viết đẹp như những bài thơ xuôi và được diễn tả bằng giọng nồng ấm của chính người viết. Giọng đó lúc bào mỏng trở nên mịn màng ve vuốt, lúc vang lộng trở nên dạt dào tình ý. Một giọng khỏe, có âm sắc hơi khàn, chính ở điểm này, giọng nói gợi cảm và ấm cúng như thoảng hương khói chiên đàn.

Điểm đặc biệt thứ hai, trong mười bài thơ của Thanh Trí Cao, Mộng Lan phổ nhạc 4 bài. Đó là "Chân Tâm Tổ Bày", "Vu Lan Báo Hiếu", "Vi Trần" và "Sắc Không". Có

thể bảo ở hải ngoại, đã có 6 nữ nhạc sĩ sáng tác nhạc có bản lĩnh là Lê Khắc Thanh Hoài (vợ cũ của nhà văn Phạm Công Thiện), Nguyệt Ánh (ca sĩ), Khúc Lan (ca sĩ), Hoàng Ngọc Quỳnh Giao (nữ bác sĩ hiện cư ngụ ở Bỉ), Quỳnh Giao (ca sĩ) và Mộng Lan (tức là Trọng Nghĩa phu nhân) vậy.

Về phần ca hát, bao giờ cũng vậy, Trọng Nghĩa đến với thính giả bằng một giọng trau chuốt, mịn màng. Mỗi khi lên cao, tiếng hát trở nên xé lụa, nhưng vẫn thanh, vẫn ngọt. Tôi đã từng thưởng thức tiếng hát Trọng Nghĩa thuở anh còn là sinh viên trường Đại Học Minh Đức. Thuở đó, ban ngày anh đi học, tối anh hát ở phòng trà Queen Bee. Hơn 20 năm qua, tiếng hát của anh không hề giảm âm lượng, và vẫn giữ âm sắc đẹp. Mãi mãi, đó là tiếng hát của một cậu trai mới lớn, và hơn thế nữa, tiếng hát giờ đây trở nên thuần thực hơn, thấm đượm tình ý hơn.

Tôi cũng đã từng quen biết tiếng hát của Hà Thanh vào thập niên 50 khi chị còn ở Huế, hát cho đài phát thanh Huế, và trở thành chim họa mi xứ Huế qua bản "Hẹn Một Ngày Về" của Lê Hữu Mục. Đó là tiếng hát trong trẻo và ngọt ngào, càng lên cao càng ngời sáng ánh pha lê. Giờ đây, trong đĩa nhạc "Ta và Vũ Trụ", tiếng hát chị trở nên hơi khàn, có nét gợi cảm riêng, nhưng khi cất lên cao vẫn khỏe, vẫn ngọt với chuỗi ngân đều đặn như một chuỗi

chuỗi trân châu hay như một chuỗi ngọc thạch.

Thanh Tuyền với tiếng hát vang lộng đẽo quánh cố hữu qua 2 bài: "Kiều Nguyễn Du" và "Giọt Nắng Long Lanh". Tiếng hát của cô chinh phục khán thính giả ở nét mộc mạc, nhưng thật náo nức và thiết tha. Tiếng hát đó khi rướn lên cao như gieo âm vang tê điếng, như đồng vọng từ lòng đất nước quê hương. Tiếng hát sao mà sang sảng như chuông và chắc nịch như đá hoa cương.

*

Vào năm 1992, đôi uyên ương ca nhạc sĩ Trọng Nghĩa và Mộng Lan đã thực hiện băng nhạc "Một Trời Như Lai", cốt cúng dường Tam Bảo, cầu cho mẹ được giải nghiệp. Số là bà thân mẫu của Trọng Nghĩa bị xung não nằm mê man suốt năm năm. Trọng Nghĩa chỉ cầu nguyện cho mẹ không còn trong tình trạng "chết không được mà sống cũng không được". Tâm thành của Trọng Nghĩa được chư Phật mười phương cảm ứng, nên khi băng nhạc được cúng dường cho chùa Huệ Quang thì ít tháng sau, bà thân mẫu của Nghĩa được từ trần êm ái.

Trước cái kỳ diệu của tâm thành, của tín nguyện mình được chư Phật cảm ứng, Trọng Nghĩa và Mộng Lan, vào giữa năm 1995, thực hiện trên đĩa nhạc đạo ca "Ta và Vũ Trụ". Đây không chỉ là món cúng dường Tam Bảo mà còn là một hiến lễ mùa thơ,



một hiến lễ mùa nhạc chẳng những làm đẹp thế giới của tiết điệu và âm thanh, mà còn làm sáng danh cho tư tưởng Phật giáo nữa.

Nhạc của đôi uyên ương Trọng Nghĩa và Mộng Lan giàu ý tình và giai điệu nhưng vẫn gần gũi, với cảm quan đa số người thường ngoạn. Ý nhạc rất Việt Nam, bắt nguồn tiết điệu nhạc dân tộc để rồi mở trong tâm thức người thường ngoạn những chân trời lồng lộng.

Nếu chúng ta hiểu rằng Thiền là không chối bỏ cảnh giới mà chúng ta đang sống để nhìn ngắm nó qua cái tinh thần Bát Nhã, để chuyển hóa nó và tâm ta vào trạng thái chân tâm tịch tĩnh thường hằng. Một cuốn sách biên khảo về Phật Giáo Đại Thừa, một tác phẩm nghệ thuật đầy thiền phong, thiền vị lúc nào cũng phải được tinh thần bát nhị (không một cũng không hai) mà Phật gọi là tinh thần bát nhã. Nếu những tác phẩm biên khảo hay tác phẩm trước tác nghệ thuật mà không dựa trên tinh thần bát nhã đó tức là mất nền tảng và sụp đổ ngay từ khởi điểm.

Sau đây, tôi xin đề cử những câu dựa trên tinh thần bát nhã của Thanh Trí Cao:

*Ta ngồi tâm vắng lặng
Không mộng ở tương lai
Không tìm lại quá khứ
Nuối tiếc chi tàn phai
Ta ngồi tâm tự tại
Không một cũng không hai
Đóa hoa không phiền muộn
Nguồn thiền tự triển khai.*

(Chân Tâm Tổ Bày)

Tương lai và quá khứ là hai cái đối đãi nhau. Nó còn ở trong cái nhìn chia chẻ. Phải bỏ hai cái đối đãi đó để quay về hiện tại. Hiện tại là điểm gặp của quá khứ và vị lai. Nó không phải là hai mà cũng không phải

một; và trong cái một (hiện tại) có chứa cái hai (quá khứ và tương lai). Hiện tại là cái nẻo đưa vào cõi thiền, cõi chân tâm vi diệu, cõi tự triển khai nguồn thiền.

Chúng ta còn ở cõi vô thường, chúng ta còn kẹt, vào hai cái đối đãi như sắc và không, như dơ và sạch, như Niết Bàn và cõi địa ngục, như thường hằng và vô thường. Những cái đối đãi đó, luôn ở trong vòng khái niệm của chúng ta. Hễ khi ta nói tới tiếng sắc, tức nhiên là đầu óc ta lại nghĩ liền tới cái không (tức là cái đối đãi của sắc). Hễ chúng ta nói tiếng sạch, tức nhiên đầu óc ta lại nghĩ tới dơ (tức là cái đối đãi của sạch). Thiền là tìm cách để cho tâm thức mình vắng lặng, không kẹt vào vòng khái niệm của tri thức, tức là phải diệt trừ cái đối đãi, không nghĩ tới dơ mà cũng không nghĩ tới sạch; không nghĩ tới cõi vô thường mà cũng không nghĩ tới cõi thường hằng.

Niết Bàn và tử sinh

Muộn phiền và an nhiên

Loạn tâm và chánh niệm

Tự tại đường thanh thang.

(Sắc Không)

Niết Bàn chính là cõi thường hằng, cõi hằng cửu. Tử sinh là cõi huyễn hoặc, cõi vô thường. Đó là hai cái đối đãi nhau. Sự muộn phiền đối đãi với an nhiên. Loạn tâm đối đãi với chánh niệm. Dứt bỏ những cái đối đãi đó, tâm thức chúng ta không còn mắc kẹt vào vòng khái niệm nữa, sẽ đi vào cái tự tại tuyệt vời, vào trạng thái chân tâm mẫu nhiệm.

Niết Bàn là gì? Nếu nó còn đối đãi với cõi tử sinh thì chỉ là Niết Bàn giả danh, mượn tạm để gọi thôi, chứ không phải là Niết Bàn chân thực. Niết Bàn chân thực phải lọt ra ngoài sự đối đãi với tử sinh, phải ra khỏi

vòng khái niệm của chúng sinh. Nó không thể diễn tả bằng ngôn ngữ được. Chỉ có chứng ngộ ta mới biết được chân Niết Bàn mà thôi. Trong kinh *Lăng Nghiêm*, nó có cái tên là Chân Tâm; trong kinh *Bát Nhã*, nó có cái tên là Giác (là Bồ Đề). Trong kinh *Lăng Già*, nó có cái tên Như Lai Tàng. Trong kinh *Diệu Pháp Liên Hoa*, nó có cái tên là Tri Kiến Phật, người ta còn gọi nó là Tánh Không. Trong kinh *Kim Cang*, là Chân Không Diệu Hữu v.v...

Tánh Không nó không chấp nhận hoặc chối bỏ cái tướng (tức là cái hình hài, hình thức). Nó là cái Không rất chân thật, chứ không phải là cái không đối đãi với cái có. Chấp nhận hoặc chối bỏ cái có tức là còn kẹt vào vòng khái niệm, là chưa bước vào nguồn thiền, chưa hòa nhập vào cái chân Niết Bàn. Cái tánh không nó dù không chấp nhận cái tướng nhưng nó bao nhiếp tất cả mọi hình tướng. Nó vẫn không rời bỏ cái có, cái tướng, cái hình hài như sóng không rời khỏi nước.

Cớ sao chối bỏ hình hài

Tánh không nào có bỏ ai bao giờ

(Giọt Nắng Long Lanh)

Không chấp nhận, cũng không chối bỏ cái hình hài, tức là cái tướng, cái có, đó là thiện giả tìm được phép lạ của sự giác ngộ, đã gặp chân không, mà hề gặp Chân Không tức là gặp Diệu Hữu; trong khái niệm đó là hai mặt của một đồng tiền, nhưng trong sự chứng ngộ thì cái này là cái kia, hai là một vậy.

Trong một bài viết giới thiệu đĩa nhạc, tôi không thể triển khai quá nhiều tư tưởng Phật giáo trong thi ca của Thanh Trí Cao. Tôi chỉ nêu lên đại khái cái then chốt, cái xương sống, cái cốt tủy của tư tưởng Phật giáo trong các bài thơ kia để chứng tỏ rằng thi sĩ nắm

vững được tinh thần bát nhã khi sáng tác những bài đạo ca của ông. Lại nữa, chị Trần Diệu Hằng, người viết những lời dẫn nhập cũng đã đạt ý đạt tình khi giới thiệu các bài thơ đó rồi.

Cho nên, đĩa nhạc "*Ta và Vũ Trụ*" là một nghệ phẩm xứng đáng với người yêu nhạc, yêu thơ, yêu tiếng hát diễn tả nhạc và nhất là xứng đáng với người yêu tinh thần các bài đạo ca. Công việc thực hiện đĩa nhạc đó như một đóa sen tuệ giác mà đôi uyên ương Trọng Nghĩa và Mộng Lan cúng dường Tam Bảo trong mùa Phật Đản năm 1995 (Phật lịch 2539) vậy. □

Thơ Thúy Trúc

Mòn mỏi

Bên song cửa

Người tù ngồi ngóng ra

Trong đám người gầy anh gầy nhất

Như gói xương bọc lại bằng da

Nhớ nhà

Nhớ cha nhớ mẹ

Nhớ người yêu

Những buổi chiều hiu quạnh

"Kêu dài một tiếng

Lạnh cả hư vô"

E... e... Em!

Trả lời anh

Ngọn lá vàng xào xạc bên thềm

Nhà giam sưa mái

Đêm đêm

Trăng gió tự do vào
Bâng khuâng trăng hỏi
Vì sao anh bị bắt
Anh trả lời không biết
Gió bắn khoăn
Bao giờ anh được về
Anh trả lời không biết
Miệt mài - lấm bầm
Tôi chỉ biết một điều
là tôi không biết gì cả
Bốn bề mây mỏng che ngang
Phút chốc
Con chim nhỏ bàng hoàng kêu mẹ
Tiếng ve trưa chọt đến chọt đi
Đông về
Mưa tí tách
Những giọt buồn rơi
trên niêm đau nghe nức nở
Nợ nước tình nhà
Mình anh phải trả
Xa xa
Hạnh phúc lấp lánh
Như ánh hào quang
Giấc mơ về làng
Làm đôi mắt anh sáng
Giọt nước đầu ngọn trúc cũng long lanh

Ôi, giấc mộng lành
Bao giờ thành đạt

(Thân tặng những tù nhân còn trong ngục tối —
Kỷ niệm hai mươi năm buồn đau — 30-4-1995)

Đi vào cõi thơ

Xin lỗi ai đây mượn chị hằng
Thả dòng sông lặng dạo thuyền trăng
Giã từ bến mộng qua bờ giác
Mênh mông thương nhớ ánh sao băng

Gởi niềm tâm sự với thiên nhiên
Với đám mây xa bóng trúc thiền
Tiếng chuông tỉnh thức hòa trong gió
Mang cả trời thơ tặng bạn hiền.

Vườn tình yêu

Tôi khoe người hàng xóm
Có khu vườn tình yêu
Mời bạn lúc khuya sớm
Quảng giây phút đắm chiều

Cùng ngồi nghe chim hót
Xem hoa nở sáng chiều
Chập chờn đôi bướm trắng
Đuổi nhau dưới nắng vàng
Trúc xanh chuồn chuồn đậu
Thơm ngát một cành lan

Trăng núp trong kẽ lá
Sao lặn dưới đáy hồ
Gió hiu hiu mạn trớn
Lăn tăn sóng nhấp nhô

Tiếng dế xa xa vọng
Ai thấp thoáng bên thềm
Cất giọng ngân nga hát
Mênh mông khúc nhạc đêm

Dưới tàng cây tự tại
Xao xuyên chép vắn thơ
Vườn tình yêu muôn thuở
Lâng lâng bầu trời mơ.

(Mai-Mi, 2-11-94)

Chú Bé Phật

VĨNH HẢO

Hôm nay là một ngày đẹp trời mà lại được nghỉ lễ nữa, nên ông Sự cảm thấy vui vẻ, thoải mái ngay từ khi rời khỏi giường để đi tắm. Tắm xong, ông Sự chọn cái áo sơ mi còn tốt nhất để mặc với cái quần tây mà hàng ngày ông mặc đi làm. Ông đang đứng trước gương thì thấy Lâm.

“Lâm, con đã tắm chưa? Bạn đồ vô đi chùa với ba,” ông Sự vừa chải đầu vừa nói với Lâm. Cậu bé mãi lo lục soạn gì đó trong tủ áo, không nghe thấy.

Chải đầu xong, ông Sự bước đến chỗ con, lại thúc giục:

“Nãy giờ chưa chọn được cái áo nào vừa ý sao, ông tướng của tui?”

“Dạ? Ba nói gì vậy?” Lâm ngược lên hỏi.

“Ba bảo con lẹ lên, đến giờ làm lễ rồi. Con có nghe tiếng chuông trống không?”

“Con nghe rồi. Ba đi trước đi, con qua sau cũng được mà. Chùa gần kế bên nhà mà ba sợ con đi lạc hả?”

Ông Sự ngập ngừng một lúc rồi nói:

“Cũng được. Vậy con qua sau nghe. Nhớ bạn đồ sạch sẽ, đàng hoàng. Hôm nay Lễ Phật Đản đó nghe con.”

“Dạ, con nhớ mà.”

Ông Sự đi rồi, Lâm lại tiếp tục tìm kiếm gì đó trong ngăn áo quần của mình. Sau

cùng, Lâm nhét một vật vào cái túi ni-lông mà cậu để sẵn bên cạnh. Xong, cậu đi vòng qua chỗ nằm của bà ngoại để xuống bếp.

“Cháu Lâm đó hả?” bà ngoại Lâm hỏi.

“Dạ cháu đây ngoại,” vừa trả lời, Lâm vừa dấu cái túi ni-lông sau đít nhưng sức nhớ lại là bà ngoại bị mù nên cậu yên tâm xách cái túi đi luôn xuống bếp. Cậu ì ạch mở nắp thạp gạo ra. Cái nắp bằng đất nung nặng khiếp đối với vóc người tí hon của Lâm khiến cậu xiểng liểng gần té.

“Gì vậy cháu? Kiểm cái gì trong thạp gạo? Chuối hả? Chưa chín đâu!” bà ngoại từ nhà trên nói vọng xuống.

“Dạ, chuối chưa chín ngoại à!”

Lâm trả lời ngoại nhưng tay cậu cứ mò trong thạp tìm cái lon. Lâm xúc gạo vào một cái túi ni-lông khác. Một lon, hai lon, ba lon... Lâm nhìn thử, rồi nhấc cái túi lên coi nặng nhẹ. Lại xúc. Bốn lon, năm lon. Vừa rồi. Cậu vừa ý rồi. Nhưng túm cái miệng túi lại để mang đi mới là chuyện khó. Cậu chẳng biết phải làm sao. Cuối cùng, cậu mở tủ bếp lôi ra một cái bao (loại bao đựng cát của quân đội mà người ta gọi tắt là bao cát). Lâm trút túi ni-lông gạo vào đó; rồi cái túi ni-lông còn lại kia đựng món đồ gì đó cộm cộm, mềm mềm, cậu cũng thồn chung vào luôn một thể. Xong công việc đó, cậu phủi tay, mặt hí hửng lắm. Rồi cậu rón rén vác cái bao đi về phía chùa.

Thực ra, Lâm đã có mặt ở chùa từ sáng sớm vì mẹ cậu ở lại đêm tại chùa để giúp dì Tám nấu cơm chay đãi bá tánh hôm nay. Lúc đầu, Lâm còn phụ giúp mẹ làm được vài việc vặt vãnh, nhưng càng lúc người đến chùa và vào bếp làm công quả càng đông hơn khiến vai trò của cậu trở nên thừa thãi. Mẹ cậu mới bảo cậu về tắm rửa thay đồ để đi cùng ba

đến lễ Phật. Từ nhà bếp ra trai đường (nhà ăn), ngang phòng khách, băng qua sân trước, Lâm hầu như phải lách bên Đông, né bên Tây để khỏi bị người lớn tung nhằm hoặc dẫm phải chân. Người đông lắm. Ai cũng cười cười nói nói. Quang cảnh vui như ngày Tết. Bọn con nít lên năm lên sáu như cậu đưa nào cũng mặc đồ mới, đẹp. Có đứa còn bận áo dài nữa, trông ngộ ghê là ngộ. Cậu đứng lại ở sân chùa nhìn bọn chúng một chập rồi mới bỏ về. Cậu nhất quyết là phải về tắm rửa sạch sẽ và bận một bộ đồ mới nhất của cậu cho bọn trẻ kia biết mặt. Hừm, chúng ngó cậu từ đầu đến chân như ngầm ý chê cậu không có đồ mới vậy! Lâm nhớ rằng bộ đồ ba sắm cho cậu hôm Tết vừa rồi cậu chỉ mới mặc vào mấy ngày Tết đó thôi, hãy còn mới lắm. Mặc vào, cậu sẽ không thua sút tụi kia đâu. Nghĩ vậy, cậu nhanh chân chạy ra khỏi chùa. Nhưng ra khỏi cổng, Lâm bất ngờ đụng phải một thằng bé dơ dáy. Cả hai cùng té nhào và cùng lồm cồm ngồi dậy. Thằng bé kia bị đánh rơi một cái ca nhôm móp méo và bần, trong ca nhôm văng ra mấy đồng các. Nó lật đật lượm tiền bỏ lại vào trong ca. Nó nhìn Lâm như muốn gây sự nhưng không hiểu sao nó lại thôi, và nó quay lưng tiến về phía một người đàn ông đang nằm dưới đất gần đó. Một người ăn xin tàn tật. Hai tay ông ta cụt gần tới nách. Hai chân thì chỉ có từ đầu gối trở lên. Tay chân ông đều được bọc bằng vỏ xe hơi, đo và cắt vừa tầm, cột chặt vào các cùi để có thể lết đi được trên đường. Mắt ông bị lòa cả hai con. Mũi thì sứt mất chừa lại một cái lỗ sâu hoắm. Hai môi ông thì còn đủ nhưng không ngậm lại được, phải luôn luôn há ra để lộ cái lưỡi di động, thụt thò, giật giật như thể một con rắn đang vùng vẫy trong miệng hang vậy. Cậu bé Lâm đứng

chết sững một chỗ nhìn người đàn ông tật nguyên khốn khổ kia. Trong khi đó, thằng bé dơ dáy kia lại tiếp tục cầm ca nhôm đưa qua đưa lại xin tiền những người đến chùa. Nó đọc tới đọc lui một câu thuộc lòng, nhưng ai nghe và thấy cảnh đó cũng muốn ứa lệ:

“Các chú, các bác, các dì, các cô ơi! Cho con xin một đồng mua cháo cho ba con. Ba con tật nguyên không xin, không nói cảm ơn cô bác được. Con xin thay ba con lạy tạ cô bác...”

Khi bước gần đến chỗ Lâm, nó bỗng khựng lại, không nói lời van xin nữa, chỉ im lặng cầm cái ca nhôm về mọi người. Nó có vẻ ngượng và tủi khi thấy Lâm nhìn mình. Nó quay về bên cạnh ba nó, đặt cái ca nhôm dưới đất, ngồi thẩn thờ chẳng ngước nhìn ai. Lâm vẫn đứng chôn chân một chỗ nhìn hai cha con người ăn xin. Một chốc, Lâm bỗng vùng chạy về nhà. Vừa chạy, nước mắt cậu vừa rơi ở trên đường.

Và bây giờ, cậu mang cái bao trên vai, trở lại chỗ hai cha con người ăn xin kia. Cậu đứng một lúc ở xa xa, chờ khi vắng người mới tiến lại phía thằng bé ăn mày. Hai đứa bé ngáp ngừng ngó nhau. Rồi thằng bé ăn xin quay mặt chỗ khác. Bé Lâm đặt túi vải xuống đất, gần chỗ người đàn ông tật nguyên, nói với thằng bé kia:

“Tao cho mày đó, lấy đi.”

Thằng bé không nói gì nhưng mắt nhìn xuống cái túi vải, không dấu được vui mừng. Lâm nói:

“Có gạo ở trống. Với áo quần của tao nữa. Tao tên Lâm. Mày tên gì vậy?”

“Tao tên Bường,” thằng bé trả lời mà trong giọng nó như gói theo lời cảm ơn cậu bé Lâm.

“Mày có má không?” Lâm hỏi.

Bường ngó lơ chỗ khác. Một chấp nó mới trả lời:

“Có, mà má tao bỏ đi luôn rồi.”

Nói tới đó, Bường ngồi xuống khóc hu hu. Lâm cũng khóc theo. Trong trí óc non nớt, Lâm không làm sao tưởng tượng nổi có thể có một người mẹ nào lại bỏ con đi luôn. Bây giờ nghe Bường nói, Lâm cũng thấy trong lòng nao nao lên một một nỗi bơ vơ kỳ lạ như thể chính cậu đang ở trong hoàn cảnh của Bường vậy. Và chẳng biết phải an ủi sao, Lâm đành khóc theo bạn. Đến khi thấy có người tới, Lâm mới nói với Bường:

“Thôi, tao vô chùa tụng kinh Phật Đản nghe.”

Vừa bước đi, Lâm vừa nghĩ đến mẹ. Ôi sao mẹ Lâm dịu hiền, dễ thương quá. Sao mẹ thương Lâm quá. Từ miếng bánh, cái kẹo, cho đến miếng cơm, manh áo, tập vở đi học... thứ chi mẹ cũng chăm sóc cho Lâm đầy đủ. Ngoài ra, hàng ngày, hàng đêm, Lâm không bao giờ thấy thiếu hình bóng mẹ với vòng tay thương yêu, với những nụ hôn trùi mền... Biết bao là hạnh phúc êm đềm Lâm được hưởng từ mẹ. Còn thằng Bường... Trời ơi! Sao mẹ nó có thể bỏ nó được! Tội nghiệp nó quá! Sống một đời không có mẹ thì làm sao chịu nổi. Lâm rơm rớm nước mắt, tưởng tượng nếu mẹ bỏ mình như mẹ Bường bỏ nó, chắc Lâm sẽ khóc suốt ngày đêm chứ không nói chuyện được như Bường đâu.

Lâm không bước vào chánh điện được vì quá đông người. Cậu mon men đi vòng quanh phía ngoài để tìm cửa sổ ngó vào bên trong chánh điện, đồng thời là để kiểm xem mẹ mình đang đứng ở đâu. Không thấy mẹ đâu cả, tự nhiên Lâm thấy quíu. Lâm thẳng thốt chen vào đám người đứng quanh hành lang chánh điện. Cuối cùng, Lâm mới thấy

mẹ đứng bên cạnh quả đại hồng chung; mẹ đang chú tâm tụng niệm, hai tay chấp hươg về phía Phật. Lâm bất kể mẹ đang làm gì, chạy tới ôm chầm ngang hông mẹ. Mẹ Lâm giật mình, ngó xuống, hơi khó chịu một chút, nhưng rồi cũng vui liền khi biết đó là Lâm. Mẹ không nói gì, chỉ đưa tay ra dấu Lâm yên lặng. Lâm tiu nghỉu một chút, rồi níu tay mẹ giật giật mấy cái. Mẹ cúi xuống hỏi nhỏ:

“Con muốn gì vậy? Không thấy mẹ đang tụng kinh sao?”

Lâm ngập ngừng một lúc rồi cũng nói nhỏ giọng như mẹ:

“Mẹ có bỏ con không mẹ?”

Mẹ Lâm trợn mắt chẳng hiểu chuyện gì, nhưng rồi bà cũng cười phì, ôm Lâm thật chặt một lúc, nói:

“Không có con chắc mẹ chết luôn! Làm sao bỏ con được!”

Lâm tin ngay. Không cần hỏi lại. Lâm biết, mẹ lúc nào cũng nói thật với mình. Và những lời bà vừa nói là những lời rất thật. Mẹ không thể nào xa Lâm được, cũng như Lâm không thể nào thiếu mẹ được cả. Lâm yên tâm, không thắc mắc gì nữa. Cậu nói với mẹ:

“Vậy con đi nghe, ở đây con không thấy gì hết, người ta che con hết trơn rồi.”

“Ừ, con qua phía cửa sổ kia là nhìn vào được.”

Chen được đến khung cửa sổ, nhìn vào trong, Lâm thấy các sư cô đang múc nước trong một cái chậu lớn và rưới lên tượng một chú bé đặt ở giữa chậu. Cậu chẳng hiểu tại sao các sư cô làm như vậy. Cậu cũng chẳng hiểu chú bé đứng trong chậu là ai. Nhưng trong cái vẻ cung kính trọng vọng của các sư cô và những người Phật tử đứng chung quanh, cậu cũng cảm thấy trong lòng nấy

sinh một niềm cảm kích to lớn đối với chú bé trong chậu nước đó. Cậu đang đứng quan sát bức tượng chú bé trong chậu bỗng có người đặt tay lên đầu mình. Cậu ngược lên và bắt gặp ba.

“Ba, ba ở ngoài này hả?”

“Ừ, ba vào trễ nên đứng ngoài. Đừng ồn con, đang làm lễ tẩm Phật đó.”

“Tẩm Phật hả ba? Em bé trong thau là Phật hả ba?”

Ông Sự phì cười nhưng cũng vội bùm miệng con lại:

“Suyt, nói tầm bậy. Chút nữa về ba kể sự tích đức Phật cho con nghe.”

Lễ xong, hai cha con cùng ở lại ăn cơm chay tại chùa. Sau đó, ông Sự dắt bé Lâm về. Nhiều người ăn xin tràn vào tới tận thềm chánh điện, ngồi la liệt hai bên lối đi dẫn ra cổng chùa. Bé Lâm nói với ba nó:

“Ba, chò người ta tiền đi ba.”

“Đồng quá ba đâu có cho hết được.”

“Cho mỗi người một đồng thôi mà.”

“Cũng không có nữa. Họ khổ, họ nghèo, ba biết, nhưng con có biết là ba cũng đi làm cực khổ lắm mới nuôi được bà ngoại, mẹ con và hai cha con mình không! Con có biết là ba phải dành dụm từng đồng để mua sắm áo quần cho con đi học, mua gạo cho cả nhà ăn. Lúc nào ba cũng lo, cũng sợ trong nhà thiếu hụt. Còn mẹ con, không có tiền cúng dường Phật Đản, đem công sức ra nấu nướng thức đêm thức hôm mà cúng dường đó.”

Bé Lâm im lặng nghe ba nói. Cậu thấy thương ba quá và cậu ôm lấy ba. Ông Sự đứng lại xoa đầu con:

“Ba nói vậy thôi chứ khi nào có tiền ba cũng biết giúp đỡ người nghèo mà. Còn con, con phải ngoan ngoãn, rón học giỏi, sau này thành tài, có tiền có bạc thì mới giúp đỡ

nhiều người được.”

Bé Lâm như chẳng để ý lời ông vừa nói, ngược lên hỏi:

“Ba à, nếu con làm hao tổn của ba, ba có ghét con không?”

“Xì! Con nít mà hao tổn bao nhiêu lắm! Ủa, mà sao con hỏi vậy? Con làm đổ bể cái gì ở nhà phải không?”

“Không có, không có mà ba. Nhưng... con...”

“Con làm sao?”

“Con xúc gạo ở nhà đem cho người ta.”

“Vậy hả? Đâu có sao. Con làm vậy là tốt. Nhưng sau này con muốn cho ai cái gì cứ nói ba biết, nghe không?”

“Dạ,” Lâm tính nói thêm là ngoài gạo ra cậu còn cho đi thứ khác nữa. Nhưng ông Sự đã kéo cậu đi. Ông hỏi:

“Con xúc gạo cho hết mấy người ăn xin này đó hả?”

“Đâu có. Con cho có một người thôi. Ba mà thấy người đó ba cũng thương nữa. Giống như chú bé Phật đứng trong thau nước đó ba à. Tội nghiệp lắm. Ba nó... Má nó bỏ nó đó ba à.”

Ông Sự chẳng để ý chuyện ba má thằng bé nào hết, ông chỉ thấy vui vui khi con mình ví một thằng bé khác với đức Phật. Ông cười to:

“Đâu, chú bé đó đâu, chỉ ba xem.”

Lâm kéo tay ông Sự ra ngoài cổng. Lúc đó, Bường đã mặc chiếc áo ca rô mới của Lâm vào. Chiếc áo mà Lâm tính mặc đi dự lễ Phật Đản hôm nay để cho bọn trẻ nhà giàu khỏi khinh. Lâm thấy Bường mặc áo của mình thì sung sướng là món quà đã làm Bường thích nhưng cậu cũng vừa lo sợ ông Sự la mắng hoặc đập cho một trận. Lâm nơm nớp ngược nhìn ba, chờ đợi thái độ của ông.

Ông Sự cũng đứng chết lặng trước cảnh tượng một đứa bé ăn xin cầm chiếc ca nhôm van lạy sự thương cảm của mọi người để nuôi nấng người cha tật nguyền suốt đời nằm va dưới đất. Lúc này đến chùa, vì vội vã và vì đám đông che khuất, ông đã không kịp nhìn thấy cảnh này. Bây giờ, ông ngỡ người ra nhìn hai cha con người ăn xin. Đứa bé trạc tuổi con ông. Dơ dáy, nhưng khuôn mặt có vẻ sáng láng khôi ngô. Đúng như lời bé Lâm nói, giống như một đức Phật. Tắm rửa sạch sẽ thì không khác gì chú bé Phật đứng trong thau nước trên chánh điện cả. Chiếc áo mà thằng bé ăn xin đang mặc là chiếc áo ông Sự mới sắm cho Lâm dịp Tết. Ông nhìn thoáng là biết ngay. Ông cúi xuống nhìn con. Bé Lâm ngược lên thấy cha rơm rớm nước mắt.

“Ba ơi, ba không giận con hở ba?”

“Không. Con làm đúng lắm. Con làm đúng lắm. Ba vui lắm con à!”

Lâm sung sướng ôm lấy ba, rồi lại ngược lên nói:

“Ba thấy không, nó giống chú bé Phật trong chùa phải không ba?”

“Ừ, giống lắm. Và con, con cũng giống chú bé Phật vô cùng.” □

(trích Mẹ, Quê Hương và Nước Mắt, tập truyện ngắn của Vinh Hảo)

Lên núi thăm mà dựng lều ở quách!
Sớm tách trà
tối chung rượu ấm lòng
Nghe chim hót vượn kêu
ngàn thác đổ
Rồi nửa đêm
Trăng sáng một trời không. □

Thơ Phù Du

Cuồng ngạo ca

Buồn ta đi hề con đường dài vô tận
Vui ta đi hề ngắn quá cuộc phù sinh
Từ nẻo ấy
Chóng nửa đời lặn dận
Tóc hai màu rũ bụi xuống vô tình
Dài năm tháng quẩn quanh ta còn mãi
Một càn khôn thơ
Bầu rượu lưng chừng
Một giọng hát cuồng say như diên đại
Và một em trong lồng ngực rưng rưng

Ta vẫn sống với tình trôi phiêu lãng
Chẳng hề gì đôi ba bận té nhào
Trên dặm lữ cũng có lần khựng lại
Trót làm người, không làm lỗi được sao?
Khi quần bách có thể cười được chứ?
Vài trận say rữ bỏ chuyện khốn cùng
Tuôn giòng thơ nghìn âm vang ẩn dụ
Bầu trời xanh và mây trắng mênh mông
Vui chợt đến và đau buồn chợt đến
Trận ngẫu nhiên gió lướt động tàng cây
Gió đi mất, màu lá xanh vẫn thắm
Ta gởi đời ta một khúc ca này
Ta ẩn trú tạm một đời quán trọ
Hát vang lòng, hơi rượu có làm khuây?

Ồ đi mãi vẫn bóng mình chính ngo
Nửa giòng thơ lang bạt thảng năm đây

Ta đi dạo giữa sông hồ bến bãi
Phố chợ đông mà vắng một người nghe
Ta hát khúc tâm ca lời cuồng ngạo
Nỗi cô đơn lại phải gánh mang về



TIN TỨC SINH HOẠT CỦA GIÁO HỘI

MÙA PHẬT ĐẢN 2539 (1995)

ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PL 2539 DO GHPGVNTNHN-HK TỔ CHỨC TRỌNG THỂ NHẤT TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY TẠI ORANGE COUNTY

Theo Quyết nghị của Đại hội thường niên lần thứ 2 của GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ và theo tinh thần nhất trí của Tăng, Ni và Phật tử tại miền Nam California cũng như các vùng phụ cận, Đại lễ Phật Đản Phật lịch 2539 đã được tổ chức long trọng tại Mile Square Park, thành phố Fountain Valley, tiểu bang California vào ngày 23 tháng 4 năm 1995.

Đại lễ đã được đặt dưới sự chứng minh của chư tôn Giáo Phẩm, chư Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới; Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN tại Hoa Kỳ; Hòa Thượng Thích Mãn Giác, Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ; Hòa Thượng Thích Chánh Lạc, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành kiêm Vụ Trưởng Vụ Hoàng Pháp GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ; Hòa Thượng Thích Đức Niệm, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Đại Diện GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ; Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ; và Hòa Thượng Thích Trí Chơn, Phó Chủ Tịch kiêm

Vụ Trưởng Vụ Văn Hóa GHPGVNTN tại Hoa Kỳ.

Đại lễ còn được cung nghinh gần một trăm chư tôn Thượng tọa, Đại Đức Tăng, Ni Việt Nam và ngoại quốc quang lâm. Về phía chính quyền có sự hiện diện của ông Broad Water, Thị trưởng thành phố Garden Grove. Đại lễ còn long trọng nghinh đón quý vị Đại diện tinh thần các tôn giáo bạn, quý vị Đại diện Cộng đồng, Đoàn thể, Hội đoàn, quý vị Đại diện các cơ quan truyền thông, báo chí. Và đặc biệt nhất là sự hiện diện của trên hai chục ngàn đồng hương và Phật tử.

Hai mươi năm kể từ khi người Việt từ bỏ chế độ bạo tàn Cộng sản tại Việt Nam và đặt chân lên đất nước Hoa Kỳ như một quê hương thứ hai trên đường lưu cư, chưa có lần nào một Đại Lễ Phật Đản được tổ chức long trọng và quy mô như lần này. Đây có thể nói là một biến cố lịch sử trọng đại không những đối với Tăng, Ni, Phật tử mà còn đối với cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ nữa. Cái không khí thật sự trang nghiêm như một ngày hội lớn của dân tộc Việt Nam sống dậy giữa một thành phố cơ khí của xứ người. Từ sáng sớm đồng hương Phật tử đã lần lượt kéo nhau về khu vực lễ đài từng đoàn từng hội trong những cung cách ăn mặc chỉnh tề và màu sắc khiến cho chúng ta liên tưởng đến không khí sinh động của ngày hội tại quê nhà. Đoàn cung nghinh kiệu tôn tượng đức Thích Ca Sơ

Sinh, kiêu Xá Lợi của Đức Phật và chư tôn Giáo Phẩm diễn ra một cách trang nghiêm và ý nghĩa. Nào là đoàn múa lân đi dẫn đầu, nào là tràng phan, bảo cái, nào là các vị nam phụ lão ấu ăn mặc y phục cổ truyền dân tộc, và nổi bật nhất là những chiếc y vàng thanh thoát của chư Tăng, Ni, quang cảnh trông thật đượm màu sắc và tinh thần dân tộc và đạo pháp.

Mười một giờ ba mươi phút, chương trình chính thức của Đại lễ bắt đầu. Sau lễ chào quốc kỳ Hoa Kỳ, Việt Nam và Phật giáo kỳ là diễn văn khai mạc của Ban Tổ Chức. Thượng Tọa Thích Nguyên Trí, Vụ Trưởng Vụ Kinh Tế và Tài Chánh của GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ kiêm Trưởng Ban Tổ Chức Đại lễ đã long trọng tuyên đọc Diễn văn khai mạc. Trong đó Thượng tọa đã xưng tụng công đức hóa độ sâu dày của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni và Đại lễ được long trọng tổ chức là để báo đáp phần nào trong muôn một công đức sâu dày đó. Trong phần tuyên đọc Thông điệp của Hội Đồng Đại Diện GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ, Hòa Thượng Thích Đức Niệm, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Đại Diện đã tuyên dương tinh thần nhân bản của Đạo Phật mà trong đó đức Từ Bi, Bình đẳng và sự Giác ngộ là những nội dung cốt lõi đã là những chất liệu quan yếu góp phần vào việc xây dựng nền văn hóa nhân bản của nhân loại suốt hơn 25 thế kỷ qua. Trong phần Đạo từ của Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới, Ngài đã tán dương tinh thần của ngày Đại Lễ Phật Đản năm nay dựa trên tinh thần thống hợp Phật Giáo Việt Nam tại Hải ngoại và hướng về quốc nạn và pháp nạn tại quê nhà. Hòa thượng đã khẳng định rằng ngày nào chưa

xây dựng được một nền tự do và dân chủ thật sự trên đất nước Việt Nam thì ngày đó Ngài vẫn chưa yên tâm vì dân tộc và đạo pháp vẫn tiếp tục còn thống khổ dưới chế độ độc tài Cộng sản. Hòa thượng Thích Chánh Lạc, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành kiêm Vụ Trưởng Vụ Hoàng Pháp GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ đã tuyên đọc Thư Chúc Mừng Đại Lễ Phật Đản của Tổng Thống Hoa Kỳ đến toàn thể Tăng, Ni và đồng bào Phật tử Việt Nam. Phần nghi lễ Khánh Đản chính thức được long trọng cử hành dưới sự chứng minh của chư tôn Hòa Thượng và dưới sự Chủ lễ của Hòa Thượng Thích Mãn Giác, Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Đến hai giờ chiều cùng ngày, Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ đã lần lượt trình bày về thảm trạng nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam. Trong đó Hòa Thượng đã vạch trần sách lược thâm độc của Đảng và Chính quyền Cộng sản Việt Nam trong việc gây chia rẽ, phá nát và tiêu diệt các tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng cũng như sự chà đạp trắng trợn và thô bạo lên quyền sống và quyền làm người của nhân dân Việt Nam. Trong thời thuyết pháp ngắn gọn nhưng mang ý nghĩa và nội dung sâu thẳm, Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ, Ngài đã nói đến hai sự kiện lịch sử trọng đại không những đối với cuộc đời đức Phật mà còn đối với tất cả chúng sanh; đó là sự thị hiện Đản sanh và sự thành tựu Đại giác của Đức Phật. Thật vậy, nếu không có sự thị hiện và sự thành tựu Đại giác của đức Thế Tôn thì đã không có giáo pháp tối thượng và đạo Phật khế cơ khế lý đối với muôn loại chúng sanh.

Sau đó là phần phụ diễn văn nghệ cúng dường ngày Đản sanh của đức Phật do nhiều nam nữ ca sĩ tài danh và các đơn vị Gia Đình Phật Tử và các Đoàn Thanh Niên Sinh Viên Phật Tử đóng góp. Đại lễ đã bế mạc vào lúc 5 giờ 30 phút chiều cùng ngày.

Sự thành công viên mãn của Đại lễ đã nói lên những sự kiện hệ trọng sau đây: Thứ nhất, tinh thần thống hợp của Phật giáo VN tại Hải ngoại nói chung và tại Hoa Kỳ nói riêng vẫn là chất liệu keo sơn tiềm ẩn trong tâm huyết của mỗi người con Phật xưa nay vốn không hề thay đổi và hôm nay là một biểu hiện cụ thể; rằng tất cả mọi dị biệt chỉ là cái tiểu dị trong cái đại đồng mà cả Tăng, Ni lẫn Phật tử đều cùng nhau chia sẻ, đó là những nhân tố cần thiết để phát huy sự kiên định lập trường và xây dựng sách tấn nhau trên đường tu học và hoằng dương Chánh pháp. Thứ hai, trong thời buổi nhiễu nhương của thế đạo nhân tâm, tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng vẫn là chỗ dựa tinh thần vững chắc nhất mà con người có thể tin tưởng được để qua đó họ tìm lấy một hướng đi sáng sủa cho đời sống tâm linh cũng như cho tất cả mọi sinh hoạt tinh thần và thể chất. Thứ ba, toàn thể Tăng, Ni và Phật tử VN tại Hải Ngoại quyết tâm hậu thuẫn và cổ võ cho công cuộc vận động tự do tôn giáo, nhân quyền và phục hoạt GHPGVNTN dưới sự lãnh đạo tối cao của HT Thích Huyền Quang và HT Thích Quảng Độ tại quê nhà. Thứ tư, Tăng, Ni và Phật tử VN tại Hải ngoại luôn luôn quan tâm và nỗ lực trong việc duy trì và phát huy nền văn hóa truyền thống của dân tộc và Phật giáo Việt Nam tại xứ người; xin hãy nhìn vào những hình ảnh và sắc thái sinh động trong ngày Đại lễ vừa qua chúng ta sẽ nhận ra ngay nội dung ý hướng đã được

đề cập ở trên.

LỄ PHẬT ĐẢN TẠI SAN JOSE

Trên hai ngàn đồng bào Phật tử và Đoàn sinh Gia Đình Phật Tử miền Thiện Minh đã tề tựu đông đảo tại trường Overfold, San Jose để cử hành đại lễ Phật Đản 2539. Chứng minh buổi lễ, ngoài T.T. Thích Thiện Trì, Chủ Tịch Hội Đồng Giám Luật GHPGVNTNHN-HK, T.T. Thích Giác Lượng, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành, T.T. Thích Minh Đạt, Chánh Đại Diện miền Liễu Quán, còn có nhiều vị Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni trong vùng, phái đoàn Hợp tác Tôn Giáo do Linh mục Đệ hướng dẫn gồm đông đủ các vị đại diện tôn giáo miền Bắc Cali. Ngoài ra còn có sự hiện của các vị đại diện cộng đồng VN Bắc Cali, các vị cao niên và thân hào nhân sĩ thuộc các hội đoàn, đoàn thể miền Bắc Cali đến tham dự.

Buổi lễ bắt đầu lúc 1:20 với sự giới thiệu Chư Tôn Đức, quan khách tham dự. Lễ chào quốc kỳ Việt-Mỹ và Phật kỳ, một phút mặc niệm đã diễn ra vô cùng trang nghiêm. T.T. Giác Lượng với diễn văn khai mạc đòi hỏi CSVN tôn trọng Nhân quyền, chấm dứt đàn áp tôn giáo.

Sau đó là Thông điệp Phật Đản do T.T. Thích Minh Đạt tuyên đọc. T.T. Thích Thiện Trì ban đạo từ. Giáo sư Ngô Trọng Anh thuyết trình về Nhân quyền và Tự do Tôn giáo.

Đến chiều, có chương trình văn nghệ đặc sắc của Gia Đình Phật Tử miền Thiện Minh cúng dường Phật Đản. Phật tử ở lại tham dự cả ngàn người, nhưng chẳng may điện bị cúp nửa chừng vì gió bão bên ngoài trong toàn khu vực. Mọi người ra về trong tiếc rẻ.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG
NHẤT HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ
VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO
DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI LỄ PHẬT
ĐẢN PHẬT LỊCH 2539 TẠI ORANGE
COUNTY, NAM CALIFORNIA

Nam mô Lâm Tỳ Viên, Vô Ưu Thọ Hạ,
Thị Hiện Đản Sanh, Bốn Sư Thích Ca Mâu
Ni Phật

Kính bạch chư tôn giáo phẩm Hòa
Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni
Kính thưa ông Thống Đốc Tiểu Bang
California,

Kính thưa quý vị đại diện các tôn giáo
bạn,

Kính thưa các đoàn thể, tổ chức, cộng
đồng

Kính thưa toàn thể đồng bào Phật tử,

Suốt một dòng lịch sử thị hiện với đời,
cũng như nói lên chân giá trị của sự thị hiện
ấy, Đức Thế Tôn, Ngài đã ân cần tuyên bố:
*“Chư Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất
hiện nơi đời; đại sự nhân duyên đó là khai,
thị, ngộ, nhập Phật tri kiến”*. Đức Phật mở
bày con đường giác ngộ và giải thoát, để cho
chúng sanh thể nhập tri kiến Như Lai, xa rời
tham sân chấp ngã. Chính vì lẽ đó, bằng mọi
phương tiện và lòng từ bi vô hạn, Đức Phật
đã dẫn sanh dưới gốc cây vô ưu, trong vườn
Lâm Tỳ Ni, nước Ấn Độ đương thời, hình
ảnh xuất trần và câu pháp ngữ: **“Thiên
Thượng Thiên Hạ Duy Ngã Độc Tôn”** từ
thủa ấy, còn đồng vọng đến hôm nay và mãi
ngàn sau.

Kính thưa Quý liệt vị,

Sáng hôm nay, trong bầu không khí
trang nghiêm, hòa cùng muôn ngàn tiếng
chim líu lo, trong nắng mai huy hoàng, mừng

ngày Khánh Đản. Nơi đây, hay trên khắp
mọi nẻo đường, hằng triệu con tim, cùng
nhịp thở, lắng đọng tâm tư dâng trọn lòng
thành kính, hiến dâng, cúng dường ngày
Phật Đản. Trên trách nhiệm truyền đăng tục
diệm, ngót mấy ngàn năm giáo pháp luôn
tồn tục và sống mãi trong lòng người con
Phật. Giáo Pháp đó đã nói lên tinh thần thực
nghiệm thực tiễn và thực chứng cho chư
thiên, loài người và chúng sanh, ai tu thì được
chứng ngộ, giải thoát mọi ràng buộc, ưu
phiền của kiếp nhân sinh nhiều khổ lụy. Do
đó, sự thị hiện của Đức Phật ra nơi đời như
ngọn gió thanh lương thổi tắt ngọn lửa tham
sân trong tam giới; là cơn pháp vũ làm thấm
nhuần tươi mát khắp muôn nơi; là ánh hào
quang chiếu soi đến tận chốn u đồ, tiếp dẫn
chúng sanh về miền tịnh địa.

Bằng hạnh nguyện độ sanh, Đức Phật
như một bậc Đạo Sư, vì lòng thương đời, vì
hạnh phúc và an lạc của muôn loài, vì sự
thanh bình yên vui cho chư thiên, loài người
và tất cả chúng sanh, Ngài đã ban bố hương
vị Giáo pháp giải thoát, gióng lên bước thông
điệp hòa bình, xóa bỏ giai cấp và san bằng
sự bất công nô lệ. Bởi vì, trong tự thân của
mỗi con người ai cũng có giòng máu cùng
đỏ, nước mắt cùng mặn, và thật tánh bình
đẳng. Hơn nữa, tất cả chúng sanh đều có thể
thành Phật.

Trên khả năng đặc thù và thực tiễn đó,
nhân mùa Phật Đản năm nay, chúng tôi tha
thiết kêu gọi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt
Nam hãy nghiêm chỉnh thực thi đúng Tuyên
Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền như Nhà Nước
Cộng Sản Việt Nam đã long trọng cam kết.
Đảng Cộng Sản Việt Nam không có quyền
chà đạp lên giá trị và danh dự con người, mà
con người đó lại là dân tộc của chính mình;

không bắt ép và cưỡng bách bất cứ một ai phải theo Đảng và Nhà Nước. Nếu còn cưỡng bức, cướp đoạt và nguy tạo thì Nhà Nước không thể rêu rao, tuyên truyền là Nhà Nước có Hiến pháp dân lập, có tự do, có độc lập và công bằng trên cán cân công lý. Thế theo nguyện vọng chân chính của dân tộc Việt Nam nói chung và giới Phật tử nói riêng, chúng tôi chân thành yêu cầu Đảng và Nhà Nước hãy lắng nghe và thi hành nghiêm túc 5 điểm sau đây:

1. Hãy tức khắc trao trả quyền tự do sống và hành đạo cho nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, kiêm Xử Lý Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN và Hòa Thượng Thích Quảng Độ Tổng Thư Ký GHPGVNTN. Nhà nước đã giam giữ người trái phép, không công bố tội trạng trước quốc dân, hay dư luận quốc tế. Nhị vị Hòa Thượng không có tội tình gì với quốc gia dân tộc. Quý Ngài chỉ có một lòng yêu nước thương nòi mà khởi xướng phong trào vận động đòi tự do nhân quyền và tín ngưỡng.

2. Xin dừng kỳ thị và quyết tâm tiêu diệt nhân sự, Tăng sĩ cũng như tài sản của GHPGVNTN mà sớm trao trả quyền sinh hoạt cho Giáo Hội dân lập đã có hơn 2000 năm sống còn, vinh nhục trên tiến trình xây nước và dựng nước suốt chiều dài của trang lịch sử ấy.

3. Xin trao trả tự do cho chư vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, Quý vị lãnh đạo các tôn giáo, đồng bào Phật tử mà Nhà nước vẫn còn giam giữ tại các trại cải tạo hay nhà tù tập trung hoặc biệt lập, để họ có một cuộc sống bình an của quãng đời còn lại, vì tự thân họ đã nếm quá nhiều tủ nhục, đọa đày, mất quyền làm người trong một chế độ độc tài

và phi nhân bản.

4. Xin trao trả tự do cho các tù nhân chính trị, tù nhân lương tâm và những người không là tù nhân, nhưng dưới mắt Nhà nước vẫn xem là tù nhân, đó là dân tộc Việt Nam, để toàn dân có được một cuộc sống đích thực hạnh phúc.

5. Trước ngưỡng cửa văn minh của nhân loại, cũng như trước sự chuyển mình của vận hội mới sang thế kỷ 21, Nhà nước Cộng sản Việt Nam hãy mở mắt để có một tổng quan xây dựng quê hương, xứ sở, thực sự thanh bình, cơm no áo ấm cho dân tộc, xóa bỏ tất cả mọi hận thù trong tinh thần tỉnh thức, vùng dậy soi sáng nơi nội tâm để cùng nhau có cái nhìn cảm thông, hiểu biết và sống trong tình thương yêu chân thật.

Kính thưa quý liệt vị,

Một kỷ nguyên đã chớm nở, nhân mùa đản sanh của Đức Từ Phụ, năm nay, do sự đề xướng và thực hiện của GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo và sự hợp tác của các Giáo Hội, các chùa, tự viện, cơ sở Phật Giáo, các hội đoàn, truyền thanh, truyền hình, báo chí, toàn thể Phật tử và đồng hương tổ chức Đại Lễ Phật Đản 2539; nhất tề hướng trọn tâm tư của mình về miền thánh địa xa xăm, nơi mà bảy đóa sen hồng nâng tròn gót ngọc của Thái Tử Tất Đạt Đa vừa thị hiện. Hòa cùng niềm vui chung của trần thế nơi đây, chúng ta đã an bình nơi nội tâm, hòa hiệp trên bản thể và thanh tịnh trong hàng Chúng Trung Tôn, đồng tâm cử hành ngày đại lễ của Đấng Thiên Nhơn Sư lần thứ 2539 tại miền Nam California này, để tưởng nhớ công ơn hóa độ sâu dày của Đấng Cha Lành muôn thuở, tất cả hàng Phật tử chúng ta hãy tinh tấn tu tập hơn nữa để tự vun bồi cho mình giới đức ngày

một thêm trang nghiêm hầu bảo tồn kho tàng pháp bảo vô giá mà Đức Thế Tôn đã dày công suốt 45 năm thuyết giảng. Tinh thần giáo pháp đã minh thị: là người con Phật phải tự mình thấp sáng ngọn đèn trí tuệ nơi chính mình; thấp sáng từ nơi giáo pháp mà không thấp từ bất cứ nơi đâu. Hãy quay về nương tựa nơi chính mình, nương tựa nơi giáo pháp mà không nương tựa bất cứ nơi nào khác. Ngọn đèn giáo pháp được thấp sáng khắp hoàn cầu, trong đó có Việt Nam hiện đang trong cơn pháp nạn bức thiết, Giáo Hội quê nhà đang lâm nguy. Chúng tôi tha thiết kêu gọi toàn thể Phật tử hãy tích cực dẫn thân hơn nữa để công cuộc vận động giải trừ pháp nạn của Giáo Hội được thành tựu viên mãn, hầu nêu cao tinh thần thượng cầu hạ hóa. Có được như vậy, thì nơi đây chính là một bước ngoặt được mở ra, đánh dấu suốt 20 năm qua của người Phật tử Việt Nam tại Hải ngoại, lần đầu tiên được tổ chức Đại lễ Phật Đản một cách vô cùng trang nghiêm và long trọng; đây là nguyện vọng của hàng Tăng tín đồ Miền Nam California nói riêng và Phật Giáo đồ hải ngoại nói chung, quyết tâm hoàng dương và bảo vệ Đạo Pháp ngày một thêm hưng thịnh. Sự thành đạt này sẽ mãi mãi là một điểm son cao quý trong lịch sử truyền thừa Đạo Giáo. Vì được sự hứa khả và cố vấn chỉ đạo của toàn thể chư Tôn Giáo Phẩm GHPGVNTN tại Hoa Kỳ, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, và các Giáo Hội, chư Tôn Đức vô cùng hoan hỷ khi thấy chư Tăng Ni hòa hiệp và thể hiện tinh thần “*Tương Kính, tương thuận, tương giáo, tương sám,*” mà Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu đã huấn thị.

Nơi đây hay trên khắp thế giới, chúng con thành thiết đảnh lễ Chư Vị Giáo phẩm

GHPGVNTN tại quê nhà và cầu nguyện Quý Ngài pháp thể khinh an, để tiếp dẫn hậu lai, báo Phật ân đức và tiền đồ của Giáo Hội Mẹ được bền vững, hưng long nhân mùa Phật Đản năm nay, mùa hòa bình, an lành của mọi chúng sanh, trên tinh thần Từ Bi Hỷ Xả.

Thay mặt Ban Tổ Chức, chúng tôi long trọng tuyên bố khai mạc Đại lễ Phật Đản Phật lịch 2539.

Trân trọng kính chào quý liệt vị.

Thượng Tọa Thích Nguyên Trí
Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản
2539

BÀI THUYẾT TRÌNH CỦA HT THÍCH THẮNG HOAN VỀ CHÁNH SÁCH CHÀ ĐẠP NHÂN QUYỀN VÀ ĐÀN ÁP TÔN GIÁO CỦA CHẾ ĐỘ CSVN
(đọc nhân đại lễ Phật Đản 2539 tổ chức tại miền Nam California)

Kính thưa quý vị, hôm nay nhân ngày lễ kỷ niệm Phật Đản 2539 Phật lịch, tôi xin liệt kê một số tội ác không chút nhân đạo của chế độ Cộng Sản Việt Nam đối với Dân Tộc và các Tôn Giáo, nhất là đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Trước hết,

I. CHÁNH SÁCH ĐỐI VỚI DÂN TỘC VIỆT NAM:

1. Ai cũng đều biết, chủ nghĩa Cộng Sản Việt Nam chính là con đẻ của chủ nghĩa Cộng Sản Liên Xô, do Hồ Chí Minh mang về đặt ách thống trị dân tộc Việt Nam. Sau khi tiến chiếm miền nam Việt Nam năm 1975, chế độ Cộng Sản Việt Nam chủ trương

tiêu diệt các tôn giáo và các thành phần trí thức hữu khuynh, đồng thời biến 80% dân tộc Việt Nam trở thành nô lệ cho chủ thuyết Công Nông, nhằm mục đích phục vụ cho Đảng và Nhà Nước.

2. Suốt 20 năm qua, dân tộc Việt Nam bị sống dưới ách thống trị tàn bạo của chủ nghĩa Cộng Sản Vô Thần. Chế độ Cộng Sản Việt Nam dùng mọi thủ đoạn kềm kẹp và bóc lột dân tộc Việt Nam đến tận xương tủy với chính sách Kinh Tế Quốc Doanh, với thuế má khắc nghiệt, với sự tham nhũng của Tư Bản Đỏ v.v... Hiện nay, đất nước Việt Nam ngày một băng hoại, tài nguyên quốc gia bị tẩu tán, xã hội thối nát, nền luân lý và đạo đức của dân tộc Việt Nam bị suy đồi khủng khiếp. Trình độ dân trí quá thấp kém. Phần lớn con em Việt Nam nghèo đói, dốt nát và thất học. Đất nước Việt Nam xưa kia được thế giới công nhận là Hòn Ngọc Viễn Đông (Sàigòn), nhưng ngày nay, dưới chế độ cộng sản thống trị, quốc gia Việt Nam là một nước nghèo nhất, nghèo không thua gì Phi Châu và dân tộc Việt Nam phần đông trở thành kẻ ăn mày tồi tệ. Trái lại, các thành phố thì có tánh cách phồn vinh giả tạo.

II. CHÁNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC TÔN GIÁO:

1. Sau khi chiếm trọn miền Nam Việt Nam năm 1975, chế độ Cộng Sản Việt Nam thẳng tay đàn áp các tôn giáo với Nghị Quyết 297. Các tôn giáo như: Cao Đài, Hòa Hảo, Thiên Chúa, Tin Lành, Phật giáo v.v... đều bị khống chế toàn bộ. Nhất là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị chế độ Cộng Sản Việt Nam tận dụng mọi thủ đoạn triệt hạ, tước đoạt tất cả cơ sở Giáo Hội và cấm chỉ không cho một ai sinh hoạt.

2. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chính là Giáo Hội của dân cử, có truyền thống lâu đời của dân tộc Việt Nam, đủ tư cách đại diện cho tiếng nói của dân tộc Việt Nam trên công pháp quốc tế. Thế mà, chế độ Cộng Sản Việt Nam rất thâm độc, đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bằng cách sử dụng chánh sách DÙNG PHẬT GIÁO TIÊU DIỆT PHẬT GIÁO. Chánh sách này gồm có:

a) Đầu tiên chính quyền Cộng Sản Việt Nam cho ra đời một tổ chức gọi là PHẬT GIÁO YÊU NƯỚC để triệt hạ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Chánh sách này bị đồng bào tẩy chay và bị Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phản đối mãnh liệt. Trong lúc đó, bọn chúng thủ tiêu Hòa Thượng Thích Thiện Minh để diệt phong trào đối kháng của Giáo Hội chủ trương. Kế tiếp, bọn chúng áp đặt, bức tử, quản thúc, tống giam các nhà lãnh đạo Phật giáo v.v... nhất là Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo bị quản thúc tại Quảng Ngãi và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo bị quản thúc tại Thái Bình và hai vị nói trên cho đến ngày nay không được xét xử.

b) Năm 1981, sau khi tập đoàn Phật Giáo Yêu Nước bất lực trong công tác tiêu diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Đảng và Nhà Nước liền thay đổi chiến lược, lại cho ra thêm một giáo hội khác mang tên là GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM để tiếp tục đánh phá Phật Giáo, nhằm tiêu diệt cho bằng được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có pháp lý của dân tộc, để khép miệng tiếng nói trung thực của dân tộc.

Còn cái gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam của Đảng và Nhà Nước để ra chỉ có giá

trị như một hiệp hội, một hiệp hội tồi tệ hơn hiệp hội trong Đạo Dụ số 10 trước kia của thực dân Pháp đặt ra. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam do Đảng và Nhà Nước để ra luôn luôn chịu sự chỉ đạo của Mặt Trận Tổ Quốc là một tổ chức ngoại vi của Đảng và Nhà Nước. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam nói trên hoàn toàn không được Hiến Pháp của Cộng Sản Việt Nam nhìn nhận chánh thức như một tôn giáo chánh thống.

3. Trước sự khổ đau cùng cực của Dân Tộc và Đạo Pháp dưới chế độ độc tài đảng trị vô nhân đạo của chủ nghĩa Cộng Sản Việt Nam, ngày 31-10-1991, Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký kiêm Xử Lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN liền ra Thông Điệp kêu gọi Chư Tôn Giáo Phẩm trong và ngoài nước cùng nhau thống nhất ý chí để bảo vệ Đạo Pháp và Dân Tộc. Kế tiếp, ngày 15-11-1991, Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu ra Chúc Thư ủy quyền cho Hòa Thượng Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đứng ra lãnh đạo Giáo Hội để bảo vệ Đạo Pháp và Dân Tộc.

4. Đã vậy, Đảng và Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam không chịu thay đổi chánh sách, vẫn tiếp tục đàn áp và khống chế Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Đồng bào Phật tử không thể chịu nổi sự hà khắc tàn nhẫn của chánh quyền Cộng Sản Việt Nam, cho nên ngày 24-5-1993, quần chúng đồng loạt đứng lên biểu tình, tuyệt thực trên 40 ngàn người tại cố đô Huế và ngày 5-6-1993, Đảng và Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam lo sợ phong trào đấu tranh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chủ trương, liền ban hành Mật Lệnh số 106, chỉ thị chánh quyền Thừa Thiên bắt quý thầy Thích Trí

Tự, Thích Hải Tạng, Thích Hải Thịnh và hơn 300 Phật tử Huế. Tiếp theo, ngày 24-7-93, hàng trăm đồng bào Phật tử biểu tình và tuyệt thực nơi tỉnh Bà Rịa. Tại đây, chánh quyền Cộng Sản địa phương sử dụng công an, bộ đội và xe tăng tấn công chùa Linh Sơn, bắt Thượng Tọa Thích Hạnh Đức, câu lưu 17 tăng sĩ và giam cầm hơn 100 Phật tử. Hơn nữa, phong trào đấu tranh của Giáo Hội và đồng bào Phật tử khởi điểm từ Huế dưới nhiều hình thức và lan tràn đến miền Tây Việt Nam để phản đối chánh sách chà đạp Nhân Quyền và đàn áp Tôn Giáo, bắt bớ Tăng Ni và đồng bào Phật tử một cách trái phép của chế độ Cộng Sản Việt Nam.

Tàn nhẫn nhất, ngày 5-11-94, chánh quyền Cộng Sản Việt Nam lại đàn áp và bắt bớ đoàn cứu trợ đồng bào nạn lụt miền Tây của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tổ chức. Cũng như thô bạo nhất, ngày 29-12-94, chánh quyền Cộng Sản Việt Nam, một lần nữa bắt giam Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo trong lúc Hòa Thượng đang bị bệnh nặng. Thế mà công an ngăn cản không cho Phật tử mang thức ăn và không cho các vị y tá chăm sóc sức khỏe của Hòa Thượng. Tiếp theo, ngày 4-1-95, chánh quyền Cộng Sản Việt Nam lại bắt Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo đem đi biệt tích. Có thể nói, chánh quyền Cộng Sản Việt Nam thẳng tay bắt bớ giam cầm trái phép Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, hai vị lãnh đạo tối cao của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chứng tỏ Đảng và Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam quyết tâm triệt hạ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất để tiêu diệt cuộc vận động tự do Tôn Giáo và Nhân

Quyền tại Việt Nam.

5. Để khẳng định một lần nữa, chủ nghĩa Cộng Sản Việt Nam là chủ nghĩa ngoại lai. Chế độ Cộng Sản Việt Nam là chế độ phi nhân bản và Hiến Pháp hiện nay của chánh quyền Cộng Sản Việt Nam là Hiến Pháp phi dân tộc. Chế độ Cộng Sản chính là CHẾ ĐỘ ĐẢNG TRỊ mà chế độ này thật sự không phải là CHẾ ĐỘ PHÁP TRỊ. Hiến pháp của Cộng Sản Việt Nam chỉ phục vụ cho Đảng và nó không phải phục vụ cho Dân, nhất là Điều 4 của Hiến Pháp Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam mà Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã công khai chỉ trích trong Bản Tuyên Cáo ngày 20-11-93. Hiến Pháp của Cộng Sản Việt Nam cho phép chánh quyền tổ chức bầu cử ba ngành với chánh sách HAI LÊN BA XUỐNG VÀ CÁN BỘ ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC QUYỀN PHÂN PHỐI ĐỒNG ĐỀU ĐỂ TRANH CỬ VỚI NHÂN DÂN. Chánh sách HAI LÊN BA XUỐNG nhằm mục đích loại trừ toàn bộ những thành phần đối lập không phải Đảng viên ra khỏi cơ chế chánh quyền. Chánh sách bầu cử vừa kể trên của chế độ Cộng Sản Việt Nam chỉ là hình thức giả tạo Bầu Cử Tự Do để che mặt thế giới. Chúng tôi cả quyết rằng, Hiến Pháp của chế độ Cộng Sản Việt Nam hiện nay đang ban hành chính là Hiến Pháp Phi Dân Tộc.

6. Ngày nay, một số người lầm tưởng cho rằng chế độ Cộng Sản Việt Nam đã thay đổi chánh sách. Nguyên do họ thấy chánh quyền Cộng Sản Việt Nam hiện nay đang thay đổi từ kinh tế quốc doanh chuyển sang kinh tế thị trường. Đó là một sự lầm lẫn to lớn. Chế độ Cộng Sản Việt Nam hiện nay sở dĩ chuyển sang kinh tế thị trường chỉ là NỞ RỘNG CHÁNH SÁCH nhằm giải quyết cấp

thời tình trạng kinh tế trong nước đang bị kiệt quệ. Thực sự họ chưa phải thay đổi chánh sách như chúng ta tưởng. Bởi vì họ vẫn chưa thay đổi Hiến Pháp, nhất là họ chưa xóa bỏ Điều 4 của Hiến Pháp. Hơn nữa, họ vẫn khống chế Giáo Hội Phật Giáo của dân tộc, vẫn đàn áp các tôn giáo và vẫn chà đạp nhân quyền, nhất là họ vẫn tiếp tục áp đảo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và vẫn bắt bớ giam cầm các Tăng Ni cũng như đồng bào Phật tử can đảm đứng ra bảo vệ tín ngưỡng và đòi hỏi nhân quyền cho Việt Nam.

Hôm nay ngày lễ Phật Đản 2539 Phật Lịch là ngày biểu tượng cho Công Lý Tự Do, cho Bình Đẳng và Nhân Quyền của nhân loại mà chính đức Phật Thích Ca đã tuyên ngôn cách đây hơn 25 thế kỷ. Ngài nói: *“Loài người, nước mắt cùng mặn, máu cùng đỏ đều có quyền sống như nhau”* và Ngài nói tiếp: *“Tất cả chúng sanh đều bình đẳng, nguyên vì ai cũng có Phật tánh”* và *“Ta là Phật đã thành, các con là Phật sẽ thành”*. Nhân ngày Đại Lễ Phật Đản hôm nay, tôi xin tường trình tổng quát một vài điểm tội ác và thâm độc của chủ nghĩa Cộng Sản Việt Nam, đồng thời tôi xin thay mặt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ thành tâm tri ân quý Đại Diện các Tôn Giáo, quý Thân Hào Nhân Sĩ Trí Thức, quý Đại Diện các Đoàn Thể Chính Trị, quý Đồng Hương và quý Đồng Bào Phật Tử gần xa, quý Ngài vì Tổ Quốc, vì Đạo Pháp và Dân Tộc, đã cùng nhau đứng lên đấu tranh Nhân Quyền và Tự Do Tín Ngưỡng cho Dân Tộc Việt Nam hiện nay đang bị chế độ Cộng Sản chà đạp. Sự góp mặt từ lâu của quý vị đã nói lên được tình đoàn kết nhất trí trong công cuộc đấu tranh

chung cho sinh mệnh Dân Tộc được trường tồn và Tự Do Tín Ngưỡng được phục hồi.

Chúng tôi thành tâm cầu chúc quý vị sớm thành công tốt đẹp trong sứ mệnh phục vụ Dân Tộc và Nhân Loại.

Thân ái chào quý vị. □

DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2539 DO MIỀN LIỄU QUÁN TỔ CHỨC TẠI THÀNH PHỐ SAN JOSE

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch Chư Tôn Giáo Phẩm, Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,

Kính thưa quý vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo,

Kính thưa quý Thân hào nhân sĩ, quý vị đại diện các hội đoàn, đoàn thể, các tổ chức trong cộng đồng người Việt tại miền Bắc California.

Kính thưa toàn thể đồng bào Phật tử và quý đồng hương thân mến,

Kính thưa quý vị,

Đã hơn 25 thế kỷ trôi qua, cũng vào ngày này, Thái tử Tất Đạt Đa giáng trần tại miền Trung Ấn Độ. Sự xuất hiện của Thái tử Tất Đạt Đa, từ ngày Đản sanh cho đến khi thành Phật, là một diễm phúc cho trần gian và là một đặc ân của nhân loại.

Phật giáo dù nhìn dưới bất cứ góc cạnh nào, qua không gian và thời gian nào, Phật giáo vẫn là một tôn giáo cho sự giải thoát cứu cánh; sự giải thoát này xuất phát từ nỗ lực vĩ đại của trí tuệ loài người, chứ không phải do một sức mạnh siêu nhiên nào ban cho. Nói một cách rõ ràng hơn là chính con người phải tự cứu lấy mình. Hơn thế nữa, sự

giải thoát của Phật giáo, chẳng những là ngọn đuốc để soi sáng cho chính mình, mà là phương thức để cứu độ chúng sinh. "*Đức Phật là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành.*" Do đó, Đức Phật dạy: "*Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi.*" Đức Phật là bậc Thầy dẫn đường, một vị lương y, chứ không phải là đấng có quyền ban phước giáng họa.

Đạo Phật khác với các tôn giáo khác ở chỗ là: "Đức Phật luôn luôn đề cao giá trị siêu việt và khả năng vô song của con người. Đặc biệt, Ngài còn chỉ dạy phương cách cho con người hãy lấy trí tuệ của chính mình để phân tích và phán xét mọi điều mình tin. "Đừng tin tưởng một điều gì, dù điều đó người ta thường nhắc đi nhắc lại mãi. Đừng tin tưởng một điều gì, dù điều đó được viết ra hoặc lưu truyền qua các thế hệ. Đừng tin tưởng một điều gì, dù điều đó do các Thánh nhân nói ra và tin tưởng, mà không do sự xét đoán nơi chính bản thân mình và nhìn nhận là đúng.

Phật giáo không chủ trương xa lánh trần gian và cắt đứt mọi liên hệ với xã hội. Đạo Phật không phải là một tôn giáo tiêu cực với cõi đời. Tiêu cực và xa lánh trần gian thì Đạo Phật đã mất ý nghĩa tự cứu lấy mình và cứu độ tha nhân. Ngày nay, sở dĩ Phật giáo càng bành trướng mạnh tại các quốc gia Âu, Mỹ Phương Tây, đó là một lẽ đương nhiên, đã chứng tỏ rằng Phật giáo không bao giờ xa lánh trần gian. Nên nói: "*Phật pháp bất ly thế gian pháp*" là vậy. Phật giáo không tiêu cực như một số người thiếu nghiên cứu triết lý căn bản của Phật giáo, hoặc vì những thành kiến cố định mà phê phán sai lầm, cho Phật giáo là tiêu cực hoặc xa lánh cuộc đời; thậm chí có một đại sai lầm cho rằng Phật giáo là vô thần. Ngược với những sai lầm to

lớn đó, Phật giáo, dĩ nhiên là một tôn giáo dẫn thân phục vụ cõi đời, nhằm mục đích nâng cao đời sống tâm linh, cùng trí tuệ con người, và dẫn dắt con người xây dựng xã hội thanh bình và an lạc.

Hơn hai ngàn năm qua, kể từ khi Phật giáo truyền vào Việt Nam, Phật giáo đã cùng với dân tộc gánh vác sứ mạng dựng nước và giữ nước. Cho dù Phật giáo đã gặp những thời Pháp nạn, nhưng lúc nào Phật giáo cũng thể hiện tinh thần Đại từ, Đại bi, Đại hỷ, Đại xả, với những thế lực vô minh, cố tâm tiêu diệt Phật giáo.

Hai mươi năm trôi qua, kể từ khi cộng sản cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam, Đảng Cộng sản đã chủ tâm tiêu diệt Phật giáo, chà đạp tự do tín ngưỡng dưới mọi hình thức gian manh và tàn độc. Tuy thế, Phật giáo đã sát cánh cùng dân tộc, trực diện với Đảng Cộng sản, đòi hỏi, tranh đấu, yêu cầu họ phải tôn trọng nhân quyền, đòi trả tự do, dân chủ, dân quyền cho toàn dân Việt Nam, nhất là sự chà đạp và đàn áp Tôn giáo, như họ đã cố tình triệt tiêu Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Hôm nay, nhân kỷ niệm, mừng Đức Thích Ca Từ Phụ giáng trần, ngày lịch sử huy hoàng của nhân loại, ngày ánh sáng chơn lý tỏa soi khắp cùng vũ trụ đất trời; nơi đây, chúng ta những người con dân đất Việt, những người Phật tử chân thành hướng tâm về ngày kỷ niệm, đồng thành tâm cầu nguyện cho Quê hương Việt Nam, cho dân tộc Việt Nam sớm thoát khỏi ách thống trị bạo tàn cộng sản, sớm thoát cảnh khổ đau, tang tóc, đói nghèo. Đồng thời, yêu cầu đảng cộng sản VN, chấm dứt ngay những thảm cảnh đọa đày dân Việt, và thả các tu sĩ thuộc các tôn giáo, nhất là Hòa thượng Huyền

Quang, Hòa thượng Quảng Độ, Tuệ Sỹ, Trí Siêu v.v... các nhà trí thức, văn nghệ sĩ, sinh viên, cùng các nhà cách mạng đối kháng bạo quyền chuyên chính Cộng Sản Việt Nam.

Và cũng nhân lễ kỷ niệm mừng Khánh Đản năm nay, chúng tôi mong rằng: Tinh thần hài hòa, sức mạnh đoàn kết dân tộc, đoàn kết tổ chức, hội đoàn và tôn giáo, là lực lượng thiêng liêng mâu nhiệm, sẽ là phương giải cứu và giải trừ Quốc Nạn cùng Pháp Nạn tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổ Chức, chúng tôi xin lòng trọng tuyên bố khai mạc Đại Lễ Phật Đản 2539 hôm nay.

Thành kính cảm ơn, và kính chào chư liệt quý vị.

Thượng Tọa Thích Giác Lượng

SỐNG VỚI PHẬT TRI KIẾN

(Toát yếu bài pháp Phật Đản của Đ.Đ. Thích Chân Tịnh, đọc tại chùa Phổ Hiền, Kansas City, Missouri ngày rằm tháng 4 năm Ất Hợi tức 14-5-95)

Cùng chung vui với chúng ta hôm nay trên thế giới, hàng trăm triệu người con Phật từng bừng mở hội để đón mừng kỷ niệm ngày đấng Đại Hùng Đại Lực Đại Từ Bi xuất thế mở con mắt trí tuệ cho thế gian.

Quả vậy, trong kinh *Pháp Hoa*, đức Thế Tôn rành rẽ nói rằng: *“Đức Như Lai chỉ vì một nhân duyên lớn mà xuất hiện nơi đời. Đó là mở, bày cho chúng sinh nhận ra và vào được cái thấy biết tỉnh giác.”* Chữ Nho là **khai thị** cho chúng sinh ngộ nhập Phật tri kiến. Cái Phật tri kiến hay cái thấy biết tỉnh giác (Phật: tỉnh giác) vốn có trong tất cả chúng sinh mà chỉ vì chúng sinh mê mờ

không nhận ra, không sống với các tính ấy, rồi suy nghĩ điên đảo tìm cầu những cái ở bên ngoài, lấy giả làm thực, lấy khổ làm vui, lầm vô thường là thường, không có cái Ta mà lầm chấp có Ta, nên tạo ra vô lượng nghiệp ác để rồi trôi lăn trong vòng sống chết luân hồi.

Bản hoài của Phật là mong muốn cho tất cả chúng ta, tất cả chúng sinh đều được như ngài, nghĩa là sống trọn vẹn với cái tính tỉnh giác ấy (Phật tính) hằng giờ hằng phút hằng giây, 7 ngày trong một tuần, 365 ngày trong một năm. Sống được với cái tính ấy một giây là Phật trong giây phút ấy, giây phút kế tiếp suy nghĩ điên đảo, lại là chúng sinh luân hồi đau khổ. Tất cả chúng sinh nhận ra được mình có cái kho tàng ấy, sử dụng được nó là xa lìa được khổ não. Tới lúc tất cả chúng sinh hoàn toàn sử dụng được Phật tính, đức Phật mới thực là mãn nguyện. Vậy thì cái tính giác ấy là gì? Nó như thế nào? Có thể thấy được nó không? Trong kinh Đại Bát Niết Bàn, phẩm “Như Lai Tính” đức Phật dạy rằng: chúng sinh như chúng ta chỉ nghe được Phật tính (chẳng hạn như bây giờ quý vị đang nghe nói về tính giác), do tin hiểu mà biết được mình có Phật tính nhưng không thể thấy được Phật tính vì chúng ta phức mông, phiền não nghiệp chướng che lấp. Bậc Bồ tát ở vị thập trụ cũng chỉ thấy được Phật tính lơ mờ như người đứng ở xa nhìn đứa trẻ trong bóng tối, nhìn thực lâu thấy có hình đứa bé lơ mờ vậy thôi. Chỉ tới quả vị Phật mới thực thấy Phật tính rõ ràng.

Tuy không thấy, nhưng tin hiểu chắc chắn là mình có tính giác, biết mình đang sử dụng nó, thì vẫn có thể quay về sống được với Phật tính. Như tổ Ba La Đề nói trong bài kệ sau đây:

... “*Tại mắt gọi là thấy
Tại tai gọi là nghe
Tại mũi thì biết mùi
Tại miệng thì trò chuyện
Tại tay thì cầm nắm
Tại chân thì rảo đi
Hiện ra khắp cả sa giới
Thâu vào trong mảy bụi
Kẻ ngộ biết là Phật tính*” ...

Vậy thì Phật tính chính là cái chiếu soi không hình, không tướng, chúng ta vẫn hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây sử dụng nó chiếu soi qua các giác quan vào sự vật bên ngoài. Có điều là chúng ta chạy theo cái bị chiếu soi, cái bị thấy, cái bị nghe, cái bị đụng chạm, cái bị ngửi, bị nếm mà chẳng bao giờ ý thức đến cái đang dùng để chiếu soi.

Vì suốt từ khi biết cuộc đời, chúng ta sống với cái ngọn tức cái bị chiếu soi, phân biệt tốt xấu, yêu ghét, mình người, bạn thù, hay dở và do đó tạo ra biết bao phiền não, oan nghiệt, vay trả đời này sang đời kia không bao giờ dứt.

Ngược lại, cái chiếu soi tự nó không phân biệt là ta hay người, là tốt hay xấu, là yêu hay ghét, là sống hay chết vì nó thường hằng vắng lặng chiếu soi không ngừng nghỉ, không suy nghĩ. Cho nên sống được với cái đó là không còn bị vướng vào cái khổ vui, sống chết, trẻ già, khỏe bệnh, có nghĩa là hoàn toàn an lạc, giải thoát.

Tới đây nếu ai đã tin hiểu, biết chắc rằng mình có Phật tính, có cái tính giác, có cái chiếu soi mình đang sử dụng hằng ngày, tức là đã Ngộ.

Cổ đức dạy rằng “*lý tuy đốn ngộ, sự phải tiệm tu*” có nghĩa là “*lý có thể hiểu một cách mau chóng, nhưng thực hiện lý phải tu từng*

bước một.” Nếu không thì chỉ là **hý luận** có nghĩa là chỉ *bàn* mà *chơi* thôi.

Vậy thì phải **tiệm tu** như thế nào? Có hai phần: Tu trong đời sống hằng ngày và tu chuyên cần.

A. Tu trong đời sống hằng ngày là từ khi ngủ dậy, đi, đứng, nằm, ngồi, làm việc, nói năng, ăn uống, tắm rửa, tất cả mọi cử động đều trong trạng thái *tỉnh thức*. Ăn, chú ý vào mọi cử động của việc ăn; làm, chú ý vào mọi cử động, suy tư của việc làm, hễ cái tâm chạy đi chỗ khác, hoặc rong ruổi về quá khứ hoặc mải tính toán chuyện vị lai, phải kéo tâm trở lại với việc hiện tại. Muốn được thế, người tu phải luôn có thái độ khoan thai, từ tốn, *tránh sự vội vàng, hấp tấp*.

B. Tu chuyên cần như thế nào? Đó là 8 vạn 4 ngàn pháp môn mà Phật đã chỉ dạy, có thể gom về những pháp môn thông dụng như ngồi thiền, tụng kinh, niệm Phật, trì chú, v.v...

Cái tâm của ta từ nhiều kiếp đã *quen* chạy đến vô lượng vô số sự vật ở bên ngoài, bây giờ một sớm một chiều bảo phải buông bỏ để không trụ vào đâu cả là một việc trăm khó, ngàn khó chẳng khác nào cưỡi một con ngựa hoang mới bắt ở ngoài rừng về. Vậy thì phải dùng phương tiện hoặc là dùng cái chiếu soi vào hơi thở, hoặc là dùng cái chiếu soi vào câu hiệu Phật, hoặc là dùng cái chiếu soi vào câu chân ngôn, hoặc dễ hơn thì dùng cái chiếu soi vào một cuốn kinh. Thay vì trước kia có vô lượng cái bị chiếu soi mà không ý thức gì đến cái đang chiếu soi thì bây giờ mình *ý thức được là mình đang chiếu soi* và cái bị chiếu soi thu lại chỉ còn một hơi thở, hoặc một câu hiệu Phật hay một câu thần chú hay nhiều lắm là một bài kinh. Đó là cách để uốn nắn con ngựa chứng cho được

thuần thực. Nói theo danh từ chuyên môn của nhà Phật gọi là “tâm điều nhu nhuyễn” có nghĩa là *trị cái tâm* cho được *mềm dẻo*.

Đối trị cái tâm của mình mới là việc vô cùng gian nan. Chẳng thế mà trước khi vào Niết Bàn, đức Phật đã phải căn dặn các vị tỳ khưu trong kinh *Di Giáo* như sau:

“Này các thầy tỳ khưu! Năm giác quan do Tâm chủ động. Vì thế các thầy phải thận trọng chế ngự tâm mình. Tâm còn đáng sợ hơn cả rắn độc, thú dữ, giặc thù, lửa dữ bùng cháy lan tràn, cũng chưa đủ để ví dụ cho Tâm... Các thầy phải cấp tốc tởa chiết dừng cho tâm phóng túng. Phóng túng tâm ra thì làm tan nát việc lành của người. *Chế ngự tâm lại một chỗ thì không việc gì chẳng thành*. Thế nên, này các thầy tỳ khưu, hãy nỗ lực tinh tiến mà chiết phục tâm mình.”

Có một quan niệm sai lầm rằng: “Phật tại tâm, tôi tu tâm chẳng cần phải đi chùa.” Có biết đâu rằng:

Cỏ dại không ai gieo hạt, không ai tưới bón vẫn tốt tươi, còn hoa quý dùng đủ cách chăm sóc, đề phòng mà nhiều khi vẫn không được như ý muốn. Công hạnh giải thoát và những thói hư tật xấu của chúng ta cũng tương tự như thế. Có thầy chỉ dạy, có bạn khuyến khích, sống trong không khí đạo vị, có cơ hội cúng dường làm công quả bòn mót phúc đức mà có khi còn lui sụt huống là ở nhà nghiệp chướng lấy lừng, trăm giây phiền não ràng buộc, thời khóa lơ là, nay có mai không!

Ngày xưa có một vị tăng khuyên người bạn tên là Trương Tổ Lưu niệm Phật. Ông bạn nói: “Tôi có ba việc chưa làm xong: một là mộ ông thân chưa cải táng; hai là đứa con trai chưa lấy vợ; ba là đứa con gái chưa gả chồng. Chờ ba việc đó xong, tôi xin vâng

lời." Mấy tháng sau, ông bạn bị bạo bệnh chết, vị tăng đến tụng kinh cầu siêu và điều một bài thơ như sau:

*Bạn tôi tên là Trương Tổ Lưu,
Khuyên ông niệm Phật, hẹn ba điều
Ba điều chưa vẹn, Vô Thường bắt
Đáng trách Diêm Vương chẳng nể nhau!*

Mong rằng ông Trương Tổ Lưu thứ hai không còn xuất hiện trong hàng ngũ những người học Phật và ai nấy đều có đủ trí tuệ để nhận thấy sự mộng huyễn giả tạm của cuộc đời mà phát tâm quy y Tam Bảo, giữ giới, làm lành, trong sạch tâm ý để cho cuộc đời được bớt khổ thêm vui và cõi đời này được thêm những bậc người thượng thiện.

Nam mô Thường Tinh Tiến Bồ Tát
Ma ha tát
Thích Chân Tịnh

TỔNG THỐNG BILL CLINTON CÙNG NHỮNG NGHỊ SĨ, DÂN BIỂU QUỐC HỘI HOA KỲ LÊN TIẾNG VỀ SỰ BẮT GIỮ HAI HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN QUANG VÀ THÍCH QUẢNG ĐỘ

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ đã gửi 455 lá thư đến các giới chức Hành pháp, Lập pháp và Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ để yêu cầu can thiệp nhà nước Cộng sản Việt Nam trả tự do cho hai Hòa thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ vào trung tuần tháng giêng năm 1995. Tổng Thống Bill Clinton và nhiều nghị sĩ, dân biểu đã lên tiếng về tình trạng vi phạm tự do tôn giáo và đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của Cộng sản Việt Nam đồng thời cũng yêu cầu Nhà

nước Cộng sản Việt Nam trả tự do cho hai vị lãnh đạo của Giáo Hội đang bị giam giữ.

Thông cáo báo chí từ văn phòng Dân biểu Dana Rohrabacher ký vào ngày 3 tháng 5 năm 1995 cho hay rằng, ông và 14 Dân biểu (Hoyd Deggett, Neil Abercromble, Sam Farr, Christopher Shays, Sam Gejdenson, Fortney "Pete" Satrk, John Edward Portet, Nancy Pelosi, Zob Lofaren, James A. Traficant) đã ký chung một lá thư vào ngày 8 tháng 3 năm 1995, gửi đến Tổng Thống Bill Clinton yêu cầu lên tiếng Nhà nước Cộng sản Việt Nam phải trả tự do cho hai nhà lãnh đạo tối cao của GHPGVNTN, Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Cả hai đang bị bắt giữ vì đã nói lên ước vọng đòi tự do cho Giáo hội và tôn giáo của họ.

Tổng Thống Bill Clinton vào ngày 17 tháng 4 năm 1995 gửi một thư phúc đáp đến Dân biểu Dana Rohrabacher xác định rằng, ông John Shattuck, Phụ tá Bộ Trưởng Ngoại Giao, sẽ đem việc đàn áp GHPGVNTN và bắt giữ hai nhà lãnh đạo Phật giáo hiện nay vào chương trình nghị sự với Hà Nội trong chuyến công tác của ông vào cuối tháng Tư năm 1995 tại Việt Nam. Tổng Thống Bill Clinton còn nói thêm rằng, viên chức Phủ Tổng Thống cũng đang liên lạc với phái đoàn Việt Nam tại Liên Hiệp Quốc và Phòng Liên Lạc của Hoa Kỳ tại Hà nội để đặt vấn đề vi phạm tự do tôn giáo tại Việt Nam đối với Hà Nội.

— Vào ngày 23 tháng 1 năm 1995, ba Nghị sĩ J. Robert Kerrey, Tom Daschle và Charles s. Robb đã ký một văn thư chung gửi cho ông Võ Văn Kiệt, cho biết tình trạng đàn áp Phật Giáo và bắt giữ hai Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ

hiện nay sẽ gây thêm nhiều khó khăn trong tiến trình bang giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Trong lá thư chung này, họ yêu cầu ông Võ Văn Kiệt cho biết lý do nào đã bắt giữ hai vị lãnh đạo của Phật giáo và đang bị giam ở đâu cũng như sức khỏe như thế nào.

— Nghị sĩ John Mc Cain và John Kerry vào ngày 10 tháng Giêng năm 1995 gửi thư cho ông Đỗ Mười, Bí Thư Đảng Cộng sản Việt Nam, quan tâm đến tình trạng bắt giữ hai lãnh tụ Phật giáo, Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ, sẽ tạo thêm đường dài cho hai quốc gia đang chủ trương tiến gần lại nhau. Trong lá thư, họ rất quan ngại đến tình trạng sức khỏe hiện nay của hai Hòa Thượng trong tuổi 77 và 68 mà nhà nước không cho một ai chăm sóc và y tá thăm bệnh thì thật là điều đi ngược lại nhân tính trong cộng đồng nhân loại hiện nay.

— Ông Chủ tịch Công Đoàn Lao Động Hoa Kỳ, Lane Kirkland, vào ngày 10 tháng giêng năm 1995, cũng gửi thư cho ông Võ Văn Kiệt, Thủ Tướng nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, yêu cầu trả tự do vô điều kiện cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ cũng như những tăng sĩ và cư sĩ đang bị ngồi tù hay quản thúc chỉ vì họ hoạt động cho mục đích tôn giáo của họ.

— Hơn mười Nghị sĩ khác đã gửi thư đến Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ yêu cầu lên tiếng can thiệp Hà Nội trả tự do tức khắc cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ. Trong đó có Nghị sĩ Barbara Boxer, Strom Thurmond, Phil Gramm, Bill Bradley, Dianne Feinstein, John F. Kerry, Orrin G. Hatch, Bob Dole...

— Ông John Sattuck, Phụ tá Bộ trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ trong một văn thư đề

ngày 14 tháng 2 năm 1995, trả lời cho Văn Phòng Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ hay rằng, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Hà Nội hôm 20 tháng Giêng năm 1995, có xác nhận là đang bắt giữ Hòa Thượng Thích Quảng Độ và từ chối không có giam Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Hà Nội viện dẫn là Hòa Thượng Quảng Độ làm ồn ào hàng xóm và dân làng kiện nên Nhà nước đã đưa Ngài đến một vùng quê thật hẻo lánh và không có dân cư gần đây. Kèm theo lá thư gửi cho Hòa Thượng Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN-HK, ông John Sattuck còn gửi theo một tập tài liệu dày 16 trang nói đến tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt Nam. Trong mục nói về Tự do tôn giáo, tập tài liệu nói rằng: "Đảng và Nhà nước tiếp tục những luật lệ để điều khiển tôn giáo và không cho tôn giáo thoát ra ngoài sự kiểm soát của chính quyền. Nhà nước Việt Nam đòi hỏi tất cả tu sĩ Phật giáo phải làm việc dưới cái dù của tổ chức Phật giáo bị điều khiển bởi Nhà nước" (The government requires all Buddhist monks to work under the Government—controlled Buddhist Organization's umbrella). Đây chính là nguyên nhân đưa đến sự lãnh đạo của HT Huyền Quang muốn Phật giáo phải tách ly sự kiểm soát của chính quyền. Trong tập tài liệu này cũng xác nhận rằng vào năm 1993-94, Hà Nội đã bắt giam bốn tu sĩ Phật giáo trong cuộc biểu tình công khai tại Huế và thầy Hạnh Đức tại Vũng Tàu. Hai Hòa Thượng Huyền Quang và Quảng Độ bị bắt vào cuối năm 94 và đầu năm 95 vì những hoạt động cho sự độc lập của giáo hội họ. Một điều nữa đáng lưu ý trong tập tài liệu này là, Nhà nước Việt Nam không cho phép các phái đoàn điều tra nước

ngoài đến thăm vấn các nhân vật hoạt động cho tự do tôn giáo bị giam giữ cũng như các tù nhân lương tâm mà Hà Nội luôn luôn loan tin rằng những người này không có bị giam, quản thúc hay ngược đãi.

Văn Phòng Thường Trực HĐĐH
Phó Tổng Thư Ký
Đại Đức Thích Minh Dung

ĐẠI DIỆN GIÁO HỘI ĐẾN BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ

Vào ngày 28-4-95, Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Phó Chủ Tịch HĐĐH đã hướng dẫn một phái đoàn gồm Thượng Tọa Thích Viên Lý, Tổng Thư Ký HĐĐH và Đạo hữu Lê Kim Khanh, Hội trưởng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Canada, phối hợp với các đại diện, tổ chức cộng đồng thuộc vùng Đông Bắc Hoa Kỳ, vào Bộ Ngoại Giao Mỹ để trình bày về hiện tình Pháp nạn và vấn đề Nhân quyền tại Việt Nam.

Ngoài việc trình bày những thực trạng tang thương của Phật giáo và dân tộc, phái đoàn còn yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ lên tiếng can thiệp để đòi hỏi Nhà nước CSVN trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho hai Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo xử lý Hội Đồng Lương Viện và Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, cũng như tất cả các tu sỹ, Phật tử, các nhà lãnh đạo tinh thần các tôn giáo và những tù nhân lương tâm hiện đang bị Nhà nước CSVN giam giữ trái phép. Các đại diện của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đã hứa là họ luôn luôn quan tâm đặc biệt đến tình trạng nhân quyền tại Việt Nam và tìm cách

can thiệp để quyền sống căn bản của con người được tôn trọng trong khả năng mà họ có thể.

THUYẾT TRÌNH VÀ CHIẾU PHIM TÀI LIỆU VỀ CUỘC BIỂU TÌNH CỦA PHẬT GIÁO ĐỒ TẠI HUẾ

Dưới sự bảo trợ của GHPGVNTNHN - HK, Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, Giáo sư Võ Văn Ái, Giám Đốc Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, và cô Ý Lan, sẽ lên đường đi nhiều tiểu bang tại Hoa Kỳ để trình chiếu cuốn phim về cuộc biểu tình của 40,000 đồng bào Phật tử tại Huế chống lại hành động đàn áp Phật giáo của Nhà nước CSVN. Song song với việc thuyết trình và chiếu phim, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế còn ấn hành cuốn **NHẬN ĐỊNH VỀ NHỮNG SAI LẦM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐỐI VỚI DÂN TỘC VÀ PHẬT GIÁO** của Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Đây là tập tài liệu vô cùng giá trị đã diễn tả một cách chi tiết những âm mưu thâm độc của Cộng sản đối với Phật Giáo.

Văn Phòng II Viện Hóa Đạo kêu gọi Chư Tôn Đức và đồng bào Phật tử khắp nơi vì sự an nguy của dân tộc và đạo pháp, hưởng ứng, hỗ trợ cho công tác trình chiếu và phổ biến hai tài liệu quý giá nói trên, bằng cách: tổ chức chiếu phim tại các cơ sở địa phương (xin liên lạc với Văn Phòng Thường Trực hoặc Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế), ủng hộ tịnh tài để ấn hành rộng rãi cuốn *Nhận Định* của HT Quảng Độ, hoặc nhận phát hành tài liệu ấy tại các cơ sở Phật giáo, hoặc tư gia Phật tử ở khắp nơi trên thế giới.

Văn Phòng Thường Trực
Hội Đồng Điều Hành

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG
NHẤT HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH
VỤ KINH TẾ & TÀI CHÁNH

Chùa Bát Nhã
12362 West Street, Garden Grove, CA 92640.
Tel.: (714) 539-2288

Bát Nhã ngày 6 tháng 5 năm 1995

THƯ CÁM ƠN

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Chư Tôn Hòa Thượng,
Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni

Kính gửi Quý Đạo Hữu đại diện các cấp
Giáo Hội cùng chư Phật tử,

Chúng tôi thay mặt Vụ Kinh Tế Tài
Chánh GHPGVNTNHN-HK xin chân thành,
tri ân chư Tôn Đức và Quý Đạo Hữu đại diện
các cấp Giáo Hội đã tận tình chiếu cố giúp
đỡ cho Ban Kinh Tế & Tài Chánh đã phát
hành lịch 95 để gây quỹ cho Giáo Hội có
phương tiện hoàn thành các Phật sự, cũng
như duy trì và phát triển Giáo Hội.

Với công đức vô lượng đó, chúng tôi xin
nhất tâm hồi hướng về ngôi Tam Bảo
nguyện cầu Chư Tôn Đức Pháp Thể khinh
an, Đạo quả viên thành; và chư Phật tử cùng
bửu quyến luôn được vạn sự kiết tường, tùy
tâm sở nguyện.

Nam mô Công Đức Lâm Bồ Tát
Ma Ha Tát
Nay kính,

Thượng Tọa Thích Nguyên Trí

**DANH SÁCH CÁC CHÙA VÀ QUÝ
ĐẠO HỮU ĐÃ PHÁT TÂM PHÁT
HÀNH LỊCH 95 CHO GIÁO HỘI**

Chùa Cổ Lâm	100 cuốn
Chùa Phổ Hiền	150 cuốn
Chùa Quang Minh	200 cuốn
Đạo hữu Thai Ba	50 cuốn
Chùa Quang Nghiêm	50 cuốn
Đạo hữu Phan Huy Lịch	50 cuốn
Đạo hữu Lê Đức Chương	300 cuốn
Thượng Tọa Thích Đồng Chơn	100 cuốn
Chùa Quan Âm	100 cuốn
Đạo hữu Phạm Văn Khê	50 cuốn
Chùa Việt Nam	100 cuốn
Tổ Đình Từ Đàm	80 cuốn
Chùa Viên Minh	100 cuốn
Chùa Kim Quang	200 cuốn
Đại Đức Chứng Thiện	100 cuốn
Chùa Như Lai	300 cuốn
Phật Học Viện Quốc Tế	50 cuốn
Tịnh thất Linh Quang	100 cuốn
Tu Viện Kim Sơn	50 cuốn
Chùa Thập Phương	250 cuốn
Chùa Hoa Nghiêm	39 cuốn
Hội Tương Tế Phật Giáo	100 cuốn
Đạo hữu Phạm Trọng Dũng	100 cuốn
Cố Thượng Tọa Thích Hạnh Mẫn	50 cuốn
Đạo hữu Nguyễn Hồng Tuyên	50 cuốn
Đạo hữu Đoàn Thị Bướm	100 cuốn
Chùa Liên Hoa	100 cuốn
Đạo hữu Van Bat Phu	50 cuốn
Chùa Quan Âm	100 cuốn
Đạo hữu Uyen Van Luu	100 cuốn
Chùa Giác Hoàng	200 cuốn
Chùa Linh Sơn	100 cuốn
Chùa Phước Hậu	60 cuốn
Đạo hữu BS Trần Nguyen Phieu	122 cuốn
Đạo hữu Lê Trai	150 cuốn
Chùa Phật Quang	56 cuốn
Chùa An Tường	50 cuốn

Chùa Tam Bảo	50 cuốn
Chùa Long Vân	100 cuốn
Chùa Vạn Đức	100 cuốn
Hội Phật Giáo Connecticut	140 cuốn
Chùa Vạn Hạnh	58 cuốn
Chùa Vạn Hạnh	30 cuốn
Hội Phật Giáo Lâm Tỳ Ni	50 cuốn
Chùa Thiên Tôn	150 cuốn

PHẬT TỬ Ở NGA HÂN HOAN ĐÓN TẾT DÂN TỘC VÀ LÀM LỄ THƯỢNG NGUYÊN:

Lần đầu tiên Phật tử và bà con người Việt ở Nga long trọng đón Tết Dân tộc dưới bóng từ bi của Phật Tổ. Mặc dù băng giá giữa mùa đông Nga, hôm Mồng Một Tết đã có trên 200 người đủ mọi giới dắt con cháu đến Phật Đài do Hội Phật Giáo Thảo Đường đặt tại Mạc Tư Khoa để lễ Phật. Cùng đến dự còn có 20 Phật tử Nga, Buriat Mông Cổ, một giáo sư Trung Quốc và một Phật tử da đen từ Hoa Kỳ tới.

Đạo hữu Thiện Xuân Inna Malkhanova đã thay mặt Hội chúc Tết và biểu dương sự đóng góp công sức của Phật tử Việt, Nga, đồng thời bày tỏ lòng tri ân sâu sắc Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Như Điển, Đại Đức Thích Hạnh Bảo và các chùa Khánh Anh, Viên Giác đã tận tình giúp đỡ cho Hội trong dịp này. Toàn thể Phật tử Việt và Nga đã tụng kinh cầu an, chắp những cho bốn mạng và gia quyến mà còn cầu nguyện cho Giáo Hội Phật Giáo của Dân tộc ở quê nhà cùng chư vị Tăng Ni, tín đồ vượt qua được mọi tai ương, khổ ách thời Pháp Nạn để sớm được hoạt động bình thường, xiển dương Đạo pháp.

Buổi lễ đón Tết diễn ra thật trọng thể và

vui vẻ với việc xin xăm (xóc thẻ), phát lộc đầu năm, liên hoan bánh kẹo và văn nghệ. Đến hôm Rằm tháng Giêng vừa qua, anh chị em Phật tử Việt Nga lại đến làm lễ Thượng Nguyên thật đông đảo.

Đài phát thanh Nga đã tường thuật tỉ mỉ về hai buổi lễ nói trên cũng như về Hội Phật Giáo Thảo Đường trong một buổi phát thanh bằng tiếng Việt cho thính giả Việt Nam ở trong nước.

PHẬT TỬ Ở NGA PHẢN ĐỐI CÁC NHÀ CẦM QUYỀN HÀ NỘI BẮT GIAM HAI VỊ HÒA THƯỢNG HUYỀN QUANG VÀ QUẢNG ĐỘ:

Sau khi được tin nhà cầm quyền Hà Nội bắt giam một cách phi pháp hai vị lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, anh chị em Phật tử Nga trong tăng thân “Sangha” đã cùng anh chị em Phật tử trong nhóm sinh viên Viện Á Phi đã ký tên và vận động nhiều người ký tên dưới ba bức thư gửi ông Võ Văn Kiệt, ông Đỗ Mười và Tổng Thống Bill Clinton để phản đối hành động vi phạm nhân quyền của các nhà cầm quyền Hà Nội và đòi họ phải tức khắc trả tự do cho hai vị Hòa Thượng. Hòa Thượng Nhật Bản Terasava, vị Lạt Ma Tây Tạng, đại diện cho Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Nga cũng đã gửi thư phản đối với nội dung tương tự. Hội trưởng Hội Phật Giáo Thảo Đường đã thay mặt toàn thể hội viên gửi bức điện thư yêu cầu Tổng Thống Bill Clinton gấp rút can thiệp để nhà cầm quyền Hà Nội phải trả tự do ngay cho hai vị Hòa Thượng, những người lãnh đạo của GHPGVNTN đang dũng cảm tranh đấu cho quyền tự do tín ngưỡng.

THƯ KÊU GỌI CỦA TÒA SOẠN PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Kính bạch Chư Tôn Hòa Thượng , Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni,

Kính thưa quý độc giả Phật tử, quý vị văn thi hữu cùng quý thân chủ quảng cáo trên báo PGHN,

Trước hết, tòa soạn chúng tôi một lần nữa tri nhận công đức hỗ trợ vật chất và tinh thần quý báu của toàn thể quý vị trong thời gian qua; nhờ vậy mà PGHN hãy còn tiếp tục tồn tại đến ngày hôm nay. Tuy nhiên, như một số tờ báo khác phát hành từ các chùa trên khắp thế giới, PGHN cuối cùng lại rơi vào một thông lệ rất bất bênh, đó là: biến thành loại báo biểu vô điều kiện (free). Điều này xét ở khía cạnh lạc quan, chúng ta thấy nó thể hiện được sự cởi mở, khoáng đạt của tinh thần nhà Thiền (*của chùa!*); nhưng thực tế hơn một chút, đó lại là một vấn nạn mà nhân viên tòa soạn là những người phải trực tiếp đối đầu.

Với số lượng in mỗi số là 5,000 bản, cộng thêm cước phí (hoàn toàn bằng *first class - air mail*, tức bằng thư máy bay) để gửi báo biểu miễn phí đi khắp thế giới (tiền cước phí bằng 1/3 tiền in báo), quả thật là tòa soạn PGHN thật vô cùng khó khăn. Sự đóng góp của một số Chư Tôn Đức và Phật tử (được liệt kê mỗi kỳ trong mục TRI ÂN) cũng như sự ủng hộ của các thân chủ quảng cáo, đã biểu hiện cả nhiệt tình đối với PGHN; tuy nhiên, so với mức chi ra, hãy còn là con số khiêm nhường có thể nhận biết thật dễ dàng.

Vậy, hôm nay PGHN xin gửi thư này đến toàn thể Chư Tôn Đức và quý độc giả Phật tử xa gần, kêu gọi sự hỗ trợ tích cực hơn của quý vị để duy trì sự sống còn của tờ báo. Chư Tôn Đức và Phật tử và thân chủ quảng cáo từng ủng hộ tịnh tài cho PGHN, xin tiếp tục ủng hộ; quý Phật tử chưa có cơ hội đóng góp, xin hoan hỉ điền tên vào phiếu mua báo dài hạn (đính kèm phía sau) để góp phần nào vào các chi phí quá lớn của tờ báo. Dĩ nhiên đây chưa phải là giải pháp hay nhất để giải quyết tình trạng tài chánh bất bênh của tòa soạn, nhưng còn nước thì còn tát. Muôn sự trông cậy vào nhiệt tâm của quý vị. Thành thật tri ân.

Nam mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Tòa Soạn Phật Giáo Hải Ngoại

GÓP PHẦN ỦNG HỘ DÀI HẠN

(Mỗi năm 3 số nhằm Lễ Phật Đản, Lễ Vu Lan và Tết Nguyên Đán)

Độc giả ở Hoa Kỳ và Gia Nã Đại, gửi báo bằng đường bay (air mail) 15MK một năm

Độc giả ở các Châu Á, Âu và Úc, gửi báo bằng đường bay (air mail) 20MK một năm

Xin điền và cắt phiếu mua báo sau đây, gửi về ủng hộ tòa soạn PGHN:

PHIẾU ỦNG HỘ BÁO DÀI HẠN

Họ và tên: Địa chỉ:

Mua..... năm báo, từ số Kèm chi phiếu ủng hộ:

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi tên là muốn mua số báo, kể từ số để tặng cho:

..... Địa chỉ:

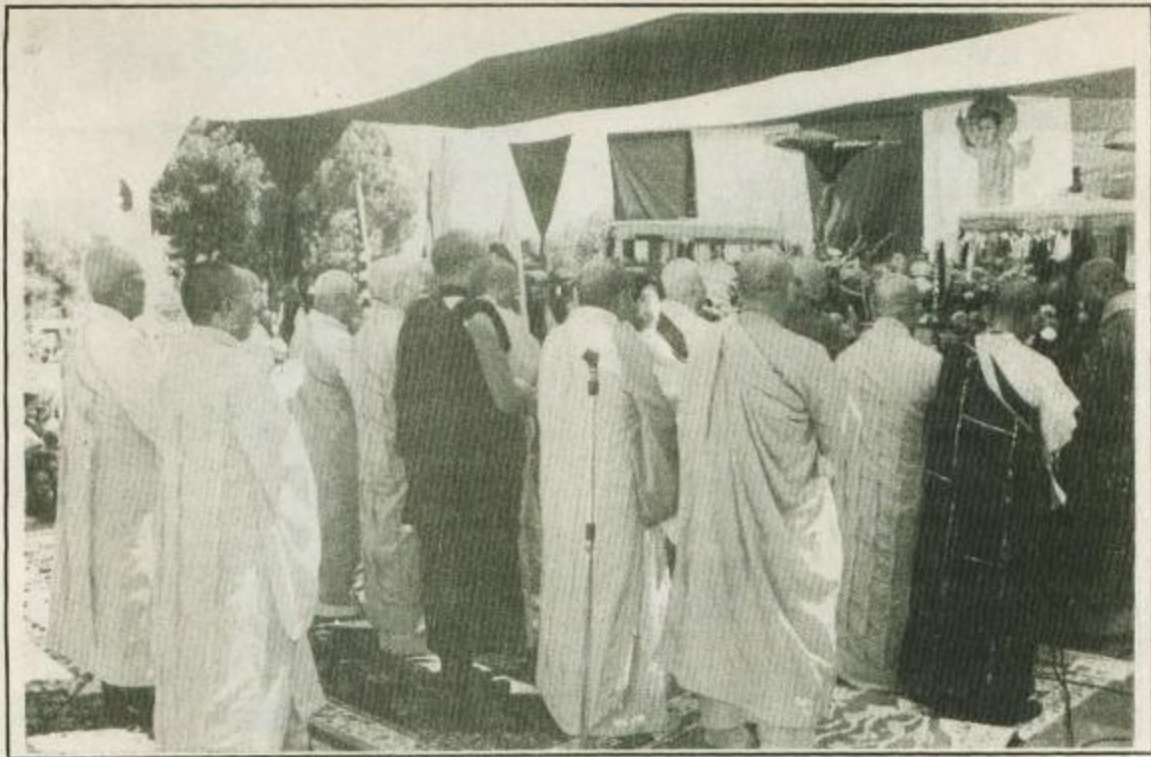
Kèm theo đây chi phiếu ủng hộ:



Chư Phật-tử đang rước kiệu tôn tượng đức Phật đản sanh đến lễ đài.



Chư tôn đức Hòa-Thượng, Thượng-Tọa, thành kính niệm hương dâng cúng Phật.



Chư tôn giáo phẩm thành tâm tụng kinh Khánh-Đản.



Trên trăm Tăng Ni và hàng chục ngàn Phật-tử tham dự đại-lễ Phật-Đản 2539 do GHPGVNTNHN-Hoa-Kỳ tổ chức tại công viên Mile Square Santa Ana, CA, ngày 23-4-1995



Ngày 7-5-1995, Hòa-Thượng Thích-Đức-Niệm chứng minh lễ đặt đá xây chánh điện Tổ-Đình Từ-Đàm Dallas Texas. Trong buổi lễ còn có T.T. Thích-Tịnh-Từ, Ni-Sư Nguyễn-Thanh v.v...



Trên ngàn đồng bào Phật-tử tham dự lễ đặt đá xây chánh điện chùa Từ-Đàm.

TRỊ AN

*Phương danh những vị, ân nhân ủng hộ
Tập Chí Phật Giáo Hải Ngoại*

- H.T. Thích-Hộ Giác	\$100.00
- H.T. Thích-Chánh-Lạc	\$300.00
- H.T. Thích-Thắng-Hoan	\$100.00
- H.T. Thích-Trí-Chơn	\$300.00
- T.T. Thích-Tín-Nghĩa	\$100.00
- T.T. Thích-Nguyên-An	\$100.00
- T.T. Thích-Nguyên-Trí	\$100.00
- Đ.Đ. Thích-Giác-Đẳng	\$100.00
- Đ.Đ. Thích-Tâm-Quang	\$50.00
- Chùa Giác Hoa Amarillo Texas	\$170.00
- Chùa Quang Minh	\$100.00
- Phật-Học-Viện Quốc-Tế	\$500.00
- Pt. Bốn Nhon & Bốn Thiện	\$100.00
- Pt. Diệu Hoa Thọ	\$50.00
- Pt. Nguyễn-Kim-Hoa Pd. Quảng Liên	\$100.00
- Pt. Huỳnh-Tấn-Lê	\$200.00
- Pt. Thanh Chánh	\$50.00
- Pt. Phúc Hải & Diệu Hòa	\$50.00
- Pt. Hàng-Điện-Nguyên Pd. Kiến Thanh	\$50.00
- Pt. Diệu Hỷ & Diệu Hiếu & Diệu Hiền	\$30.00
- Pt. Trần-Thị-Hạp Pd. Diệu Hòa	\$50.00
- Pt. Diệu Thanh	\$20.00
- Pt. Diệu Chơn	\$20.00
- Bác Sĩ Nguyễn-Mậu-Hùng	\$50.00
- Pt. Lê-Mạnh-Trung	\$20.00
- Pt. Châu & Ngọc	\$20.00
- Pt. Lương-Thị-Dung Pd. Diệu Hạnh	\$50.00
- Pt. Du Lan	\$20.00
- Pt. Hoàng Dũng	\$30.00
- Pt. Nguyễn-Bích-Nga Pd. Diệu Thanh	\$100.00
- Pt. Nguyễn-Quang-Đán	\$50.00
- Pt. Thắng Tín	\$20.00
- Pt. Ông Bà Giám Đốc Lê-Phan Bookstore	\$300.00
- Pt. Chơn Quán & Diệu Hòa & Diệu Lý & Minh Đức	\$30.00
- Pt. Hoàng Tân	\$20.00
- Pt. Thanh Võ	\$20.00
- Pt. Hiến Chánh	\$8.00

NHỮNG KINH SÁCH DO PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ XUẤT-BẢN
(The Publication of P.H.V.Q.T. available for distribution and voluntary donation)
BẢN MỤC LỤC THÁNG 6 - 1995

Kinh Hoa Nghiêm (Trọn bộ 8 quyển - bìa dày)	Thích Trí Tịnh ... mỗi quyển	\$12.00
Kinh Nhựt Tụng	(Tụng Niệm hằng ngày)	\$11.00
Kinh Nghi Thức Tụng Niệm	(Thống Nhất cỡ nhỏ)	\$7.50
Kinh Nghi Thức Hồng Danh Sám Hối (Nghĩa)	Thích Đức Niệm soạn	\$2.00
Kinh Nghi Thức Tụng A-Di-Đà & Phổ Môn	Thích Đức Niệm soạn	\$4.00
Kinh A Di Đà Và Quán Vô Lượng Thọ	Thích Thiên Tâm	\$6.00
Kinh A Di Đà Sơ Sao	Thích Hành Trụ	\$10.00
Kinh A Nan Vấn Phật Sự Phật Cát Hung	Thích Đức Niệm dịch giải	\$7.00
Kinh Bát Đại Nhân Giác	Thích Thanh Từ	\$5.00
Kinh Bảo Tích	Thích Đức Niệm dịch	\$7.00
Kinh Bách Dụ (Anh-Hán)	\$5.00
Kinh Dược Sư	Thích Huyền Dung	\$4.00
Kinh Dược Sư Giảng Giải	Thiền Chửu	\$5.00
Kinh Duy Ma Cật	Thích Huệ Hưng	\$5.00
Kinh Đại Bát Nhã (Trọn bộ 3 quyển - bìa dày)	Thích Trí Tịnh	\$36.00
Kinh Đại Bát Niết Bàn (Trọn bộ 3 quyển - bìa dày)	Thích Trí Tịnh	\$42.00
Kinh Địa Tạng Nghĩa (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$9.00
Kinh Hiền Ngụ	Thích Trung Quán	\$8.00
Kinh Kim Cang	Thích Thiện Hoa	\$6.00
Kinh Kim Cang Giảng Lục	Thái Hư Đại Sư	\$5.00
Kinh Lăng Già Tâm An	Thích Thanh Từ dịch	\$9.00
Kinh Lương Hoàng Sám (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Quang	\$12.00
Kinh Mục Liên Sám Pháp	Thích Quảng Độ	\$7.00
Kinh Pháp Cú	Thích Trí Đức	\$4.00
Kinh Pháp Hoa (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$12.00
Kinh Pháp Bảo Đàn (Bìa dày mạ vàng)	Thích Minh Trực	\$7.00
Kinh Phổ Môn Giảng Lục	Thích Trí Nghiêm	\$8.50
Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyên (Việt-Anh - bìa dày)	Thích Trí Tịnh	\$7.00
Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới	Thích Trí Tịnh dịch	\$4.00
Kinh Tam Thiên Phật Danh	Án Tích Thiên Sư	\$9.00
Kinh Tam Bảo (Âm Nghĩa - Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$9.00
Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Trọn bộ 2 quyển - bìa dày) .	Cư Sĩ Tâm Minh	\$30.00
Kinh Thủy Sám (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Quang dịch	\$9.00
Kinh Thắng Man Nhứt Thừa Đại Phương Tiện....	Thích Đức Niệm dịch	\$8.00
Kinh Trường A Hàm	Thích Thiện Siêu	\$8.00
Kinh Thiện Ác Nhân Quả	Thích Trung Quán	\$4.00
Kinh Vị Tăng Hữu Thuyết Nhân Duyên	Thích Hành Trụ dịch	\$5.00
Kinh Viên Giác	\$3.00
Ánh Đạo Vàng	Võ Đình Cường	\$5.00
Ba Ngàn Năm Một Kiếp Luân Hồi	Thích Tâm Quang	\$8.00
Bồ Đề Đạt Ma Quán Tâm Pháp	Bồ Đề Đạt Ma	\$8.00
Biện Minh Tu Chứng	Thích Trung Quán	\$5.00
Bước Đầu Học Phật	Thích Thanh Từ	\$7.00
Câu Xá Luận Cương Yếu	Thích Đức Niệm	\$6.00
Câu Chuyện Dòng Sông	Phùng Khánh	\$5.00
Các Tông Phái Của Đạo Phật	Tuệ Sĩ	\$9.00
Con Người Siêu Việt (Milarepa)	Đỗ Đình Đồng dịch	\$6.00
Cốt Tủy Nghi Lễ Phật Giáo	Thích Tin Nghĩa phụng soạn	\$10.00
Cốt Tủy Đạo Phật	Trúc Thiên	\$5.00
Cuộc Đời Đức Phật (Anh-Việt)	Thích Trí Chơn	\$7.00
Cửa Thiền Dính Bụi	Huỳnh Trung Chánh	\$7.00
Chìa Khóa Học Phật	Thích Thanh Từ	\$5.00
Chư Thiên Đức Hành Trạng (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Thanh Từ	\$16.00
Chú Lăng Nghiêm - Thập Chú (bìa dày loại bỏ túi)	\$2.00
Chứng Đạo Ca	Huyền Giác Thiên Sư	\$5.00
Duy Thức Nhập Môn	Thích Thiện Hoa	\$4.00

Đại Cương Triết Học Phật Giáo	Thích Đạo Quang	\$6.00
Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày).....	Thích Quảng Độ	\$12.00
Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận	Thích Quảng Độ	\$8.00
Đại Thừa Khởi Tín Luận	Thích Thiện Hoa	\$6.00
Đạt Ma Huyền Trang	Thích Tín Nghĩa	\$7.00
Đạo Phật Với Tuổi Trẻ	Thích Thanh Từ	\$5.00
Đạo Phật Và Đời Sống Hiện Đại	Thích Tâm Quang	\$5.00
ĐỂ HIỂU ĐẠO PHẬT	Phương Bối	\$5.00
Đón Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn	Thiền Sư Huệ Hải	\$4.00
Đức Phật và Phật Pháp (Bìa dày)	Phạm Kim Khánh	\$12.00
The Buddha And His Teachings	Đại Đức Narada	\$8.00
Đường Vào Ánh Sáng Đạo Phật	Tịnh Mặc	\$4.00
Hai Ngàn Năm Việt Nam & Phật Giáo	Lý Khôi Việt	\$7.00
25 Bài Thuyết Pháp Của Thái Hư Đại Sư	Thích Khánh Anh dịch	\$8.00
Hoa Nghiêm Nguyên Nhân Luận	Thích Khánh Anh dịch	\$6.50
Hiển Mật Viên Thông	Thích Viên Đức dịch	\$5.00
Huyền Học Đạo Phật Và Thiên Chúa	D.T. Suzuki	\$6.00
Huyền Trang (Việt-Anh)	Thích Minh Châu	\$9.00
Huyền Luận Về Kinh Diệu Pháp Liên Hoa	Thái Hư Đại Sư	\$4.00
Lắng Nghiêm Đại Định	Thích Huệ Hưng	\$2.00
Lịch Sử Gia Đình Phật Tử Việt Nam	Kiểm Đạt	\$5.00
Liễu Sanh Thoát Tử	Thích Quang Phú	\$4.00
Lược Truyện Tiền Thân Đức Phật	Thích Đức Niệm	\$4.00
Luật Sa Di và Sa Di Ni	Thích Trí Quang	\$10.00
Luật Sa Di Giải	Thích Hành Trụ dịch	\$7.00
Luận Đại Trí Độ (Trọn bộ 9 quyển)	Thích Trung Quán ... mỗi quyển	\$8.00
50 Năm Chấn Hưng Phật Giáo	Thích Thiện Hoa	\$8.00
Niệm Phật Thập Yếu	Thích Thiền Tâm	\$7.00
Buddhism Of Wisdom And Faith	\$8.00
Niệm Phật Viên Đốn	Minh Lê	\$6.00
Nét Đẹp Đông Phương (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Nữ Thế Quán ... mỗi quyển	\$4.00
Nẻo Vào Thiền Học	Nhất Hạnh	\$7.00
Ngài Huệ Năng	Thích Trí Quang	\$6.00
Nguyên Thủy Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày) ...	Thích Quảng Độ	\$12.00
Người Đẹp Và Bóng Hạnh Phúc	Cát Tường và Thế Quán	\$3.00
Nhân Quả Nghiệp Và Luân Hồi	Thích Thiện Hoa	\$4.00
Nhị Khóa Hiệp Giải	Thích Khánh Anh	\$10.00
Như Thế Mà Trời	Huyền Trung Chánh	\$7.00
Những Chuyện Luân Hồi Hiện Đại	Thích Tâm Quang	\$8.00
Phật Học Phổ Thông (Trọn bộ 10 quyển - 12 khóa)	Thích Thiện Hoa ... mỗi quyển	\$5.00
Phật Học Tự Điển (Trọn bộ 3 quyển)	Đoàn Trung Còn	\$63.00
Phật Học Tinh Yếu (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Thiền Tâm	\$20.00
Phật Học Tinh Hoa	Thích Đức Nhuận	\$8.00
Phật Pháp Yếu Nghĩa	Thích Đức Niệm	\$6.00
Phật Pháp (Chương trình gia đình Phật tử)	Minh Châu, Thiên Ân, Chơn Trí, Đức Tâm	\$7.00
Phật Pháp Con Đường Giải Thoát	Jagdish Kasyapa	\$5.00
Phật Và Thánh Chúng	Cao Hữu Đỉnh	\$6.00
Phật Giáo Chánh Tín	Thích Trí Nghiêm	\$6.00
Phật Giáo Vấn Đáp (Việt-Anh)	Thích Trí Chơn dịch	\$6.00
Phật Giáo Việt Nam 1963	Quốc Tuệ	\$15.00
Phật Giáo Việt Nam và Hương Đi Nhân Bản.....	Trần Thạc Đức	\$5.00
Phật Giáo Với Văn Minh Âu Tây	Bác Sĩ Migot	\$4.00
Phật Giáo Hòa Bình Thế Giới và Chiến Tranh ...	Thích Trí Chơn	\$3.00
Pháp Hoa Huyền Nghĩa	Chánh Trí	\$8.00
Pháp Môn Tịnh Độ	Thích Trí Thủ	\$6.00
Pháp Ngữ Lục	Thích Đức Niệm	\$6.00
Phương Pháp Cải Đổi Vận Mạng	Thích Đức Niệm	\$5.00
Quê Hương Cực Lạc	Thích Thiền Tâm	\$4.00
Quán Âm Thị Kính	Thiền Chủ chú giải	\$6.00

Qui Sơn Cảnh Sách	Tổ Qui Sơn	\$4.00
Sám Dược Sư - (kinh tụng)	Thích Trí Quang	\$4.00
Sáu Cửa Thiên Thất	Trúc Thiên	\$6.00
Sống Thiền	Trí Hải dịch	\$5.50
Sự Tích Phật A Di Đà, Chư Bồ Tát và Tổ Sư.....	\$9.00
Tại Gia Bồ Tát Giới	Thích Đức Niệm soạn dịch	\$3.00
Tài Liệu Nghiên Cứu Và Diễn Giảng	Thích Thiện Hoa	\$7.00
Tam Quy Ngũ Giới, Tu Tâm Dưỡng Tính	Thích Thiện Hoa & Thích Thanh Từ.....	\$6.00
Tâm Kinh	Thích Thanh Từ	\$5.00
Tín Tâm Minh	Tam Tổ Tăng Xán	\$3.00
Tình Người	Tâm Quán	\$5.00
Tịnh Độ Thập Nghi Luận	Thích Thiện Tâm	\$4.00
Pure Land Buddhism	Thích Thiện Tâm	\$7.00
Tịnh Độ Đại Thừa Tư Tưởng Luận	Thích Đức Niệm soạn dịch	\$6.00
Tiểu Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)...	Thích Quảng Độ	\$14.00
Tổ Thiền Tông	Thích Thanh Từ	\$6.00
Tọa Thiền Tam Muội	Thích Thanh Từ	\$4.00
Tư Tưởng Phật Học	Trí Hải dịch	\$5.00
What The Buddha Taught	Đại Đức Rahula	\$4.00
Tư Tưởng Xã Hội Trong Kinh Văn Tiểu Thừa.....	Thích Chơn Trí	\$8.00
Thầy Tăng Mở Nước	Nguyễn Quỳnh	\$6.00
Thế Giới Quan Phật Giáo	Thích Mật Thể	\$4.00
Thoát Vòng Tục Lụy	Thích Quảng Độ	\$7.00
Thử Hòa Diệu Sống	Võ Đình Cường	\$5.00
Thiền Bí Yếu Pháp	Thích Trung Quán	\$5.00
Thiền Căn Bản	Thích Thanh Từ	\$5.00
Thiền Đạo Tu Tập (Bìa dày)	Như Hạnh dịch	\$12.00
Thiền Học Việt Nam	Nguyễn Đăng Thực	\$7.00
Thiền Học Việt Nam (Bìa dày)	Nguyễn Đăng Thực	\$12.00
Thiền Học Trần Thái Tông (Bìa dày)	Nguyễn Đăng Thực	\$12.00
Thiền Và Phân Tâm Học (Bìa dày)	D.T. Suzuki	\$12.00
Thiền Luận (Trọn bộ 3 quyển - Bìa dày)	D.T. Suzuki	\$40.00
Triết Lý Thủ Lăng Nghiêm	Thích Thiện Hoa	\$6.00
Triết Học Phật Giáo	Phan Văn Hùm	\$5.00
The Teaching Of Buddha.....	\$8.00
THE STORY OF BUDDHA (có phụ hình ảnh đẹp)	\$5.00
Truyện Cổ Phật Giáo (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Minh Chiếu ... mỗi quyển	\$4.50
Trực Chỉ Chơn Tâm	D.T. Suzuki	\$6.00
Trao Cho Thời Đại Một Nội Dung Phật Chất (Việt-Anh).	Thích Đức Nhuận	\$4.00
Vãng Sanh Luận	Nhất Chơn dịch	\$9.00
Văn Tế Thập Loại Chúng Sanh	Hoàng Xuân Hãn chú thích	\$5.00
Vấn Đề Nhận Thức Trong Duy Thức Học.....	Nhất Hạnh	\$5.00
Vài Nét Chính Luân Lý Phật Giáo	Thích Thanh Từ	\$5.00
Việt Nam Phật Giáo Sử Lược	Thích Mật Thể	\$6.50
Vết Nhạ Lưng Trời	Huỳnh Trung Chánh	\$7.00
Xuân Trong Cửa Thiền (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Thanh Từ mỗi tập	\$5.00
Em Mơ Người Hoang Đảo	Thích Nữ Thể Quán	\$4.00
Ý Nghĩa Người Tại Gia	Thích Trí Quang	\$5.00
* Cờ Phật Giáo bằng giấy (10 x 17 inches).....	(mỗi lá cờ)	\$0.95

NHỮNG PHẬT CỤ CẦN THIẾT CHO HÀNH GIẢ

Áo tràng lễ màu lam (ủ cỡ lớn nhỏ, gọn đẹp, trang nghiêm).....	\$36.00	
Chuối Bồ-Đề Minh-Nguyệt, Chuối Trầm 108 hột, mỗi xâu \$9.00 — Chuối đeo tay.....	\$4.50	
Chuông Mõ gia trì 16 inches và 23 inches cho các Chùa Viện hành trì.....	
Chuông—Mõ cỡ lớn 5 inches,	\$86.00 *** Chuông—Mõ cỡ nhỏ 4 inches	\$70.00
Băng Nhạc Phật Giáo ... mỗi băng	\$6.00 *** Băng Thuyết Pháp	\$1.50
* Tấm Đà La Ni đắp người làm chung (loại thường) ..	\$46.00 *** (loại hoa sen)	\$95.00
* Khánh Dẫn Lễ	\$40.00

VÀI NÉT VỀ PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ

Phật-Học-Viện Quốc-Tế thành lập trọng tâm nguyện đào tạo nhân tài chân tu thật học để phụng sự chánh pháp, duy trì và phát triển văn hóa đạo đức truyền thống của tổ tiên dân tộc. Với mục đích trên, trong suốt hơn mười năm qua cũng như hiện nay, dù gặp phải bao khó khăn, Phật-Học-Viện vẫn không ngừng thực hiện tâm nguyện của mình. Song song với việc đào tạo nhân tài, hoằng pháp lợi sanh, Phật-Học-Viện còn cố gắng in hằng trăm ngàn kinh sách giá trị để cung cấp khắp nơi, nhất là các trại tỵ nạn và gửi về kính tặng các chùa ở Việt-Nam.

Ngoài ra, giảng sư Phật-Học-Viện cũng đã liên tục đi hoằng pháp khắp đó đây, trong cũng như ngoài Hoa-Kỳ, nơi nào có chùa, hội hay cộng đồng Phật-tử thỉnh mời thuyết pháp, thì giảng sư Phật-Học-Viện đến tận nơi, chân tình hướng dẫn tu tập đúng như chánh pháp. Nơi nào cần, chúng tôi đến ; hết cần, chúng tôi đi. Đến đi như gió thoảng cành trúc, nhận qua mặt hồ, không ý đồ thanh thế lợi danh, không vương bận ân tình thân sơ.

Cánh cửa Phật-Học-Viện luôn luôn rộng mở tiếp đón những người có tâm thành chánh tín cầu tu học đạo giác ngộ. Kinh sách Phật-Học-Viện phổ cập khắp bốn phương. Con người Phật-Học-Viện lúc nào cũng trải rộng tình thương, kiên tâm vững chí với lý tưởng phục vụ văn hóa đạo pháp và dân tộc xứ sở.

Chương trình tu học của Phật-Học-Viện đúng như quy cũ thiền môn. Tăng ni sinh sáng chiều kinh kệ, bái sám, tham thiền, phát nguyện sống đời thanh tịnh trong tinh thần Lục hòa, chan chứa tình huynh đệ, tạo nguồn an lạc để phục vụ nhân sinh.

Mỗi đầu tháng có tổ chức khóa tu Tịnh-Nghiệp cho những người nhiếp tâm chánh niệm cầu sanh Cực-Lạc. Hằng tháng Bồ-Tát hai lần. Đặc biệt mỗi sáng chủ nhật, lúc 6 giờ trời còn mờ sương, Phật-tử từ các phương vân tập về Phật-Học-Viện thành tâm lễ Sám-Hồng-Danh với sự hướng dẫn của chư Tăng Ni. Tiếp theo nghe thầy giảng kinh, sau đó ra vườn công quả. Đến 11 giờ cùng nhau quá đường thọ trai, kính hành niệm Phật. Mỗi chiều chủ nhật vào lúc 2 giờ rưỡi, Phật-Học-Viện cử hành lễ cầu nguyện cho thập phương bá tánh, sau đó thuyết pháp và giải đáp tường tận những chỗ nghi ngờ của những Phật tử có tâm cầu hiểu đạo.

Từ năm 1991 đến nay, Phật-Học-Viện đã in kinh sách gửi cúng dường các chùa khắp ba miền Nam Trung Bắc Việt-Nam, gồm có: Mười ngàn bộ kinh Pháp-Hoa ; các kinh Địa-Tạng, Thủy-Sám, Lương-Hoàng-Sám, kinh Dược-Sư, kinh Nhứt-Tụng, Nghi-Thức Tụng-Niệm mỗi loại hai ngàn. Một ngàn bộ kinh Đại-Bửu-Tích, mỗi bộ gồm 9 quyển, mỗi quyển dày như kinh Pháp-Hoa. Tất cả đều đóng bìa dày mạ vàng. Ngoài ra còn in bảy trăm bộ Phật-Học-Phổ-Thông bìa dày cúng dường cho các Phật-Học-Viện làm tư liệu tu học cho Tăng Ni sinh.

Khi tâm thần bất an, đọc kinh sách sẽ thấy lòng thanh thản an vui, cũng là dịp để gần gũi với tư tưởng thánh hiền. Đọc kinh sách là phương cách tốt nhất để an định tâm thần, mở mang trí tuệ, thánh thiện hóa thân tâm, sống gần đạo giác ngộ. Chùa viện, gia đình nên có tủ kinh sách để làm phương tiện xây dựng hạnh phúc thánh thiện cho mình và con cháu. Tiền tài không còn mãi. Kinh sách lời thánh hiền đạo đức còn đời đời.

Có dịp, xin mời quý vị hoan hỷ một lần quá bước đến Phật-Học-Viện, trước lễ Phật sau viếng cảnh thanh sơ, kết thiện duyên Bồ-Đề tình con Phật từ bi trong tình đồng hương viễn xứ, để lòng được thêm thanh thản trong những ngày còn sống tha hương.

- 1/. Quý vị hoan hỷ chuyển bản Mục-Lục này đến thân quyến bạn hữu với lời khuyến khích, tức là quý vị góp phần công đức trong việc hoằng pháp lợi sanh
- 2/. Ngoài bản Mục-Lục này, Phật-Học-Viện không có ấn hành kinh sách nào khác.
- 3/. Phật-Học-Viện in kinh sách đều có sự chọn lọc kỹ và chỉ có khả năng in một lần mà thôi.

Thư từ ngân phiếu xin đề : **PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ**
9250 Columbus Ave.
North Hills, CA 91343 - U.S.A.
Tel. (818) 893-5317

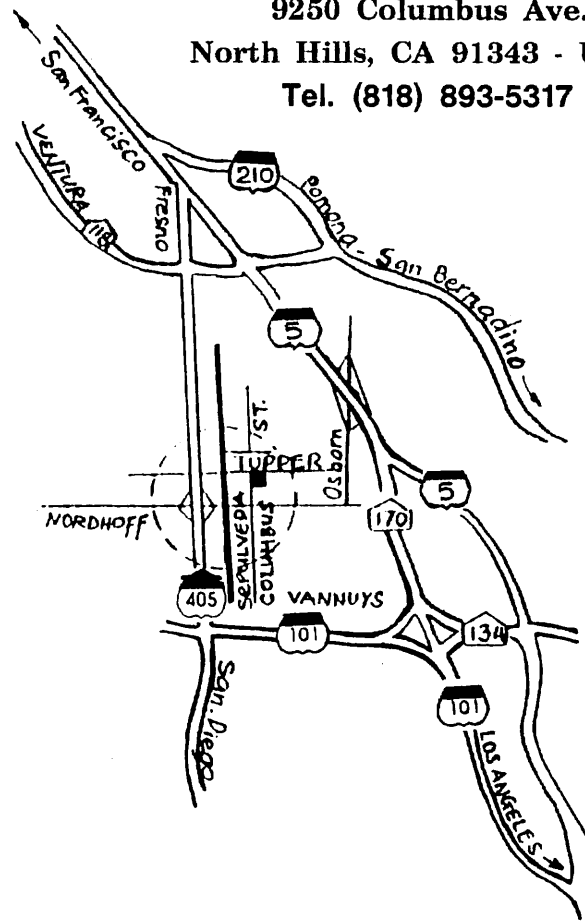
HƯỚNG VỀ

PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ

9250 Columbus Ave.

North Hills, CA 91343 - U.S.A.

Tel. (818) 893-5317



LỘ TRÌNH HƯỚNG DẪN ĐI FREEWAY

TỪ SAN FRANCISCO hay FRESNO:

Lấy Free-way 5 South, - EXIT OSBORN quẹo mặt - gặp NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo mặt - gặp TUPPER quẹo mặt - P.H.V. nằm ngay góc đường Tupper và Columbus. • (hoặc) lấy Fwy 405 S. - EXIT NORDHOFF quẹo trái - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave. - Phật-Học-Viện Quốc-Tế nằm ngay góc đường Tupper và Columbus.

TỪ SAN DIEGO:

Lấy Free-way 405 N. Bakersfield - EXIT NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave. - Phật-Học-Viện Quốc-Tế nằm ngay góc đường Tupper và Columbus.

TỪ DOWNTOWN LOS ANGELES:

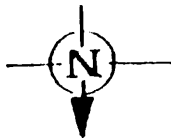
Lấy Free-way 101 West - đổi 5 North Sacramento - EXIT OSBORN quẹo trái - gặp NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo mặt - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave. - P.H.V. nằm ngay góc đường Tupper và Columbus. • (hoặc) Fwy 101 W. đổi 101 N. đổi 405 N. Bakersfield - EXIT NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave. - Phật-Học-Viện Quốc-Tế nằm ngay góc đường Tupper và Columbus.

TỪ SANTA ANA:

Lấy Free-way 5 North Sacramento - EXIT OSBORN (theo lộ trình chỉ dẫn từ Downtown Los Angeles) • (hoặc) Lấy Fwy 405 N. Sacramento - EXIT NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave. - Phật-Học-Viện Quốc-Tế nằm ngay góc đường Tupper và Columbus.

TỪ SIMI VALLEY:

Lấy Fwy 118 East đổi 405 South EXIT NORDHOFF quẹo trái - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave. - P.H.V.Q.T. ngay góc đường Tupper và Columbus.





TỦ SÁCH GIA ĐÌNH KHÔNG THỂ THIẾU

**CÁC TÁC PHẨM CÓ GIÁ TRỊ, CÔNG PHU,
TRUNG THỰC VÀ KHOA HỌC DO
THÍCH TÂM QUANG SOẠN DỊCH.**

- 1. LÀM SAO ĐỂ TRÁNH SỢ HÃI VÀ LO LẮNG
(SONG NGŨ - ANH VIỆT)*
- 2. PHẬT GIÁO DƯỚI MẮT CÁC NHÀ TRÍ THỨC
(SONG NGŨ - ANH VIỆT)*
- 3. PHẬT GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG HIỆN ĐẠI
(SONG NGŨ - ANH VIỆT)*
- 4. 3000 NĂM MỘT KIẾP LUÂN HỒI*
- 5. NHỮNG CHUYỆN LUÂN HỒI HIỆN ĐẠI*

NƠI PHÁT HÀNH

*** CHÙA TAM BẢO**

P.O. BOX 1903, FRESNO CA 93718

Đ.T. 209-264-2728

*** PHẬT HỌC VIỆN QUỐC TẾ**

9250 COLUMBUS, NORTH HILL, CA 91343

Đ.T. 818-893-5317

GIANG NGOC

music productions

9551 Bolsa Ave. - Westminster, CA 92683

Tel: (714) 531-2246 - Fax: (714) 531-2748

1. Người Yêu Đầu (Ngọc Lan)
2. L'amour (Ngọc Lan)
3. Les Amoureux Qui Passe (Nhạc trẻ)
4. Nắng Thủy Tinh (Hợp Tuyển)
5. Còn Chút Gì Để Nhớ (Hợp Tuyển)
6. Hoa Biển (Tuấn Vũ)
7. Mười Thương (H. Lan, Th. Vũ, Th. Tuyên)
8. Về Miền Trung (Lệ Thu)
9. Ai Cho Tôi Tình Yêu (Giao Linh, Tuấn Vũ, Thiên Trang)
10. Huế Mùa Sương (Hương Lan, Thanh Tuyên, Chế Linh)
11. Tình Khúc Linh (Hợp Tuyển)
12. Phù Du (Nhạc Hòa Tấu Duy Cường)
13. Ngủ Đi Em (Hợp Tuyển)
14. Vết Thương Cuối Cùng (Hợp Tuyển)
15. Tình Nhớ (Ngọc Lan, Elvis Phương, Kiều Nga)
16. Đôi Mắt Người Xưa (Giao Linh, Tuấn Vũ)
17. Đôi Song Ca (Phượng Mai, T. Vũ)
18. Biệt Ly (Vũ Khanh, Jo Marcel, Lệ Thu)
19. Thiệp Hồng Anh Viết Tên Em (Giao Linh, Phượng Mai, Tuấn Vũ)
20. Xin Gọi Nhau Là Cố Nhân (Hương Lan, Thanh Tuyên, Tuấn Vũ)
21. Nửa Đêm Ngoài Phố (Rumba)
22. Nếu Em Về Bên Anh (Tuấn Vũ, B)
23. Ngày Em Hai Mươi Tuổi (Thiên Trang)
24. Điều Buồn Dang Dở (12 Ca Sĩ)
25. Ru Ta Ngậm Ngùi (Ngọc Lan, Vũ Khanh, Kiều Nga)
26. Trúc Đào (Phượng Mai)
27. Tình Ngoại Ô (Tuấn Anh, G. Linh, T. Vũ)
28. Tôi Đi Giữa Hoàng Hôn (Kiều Nga, Elvis Phương, Vũ Khanh)
29. Gặp Nhau (Tuấn Vũ 3)
30. Ví Dạ Đò Trắng (Duy Khánh, H. Lan, Thiên Trang)
31. Huế Đẹp Và Thơ
32. Về Mái Nhà Xưa
33. Anh Đã Quên Mùa Thu (Kim Anh, Quốc Anh)
34. Top New Wave (Nhật Hạ, T. Nhung)
35. Hồn Trính Nữ (Trizzie P. Trinh, Vi Lan, Thúy Vi, Cao Lâm)
36. Tình Yêu Ở Tình Yêu (H. Lan, T. Tuyên, G. Linh)
37. Nhớ Yêu Ở Tình Yêu (Vũ Khanh, Ngọc Lan, Như Mai)
38. Nhớ Nhau Hoài (Thanh Tuyên, Tuấn Vũ, Phượng Mai)
39. Niềm Thương Nhớ (Lệ Thu, Th. Hiền)
40. Lối Về Đất Mẹ (N. Lan, Carol Kim, Duy Quang, E. Phương)
41. Nhớ Nhau Hoài (Thanh Tuyên, Tuấn Vũ, Phượng Mai)
42. Dạ Vũ Mừng Xuân (Hương Lan, Tuấn Vũ, Phượng Mai)
43. Hoa Xứ Nhà Nàng (T. Vũ, Phượng Mai)
44. Dạ Vũ Bebop Chachacha, (Nhạc Trẻ)
45. Trong Tâm Mắt Đời (Hương Lan)
46. Top 40 (Tuấn Vũ, T. Tuyên, Giao Linh, Phượng Mai)
47. Mảnh Tình Thương (Lynda Trang Đài)
48. Bên Đời Hlu Quạnh (Hương Lan, Thanh Tuyên, Tuấn Vũ)
49. Bên Đời Hlu Quạnh (Kiều Nga, Ngọc Lan, Đức Huy)
50. Đường Sang Nhà Em (T. Trang, T. Vũ)
51. Hãy Yêu Nhau Đi (Lê Uyên Phương)
52. Khúc Hát Ân Tình (Thanh Tuyên, T. Vũ)
53. Người Đi Qua Đời Tôi (Ngọc Lan, Elvis Phương, Kiều Nga)
54. Dấu Chân Kỷ Niệm (Tuấn Vũ)
55. Tình Lỡ (Tuần Vũ, Phượng Mai)
56. Liên Khúc Tình Ta (Ngọc Lan, Công Thanh Lynn, Cao Lâm)
57. Bao Giờ Biết Tương Tư (Kiều Nga, Ngọc Lan, Vũ Khanh)
58. Liên Khúc New Wave (Lynda Trang Đài, Trizzie Trinh, Th. Tung)
59. Đại Hội Liên Khúc (Kiều Nga, Tuyêt Nhung, Trizzie, PH. Loan)
60. Cơn Bão Tuyết (Thái Tài, Ngọc Lan)
61. Cầu Cầu Tuyết (Kiều Nga, Lynda Trang Đài, Thúy Vi)
62. Hàn Mạc Tử (PH. Dung, Tuấn Vũ)
63. Một Chuyến Bay Đêm (Y Lan, Carol Kim, Như Mai)
64. Ca Khúc Đa Vàng (Lê Uyên)
65. Khi Tình Đã Xa (Ng. Lan, Vũ Khanh)
66. Trộm nhìn nhau (Ngọc Lan)
67. Trộm nhìn nhau (Duy Quang, E. Phương, N. Mai, Giảng Ngọc)
68. Trăm Năm Bên Cũ (Tuấn Vũ)
69. Lan Và Điệp (Tuấn Vũ, Phượng Mai)
70. Samba Mambo (Lynda)
71. (Thúy Vi, Trizzie, Thy Thy, Huy Phong)
72. Comme Toi (Ngọc Lan, Don Ho)
73. Tà Áo Cưới (Anh Vũ)
74. Women In Love (Ngọc Lan, Kiều Nga, Don Ho)
75. Stand By Me (Ngọc Lan, Kiều Nga, Lynda Trang Đài, Danny Tuấn)
76. Con Đường Tình Ta Đi (Don Ho, Ngọc Lan)
77. Donna Donna (Don Ho)
78. Hát Cho Yêu Hương V.N (Ngọc Lan)
79. Duyên Quê (Phượng Mai, Tuấn Vũ)
80. China Boy (Nhạc Trẻ)
81. Liên Khúc New Wave (Lynda Trang Đài, Trizzie, Billy Shane)
82. Tình Sầu Bên Giời (Thanh Tuyên, Tuấn Vũ, Giao Linh)
83. Vòng Tay Giữ Trọn Ân Tình (Thiên Trang, Tuấn Vũ)
84. Hứng Hờ (Y Lan, Don Ho)
85. Tình Phụ (Ngọc Lan, Don Ho 2)
86. Oh! Mon Amour (Thái Tài 3)
87. La Nuit (Y Lan, Don Ho 2)
88. Em Sắp Về Chưa (Giao Linh, Tuấn Vũ)
89. Ngày Em Còn Bên Tôi (Thanh Tuyên, Chế Linh)
90. Yesterday (Don Ho, Ngọc Bích)
91. Mộng Ước Mai Sau (Hương Lan, T. Vũ)
92. Kiss Me Again (Ngọc Lan, Như Mai, Ý Nhi, Danny)
93. Fallen For You (Don Ho, Phi Phi)
94. Cò Úa (Vũ Khanh, N. Bích, E. Phương)
95. Dancing All Night (Nhạc Trẻ)
96. Giấc Ngủ Cô Đơn (Phượng Mai)
97. Chiều Vàng (Nhạc Tiền Chiến)
98. Papa (Nhạc Trẻ)
99. Tình Khúc Vũ Thành An (Tuấn Ngọc, Ngọc Lan, Don Ho)
100. Cô Hàng Xóm (Mỹ Huyền, Tuấn Vũ)
101. Tình Khúc Ngô Thụy Miên (Tuấn Ngọc, Ngọc Lan, Don Ho)
102. Tấm Ảnh Ngày Xưa (H. Lan, Duy Khánh)
103. Chiều Cuối Tuần (Phượng Hồng Quế)
104. Bản Tình Cuối (Ngọc Lan, T. Ngọc)
105. Tay Ngọc (Tình khúc Hoàng T. Tâm)
106. Comment Ca Va (Tuấn Ngọc, Kiều Nga, Don Ho)
107. Xin Còn Gọi Tên Nhau (Ngọc Lan và Don Ho 4)
108. Đêm Hoàng Lan (Vũ Khanh)
109. Ru Em Tròn Giấc Ngủ (Tứ Quý)
110. Một Thời Để Nhớ (Nhiều Ca Sĩ)
111. Cuối Cùng Cho Một Tình Yêu (Don Ho, Kiều Nga)
112. Bebop, Cha Cha Cha (Hòa Tấu Đa Vũ)
113. Đêm Buồn Tình Lẽ (Best of Tuấn Vũ)
114. Mercedes Boy (Tiếng hát Lynda)
115. Tình Say (Phượng Hồng Quế 4)
116. Run For Love (New wave Selection 1)
117. Em Đi (Thái Tài 4)
118. Tình Thắm Duyên Quê (Thúy Hương, Hoàng Tâm)
119. Thành Phố Mưa Bay (Don Ho, Ngọc Lan, E. Phương, Kiều Nga)
120. Still Loving You (New wave Selection 2)
121. To Love Somebody (Lynda - Don Ho)
122. Bao Giờ Em Quên (Hương Lan, Duy Khánh 2)
123. Giọng Ca Dĩ Vãng (Phượng Mai)
124. Dreaming Of Love (New wave Selection 3)
125. Nắng Hạ (Ngọc Lan, Tuấn ngọc, Julie)
126. Lam Phượng (Hợp Tuyển)
127. Dreaming Of Love (New Wave selection 4)
128. Chỉ Có Một Người (Hợp Tuyển)
129. Trên Cảnh Mối Hồng (Danny Tuấn)
130. Xuân Ca (Hợp Tuyển)
131. Nhà Anh & Nhà Em (Thúy Hương Hoàng Tâm)
132. Đêm Chia Ly (Hợp Tuyển)
133. Gạo Trắng Trăng Thanh (Hợp Tuyển)
134. Love Is A Game (Hợp Tuyển)
135. Tình Ca Phạm Duy (Hợp Tuyển)
136. Shy Shy Sugar Man (Hợp Tuyển)
137. Thu Quyến Rũ (Hợp Tuyển)
138. Anh Ở Đâu (Hợp Tuyển)
139. Dân Ca 3 Miền (Hợp Tuyển)
140. Khúc Tango Sầu (tiếng hát Lệ Thủy)
141. Baby I Love You (Thái Tài Linda Trang Đài)
142. The Best Of Tuấn Vũ (The Best Of Song Ca 2)
143. Stranger By Night (New Wave Selections 7)
144. Quán Nửa Khuya (Tân Cổ Giao Duyên)
145. Once Again (Thái Tài, Lynda 2)
146. Tiếng Hát Nửa Vời (Phượng Hồng Quế, Nhật Trường)
147. Dân Ca 3 Miền 2 (Hợp Tuyển)
148. Người Yêu Tôi Đó (Nguyệt Anh & Dũng)
149. Tình Ta Với Minh (Quang Bình T.T. Lan)
150. Mời Anh Về Quê Hương (T. Hương H. Tâm)
151. Lý Chím Quyên (Ba tiếng hát hàng đầu Tuấn Vũ, Phượng Mai, Giao Linh)
152. Once In A Lifetime (Hợp Tuyển)
153. Phiến Khúc Chiều Mưa (Hợp Tuyển)
154. Dạ Vũ Hòa Tấu (Hợp Tuyển)
155. Giọt Lệ Đà Trang (Sơn Tuyên, Giao Linh)
156. Thành Phố Buồn (Phượng Mai)
157. Crazy Love (Don Hồ, Lynda)
158. Con Thuyền Không Bến (Tuấn Vũ, Giao Linh)
159. Nỗi Lòng Người Đi (Độc Tấu Xaso)
160. Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng
161. V.N. Hùng Ca
162. Magic Boulevard (Linda & C.H)
163. Kỷ Niệm (Randy & Phượng Mai)
164. Một Khúc (Hòa Tấu Duy Cường)
165. Mong Manh (Donho & Linh Thảo)



NGHĨA TRANG

ROSE HILLS

ROSE HILLS MEMORIAL PARK

3900 S. Workman Mill Road.
Whittier, CA 90601

Rose Hills là một nghĩa trang trên một vùng đồi cao phong thổ rất vượng và lớn nhất thế giới và cũng là một tổ chức bất vụ lợi, phục vụ mọi cộng đồng, mọi tôn giáo tại miền Nam California, rất xứng đáng để quý đồng hương chọn làm nơi an nghỉ cuối cùng cho thân nhân.

Nghĩa trang **R**ose Hills hiện có nhiều lô thế đất rất tốt để quý vị ưu tiên lựa chọn, giá còn thấp và điều kiện trả góp dễ dàng. Tại nghĩa trang cũng có khu riêng để lưu trữ hủ cốt dưới đất hay đặt trong vách tường. Quý vị không phải trả tiền thuế cho đất này.

Phong tục Việt-Nam từ bao nhiêu đời nay, từ vua chúa tới dân gian là khi tuổi già, tổ tiên ta thường chuẩn bị nơi an nghỉ cuối cùng cho xứng hợp. Đời sống tại Hoa-Kỳ, việc chuẩn bị này còn cần hơn nữa vì giảm bớt gánh nặng cho con cháu. Đừng đợi tới khi hữu sự mới mua đất thì giá rất cao mà lại không chọn được lô vừa ý.

Đặc biệt, **R**ose Hills còn có chương trình **“BẢO HIỂM ĐỂ LO VIỆC MAI TÁNG”**. Chương trình này sẽ giúp cho quý vị không phải lo phần gánh nặng ma chay. Đang lãnh tiền SSI, tiền trợ cấp xã hội hay tiền già đều mua được hợp pháp, điều kiện lại dễ dàng không cần khám sức khỏe và cho mọi lứa tuổi. Quý vị chỉ cần trả góp một số tiền rất nhỏ trong một thời gian ngắn, thay vì nghĩ tới việc gia nhập các hội tương tế, phải đóng góp vô thời hạn. Nếu quý vị đã mua đất ở nghĩa trang **R**ose Hills hay ở bất cứ nghĩa trang nào trên toàn nước Mỹ, cũng đều mua được bảo hiểm này.

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc: **Counselor DANA LÂM**

Tel: (818) 338-1466 (home) sau 6 P.M.

Beeper: (818) 835-1403 -☼- 24/24

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa Gia Đình Và Thẩm Mỹ

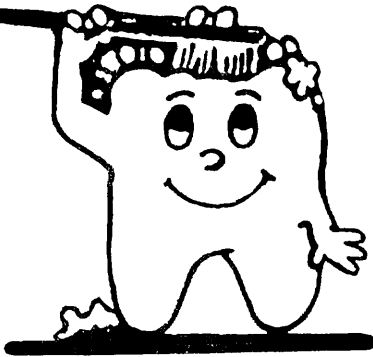
BÙI VĂN ANH, D.D.S.

LA PICO PLAZA - RESEDA

17109 Saticoy St., Reseda, CA 91335

Tel. (818) 757-0017

Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa Tại UCLA 1988,
Hội Viên American Dental Association,
California Dental Association,
Los Angeles Dental Societ.



ĐẶC BIỆT:

- => Phòng mạch trang bị đầy đủ máy móc nhất để theo dõi sự tiến triển của bệnh nhân.
- => Phòng mạch áp dụng kỹ thuật tân kỳ nhất để chống nhiễm trùng cho bệnh nhân.

*Tận Tâm và Thành Tín như một Bác Sĩ Gia Đình,
Nhẹ nhàng với những trẻ em khó tính.*

CHUYÊN VỀ:

Nha Khoa Thẩm Mỹ, chữa răng bằng Porcelain đẹp như răng thật.
Tẩy răng trắng.
Làm răng giả các loại.
Phòng ngừa sâu răng cho trẻ em bằng Sealants và Fluoride.
Trám, nhổ, lấy gân máu, chữa bệnh nướu răng.
Khám răng tổng quát và định kỳ.

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ BA - TƯ - NĂM:

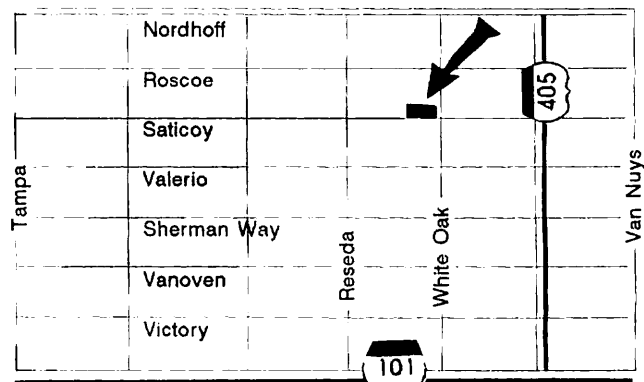
9:00am - 7:00pm

Thứ SÁU: 9:00am - 5:00pm

Thứ BẢY: 9:00am - 4:00pm

NGHỈ : CHỦ NHẬT - THỨ HAI

NHẬN MEDICAL - BẢO HIỂM



BÁC SĨ NGUYỄN HỮU TUẤN, M.D



BÁC SĨ SHAWNS. RABBANI, DPM

Y KHOA TỔNG QUÁT VÀ GIA ĐÌNH

CHUYÊN KHOA VÀ GIẢI PHẪU CÁC BỆNH TẬT
VỀ CHÂN VÀ CỔ CHÂN NGƯỜI LỚN, TRẺ EM

22030 SHERMAN WAY #211 — CANOGA PARK, CA 91303

(Góc Topanga Canyon Blvd)

GIỜ LÀM VIỆC: Tel. (818) 884-7424

Thứ HAI - TƯ - BẢY : 9:00 sáng — 1:00 trưa

Thứ BA - NĂM - SÁU : 2:30 chiều — 6:00 chiều

14540 SHERMAN WAY., VAN NUYS, CA 91405

(Ngay góc đường Van Nuys và Sherman Way)

GIỜ LÀM VIỆC: Tel. (818) 884-7424

Thứ HAI - TƯ - BẢY : 2:30 chiều — 6:00 chiều

Thứ BA - NĂM - SÁU : 9:00 sáng — 1:00 trưa

Nhận **MEDICAL & BẢO HIỂM**

PHONE KHẨN CẤP NGÀY ĐÊM: ●●(818) 884-7424

CHUYÊN TRỊ

- => Bệnh nội thương người lớn và trẻ em.
- => Bệnh phụ nữ, thủ thai, ngừa thai, tiểu giải phẫu.
- => Khám sức khoẻ tổng quát, nhập học và chích ngừa miễn phí cho trẻ em từ sơ sinh đến 21 tuổi.
- => Hợp tác với chương trình bóng sứa WIC.
- Với các Bảo-Hiểm HMO, PPO: Bác-Sĩ Tuấn Nguyễn thuộc nhóm Southern California PA và bệnh viện chính là Northridge Hospital.
- Bác-Sĩ điều trị tại các bệnh viện Northridge, Valley Presbyterian, Granada Hills và Valley Hospital.

GIỜ LÀM VIỆC: Tel. (818) 347-0996

Thứ HAI - TƯ: 1:00 PM — 6:00 PM

Thứ BA - NĂM - SÁU: 9:00 AM — 1:00 PM

PHÒNG MẠCH TRANG BỊ MÁY MÓC TỐI TÂN
NHẬN BẢO HIỂM VÀ MEDICAL

BỆNH XƯƠNG

(Bone Diseases og the Feet)

- Bướu chân (Bunion)
- Đau nhức gót chân (Heel spur)
- Ngón chân cong (Hammer toe)
- Gãy chân (Fracture)
- Bướu thần kinh chân (Neuroma)
- Trật chân (Ankle sprain)
- Chân bị lạnh (Cold feet)

BỆNH NGOÀI DA

(Skin Diseases of the foot)

- * Mụn cóc (Wart)
- * Ngứa, nấm chân (Tinea Pedis)
- * Móng chân dày (Fungus Nail)
- * Móng chân làm độc, mọc ngược (Ingrown nail)
- * Chai, sạn (Tyloma)
- * Vết thương ở chân do bệnh tiểu đường (Diabete foot care)

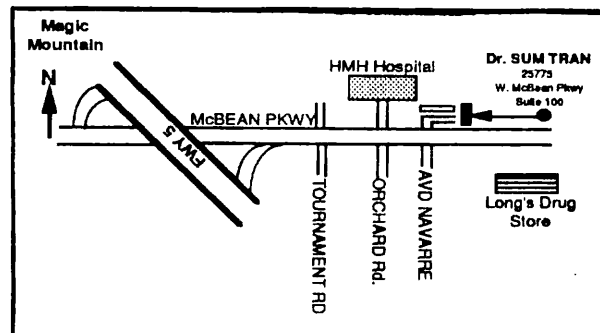
Bác Sĩ **TRẦN TIẾN SUM**

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

- * Tốt nghiệp chuyên khoa Plastic Surgery tại Mt. Sinai Hospital New York, Hoa-Kỳ (1984)
- * Tu nghiệp chuyên khoa thẩm mỹ cho người Á-Đông tại Viện Đại-Học Showa, Tokyo - Nhật-Bản (1983)
- * Tốt nghiệp chuyên khoa giải phẫu tổng quát tại Stanford University Santa Clara V.M.C. và Fresno V.M.C. (1977-1981)

Chuyên Giải Phẫu

- => *Mắt hai mí Đông-phương và độn mũi*
- => *Căng da mặt, trán, cổ, lột da, mài da, làm mờ sẹo rỗ*
- => *Sửa mí mắt, mũi, sửa và độn cằm, sửa tai vĩnh*
- => *Độn ngực, làm nhỏ lại, nâng ngực bị xệ*
- => *Đặc biệt giải phẫu bằng tia Laser:*
Cắt bỏ các bướu ở mặt, nốt ruồi, vết chàm v.v...
- => *Giải phẫu và tái tạo các khuôn mặt bị tai nạn*
- => *Tái tạo bộ ngực sau khi bị cắt bỏ vì ung thư*
- => *Cắt bỏ các bướu ung thư của da*
- => *Tái tạo và sửa chữa các tật bẩm sinh ở mặt*
- => *Tẩy các vết sẹo*
- => *Tái tạo các chức phận của bàn tay, giày thần kinh, gân và xương.*



Nhận
Visa, Master Card,
American Express

THAM KHẢO VÀ LẤY HẸN Ở ĐỊA CHỈ MỚI:

25775 W. Mc. BEAN PARKWAY # 100
VALENCIA, CA 91355

Toll Free: 1-800-540-2340 1-805-253-3755

VAN'S TIỆM BÁNH BAKERY

121 E. Valley Blvd.
San Gabriel, CA 91776
Tel. (818) 571-5845
(Cạnh siêu thị Hawaii)

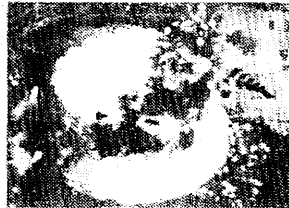
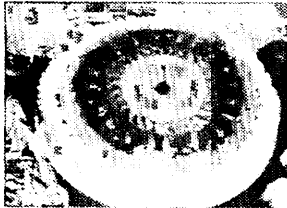
140 W. Valley Blvd. #120
San Gabriel, CA 91776
Tel. (818) 288-7272
(Trong khu chợ 99)

9211 Bolsa Ave. #125
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 898-7065
(Cạnh siêu thị 99 Market)

14346 Brookhurst St.
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 839-1666

1824 E. Tully Rd.
San Jose, CA 95122
Tel. (408) 270-2222

**Tiệm Bánh Được Sự Ủng Hộ Của Quý Vị Đồng Hương Nhất Tại Cali.
CHUYÊN SẢN XUẤT CÁC LOẠI BÁNH PHÁP - VIỆT NAM - TRUNG HOA**



- Pâté CHAUD
- Croissant đủ loại
- Các loại bánh ngọt
- Bánh Trung Hoa
- Bánh bao
- Bánh gan
- Bánh khoai môn
- Quầy Food To Go hấp dẫn và tất cả các loại chè



*Bánh đặt tại
Van's Bakery
trình bày thật lộng lẫy
hương vị thơm ngon
sẽ làm tăng thêm
phần sang trọng trong
Tiệc Cưới
Sinh Nhật.*

USA GENERAL AUTO REPAIR

Honda - Toyota - Mazda - Datsun

7444 Reseda Blvd. Suite D, Reseda, CA 91335

Tel: (818) 996-4926



Mở cửa 6 ngày trong tuần từ **THỨ HAI** đến **THỨ BẢY** : 8:30 AM - 6:00 PM

Chúng tôi có kinh nghiệm 18 năm tại Mỹ và ở Việt-Nam.
Chúng Tôi Nhận :

--> REBUILT:

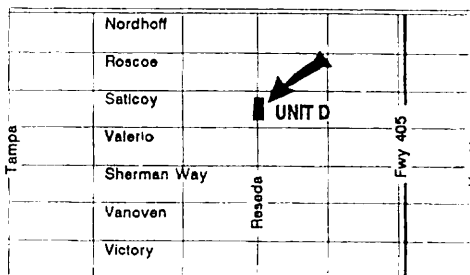
- TRANSMISSION
- PISTON ENGINE
- ROTARY ENGINE
- DIFFERENTIAL



--> ENGINE TUNE-UP

- > FUEL INJECTION SERVICE
- > CARBURATOR SERVICE
- > AIR CONDITIONING SERVICE
- > STARTER SERVICE
- > ALTERNATOR SERVICE
- > RADIATOR SERVICE
- > BRAKE SYSTEM SERVICE
- > CLUTCH TRANS. SERVICE

Nhận VISA, MASTERCARD



REPLACE TIMING BELT

- => 4 cylinder s/cam shaft **\$110.00**
- => 6 cylinder s/cam shaft **\$150.00**

REPLACE FRONT BRAKE : **\$49.00**

- => Check front wheel bearing
- => Check front rotor for most car



REPLACE REAR BRAKE : **\$49.00**

- => Check rear wheel bearing
- => Check rear rotor for most car

OIL FILTER CHANGE : **\$15.00**

- => Include : 5Qt Oil + Oil Filter +
Check Tire Pressure + All Fluid Levels

- Quý vị muốn biết thêm về **XE HƠI**, xin liên lạc **HUỖNH TRẦN & TOM**
- Chúng tôi sẵn sàng check xe cho quý bạn để quyết định trước khi mua, sau này khỏi gặp trở ngại.



Nữ Bác Sĩ STEPHANIE THU LÊ, D.C.

- Nguyên sinh viên Y Khoa Đại học Y Khoa Sài Gòn.
- Tốt nghiệp Bác Sĩ Chuyên Khoa Chính Xương tại Đại học Chiropractic of Los Angeles.
- Diplomat National and State Boards of Chiropractic Examiners.
- California State Radiography X-Rays Supervisor and Operator.

CHUYÊN TRỊ:

- Đau lưng, cụp xương sống, đau thần kinh tọa, vẹo xương sống
- Đau cứng cổ, đau nhức bả vai, đau và tê tay chân
- Nhức đầu cấp tính và kinh niên, mỏi mệt, mất ngủ
- Đau nhức và sai trật khớp xương, phong thấp, bong gân, vẹo bẻ
- Các chứng bệnh đau nhức liên quan đến cột xương sống, hệ thống thần kinh và bắp thịt
- Đau nhức gây ra bởi tai nạn lưu thông, lao động và thể thao

TRỊ LIỆU:

- Xử dụng X-Ray và đầy đủ các dụng cụ Y Khoa vật lý trị liệu tối tân nhất hiện nay
- Điều chỉnh cột xương sống, bắp thịt, hệ thống thần kinh, làm hết đau và phục hồi lại chức năng của cơ thể
- Hướng dẫn về dinh dưỡng và thể dục

NHẬN:

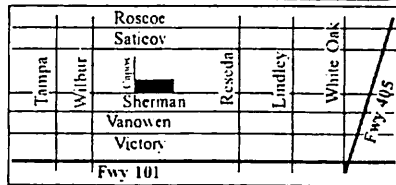
- Auto Accident • Insurance
- Worker's Comp • Medicare và Bảo Hiểm
- Có chương trình đặc biệt cho bệnh nhân có tài chánh khó khăn

RESEDA CHIROPRACTIC CLINIC

18625 Sherman Way, Suite #109 • Reseda

(Trong khu Plaza Calco, cạnh Bánh mì Ba Lệ)

Tel.: (818) 345-0999



LƯU Ý: Từ nay Quý Đồng Hương không phải

đi xa để khám bệnh vì đã có Nữ Bác Sĩ

Stephanie Thu Lê ở vùng San Fernando Valley.

GIỜ LÀM VIỆC: THỨ HAI-THỨ SÁU: 10AM-7PM

THỨ BẢY: 10AM-3PM

SOUTH BAY HEALTH CARE CLINIC

(Cạnh nhà hàng Tam Đa)

15190 S. Prairie Ave. • Lawndale, CA 90260

(310) 676-9077

- Y khoa chỉnh xương
- Đông y dược phòng
- Châm cứu

GIỜ LÀM VIỆC: THỨ HAI-THỨ SÁU: 10AM-6PM



Lạc's Insurance

TRẦN PHÚ NGUYỄN
INSURANCE
BROKER

BẢO HIỂM XE:

- Đại diện nhiều hãng Bảo Hiểm lớn, uy tín, trong tiểu bang.
- Dùng Computer so giá trên 100 hãng Bảo Hiểm, giúp Quý vị chọn loại Bảo Hiểm vừa ý nhất với giá rẻ nhất cho từng trường hợp của Quý vị.
- Có giá ưu đãi cho HO và ODP.

BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Với hãng lớn, uy tín và danh tiếng vào bậc nhất Hoa Kỳ: METROPOLITAN (METLIFE)
- VỪA BẢO HIỂM NHÂN THỌ, VỪA ĐỂ DÀNH TIỀN.



Lạc's Insurance
(ASIAN VILLAGE)

* CHỢ 99 *

VĂN PHÒNG CHÍNH
9211 Bolsa Ave. # 226, Westminster, CA 92683
(714) 898-4908

(Sở: cửa chợ 99 trên lầu tiệm bánh VAN.
- Có Cầm Tôm & Có Khanh Linh

PHỤ TRÁCH: Ông Vũ Văn Đình (nguyên giao sư
Saigon & Lâm Đồng)



Lạc's Insurance
(NGUYỄN HUỆ)

* CHỢ ANH MINH *

10451 Bolsa Ave. # 203,
Westminster, CA 92683
(714) 531-2110

(Khu Nguyễn Huệ trên lầu
nhà hàng Đông Khánh)

PHỤ TRÁCH: Ông Nguyễn Khả Bình



Xin gọi: **Trần Cẩm Tâm**

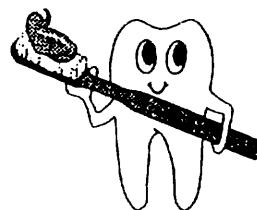
Bus: (714) 898-4908

Res: (714) 733-1405

Để quý vị biết thêm về chương trình
BẢO HIỂM NHÂN THỌ



BÁC SĨ NHA KHOA



胡文富牙醫博士

HỒ VĂN PHÚ, D.D.S.

HỒ NHƯ MAI, D.D.S.

- . Nha Khoa Gia Đình.
- . Khám Răng Định Kỳ.
- . Làm Răng Giả Các Loại.
- . Trám, Nhổ, Chữa Tủy Răng.
- . Nha Khoa Phòng Ngừa.
- . Sửa Răng Thẩm Mỹ.

XIN VUI LÒNG ĐIỆN THOẠI LẤY HẸN TRƯỚC
Nhận MEDICAL và BẢO HIỂM

SOUTH BAY CENTER

15024 Prairie Ave.
Hawthorne, CA 90250

Tel: (310) 978-8993

CHINATOWN CENTER

625 W. College St., #104
Los Angeles, CA 90012

Tel: (213) 617-0096

**Bác Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN-BÁ-KHUÊ**

Hậu Đại Học tại U.C.L.A.

- * Nguyên Chánh Chủ Khảo Nha Khoa / Trường Quân Y (73-75)
- * Nguyên Nha Sĩ Trưởng / Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đà Lạt (62-72)
- * Hội viên thực thụ / Hiệp Hội Bác Sĩ Nha Khoa Hoa Kỳ (A.D.A.)
- * Ủy Viên Hội Đồng Chỉ Đạo / Hội Đoàn Nha Sĩ Quốc Tế tại California
- * Hơn 30 năm hành nghề tại Việt Nam và Hoa Kỳ.

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM



**14188 Brookhurst St.,
Garden Grove, CA 92643
(Trong Khu mái ngói xanh, lầu 2)
(714) 530-7033**

GIỜ LÀM VIỆC :
Thứ Hai đến Thứ Bảy:
10:00 AM - 7:00 PM

- * Nha Khoa Tổng Quát Người Lớn và Trẻ Em.
- * Điều trị và giải phẫu bệnh Nướu Răng.
- * Làm răng giả đủ loại.
- * Niềng răng do Bác Sĩ chuyên môn phụ trách.
- * Nha Khoa Thẩm Mỹ: Tái tạo men răng, làm khít răng thưa, đen nám, đổi màu.

DAVICO INC. - ĐẠI VIỆT CÔNG TY

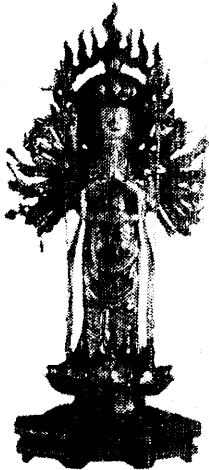
ORIENTAL ROSEWOOD FURNITURE ART AND GALLERIES

The Shop (in China Town)

861 N. Spring St. # 204 - 205 - 206

Los Angeles, CA 90012

Tel. (213) 626-1868



- * Bốn hiệu chúng tôi có bán đủ tất cả các loại đồ sứ, đồ cổ từ Trung-Hoa, đẹp và quý.
- * Có đủ tất cả đồ thờ phượng: tượng Phật, bình hoa, chậu kiếng, lư hương, nhang đèn ...

Xin Mời Quý Khách Chiêu Cổ Giá Re- Ân Cần Tiếp Đãi.



RESULTS INC.

Each office is INDEPENDENTLY OWNED AND OPERATED

**4909 Lakewood Blvd., Top floor
Lakewood, CA 90712**

Bus: (310) 866-7000

(714) 827-7700

Fax: (310) 408-2121

Pager: (310) 988-6271



CATHY NGUYỄN

Broker

Associate

CHUYÊN VIÊN ĐỊA ỐC KINH NGHIỆM TẬN TÂM



**VÙNG LAKEWOOD, LONG BEACH,
CERITOS, PARAMOUNT
VÀ CÁC VÙNG PHỤ CẬN**

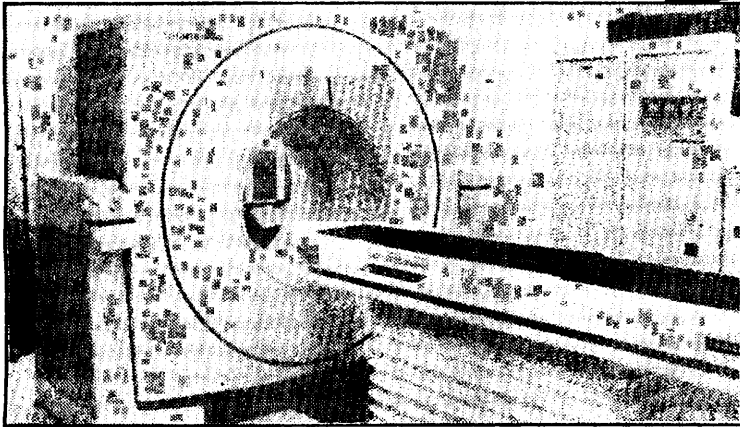
MAGNOLIA MEDICAL IMAGING CENTER, INC.

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN MAGNOLIA

14571 MAGNOLIA St., Suite #101 ✪ WESTMINSTER, CA 92683

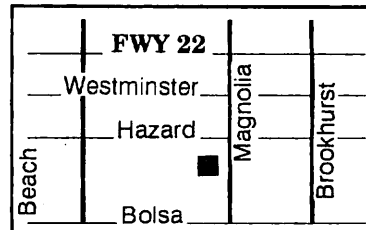
TEL. (714) 893-1915

Bác Sĩ **PHÙNG GIA THANH**



- X - RAY
- MRI
- CAT SCAN
- ULTRASOUND
- MAMMOGRAPHY
- NUCLEAR MEDICINE

CÓ MÁY CAT SCAN TẠI CHỖ



GIỜ MỞ CỬA:

THỨ HAI - THỨ SÁU: 9:00 AM - 6:00 PM

THỨ BẢY: 9:30 AM - 3:00 PM

ĐẶC BIỆT

CHỤP VÚ DO NỮ

CHUYÊN VIÊN ĐẢM NHIỆM

DISCOUNT

*Exotic
Fresh & Silk*

Kamala Flower And Music (Tiệm Bông Liên-Hoa)

Complete Floral Services • Original Quality Design
Live Classical Piano Music For Weddings & Parties

**Private & Group Piano Lessons
All Ages & Levels**

* *Phong lan - Cây kiểng - Bàn chông cắm hoa*

- *Cho vườn thềm hơi thổi bong bóng*

* *Trang trí bong bóng cho mọi dịp lễ*

- *Giao hoa khắp mọi nơi*

* *Bán bong bóng có in hình Phật Đản-Sanh cho lễ Phật-Đản và hình Mục-Kiền-Liên cho lễ Vu-Lan*

- *Có hoa hồng cài áo cho lễ Vu-Lan.*



Professional
Instruction

**14044 Magnolia * Suite 128
Westminster, CA 92683
(corner Westminster Blvd.)**

Tel: (714) 891-8130 ** Pager: (714) 571-6483

Free: 1-800-700-4443



VISA
MASTER CARD



NHÀ THUỐC TÂY

HADO PHARMACY

7241 RESEDA Blvd., RESEDA, CA 91335

(Cạnh chợ Bangluck Market, khu Phố Số 1)

NHÀ THUỐC GIA ĐÌNH TÍN NHIỆM NHẤT CỦA QUÝ ĐỒNG HƯƠNG

- ➔ Bán thuốc theo toa Bác-sĩ.
- ➔ Bán các loại thuốc bổ đặc biệt.
- ➔ Bán các loại thiệp, quà tặng.
- ➔ Bán các loại sách truyện Việt-Nam chọn lọc.
- ➔ Nhận MEDICAL và Bảo-Hiểm.
(Giá đặc biệt cho quý vị không có Bảo-Hiểm)

Với Phương Châm:

Thành Thật * Ân Cần * Tín cẩn

(818) 342-9333

Giờ làm việc

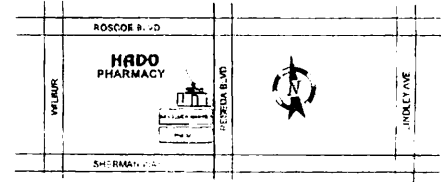
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 6:30 PM

Thứ Bảy: 10:00 AM - 2:30 PM

➔ Ngoài ra chúng tôi hân hạnh phục vụ

Quý Đồng-Hương qua các dịch vụ:

- * Điện thư (FAX)
- * Gửi thuốc về Việt-Nam.

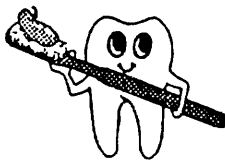


Bác Sĩ Nha Khoa

LÊ-THÀNH-HÒA

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

PHAN-THỊ-MỸ-HẠNH



- ➔ Khám răng tổng quát định kỳ.
- ➔ Trị các bệnh về răng miệng.
- ➔ Làm răng giả các loại.



ALHAMBRA

Nhận Medical & Bảo Hiểm

VAN NUYS

407 W. MAIN Street
ALHAMBRA, CA 91801
Tel. (818) 281-6642

Giờ làm việc:

Thứ Hai đến Thứ Bảy: 9am - 6pm

6900 VAN NUYS., Suite # 14
VAN NUYS, CA 91405
Tel. (818) 904-0224

(cùng Builđing với Phan Pharmacy)

Giờ làm việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9am - 6pm
Thứ Bảy: 9am - 5pm



VINA PHARMACY

15841 Sherman Way # 103 <*> Reseda, CA 91335

Tel. (818) 345-6534

(Trong khu Donags Plaza, Cạnh Cà-Phê Lục-Huyền-Cầm, sau lưng chợ BANGLUCK)

- * Bán thuốc theo toa Bác-Sĩ,
- * Bán đầy đủ các loại thuốc thông thường,
- * Dược-Sĩ đích thân chỉ dẫn cách dùng thuốc tường tận.

Mở cửa 7 ngày trong tuần
Mon => Fri: 9:30 AM - 7:30 PM
Sat => Sun: 9:30 AM - 2:00 PM

COPIES \$.05

Nhận MEDICAL và CÁC LOẠI BẢO HIỂM

**TÍN NHIỆM <+> AN CẦN <+> TẬN TÂM
NHANH CHÓNG <+> GIÁ CẢ NHẸ NHÀNG**

Dược-Sĩ THÁI-QUANG-ĐOÀN Kính Mời

Express Bakery

Cafe and Bistro - French & Vietnamese Food

9035 Reseda Blvd, Northridge, CA 91324

Tel. (818) 349-9135

Giờ Mở Cửa:
6 ngày trong tuần
Chủ Nhật nghỉ

Đặc biệt các món ăn:

Mì - Bún riêu - Hủ tiếu - Cơm và nhiều món ăn khác nhau.

Ngoài ra lò còn có sản xuất:

Pâté chaud, Croissant, Choux crème v.v...

Đặc Biệt: - Bánh Sinh Nhật - Bánh Cưới - Bánh Ngọt.

Bác Sĩ NGUYỄN KHẮC LÂN, M.D. FACS

Y SĨ CHUYÊN KHOA GIẢI PHẪU TỔNG QUÁT

- ✦ Cựu Nội trú các bệnh viện Saigon.
- ✦ Cựu Y sĩ điều trị Tổng-Y-Viện Duy-Tân.
- ✦ Nguyên Y sĩ Thường trú tại bệnh viện Bình-Dân Saigon.
- ✦ Nguyên Giảng Sư Đại-Học Y-Khoa Saigon.
- ✦ Tốt nghiệp chương trình huấn luyện giải phẫu Hậu Đại-Học tại Wilmington Medical Center, Delaware (affiliated to Jefferson University Hospital).
- ✦ Nguyên Y sĩ Giải Phẫu tại các bệnh viện: Kelling Hospital Lafayette Regional Medical Center, Carrollton Memorial Hospital, Missouri.
- * Diplomate American Board of Surgery.
- * Fellow of American College of Surgeons.
- * Hiện là Bác Sĩ Giải Phẫu Tổng Quát tại FHP Fountain Valley Hospital và Anaheim General Hospital.



9500 Bolsa Ave., Suite I
Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Bushard,
trong khu chợ Bolsa)

ĐT: (714) 839-7693

Khám bệnh theo hẹn

THỨ HAI - THỨ SÁU: 1 pm - 7 pm
THỨ BẢY: 10 am - 2 pm

**Nhận Medical Medicare
và các loại Insurance**

CHUYÊN TRỊ: CÁC BỆNH CẦN GIẢI PHẪU

- Các loại **BƯỚU** lành tính và **UNG THƯ**.
- Các bệnh **BAO TỬ, RUỘT NON** và **RUỘT GIẢ**
(lở bao-tử, ung thư bao-tử, ruột, sa ruột, ói ra máu, tiêu ra máu ...)
- Các bệnh **HẬU MÔN** ((trĩ, mạch lươn).
- Các bệnh thuộc bộ phận **GAN, MẬT** (sạn, ung thư, v.v...)
- Các bệnh đau bụng cấp tính (nghey ruột, viêm ruột dị, chảy máu v...)
- Có dùng phương pháp **SOI BỤNG GIẢI PHẪU**
(Laparoscopic surgery) và điều trị tiểu giải phẫu.

Nữ Bác Sĩ



TRẦN THỊ KIM CHI, M.D.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF FAMILY PRACTICE

CHUYÊN KHOA GIA ĐÌNH

«❖»•«❖»•«❖»•«❖»•«❖»•«❖»•«❖»•«❖»•«❖»

- => Tốt nghiệp Y-Khoa Đại-Học Sài Gòn.
- => Nguyên Y-Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Phạm-Hữu-Chí Biên-Hòa - khu Giải Phẫu và Sản Phụ Khoa.
- => Tốt nghiệp Y-Khoa Đại-Học Nebraska.
- => Nguyên Y-Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Broadlawn Des Moines, Iowa.
- => Y-Sĩ Điều Trị Y-Khoa Gia Đình FHP Fountain Valley, CA.

9500 Bolsa Ave., Suite M., Westminster, CA 92683

Điện Thoại: (714) 531-8915

(Góc Bolsa & Bushard)

- {●} = Chuyên Khoa Gia Đình
- {●} = Bệnh Nội, Ngoại Thương - Trẻ Em và Người Lớn
- {●} = Bệnh Tâm Trí

LONG BEACH

Bác Sĩ

MAI THANH HỒNG, M.D



CHUYÊN MÔN KHOA NHI ĐỒNG TẠI LONG BEACH

2146 E. ANAHEIM ST., LONG BEACH, CA 90804

Tel (310) 439-7227 • 24hrs.

-> American Board of Neonatology Diplomate American Board of Pediatrics

-> Cựu Nội Trú Bệnh Viện Nhi Đồng Sài Gòn, Bác Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Nhi Đồng, Quảng Đông.

CHUYÊN MÔN BỆNH TRÉ SƠ SINH CẤP CỨU NEONATOLOGY & BỆNH NHI ĐỒNG (Pediatrics)

Bệnh Thanh Thiếu Niên

-> *Bác Sĩ Điều Trị Tại St. Mary Medical Center, Long Beach Memorial, Long Beach Community Hospital, Huntington Memorial Pasadena.*

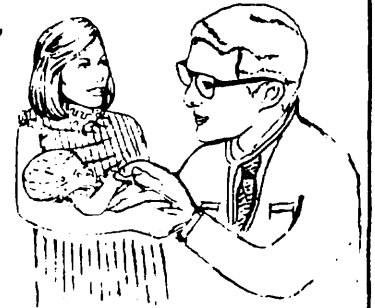
=> *Cộng tác chương trình bồi dưỡng WIC*

=> *Đích thân săn sóc trẻ sơ sinh tại bệnh viện.*

Giờ Làm Việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9:30 AM - 6:00 PM

Thứ Tư đến Thứ Bảy: 10:00 AM - 1:00 PM



Bác Sĩ NHA KHOA

HUỖNH THỊ HẠNH, D.D.S.

LƯU HẠNH KHUÊ, D.D.S.

✧ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Saigon
✧ Nguyên Giảng Viên Đại-Học Nha-Khoa
Minnesota Bộ môn Trám-Răng và làm Răng-Giả.

✧ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Minnesota
từ năm 1989.

Giờ Làm Việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 10 AM - 6 PM

Xin Vui Lòng Lấy Hẹn Trước

14571 MAGNOLIA St., SUITE 202
WESTMINSTER, CA 92683

Tel. (714) 897-9985

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

NHA KHOA TỔNG QUÁT

✧ Khám răng định kỳ
✧ Trám, Nhổ răng, lấy Gân máu
✧ Chuyên làm răng giả đủ các loại
✧ Chữa trị các loại bệnh về nướu răng,
hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.

NHA KHOA THẨM MỸ

✧ Tẩy răng trắng
✧ Làm khít răng thưa
✧ Vá răng sút mẻ ...

*Tận Tâm, Chu Đáo, Kỹ Lượng,
Chữa Răng Nhe Nhàng Theo Tiêu Chuẩn Hoa-Kỳ.
Trang Bị Hoàn Toàn Máy Móc Tối Tân.*



BANGLUCK

SUPER MARKET

7235 RESEDA BLVD., RESEDA CA 91335

Tel. (818) 708-0333 (chợ Á-HOA cũ)

**MỘT SIÊU THỊ ĐẦY ĐỦ THỰC PHẨM Á ĐÔNG :
VIỆT NAM - THÁI LAN - PHI LUẬT TÂN**

Siêu Thị Lớn Nhất Phục Vụ Cộng Đồng Người Việt San Fernando Valley



**RAU CẢI, TRÁI CÂY, THỊT, HẢI SẢN TƯƠI
CUNG CẤP HÀNG NGÀY**

NHẬN FOOD STAMP - CHECK



Chủ Nhân Minh Mừi

**CẢ CHIÊN TẠI CHỖ MIỄN PHÍ
CÓ ĐẦY ĐỦ DỤNG CỤ CHO NHU CẦU NHÀ BẾP**

**CUNG CẤP MỌI LOẠI HÀNG VÀ THỰC PHẨM THEO GIÁ SỈ
BẢI ĐẬU XE RỘNG RÃI, AN TOÀN**





WOODLAND HILLS WARNER CENTER

Dr. ĐOÀN THỊ LAN, O.M.D.-A.C.



6301 DESOTO Ave., Suite F - WOODLAND HILLS, CA 91367
TEL. (818) 340-0063/ (818) 816-9941

Với sự cộng tác của **Dr. KEIT ZUPNIK M.D.** và **Dr. DANIEL P. MONACO**

- * ORIENTAL MEDICINE - GENERAL PRATICE
- * NATIONAL COMMISSION CERTIFIED ACUPUNTURE
- * Đã hành nghề lâu năm ở Việt-Nam - SWITZERILAND - USA

Trên tinh thần:

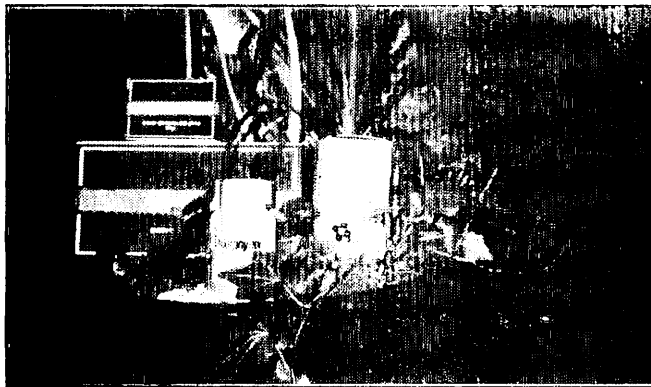
"Dĩ Cứu Nhân Vi Sự Nghiệp" và *"Lương Y như Từ Mẫu"*

Trung tâm Warner Center và Happy Corporation sẽ phục vụ Quý Đồng-Hương, dưới sự cộng tác của Bác-Sĩ Đoàn-Lan chuyên về Đông Y tốt nghiệp tại Hoa-Kỳ và một nhóm Bác-Sĩ Việt-Mỹ theo phương pháp Đông Tây Y phối hợp Vật Lý trị liệu và phục hồi tai nạn xe cộ Magnet-Therapy. Đặc biệt là "ENDORPHINS" của trường Đại-Học Y-Khoa tại Chicago chuyên trị về:

Natural Power Of

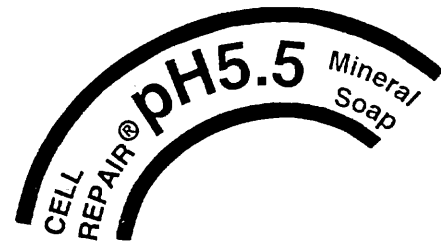
Endorphins®

From The Original **Dor phynol**™



1. Bệnh Phong-thấp kinh niên.
2. Bệnh Máu-cao thấp bất thường.
3. Bệnh Đái-đường.
4. Bệnh Nhức-đầu kinh niên hay nửa bên.
5. Bệnh Ung-thư và Thần-kinh tọa cốt.
6. Căng thẳng thần kinh.

Để phục vụ cộng đồng Việt-Nam một cách hữu hiệu hơn, chúng tôi xin được trị bệnh miễn phí cho các bạn H.O.
Xin liên lạc theo địa chỉ trên.



CELL REPAIR®

pH5.5 Mineral Soap

SOAP REVOLUTION !

"SKIN MIRACLE"

- * LÀM TAN VẾT NHĂN.
- * TRỊ MỤN - DA NGỨA.
- * NÁM - TÀN NHANG.
- * CHỐNG NẮNG.

ĐẶC BIỆT:

Giúp Làn Da Trở Nên
TRẺ ĐẸP — MỊN MÀNG

Sản Phẩm Mới by
HAPPY CORPORATION

Cần ĐÀILÝ và CÁC BẠN ĐỒNG NGHIỆP

KHI QUÝ VỊ VÀ GIA ĐÌNH CẦN ĐẾN DỊCH VỤ

NHA KHOA

Xin Nhớ Tới

Bác Sĩ Nha Khoa **PHẠM NGỌC PHƯƠNG LAN, D.D.S.**

Bác Sĩ Nha Khoa **DANIEL TÙNG LÊ, D.D.S.**



CHUYÊN VỀ:

NHA KHOA TỔNG QUÁT:

Chữa bệnh nướu răng, răng bị chảy máu, đánh răng trắng, lấy gân máu, nhổ răng, làm răng giả các loại.

NHA KHOA THẨM MỸ:

Vá răng sút mẻ, làm khít răng thưa, tẩy trắng răng, làm răng đổi màu thành trắng đẹp, niềng răng.

NHA KHOA NHI ĐỒNG:

Phòng ngừa sâu răng, chữa răng mọc lệch, săn sóc răng cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên.

Tài liệu Nha-Khoa do Bác-Sĩ Phương-Lan biên soạn, miễn tặng quý vị ghé thăm văn phòng.

WESTMINSTER và các khu lân cận

(714) 893-6768

14044 Magnolia St., # 125

Westminster, CA 92683

(góc Westminster, trong khu chợ Phát Tài)

Quý vị ở Long Beach xin mời đến

ANAHEIM DENTISTRY

(310) 491-5529

906 E. Anaheim St.,

Long Beach, CA 90813

(đối diện Phở 79)

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

1. Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh.
2. Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy.
3. Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.
4. Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.
5. Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo.
6. Giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.
7. Với người thì đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng.
8. Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có ý mưu đồ.
9. Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.
10. Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân ngã chưa xả.

Bởi vậy, ĐỨC PHẬT dạy :



- * LẤY BỊNH KHỔ LÀM THUỐC THẦN
- * LẤY HOẠN NAN LÀM GIẢI THOÁT
- * LẤY KHÚC MẮC LÀM THÚ VỊ
- * LẤY MA QUÂN LÀM BẠN ĐẠO
- * LẤY KHÓ KHĂN LÀM THÍCH THÚ
- * LẤY KẼ TỆ BẠC LÀM NGƯỜI GIÚP ĐỠ
- * LẤY NGƯỜI CHỐNG ĐỐI LÀM NƠI GIAO DU
- * COI THI AN NHƯ ĐÔI DÉP BỎ
- * LẤY SỰ XẢ LỢI LÀM VINH HOA
- * LẤY OAN ÚC LÀM CỬA NGÕ ĐẠO HẠNH

Nên chấp thuận trở ngại thì lại thông suốt, mà mong cầu thông suốt thì sẽ bị trở ngại. Đức Thế-Tôn thực hiện huệ giác Bồ-Đề ngay trong sự trở ngại, như Ương-Quật hành hung, Đè-Bà quấy phá, mà Ngài giáo hóa cho thành đạo cả. Như vậy, há không phải chính sự chống đối lại làm sự thuận lợi và sự phá hoại lại làm sự tác thành cho ta ?

Ngày nay, những người học đạo, trước hết không dẫn mình vào trong mọi sự trở ngại, nên khi trở ngại áp đến thì không thể ứng phó. Chánh pháp chí thượng vì vậy mất hết, đáng tiếc đáng hận biết ngần nào !

LUẬN BẢO VƯƠNG TAM MUỘI

NORTH
LONG BEACH



TRUNG TÂM NHA KHOA

PHƯƠNG TRINH

2150 E. South St. # 116., Long Beach, CA 90805

(Đối diện chợ Ralph, góc Cherry & South)

(310) 531-9778 *** (310) 531-9779

DDT Dental Group

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

NGUYỄN-PHƯƠNG-TRINH, D.D.S

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- * Trám răng, bọc răng, làm các loại răng giả.
- * Chữa trị các bệnh về nướu răng, hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.
- * Lấy gân máu, nhổ răng.

- * Nhận làm Bác-Sĩ gia đình.
- * Nhận Medical - Medicare và bảo hiểm các loại.

NHA KHOA TIỀN MI

- * Vá răng mẻ, tái tạo men răng.
- * Làm khít răng thưa, sửa răng mọc lệch.
- * Tẩy răng (răng bị vàng ố, nám đen).

**NHẬN TRẢ GÓP
KHÔNG TIỀN LÒI
Đặc Biệt Cho Quý Vị
H.O. và O.D.P**

NHA KHOA ĐIỀU TRỊ

- * Phòng ngừa sâu răng, chữa răng mọc lệch lạc, nhổ răng, trám răng.

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai tới Thứ Bảy:
10:00am đến 7:00pm
đau nhức khẩn cấp
không cần lấy hẹn trước.

PHÒNG MẠCH TRANG BỊ MÁY MÓC TỐI TÂN

CHU ĐÁO - TẬN TÂM - KỸ LƯỢNG



ERA STAR

Real Estate Center

8700 Warner Ave. Fountain Valley, Ca 93708

TEL: (714) 803-7752

TEL: (714) 935-4227 (V.M)

TEL: (310) 427-0541 (Long Beach)

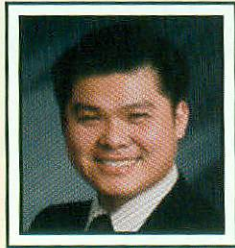


FRANK TUAN NGUYEN
Broker associate

FRANK TUAN NGUYEN'S #1 TEAM



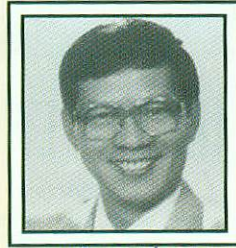
LÂN LÊ
IRVINE, M.V., LF



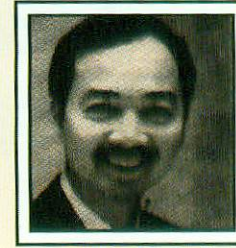
GORDON JUNG
ANAHEIM, YL



RICHARD TUYÊN NGUYEN
WTM..GG. FV. HUN



LÂN HOÀNG
ORANGE, VP



BRIAN ĐUNG TRẦN
SA, TUSTIN - CM



DOROTHY NGUYEN
LB, LW, BELL

ĐẶC BIỆT: NHÀ TÍCH THU, NHÀ MỚI

- * CHỈ CẦN 3% DOWN QUÝ VỊ
- * CÓ THỂ LÀM CHỦ CĂN NHÀ.
- * CÓ DANH SÁCH NHÀ BẰNG TÍCH THU HÀNG NGÀY NƠI QUÝ VỊ ĐANG CƯ NGỰ
- * CÓ CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT MUA NHÀ LẦN ĐẦU IÊN, HO, ODP

- * QUÝ VỊ KHÔNG TRẢ TIỀN NHÀ ĐƯỢC ĐỂ TRÁNH CREDIT XẤU, LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI KHÔNG CẦN TIỀN DOWN HAY
- * BỊ PHÁ SẢN VẪN MUA NHÀ ĐƯỢC PHỤC VỤ TẬN TÂM, THÀNH THẬT & CHU ĐÁO



JILL DUFRESNE
FULL, PLACENTIA

IRVINE, LAKE FOREST, MISSION VIEJO

- * 3PN + 1.75PT, nhà 2 tầng, đẹp, có family room, bếp mới, có patio. \$175,900.
- * 3PN + 2.5PT, nhà 2 tầng, đẹp, rộng, 8 tuổi, có family room, patio, phòng ăn riêng. \$201,900
- * 3PN, +1.75PT, có family room, rộng, phòng ăn riêng, nhà 15 tuổi. \$179,000

ANAHEIM, YORBA LINDA, ANAHEIM HILLS

- * 3PN + 2.5PT, nhà 2 tầng, đẹp, mới, 1 tuổi, trần cao, rộng, có family room. \$199,000
- * 3PN + 2.5PT, nhà mới 4 tuổi, đẹp, bếp rộng, lò sưởi, khu yên tĩnh, sạch \$194,900

WESTMINSTER, GARDEN GROVE

- * 4PN + 2PT, nhà 2 tầng, rộng, có family room, đẹp, khu lịch sự, sạch sẽ \$154,900.
- * 5PN + 2PT, nhà đẹp, rộng hơn 2100Sqft, phòng ăn riêng, bếp mới, khu lịch sự. \$149,000.

FOUNTAIN VALLEY, HUNTINGTON BEACH

- * 4PN + 1.75PT, mái, thảm, bếp mới, rộng hơn 2100Sqft, có patio, máy lạnh \$229,000
- * 5PN + 3PT, nhà 2 tầng, đẹp, khu lịch sự, có family room, phòng ăn riêng, patio, mái rộng hơn 2300Sqft, gần school. \$229,000
- * 4PN + 3PT, nhà 2 tầng, đẹp, khu lịch sự, yên tĩnh, family, phòng ăn riêng, balcony, trần cao. Alarm system, wet bar, bếp rộng \$254,900.

ORANGE, VILLA PARK

- * 3PN + 1.75PT, nhà 2 tầng, 8 tuổi, đẹp khu lịch sự, yên tĩnh, trần cao, phòng ăn riêng \$199,000
- * 4PN + 2.75PT, nhà 2 tầng, khu sang, rất đẹp, rộng hơn 2400Sqft, family room. \$289,000.

FULLERTON, PLACENTIA, DIAMON BAR

- * 3PN + 2PT, nhà rẻ nhất khu, phòng ăn riêng, lò sưởi, parking rộng, 2 patio \$149,500.
- * 4PN + 2.75PT, nhà 2 tầng, đẹp, mới 18 tuổi, family, phòng ăn riêng, thảm, sơn mới. \$172,900

SANTA ANA, TUSTIN, COSTA MESA

- * 3PN + 2.5PT, nhà 2 tầng, mới 5 tuổi, đẹp, mái ngói, phòng ăn riêng, family room, trần cao, \$184,500
- * 4PN + 2.5PT, nhà 2 tầng, khu đẹp, bếp mới, lò sưởi gần Tustin Ranch. \$182,000
- * 4PN + 3PT, nhà 2 tầng, khu lịch sự, đẹp, family room, rộng hơn 2100Sqft. \$199,000

LONG BEACH, LAKEWOOD, BELLFLOWER

- * 3PN + 2.5PT, nhà 2 tầng, mới 5 tuổi, đẹp, thảm, bếp, tủ mới, lò sưởi, phòng ăn riêng, \$129,900
- * 3PN + 1.75PT, nhà có family room, rộng, khu lịch sự, yên tĩnh, cần sửa chữa ít. \$139,500
- * 5PN + 4PT, nhà lớn gần 1800Sqft, bếp rộng, phòng ăn riêng. \$161,000

CONDO, TOWNHOUSE

- * 2PN + 1.75PT, 2 tầng, phòng ăn riêng, đẹp, khu lịch sự, tham mới \$79,000
- * 3PN + 2PT. mái ngói đỏ. phòng ăn. khách rôn. khu lịch sự \$92,000.

INCOME PROPERTY

- * Duplex: 2 căn, mỗi căn 2PN + 1PT, 2 garage, parking rộng, một tầng. \$164,900
- * Duplex: 2 căn, một căn 3PN + 2PT, một căn 2PN + 1PT, thảm mới \$197,500
- * Fourplex: 4 căn, mỗi căn 2PN + 1PT, khu đẹp, cơ hội rất tốt đầu tư, hay \$250,000

Á CHÂU TANG NGHI QUÁN

Á CHÂU FUNERAL HOME

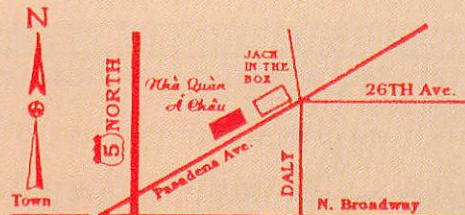
**Nhà Quản Đầu Tiên
Do Người Việt Thành Lập
Và Đảm Trách**

CHÚNG TÔI CÓ DỊCH VỤ CHUYÊN CHỖ THI HẢI VỀ VIỆT-NAM

- Nhằm mục đích giúp đỡ đồng hương, không may có chuyện đau buồn xảy ra.
- - Chỉ cần gọi điện thoại cho chúng tôi, quý vị sẽ được tận tình giúp đỡ.
- Sắp xếp mọi nghi thức an táng, hỏa táng và lo mọi thủ tục giấy tờ.
- - Quan tài, mồ mả, bia mộ, tang phục đầy đủ.
- Lễ đường khang trang, parkinh rộng rãi, giao thông tiện lợi.
- - Nhân viên tận tình phục vụ.
- Thông thạo các nghi lễ cổ truyền và mọi hình thức tôn giáo.

*Chuyên Gia Kinh Nghiệm Dồi Dào.
Tận Tình Chăm Sóc Cho Người Quê Cổ.
Gặp Những Trường Hợp Khó Khăn.
Xin Đừng Ngần Ngại. Gọi Ngay Cho Chúng Tôi.*

**DIỆN THOẠI 24/24:
(213) 222-4868**



—> Từ Freeway 5, exit Broadway quẹo phải trên đường Broadway tới Daly quẹo trái sẽ gặp ngã 5 quẹo trái trên Pasadena. Á-Châu-Tang-Nghi-Quán ở bên phải, kế nhà hàng Jack In The Box (gần ngã 5 Pasadena & Daly).

—> Từ Monterey Park đi sang 10 West, sang 5 North, theo chỉ dẫn ở trên.

—> Từ Chinatown đi N. Broadway, vừa qua cầu xe lửa gặp Pasadena, cặp theo Pasadena chừng 1/2 mile, gặp Á-Châu-Tang-Nghi-Quán cạnh nhà hàng Jack In The Box.

**2517 Pasadena Ave, Los Angeles, CA 90031
(Trung Tâm Chinatown)
(213) 222-4868 & (213) 222-4778**



*Tiệm
Sách*

PHÁP QUANG

9191 BOLSA Ave., Westminster, CA 92683

Tel. (714) 891-1465

*(Đối diện Phước-Lộc-Thọ,
mở cửa 10 AM - 7 PM * Làm việc 7 ngày trong tuần)*

**TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO CHUYÊN PHÁT HÀNH KINH SÁCH,
CÁC LOẠI TẶNG PHẨM VÀ LỄ PHẨM PHẬT GIÁO**

- 1= Tượng Phật Bồ-Tát khắc bằng đồng, gỗ quý, đàn hương và bằng khuôn giấy do điêu khắc gia ở Đài-Loan làm.
- 2= Hòn non bộ đủ kích thước do nghệ nhân nổi tiếng design, có nhận làm tư gia.
- 3= Chuỗi Bồ-đề, Kim-cang, Mã-nã, Mắt-mèo, Trầm-hương v.v..
- 4= Chuông Mỏ lớn, nhỏ đủ size. Khánh tang dẫn lễ.
- 5= Có nhận làm đèn Dược-Sư, Chuông Đại-Hồng-Chung.
Tượng Phật thờ theo yêu cầu của quý vị.
- 6= Băng tụng, băng thuyết pháp (của các H-T. T-T. tại VN cũng như hải ngoại như : H-T Thích-Thanh-Từ, T-T Nhất-Hạnh ...)
- 7= Có hoa Hồng cài áo cho lễ Vu-Lan, hoa Mai cho Tết và các loại hoa chưng Tết.
- 8= Nhang đèn, Tràng phang, Đà-La-Ni, Áo-tràng, Tháp Xá-lợi ...

**Tiệm-sách Phật-giáo Pháp-Quang rất hoan hỷ phục vụ cho tất cả những
nhu cầu của quý Đồng-hương và Phật-tử trên khắp thế giới.**

Xin liên lạc : Tiệm Sách PHÁP-QUANG (714) 891-1465

TRUNG TÂM NHA KHOA

PACIFIC DENTAL CENTER



NỮ BÁC SĨ NHA KHOA

Nguyễn Thị Ngọc Liên, D.D.S.



* Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa UCLA.

* Hội viên American và California Dental Association.



ĐỊA ĐIỂM 1

3693 VAN BUREN Blvd.
RIVERSIDE, CA 92503
(909) 785-5858

HÃY GỌI:

1-800 RĂNG TỐT
1-800-726-4868

ĐỊA ĐIỂM 2

16051-D BROOKHURST St.
FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
(714) 775-5858 - (góc Edinger)

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- * Trám răng, nhổ răng, tiểu giải phẫu.
- * Lấy gân máu.
- * Trị bệnh nướu răng: Nướu sưng, chảy máu, hôi miệng.
- * Làm răng giả các loại: Dính liền hay tháo rắp.

Giờ mở cửa:

THỨ HAI - THỨ BẢY
10 am -- 6 pm

NHA KHOA NHI ĐỒNG

- * Ngừa sâu răng và theo dõi trẻ em trong thời kỳ thay răng để tránh răng mọc lệch lạc.

Điều kiện dễ dàng cho quý vị trả tiền mặt.

Nhận MEDICAL - INSURANCE - VISA
MASTER CARD - CASH

NHA KHOA TRẮM MỸ

- * Vá răng sứt mẻ, thưa hay đổi màu bằng Cosmetic Bonding hay Porcelain Veneer.

- Nhẹ nhàng - Tận tâm - Kỹ lưỡng.
- Phòng mạch sạch sẽ thoải mái.
- Chữa trị theo kỹ thuật hiện đại nhất.
- Dụng cụ được khử trùng theo tiêu chuẩn OSHA để tránh lây bệnh truyền nhiễm.

CHỈNH RĂNG

- * Chữa răng hô, móm, mọc lệch lạc bằng niềng răng.

ĐẶC BIỆT: Văn phòng chúng tôi có máy điện tử nhỏ RỌI RĂNG để bệnh nhân biết rõ tình trạng của răng và được giải thích hướng dẫn chữa trị chính xác.